

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG BỘ KHỐI CƠ QUAN DÂN-CHÍNH-ĐẢNG
TỈNH THÁI NGUYÊN

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ KHỐI CƠ QUAN
DÂN-CHÍNH-ĐẢNG
TỈNH THÁI NGUYÊN
(1954-2004)

— NĂM 2004 —

Chịu trách nhiệm xuất bản:

BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY KHỐI CƠ QUAN
DÂN-CHÍNH-ĐẢNG TỈNH THÁI NGUYÊN

Ban chỉ đạo biên soạn:

- 1- NGUYỄN VĂN ĐỨC, *Tỉnh uỷ viên, Bí thư Đảng uỷ: Trưởng ban*
- 2- ĐỒNG NGỌC LINH, *Phó Bí thư Thường trực: Phó Trưởng ban*
- 3- VŨ VĂN BÌNH, *uỷ viên Ban Thường vụ: Uỷ viên Thường trực*
- 4- CAO XUÂN THÁI, *uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ: Uỷ viên*
- 5- DƯƠNG CÔNG NHUẬN, *Giám đốc Thư viện tỉnh: Uỷ viên*

Biên soạn:

- 1- TS Nguyễn Xuân Minh (Chủ biên): Chương IV và Kết luận
- 2- Phạm Tất Quỳnh : Chương III
- 3- Nguyễn Văn Thắng : Chương II
- 4- Vũ Thanh Khôi : Chương I

Hoàn chỉnh bản thảo:

TS Nguyễn Xuân Minh

Sửa bản in:

- 1- Vũ Văn Bình
- 2- Ma Thị Nhài

Bìa: Khắc Thiện

Ảnh: Tư liệu của Đảng bộ khối CQ Dân Chính Đảng tỉnh.

LỜI GIỚI THIỆU

Vào giữa tháng 9/1945, ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, Hội nghị cán bộ toàn tỉnh họp ở Trường Xô (Phấn Mê – Phú Lương) đã công bố Quyết định của Xứ uỷ Bắc Kỳ chỉ định Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên gồm 8 uỷ viên, do đồng chí Ngô Nhị Quý làm Bí thư.

Dưới sự lãnh đạo của đảng bộ tỉnh, nhân dân và các lực lượng vũ trang địa phương vừa xây dựng chế độ mới, vừa trực tiếp kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, bảo vệ an toàn Trung tâm căn cứ địa Việt Bắc – Thủ đô kháng chiến của cả nước. Trong quá trình đó, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lãnh đạo từng bước tổ chức ra các cơ quan chuyên môn trong hệ thống chính trị của tỉnh và thành lập các chi bộ Đảng để trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan đó.

Nhằm đáp ứng yêu cầu lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh, ngày 29/4/1948, Tỉnh uỷ Thái Nguyên quyết định thành lập Liên chi bộ Tỉnh uỷ và Liên chi bộ Khối Chính quyền tỉnh. Đây chính là các tổ chức tiền thân của Đảng bộ Dân – Chính - Đảng tỉnh Thái Nguyên sau này.

Sau ngày kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi (7/1954), miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, từng bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Trước yêu cầu nhiệm vụ khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế - xã hội, xã hội trên địa bàn tỉnh sau ngày hoà bình lập lại, ngày 2/11/1954, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra quyết định thành lập Đảng bộ Dân – Chính - Đảng tỉnh Thái Nguyên trực thuộc Tỉnh uỷ.

Trải qua 50 năm xây dựng (2/11/1954 – 2/11/2004), tuy có nhiều biến cố và thăng trầm, (2 lần giải thể: 1964, 1978 và 2 lần thành lập lại: 1966, 1984), nhưng Đảng bộ Dân – Chính – Đảng tỉnh Thái Nguyên vẫn không ngừng lớn mạnh, có nhiều đóng góp đáng kể vào sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh. Đảng bộ luôn giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của mình trên tất cả các mặt công tác chính trị, tư tưởng và tổ chức; động viên, giáo dục cán bộ, đảng viên và quần chúng trong các cơ quan, đơn vị chấp hành tốt mọi đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, thực hiện thắng lợi các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên; hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ của Tỉnh uỷ giao cho. Đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ, từ các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, các đồng chí lãnh đạo chủ chốt các ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh đến các cán bộ công chức trong các cơ quan, đơn vị đã tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, đoàn kết gắn bó với nhau, hết lòng, hết sức tận tụy với nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng Đảng bộ ngày càng vững mạnh, trong sạch.

Thực hiện chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Thái Nguyên, Đảng uỷ Dân – Chính – Đảng tổ chức nghiên cứu, biên soạn cuốn “Lịch sử Đảng bộ Khối cơ quan Dân – Chính – Đảng tỉnh Thái Nguyên 1954 – 2004” nhằm dựng lại quá trình 50 năm xây dựng và trưởng thành của đảng bộ; nêu rõ những thành tựu to lớn mà Đảng bộ đã lãnh đạo cán bộ, công nhân, viên chức các cơ quan, đơn vị đạt được trong các thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1955 – 1975), xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1975 – 1985), đổi mới, công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước (1986 – 2004), làm tài liệu giáo dục lịch sử, truyền thống cho cán bộ, đảng viên và quần chúng trong các cơ quan, đơn vị trong Đảng bộ. Cuốn sách cũng ghi lại cả những mặt chưa thành công, thậm chí cả những mặt còn yếu

kém của Đảng bộ để làm tài liệu nghiên cứu, rút kinh nghiệm cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ đạo các cấp trong Đảng bộ.

Được sự chỉ đạo trực tiếp của Thường trực Tỉnh uỷ, sự giúp đỡ nhiệt tình của các cơ quan, đơn vị, sự đóng góp quý báu của các đồng chí cán bộ lãnh đạo Đảng bộ Dân – Chính – Đảng tỉnh trong các thời kỳ, đặc biệt là quá trình làm việc nghiêm túc, khẩn trương của các đồng chí trong tổ nghiên cứu, biên soạn, cuốn “Lịch sử Đảng bộ Dân – Chính – Đảng tỉnh Thái Nguyên 1954 – 2004” đã được xuất bản và phát hành đúng vào dịp kỷ niệm 50 năm thành lập Đảng bộ Dân – Chính – Đảng tỉnh Thái Nguyên (2/11/1954 – 2/11/2004). thay mặt Ban Thường vụ Đảng uỷ Dân – Chính – Đảng tỉnh, tôi xin cảm ơn sự nhiệt tình đóng góp của tất cả các cơ quan, đơn vị và cá nhân vào quá trình nghiên cứu, biên soạn cuốn sách.

Do có nhiều hạn chế về nguồn tư liệu, nhất là nguồn tư liệu từ ngày thành lập Đảng bộ (2/11/1954) đến trước ngày hợp nhất 2 tỉnh Thái Nguyên – Bắc Kạn thành tỉnh Bắc Thái (1/7/1965), nên chắc chắn cuốn sách còn nhiều thiếu sót, khuyết điểm. Chúng tôi mong được sự đóng góp, phê bình của các đồng chí trong Đảng bộ cùng đông đảo bạn đọc.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn “Lịch sử Đảng bộ Khối cơ quan Dân – Chính – Đảng tỉnh Thái Nguyên 1954 – 2004” với toàn thể cán bộ, đảng viên và công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị thuộc Đảng bộ cùng toàn thể bạn đọc.

TM/ BCH ĐẢNG BỘ KHỐI CƠ QUAN
DÂN – CHÍNH - ĐẢNG TỈNH THÁI NGUYÊN
Bí thư

Nguyễn Văn Đức

lưu giữ của Đảng và Nhà nước để phục vụ công tác nghiên cứu và giảng dạy.

Được sự chỉ đạo trực tiếp của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Ban biên tập đã tiến hành sưu tập, biên tập, chỉnh sửa, đánh máy, in ấn, phát hành. Đây là một công việc đòi hỏi sự kiên trì, tỉ mỉ và trách nhiệm cao. Ban biên tập đã cố gắng hết sức để đảm bảo chất lượng của công trình này, đồng thời cũng mong muốn được sự đóng góp và phản hồi từ các bạn đọc để có thể hoàn thiện hơn nữa.

Đoạn trích này được trích dẫn từ cuốn sách "Lịch sử Đảng bộ Hà Nội" (tập 1) do Ban biên tập biên soạn và xuất bản. Đây là một công trình nghiên cứu có giá trị, cung cấp những thông tin quý báu về lịch sử của Đảng bộ Hà Nội, góp phần vào việc xây dựng và phát triển Đảng bộ thành phố.

Xin trân trọng gửi lời chào đến Ban biên tập và các bạn đồng nghiệp. Hy vọng rằng cuốn sách này sẽ góp phần vào việc nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các bạn đối với công việc của Đảng bộ và Nhà nước.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI
BAN BIÊN TẬP
Hà Nội

Nguyễn Văn Phú

Chương I

ĐẢNG BỘ DÂN CHÍNH ĐẢNG TỈNH THÁI NGUYÊN RA ĐỜI LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ TRONG THỜI KỲ CẢI TẠO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1954 – 12/1964)

Thái Nguyên là một tỉnh thuộc miền núi và trung du Bắc Bộ, phía bắc giáp tỉnh Bắc Kạn, phía đông nam giáp tỉnh Bắc Giang, phía đông bắc giáp tỉnh Lạng Sơn, phía nam giáp thủ đô Hà Nội, phía tây giáp tỉnh Tuyên Quang, phía tây nam giáp tỉnh Vĩnh Phúc. Ở vị trí này, Thái Nguyên là điểm tiếp giáp, là cầu nối giữa đồng bằng châu thổ sông Hồng với các tỉnh vùng núi phía Bắc. Vì vậy, về mặt quân sự, Thái Nguyên vừa là cửa ngõ đi vào vùng Việt Bắc, vừa là lá chắn, “là phen dậu của kinh thành Thăng Long”.

Trước Cách mạng tháng 8/1945, Thái Nguyên là tỉnh nằm trong Căn cứ địa cách mạng Việt Bắc. Trong kháng chiến chống Pháp, Thái Nguyên trở thành Thủ đô kháng chiến của cả nước. Từ năm 1956 đến năm 1976, Thái Nguyên là Thủ phủ của Khu Tự trị Việt Bắc gồm 6 tỉnh⁽¹⁾. Xuất phát từ yêu cầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thực hiện Nghị quyết ngày 21/4/1965 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, tỉnh Thái Nguyên hợp nhất với tỉnh Bắc Kạn thành tỉnh Bắc Thái. Ngày 29/12/1978, Quốc hội khoá VI nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra nghị

⁽¹⁾ Gồm các tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang và Thái Nguyên.

quyết tách hai huyện Ngân Sơn và Chợ Rã (nay là Ba Bể) khỏi tỉnh Bắc Thái, sáp nhập vào tỉnh Cao Bằng. Trước yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, ngày 6/11/1996, tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội (khoá IX) nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra nghị quyết về phân chia lại địa giới hành chính một số tỉnh, Bắc Thái được tách thành hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn.

Tỉnh Thái Nguyên hiện nay có tổng diện tích tự nhiên là 3.541,1 km², với 9 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm 7 huyện (Phú Bình, Phổ Yên, Đồng Hỷ, Võ Nhai, Đại Từ, Phú Lương, Định Hoá), thành phố Thái Nguyên và thị xã Sông. Toàn tỉnh có 180 đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn⁽¹⁾. Địa hình Thái Nguyên chia làm 3 vùng: Vùng trung du gồm thành phố Thái Nguyên, thị xã Sông Công, các huyện Phổ Yên, Phú Bình; vùng núi gồm các huyện Định Hoá, Đại Từ, Phú Lương, Đồng Hỷ; vùng cao là huyện Võ Nhai.

Định cư và sinh sống từ lâu đời trên vùng đất Thái Nguyên có 8 dân tộc chính với gần 1.084.000 người⁽²⁾. Trong đó, dân tộc Kinh có số lượng đông nhất (khoảng 75,5%), dân tộc Tày (khoảng 10,7%), dân tộc Nùng (khoảng 5,2%), dân tộc Dao (khoảng 2,5%), dân tộc Sán Dìu (khoảng 2,3%), các dân tộc khác (H'Mông, Hoa, Thái) chiếm khoảng gần 5% dân số của tỉnh. Mặc dù mỗi dân tộc có những đặc điểm riêng về tiếng nói, phong tục, tập quán, nhưng tất cả đều có nét tương đồng, hoà nhập, tạo nên một cộng đồng đoàn kết gắn bó trong đấu tranh chế ngự thiên nhiên, chống thù trong, giặc ngoài, bảo vệ nền độc lập tự do của Tổ quốc và xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Ngày 3/2/1930, Đảng cộng sản Việt Nam ra đời, tạo ra một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam. Là địa bàn chiến lược quan trọng, Thái Nguyên sớm nhận được sự

⁽¹⁾ Số liệu thống kê năm 2002.

⁽²⁾ Số liệu thống kê năm 2002.

quan tâm của Đảng. Ngay từ khi chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên trong tỉnh được thành lập cuối năm 1936, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, những người cộng sản Thái Nguyên đã lãnh đạo nhân dân hoà vào cuộc đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, đòi tự do, cơm áo, hoà bình (1936 – 1939); vận động nhân dân trong tỉnh hưởng ứng cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn (1940); xây dựng căn cứ địa Bắc Sơn – Võ Nhai, thành lập Trung đội Cứu quốc quân II, một trong những đơn vị tiền thân của quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng; phát động đấu tranh vũ trang chống khủng bố, bảo vệ căn cứ địa cách mạng; khởi nghĩa từng phần, tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn tỉnh.

Bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Thái Nguyên được chọn làm nơi xây dựng Khu an toàn (ATK) cho các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ... ở và lãnh đạo sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc trong cả nước. Đây là một nhiệm vụ nặng nề nhưng cũng hết sức vẻ vang. Để thực hiện nhiệm vụ trọng đại này, Đảng bộ Thái Nguyên đã quán triệt sâu sắc đường lối kháng chiến “Toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh” của Đảng đến cán bộ, đảng viên và nhân dân; khẳng định niềm tin cho nhân dân vào thắng lợi của cuộc kháng chiến; động viên nhân dân tích cực tham gia hoạt động kháng chiến, hết lòng chở che, giúp đỡ và sẵn sàng xả thân bảo vệ cơ quan đầu não kháng chiến. Trải qua thực tiễn cách mạng, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Thái Nguyên hết sức tự hào vì đã hoàn thành xuất sắc trọng trách Đảng giao phó; bảo vệ tuyệt đối an toàn cho các đồng chí lãnh đạo cao cấp, các cơ quan đầu não của Đảng và Nhà nước trước sự bao vây, tấn công phá hoại của kẻ thù.

Thái Nguyên còn là địa bàn đứng chân của các đơn vị bộ đội chủ lực, là nơi ra đời nhiều chủ trương chiến lược của Đảng và Chính phủ chỉ đạo toàn quốc kháng chiến. Đặc biệt, tại Tỉn Keo thuộc xã Phú Đình (Định Hoá), ngày 6/12/1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Bộ Chính trị quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, bám sát đường lối kháng chiến của Trung ương Đảng, Đảng bộ Thái Nguyên tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục, động viên sức người, sức của trong nhân dân phục vụ sản xuất, chiến đấu, góp phần đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ, bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, chi viện đắc lực cho chiến trường miền Nam đánh Mỹ thắng lợi.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, 48.278 người con ưu tú của nhân dân các dân tộc Thái Nguyên đã lên đường cầm súng bảo vệ Tổ quốc, trong đó có 7.792 người đã anh dũng hy sinh, gần 5.000 người để lại một phần xương máu trên các chiến trường. Hàng vạn tấn lương thực, thực phẩm của Thái Nguyên được huy động cho kháng chiến, trong điều kiện đời sống của nhân dân còn gặp muôn vàn khó khăn... Tất cả điều đó cho thấy, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Thái Nguyên đã được phát huy tới cao độ.

Công lao và thành tích đóng góp to lớn của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Thái Nguyên trong hai cuộc kháng chiến đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận: 45 tập thể được tuyên dương danh hiệu "Đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang, 18 cá nhân (có sinh quán, trú quán trên địa bàn tỉnh) được tuyên dương danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" và

“Anh hùng lao động”, 131 Bà mẹ được phong tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ kết thúc thắng lợi, non sông thu về một mối, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Kế thừa, phát huy truyền thống vẻ vang và kinh nghiệm lãnh đạo phong phú, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Đảng bộ Thái Nguyên lãnh đạo nhân dân đoàn kết, phấn đấu vượt qua khó khăn gay gắt của những năm đầu sau hoà bình.

Bước vào thời kỳ đổi mới, Đảng bộ Thái Nguyên tiếp tục phát huy những thành tựu đã đạt được trong những năm kháng chiến, biến chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong chiến đấu thành chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong lao động dựng xây đất nước.

*

* *

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 mở ra trang sử mới trong lịch sử của nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên, đồng thời tạo ra những tiền đề quan trọng để nhân dân tỉnh ta bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Trong thời kỳ vận động Cách mạng Tháng Tám (1939 – 1945), việc phát triển Đảng ở Thái Nguyên chưa mạnh. Sau ngày giành chính quyền, tổng số đảng viên của Đảng bộ mới có khoảng 40 đồng chí. Do yêu cầu công tác, một số cán bộ, đảng viên có kinh nghiệm của Thái Nguyên được cấp trên điều đi nơi khác. Do đó, số lượng đảng viên của Thái Nguyên đã ít lại càng ít hơn.

Để khắc phục tình trạng trên, giữa tháng 9/1945, Hội nghị cán bộ toàn tỉnh được tổ chức tại xóm Trường Xô, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương, công bố Nghị quyết của Xứ uỷ Bắc kỳ

thành lập Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, gồm 8 đồng chí, do đồng chí Ngô Nhị Quý làm Bí thư.

Ngay sau khi thành lập, Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh đã mở hội nghị bàn bạc và quyết định: Kiện toàn các cơ quan giúp việc Tỉnh uỷ, ra sức xây dựng các Huyện uỷ, đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên và thành lập các chi bộ cơ sở.

Thực hiện nghị quyết của Ban Chấp hành lâm thời tỉnh Đảng bộ, từ cuối năm 1945, cuộc vận động xây dựng Đảng bắt đầu được đẩy mạnh. Số lượng đảng viên tăng dần, tạo điều kiện cho việc xây dựng tổ chức Đảng ở cấp cơ sở. Đến cuối năm 1946, số đảng viên trong các cơ quan, xí nghiệp và đảng viên nông thôn đã lên tới 728 đồng chí, sinh hoạt trong 28 chi bộ. Cùng với sự phát triển đảng viên và tổ chức cơ sở đảng, Tỉnh uỷ chỉ đạo từng bước củng cố, kiện toàn các ban, ngành, đoàn thể làm tham mưu giúp Tỉnh uỷ, Uỷ ban hành chính tỉnh lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Tại Tỉnh uỷ, đến quý I năm 1948, các ban chuyên môn giúp việc gồm: Tổ chức- Kiểm tra, Dân vận, Tuyên huấn, Kinh tế-Tài chính được thành lập và kiện toàn. Cùng thời gian này, hầu hết các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh đều có đảng viên. Tuy vậy, số lượng đảng viên ở các cơ quan này còn ít và không đồng đều. Trước thực tế đó, Tỉnh uỷ chỉ đạo tập hợp đảng viên ở hai, ba, có khi đến bốn, năm cơ quan thành lập một chi bộ, thường gọi là chi bộ ghép.

Để tập trung đầu mối, thuận lợi cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, công tác quản lý đảng viên và củng cố phát triển tổ chức cơ sở đảng ở các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trực thuộc tỉnh, ngày 29/4/1948, Tỉnh uỷ Thái Nguyên quyết định thành lập Liên chi bộ Khối Chính quyền tỉnh (Liên chi I) và Liên chi bộ Tỉnh uỷ (Liên chi II).

Liên chi bộ Khối Chính quyền tỉnh gồm: Chi bộ ghép các cơ quan kháng chiến, Chi bộ Y tế, Chi bộ Thông tin, Chi bộ Ty Công an, Chi bộ Tỉnh đội dân quân và Chi bộ Cảnh vệ. Ban Chấp hành Liên chi bộ (Liên chi uỷ) gồm đồng chí Kiên (Chi bộ Kháng chiến) làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Hữu Uẩn (Chi bộ Tỉnh đội dân quân) làm Phó Bí thư, đồng chí Liên (Chi bộ Kháng chiến) đồng chí Giản (Chi bộ Cảnh vệ) đồng chí Nguyễn Hoà Bình (Chi bộ Ty Công an) làm uỷ viên. Liên chi bộ Tỉnh uỷ gồm các Chi bộ: Giao thông, Liên hiệp Công đoàn, Tuyên huấn, Dân vận, Văn phòng Tỉnh uỷ do đồng chí Nghị (Chi bộ Dân vận) làm Bí thư, đồng chí Lập (Chi bộ Tuyên huấn) làm Phó Bí thư và các đồng chí Quang (Chi bộ Giao thông), đồng chí Nghiêm (Chi bộ Văn phòng Tỉnh uỷ), đồng chí Trường (Chi bộ Liên hiệp Công đoàn) làm uỷ viên⁽¹⁾.

Hai Liên chi bộ Khối Chính quyền và Liên chi bộ Tỉnh uỷ tồn tại cho đến hết cuộc kháng chiến chống Pháp. Trong thời gian này, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ, các chi bộ không ngừng được củng cố và phát triển cả về số lượng và chất lượng. Căn cứ vào số lượng đảng viên và nhu cầu công tác, một số chi bộ (trong 2 Liên chi) được tách ra từ những chi bộ ghép thành chi bộ độc lập.

Đến cuối quý I/1949, Liên chi I có 115 đảng viên (103 chính thức, 12 dự bị), Liên chi II có 210 đảng viên (185 chính thức, 25 dự bị).

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc thắng lợi bằng Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ (7/5/1954) và Hiệp định Giơnevơ (21/7/1954). Hoà bình được lập lại ở Đông Dương. Miền Bắc nước ta được hoàn toàn giải phóng, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, chi viện sức người, sức của cho miền Nam

⁽¹⁾ Các tài liệu để lại không ghi họ và tên đệm, nên chúng tôi chỉ nêu tên (Nhóm biên soạn)

hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Để đáp ứng yêu cầu của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, công tác xây dựng Đảng tiếp tục được đẩy mạnh. Số lượng đảng viên và các tổ chức cơ sở đảng không ngừng tăng lên.

“Thực hiện Chỉ thị của Trung ương và Liên Khu uỷ, để tập trung lãnh đạo và thuận tiện cho việc quản lý, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên của tỉnh, ngày 2 tháng 11 năm 1954, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên ban hành Quyết nghị số 15-QN/TN “Thành lập Đảng uỷ Dân-Chính-Đảng tỉnh”. Quyết nghị nêu rõ: “Tất cả các chi bộ cơ quan Dân-Chính-Đảng trên tỉnh thống nhất lên Đảng uỷ Dân-Chính-Đảng (không có 2 Liên chi như trước)”; đồng thời chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời gồm 5 đồng chí:

- 1- Ngô Tuấn Tùng (Tỉnh uỷ viên) làm Bí thư Đảng uỷ.
- 2- Phạm Thuỷ (Phó ban Tuyên huấn) làm Phó Bí thư Đảng uỷ
- 3- Nguyễn Đức Thọ (uỷ viên Ban Tổ chức) là Đảng uỷ viên thường trực.

Các đồng chí: Nguyễn Hữu Uẩn (Phó trưởng Ty Công an), Nguyễn Thị Nga (Đảng đoàn Phụ nữ tỉnh) là Đảng uỷ viên.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng bộ Dân- Chính- Đảng tỉnh thay thế cho các Ban Liên chi uỷ cũ.

Việc thành lập Đảng bộ Dân-Chính-Đảng tỉnh, tập trung đầu mối các chi bộ làm công tác tham mưu của Tỉnh uỷ, Uỷ ban hành chính tỉnh là điều kiện thuận lợi cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh.

Từ khi thành lập 1954 đến 1984, mô hình tổ chức của Đảng bộ có nhiều thay đổi. Từ tháng 11/1954 đến tháng 12/1964, Đảng bộ Dân-Chính-Đảng bao gồm cơ sở đảng ở các

cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh. Ngày 17/12/1964, Tỉnh uỷ ra Nghị quyết số 302-NQ/TN “Giải thể Ban Chấp hành Đảng bộ Dân-Chính-Đảng và tiến hành thành lập 6 đảng uỷ, chỉ bộ các khối trực thuộc Tỉnh uỷ” (Đảng bộ khối các cơ quan Đảng, Đảng bộ khối cơ quan Dân vận, Đảng bộ cơ sở Ty Thuỷ lợi, Đảng bộ cơ sở Uỷ ban hành chính tỉnh, Đảng bộ cơ sở khối Tài chính và Chi bộ Ty Lương thực). Tháng 8/1966, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái ra Nghị quyết số 205/NQ-BT thành lập Đảng bộ cơ quan Dân-Chính-Đảng tỉnh trực thuộc Tỉnh uỷ. Từ cuối năm 1977, theo nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, các cơ sở đảng thuộc Đảng bộ Dân-Chính-Đảng lần lượt được chuyển giao về Thành uỷ Thái Nguyên. Từ 1984 đến nay, Đảng bộ các cơ quan tỉnh (từ ngày 1/7/2003, gọi là Đảng bộ Khối cơ quan Dân-Chính-Đảng tỉnh) mới ổn định và ngày càng khẳng định vai trò, vị trí của mình trong cơ cấu tổ chức các Đảng bộ trực thuộc Tỉnh uỷ. Hiện nay, Đảng bộ Khối cơ quan Dân-Chính-Đảng là một trong 18 Đảng bộ trực thuộc Tỉnh uỷ, là cấp uỷ cấp trên trực tiếp của các cơ sở đảng ở các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh. Các cơ quan này vừa là cơ quan tham mưu giúp Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân tỉnh đề ra chủ trương, vừa là cơ quan chỉ đạo triển khai, kiểm tra, uốn nắn, tổng kết việc thực hiện các chủ trương đó.

Khác với các đảng bộ huyện, thành, thị trong tỉnh có chức năng, nhiệm vụ lãnh đạo toàn diện hoạt động trên địa bàn, Đảng bộ Dân-Chính-Đảng không có chính quyền cùng cấp, không trực tiếp quyết định nhiệm vụ chuyên môn của các cơ quan, đơn vị, mà chủ yếu lãnh đạo công tác xây dựng Đảng, lãnh đạo cán bộ, đảng viên thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, đồng thời quản lý chính trị tư tưởng, giáo dục cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ chấp hành đường lối chủ trương, chính sách của Đảng...

So với các đảng bộ huyện, thành, thị, Đảng bộ Dân-Chính-Đảng tỉnh có tỷ lệ đảng viên rất cao. Nhiều đơn vị có số lượng

đảng viên lớn hơn số lượng quần chúng; ở một số cơ quan, đơn vị, hầu hết cán, bộ công nhân viên là đảng viên. Phần lớn cán bộ, đảng viên của Đảng bộ được trải qua rèn luyện, thử thách trong các cuộc kháng chiến chống Mỹ, cuộc chiến tranh Biên giới lại thường xuyên được học tập, bồi dưỡng về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ... luôn vững vàng về tư tưởng chính trị, có bề dày kinh nghiệm công tác. Đây là điều kiện thuận lợi của Đảng bộ trong quá trình triển khai các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước.

Đảng bộ Dân-Chính-Đảng Thái Nguyên ra đời đúng vào lúc miền Bắc đang tiếp tục hoàn thành cuộc cải cách ruộng đất. Do đó, ngay sau khi thành lập, cùng với việc sắp xếp, củng cố tổ chức đảng ở cơ sở, chỉ đạo các chi bộ tiến hành đại hội, xây dựng nền nếp sinh hoạt, xây dựng mối quan hệ công tác giữa các chi bộ với Đảng uỷ, giữa chi uỷ với lãnh đạo cơ quan, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh uỷ, hầu hết đảng viên là cán bộ chủ chốt trong các chi bộ thuộc Đảng bộ Dân-Chính-Đảng tỉnh đều đảm nhận vai trò lãnh đạo và trực tiếp tham gia cải cách ruộng đất đợt hai ở 22 xã thuộc các huyện Đại Từ, Đồng Hỷ, Phú Bình và Phổ Yên (từ 22/10/1954 đến 21/1/1955). Khẩu hiệu “Người cày ruộng”- ước mơ ngàn đời của nông dân- trở thành hiện thực .

Trong khi tiến hành cuộc vận động giảm tô và cải cách ruộng đất, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, tỉnh Thái Nguyên còn kết hợp chỉnh đốn tổ chức Đảng. Xuất phát từ nhận thức sai lệch cho rằng: “Chi bộ Đảng ở nông thôn đã bị bọn địa chủ và phản động lũng đoạn, trong các chi bộ còn nhiều người thuộc giai cấp bóc lột hoặc có liên quan đến thành phần bóc lột”, là nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng các chi bộ ở nông thôn yếu kém, do đó “phải cải biến thành phần chi bộ sao cho đảng viên ở các chi bộ này chủ yếu là nhân dân lao động”. Từ nhận thức này, các đội cải cách đã đưa 1.074 đảng viên, trong đó có hàng

trăm cán bộ các cấp uỷ đảng (chiếm gần 1/3 tổng số đảng viên trong 75 xã cải cách ruộng đất) bị quy thành phần bóc lột, hoặc có liên quan đến giai cấp bóc lột ra kiểm điểm; nhiều người bị truy bức, cách chức, khai trừ ra khỏi Đảng.

Khi phát hiện sai lầm, Trung ương Đảng đã chỉ đạo các địa phương: “Kiên quyết sửa chữa sai lầm trong giảm tô, cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức”. Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương về công tác sửa sai, một lần nữa, phần lớn đảng viên là cán bộ chủ chốt trong các chi bộ cơ sở thuộc Đảng bộ Dân-Chính-Đảng tỉnh được tỉnh triệu tập, điều động vào các Đội sửa sai. Mặc dù gặp muôn vàn khó khăn, nhưng với tinh thần: “Kiên quyết, khẩn trương, thận trọng, đi từng bước vững chắc”, đảng viên của Đảng bộ Dân-Chính-Đảng tham gia các Đoàn sửa sai đã kiên trì giải thích, thuyết phục, động viên nhân dân tham gia học tập chính sách sửa sai. Nhờ có chủ trương đúng đắn của Đảng, đảng viên quyết tâm cao, lại được đa số nhân dân đồng tình ủng hộ, công tác sửa sai ở Thái Nguyên đã thu được kết quả tốt. 835 gia đình bị quy sai là địa chủ, gần 1.000 gia đình bị quy sai là phú nông được hạ thành phần, hơn 500 đảng viên trên tổng số 712 đảng viên bị xử lý sai trong các đợt chỉnh đốn tổ chức được phục hồi Đảng tịch, phục hồi chức vụ, những người bị bắt oan được trả lại tự do.

Cùng với nhiệm vụ sửa sai, đảng viên của Đảng bộ Dân-Chính-Đảng còn là nòng cốt trong các đội tuyên truyền vận động thành lập Khu Tự trị Việt Bắc (1955 – 1956) nhằm tạo điều kiện thực hiện tốt hơn chính sách đoàn kết dân tộc, chăm lo phát triển kinh tế, văn hoá cho nhân dân các dân tộc Việt Bắc nói chung, Thái Nguyên nói riêng.

Đối với nhiệm vụ khôi phục, phát triển kinh tế- văn hoá theo hướng xã hội chủ nghĩa, đảng viên của Đảng bộ Dân-Chính-Đảng vừa giữ vai trò tham mưu, vừa tham gia lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động trong tỉnh. Thành tựu phát triển kinh tế,

văn hoá, xã hội của tỉnh trong giai đoạn này khẳng định sự đóng góp của cán bộ, đảng viên và công nhân viên chức các cơ quan Dân-Chính-Đảng.

Trải qua thực tiễn cách mạng, đội ngũ đảng viên và tổ chức cơ sở đảng của Đảng bộ Dân-Chính-Đảng không ngừng lớn mạnh. Đến cuối năm 1956, Đảng bộ Dân-Chính-Đảng đã có trên 20 cơ sở đảng trực thuộc ⁽¹⁾. Liên tiếp trong 3 năm (1956-1957-1958), hàng loạt chi bộ mới ra đời, được tách ra từ các chi bộ ghép ⁽²⁾.

Tuy đảng viên và tổ chức cơ sở đảng phát triển, nhưng tổ chức bộ máy của Đảng uỷ Dân-Chính-Đảng lại thường xuyên thiếu vắng cán bộ. Từ khi thành lập (11/1954) đến cuối 1958, Ban Chấp hành Đảng bộ có từ 3 đến 5 người, nhưng chủ yếu là cán bộ kiêm chức, lại thường xuyên phải đi công tác xa, dài ngày (do tỉnh điều đi tham gia các Đoàn cải cách ruộng đất và sửa sai). Tại cơ quan, thường chỉ có 1 uỷ viên thường trực và 1

(1) Đó là các chi bộ: Tuyên huấn, Văn hoá, Tổ Kiểm, Văn phòng (Tỉnh uỷ) Cảnh vệ, Công an, Hành chính (UBHC tỉnh), Tài chính, Bưu điện, Giao thông, Thủy (Xem tiếp cuối tr. 10)

(Tiếp phân chú thích trang 9) lợi, Ty Lao động, Mậu dịch, Nông Lâm, Công Thương, Y tế, Điện ảnh, Chi nhánh ô tô Việt Bắc, Xí nghiệp Tân Thanh, Công đoàn tỉnh, Hợp tác xã Mua bán, Lương thực, Thuế, Phụ nữ tỉnh...

(2) Tháng 9/1956, Chi bộ Giao thông – Thủy lợi được tách làm 2: Chi bộ Giao thông, Chi bộ Thủy lợi.

- Tháng 11/1956, Chi bộ Tuyên huấn (gồm các đơn vị: Tuyên huấn, Văn hoá, Giáo dục, Chiêu bóng, Hiệu sách nhân dân, Lương Ngọc Quyến) được tách làm 2: Chi bộ Tuyên huấn (gồm Tuyên huấn, Văn hoá, Chiêu bóng, Hiệu sách nhân dân); Chi bộ Giáo dục (gồm Giáo dục, Lương Ngọc Quyến).

- Tháng 3/1957, Chi bộ Nông Lâm tách làm 2: Chi bộ Nông nghiệp, Chi bộ Lâm nghiệp.

- Tháng 5/1957, Chi bộ Tuyên huấn tiếp tục tách làm 2: Chi bộ Văn hoá, Chi bộ Tuyên huấn.

- Tháng 7/1957, Chi bộ Công an tách làm 2: Chi bộ Công an, Chi bộ Tòa án; Chi bộ Tài chính tách thành 2: Chi bộ Tài chính, Chi bộ Ngân hàng kiến thiết cơ bản.

- Tháng 8/1957, Chi bộ Hành chính tách làm 2: Chi bộ Hành chính (gồm UBHC tỉnh, Ban Thanh tra tỉnh), Chi bộ Kế hoạch – Thống kê.

cán bộ giúp việc. Từ tháng 11/1954 đến ngày 15/10/1956, Thường trực Đảng uỷ Dân-Chính-Đảng do đồng chí Nguyễn Đức Thọ đảm nhiệm. Từ tháng 10/1956, đồng chí Nguyễn Thị Phong-cán bộ vừa đi cải cách ruộng đất về- được Tỉnh uỷ điều động làm Thường trực Đảng uỷ Dân-Chính-Đảng thay đồng chí Nguyễn Đức Thọ chuyển đi nhận công tác khác. Giúp việc Văn phòng cho đồng chí Nguyễn Thị Phong là đồng chí Đỗ Văn Nhuận. Ngày 26/2/1958, Tỉnh uỷ điều đồng chí Nguyễn Thị Phong sang nhận công tác tại Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, đồng chí Tạ Trung Hiền nhận công tác Thường trực thay đồng chí Phong. Do phần lớn uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ là cán bộ kiêm chức, nên tuy là một Đảng bộ trực thuộc Tỉnh uỷ, nhưng lại chưa phải là tổ chức cơ sở đảng độc lập và cũng chưa có văn phòng cấp uỷ. Đồng chí uỷ viên thường trực Ban Chấp hành và cán bộ giúp việc sinh hoạt ghép với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ. Trên thực tế, Đảng uỷ Dân-Chính-Đảng tỉnh chỉ là cơ quan đầu mối, cơ quan tham mưu của Tỉnh uỷ; các quyết nghị từ kết nạp đảng viên mới, chuẩn y Ban chỉ uỷ, tách nhập các chi bộ cơ sở... đều do thường trực Tỉnh uỷ ký duyệt.

Do phải tập trung một số lượng lớn cán bộ vào các nhiệm vụ trung tâm, đặc biệt là phải tập trung làm nhiệm vụ sửa chữa những sai lầm trong các đợt giảm tô, cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, nên từ sau ngày hoà bình (1954) đến cuối năm 1958, các đảng bộ trực thuộc tỉnh đều không tổ chức được đại hội. Nằm trong hoàn cảnh chung đó, từ ngày Tỉnh uỷ ra quyết định thành lập và chỉ định Ban Chấp hành lâm thời, Đảng bộ Dân-Chính-Đảng cũng chưa tổ chức được đại hội. Các uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ chuyển đi hoặc chuyển đến đều do Thường trực Tỉnh uỷ quyết định.

Thi hành Chỉ thị số 112-CT/TW ngày 23/10/1958 của Trung ương về việc kiện toàn cấp uỷ từ huyện trở lên, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Thường trực Tỉnh uỷ, tháng 1 năm 1959, Đại hội đại biểu Đảng bộ các cơ quan Dân-Chính-Đảng tỉnh

lần thứ nhất được tổ chức. Sau khi đánh giá kết quả lãnh đạo của Đảng bộ qua 4 năm (1954 – 1958), Đại hội xây dựng phương hướng, nhiệm vụ hai năm 1959 – 1960 với những nội dung chủ yếu sau đây:

- Thường xuyên củng cố tổ chức Đảng ở cơ sở; kết nạp đảng viên, chăm lo bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ.

- Tổ chức học tập, phổ biến kịp thời, sâu sắc các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh đến toàn thể cán bộ, đảng viên và công nhân viên chức trong từng chi bộ, từng cơ quan

- Làm tốt công tác tham mưu cho Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân các dân tộc trên địa bàn hoàn thành thắng lợi cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế, văn hoá, chi viện sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống Mỹ ở miền Nam nhanh chóng đi đến thắng lợi.

Đại hội bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới gồm 7 uỷ viên. Ngày 16/2/1959, Ban Chấp hành họp phiên thứ nhất bầu đồng chí Tạ Trung Hiền giữ chức Bí thư Đảng uỷ, đồng chí Nguyễn Công Thương giữ chức Phó Bí thư. Ban Thường vụ Đảng uỷ gồm 3 đồng chí.

Thực hiện phương hướng nhiệm vụ hai năm (1959 – 1960) đối với công tác củng cố tổ chức đảng cơ sở, Đảng uỷ phân công các đồng chí trong Ban Chấp hành đi sát nắm bắt tình hình, phát hiện những đảng viên có năng lực và phẩm chất tốt giới thiệu tham gia Ban chỉ uỷ các chi bộ trong các kỳ đại hội, tạo điều kiện thuận lợi cho các chi bộ đủ sức lãnh đạo nhiệm vụ chính trị của cơ quan.

Do làm tốt công tác phát triển Đảng, số lượng đảng viên trong các chi bộ tiếp tục tăng lên. Mặt khác, chức năng, nhiệm

vụ của các cơ quan ngày càng lớn. Để thuận lợi cho công tác lãnh đạo của các cấp uỷ, trong 2 năm 1959 – 1960, nhiều chi bộ tiếp tục được tách ra từ các chi bộ ghép ⁽¹⁾. Một số chi bộ sau khi tách do Tỉnh uỷ trực tiếp chỉ đạo. Chi bộ Ty Công nghiệp khi tách ra (9/1960), do đặc thù cơ quan các chi bộ ở phân tán xa trung tâm, nên trong khi chi bộ cơ quan vẫn trực thuộc Đảng uỷ Dân-Chính-Đảng tỉnh, nhưng các chi bộ khác đóng ở địa phương nào thì trực thuộc cấp uỷ địa phương đó.

Ban Chấp hành Đảng bộ cũng có nhiều thay đổi. Do yêu cầu công tác, ngày 23/3/1959, Tỉnh uỷ điều đồng chí Tạ Trung Hiền làm uỷ viên Ban Tổ chức Tỉnh uỷ. Ngày 8/4/1959, đồng chí Nguyễn Đức Khánh, Thường vụ Huyện uỷ huyện Phú Bình được điều lên tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ Dân-Chính-Đảng tỉnh, làm nhiệm vụ Thường trực thay đồng chí Tạ Trung Hiền. Ngày 25/11/1959, đồng chí Nguyễn Đức Khánh được Ban Chấp hành bầu giữ chức Bí thư Đảng uỷ. Tháng 11/1959, đồng chí Dương Ngọc Quyên, Tỉnh uỷ viên, Phó ban Tổ chức Tỉnh uỷ được bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ cơ quan Dân-Chính-Đảng tỉnh.

Đầu năm 1961, các đồng chí Nguyễn Công Thương, Phó Bí thư Đảng uỷ, Lê Kim Quý, uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ chuyển công tác. Tại Hội nghị Ban Chấp hành ngày

(1) Tháng 4/1959, thành lập Chi bộ Công trường Núi Voi

- Tháng 10/1959, chia Chi bộ Giáo dục thành 2 chi bộ (Chi bộ Lương Ngọc Quyên 10 đảng viên trực thuộc Tỉnh uỷ. Chi bộ cơ quan Giáo dục 18 đảng viên trực thuộc Đảng uỷ Dân- Chính-Đảng).

- 3/11/1959, tách Chi bộ Ty Thương nghiệp làm 5 chi bộ (Chi bộ Công ty Lương thực, Chi bộ Thực phẩm, Chi bộ Vật liệu, Chi bộ Hiệu thuốc tây, Chi bộ Ty Thương nghiệp).

- 18/11/1959, tách Chi bộ khối Dân vận thành 4 chi bộ (Chi bộ Cơ quan Mặt trận, Chi bộ cơ quan Ban công tác nông thôn, Chi bộ cơ quan Thanh niên, Chi bộ cơ quan Phụ nữ).

3/3/1961, đồng chí Cù Xuân Kính được bầu giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Chu Văn Đồng là uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ. Ngày 10/8/1961, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quyết định điều đồng chí Lê Kim Quý, Bí thư Chi bộ Công an tỉnh trở lại làm uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ Dân-Chính- Đảng tỉnh.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng là một trong những nội dung quan trọng và thường xuyên đối với Đảng bộ Dân-Chính-Đảng tỉnh. Trong các năm 1958 – 1960, miền Bắc thực hiện công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa với các thành phần kinh tế cá thể của nông dân, thợ thủ công, tiểu thương và công thương nghiệp tư bản tư doanh theo tinh thần Nghị quyết Trung ương lần thứ 14 (11/1958). Việc quán triệt sâu sắc các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Trung ương, của địa phương là một yêu cầu quan trọng không thể thiếu. Do phần lớn các uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ là cán bộ lãnh đạo các ban, ngành của tỉnh, một số đồng chí là Tỉnh uỷ viên, lại được sự phối hợp chặt chẽ thường xuyên của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, nên việc tuyên truyền tổ chức học tập các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh cho cán bộ, đảng viên và quần chúng có nhiều thuận lợi. Các đợt học tập nghị quyết của Đảng về cải tạo các thành phần kinh tế cá thể, tư bản tư nhân, xác lập quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được cán bộ, đảng viên quan tâm, tham gia học tập đông đảo. Đặc biệt, cuộc vận động hợp tác hoá nông nghiệp có tác động sâu rộng tới cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ bởi vì số đông các đồng chí đều xuất thân từ nông dân, gia đình, vợ con là nông dân lao động. Do đó, việc nhận thức đúng đắn, sâu sắc cuộc vận động này của mỗi cán bộ, công chức sẽ có ảnh hưởng tích cực, trực tiếp tới từng gia đình, tới kết quả xây dựng hợp tác xã ở mỗi địa phương. Ngoài việc tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập chỉ thị, nghị quyết chung, Đảng uỷ còn tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề về cuộc đấu tranh giữa hai con đường xã

hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa; về mục đích, yêu cầu, tác dụng của việc xác lập quan hệ sản xuất mới ở nông thôn...

Hiểu rõ đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước, đảng viên trong các chi bộ thuộc Đảng bộ trở thành những tuyên truyền viên, thành viên trong các đoàn công tác của tỉnh về cơ sở vận động nhân dân tham gia xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, góp phần hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm số 1 của tỉnh trong giai đoạn này. Đến năm 1960, toàn tỉnh đã có 36.122 trên tổng số 41.860 hộ nông dân tham gia hợp tác xã nông nghiệp, 83,42% số thợ thủ công (1.616 người), 77,7% hộ tiểu thương (1.714 người) tham gia xây dựng và hoạt động trong các hợp tác xã ngành nghề, 100% tư bản thương nghiệp, công nghiệp (46 hộ) được đưa vào xí nghiệp công tư hợp doanh. Cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế cá thể ở Thái Nguyên đã thu được kết quả quan trọng; bộ mặt xã hội của tỉnh đã có những thay đổi đáng kể.

Cùng với các đợt học tập chính sách, đợt chỉnh huấn năm 1959 và tổ chức đại hội đảng ở cơ sở, các cấp uỷ đã tập trung lãnh đạo, giải quyết tốt những khó khăn, vướng mắc của đảng viên và tổ chức cơ sở đảng. Vì vậy, cán bộ, đảng viên có chuyển biến tốt về lập trường tư tưởng, tác phong; ý thức giác ngộ xã hội chủ nghĩa được nâng cao; sự đoàn kết trong Đảng được tăng cường. Đó là một trong những nguyên nhân chính tạo nên những thành tích của Đảng bộ trong giai đoạn này.

Tháng 9/1960, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III được tổ chức tại thủ đô Hà Nội. Đại hội đã tổng kết những thành tựu phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội 6 năm sau hoà bình và đề ra hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới là: “Đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà, hoàn thành

cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân trong cả nước”⁽¹⁾. “Để đảm bảo thắng lợi của cách mạng, vấn đề có ý nghĩa quyết định là phải nâng cao hơn nữa tác dụng lãnh đạo của Đảng ta trên mọi mặt công tác”⁽²⁾.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ VI (10-18/3/1964) xác định: lấy công tác xây dựng Đảng làm nhiệm vụ hàng đầu; công tác củng cố chính quyền, củng cố các đoàn thể quần chúng, củng cố quốc phòng, an ninh là những nhiệm vụ quan trọng có tác dụng quyết định đến việc hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế ở địa phương.

Đầu tháng 10/1961, Đại hội đại biểu Đảng bộ Dân-Chính-Đảng tỉnh lần thứ II được tổ chức. Sau khi khẳng định những thành tích đạt được của Đảng bộ trong hơn hai năm của nhiệm kỳ thứ nhất; chỉ ra những yếu kém, khuyết điểm cần khắc phục, căn cứ vào tình hình chung của cả nước, của tỉnh, Đại hội xác định nhiệm vụ chính trong nhiệm kỳ thứ hai là: Tăng cường hơn nữa công tác xây dựng Đảng cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức; chú trọng lãnh đạo và củng cố các đoàn thể quần chúng; đẩy mạnh phong trào thi đua tập thể, phát huy sức mạnh đoàn kết của toàn Đảng bộ, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, đóng góp xứng đáng vào cuộc đấu tranh của đồng bào miền Nam, tiến tới thống nhất nước nhà.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 uỷ viên chính thức, 1 uỷ viên dự khuyết. Ngày 7/10/1961, Ban Chấp hành Đảng bộ họp phiên thứ nhất, bầu đồng chí Cù Xuân Kính giữ chức vụ Bí thư Đảng uỷ, phụ trách công tác thường trực;

(1), (2) Diễn văn khai mạc của Hồ Chủ tịch tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III - Văn kiện Đại hội - tập I - BCH Trung ương Đảng Lao động Việt Nam xuất bản 9/1960.

đồng chí Đặng Đình Cầm làm Phó Bí thư. Ban Thường vụ Đảng uỷ gồm 3 đồng chí.

Thực hiện nhiệm vụ Đại hội đã đề ra, đối với công tác xây dựng Đảng, tiếp theo đợt chỉnh huấn năm 1959, cuộc chỉnh huấn mùa xuân năm 1961 được đông đảo cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ tham gia. Các đồng chí đảng viên là Thường vụ Tỉnh uỷ, Tỉnh uỷ viên, Trưởng, Phó các ban, ngành, đoàn thể đều tích cực tham gia chỉnh huấn ở các cơ sở đảng nơi công tác. Đến cuối tháng 11/1961, tất cả các cơ quan, đơn vị trong Đảng bộ đã chỉnh huấn xong. 3.297 trên tổng số 3.353 cán bộ, công nhân viên và 1.184 trên tổng số 1.195 đảng viên toàn Đảng bộ đã tham gia chỉnh huấn. Qua cuộc chỉnh huấn này, một lần nữa cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ được quán triệt một cách sâu sắc các văn kiện của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, về hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam; xác định rõ vị trí, nghĩa vụ của miền Bắc XHCN đối với cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà; về đường lối công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, về mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch 5 năm lần thứ nhất; đồng thời cũng quán triệt nhiệm vụ kế hoạch của địa phương do Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VI đề ra. Qua học tập, liên hệ và kiểm điểm, cán bộ, đảng viên có nhận thức tư tưởng đúng đắn, nhận rõ những khuyết điểm, thiếu sót của mình, từ đó có phương hướng tu dưỡng, phấn đấu không ngừng vươn lên, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thời kỳ cách mạng mới.

Đảng bộ luôn đề cao tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình trong các cuộc sinh hoạt chi bộ, coi đây là biện pháp quan trọng, là vũ khí sắc bén để khắc phục, đẩy lùi các biểu hiện lệch lạc, đồng thời phát hiện, giải quyết những vấn đề nảy sinh trên lĩnh vực tư tưởng, không ngừng nâng cao nhận thức, năng lực hoạt động của mỗi đảng viên cũng như tổ chức cơ sở đảng.

Công tác tuyên truyền giai đoạn này còn tập trung động viên các tầng lớp nhân dân hăng hái tham gia sản xuất với các phong trào thi đua “Vượt gió Đại Phong”, “Chiến dịch cờ hồng”, phong trào “10 giỏi”. Các hình thức phát thanh, các loại báo, tạp chí, phim, ảnh... được phổ biến sâu rộng trong toàn tỉnh, góp phần động viên nhân dân sản xuất và xây dựng cuộc sống mới, đẩy lùi các tư tưởng bảo thủ, lạc hậu.

Ngoài các cuộc vận động lớn nói trên, việc tổ chức học tập tại chức cho cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức cũng được đẩy mạnh và thu được kết quả tốt. Trong năm 1961, có 539 cán bộ các cơ quan tỉnh đã học xong 6 bài lý luận chính trị cơ bản, làm cơ sở cho việc tiếp thu và vận dụng các đường lối chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào tình hình cụ thể của địa phương.

Hướng về đồng bào miền Nam ruột thịt, hưởng ứng phong trào thi đua do tỉnh phát động, Đảng bộ lãnh đạo công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức đấu tranh thống nhất nước nhà đi vào chiều sâu. Từ sau lễ kết nghĩa hai tỉnh Thái Nguyên – Khánh Hoà được tổ chức ngày 9/4/1962, toàn Đảng bộ đẩy lên một phong trào thi đua sôi nổi trong các cơ quan, xí nghiệp với nhiều hình thức phong phú, phù hợp với chức năng, đặc điểm của từng đơn vị.

Cùng với việc tăng cường củng cố tổ chức cơ sở đảng, căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ của các đơn vị và sự phân cấp quản lý của tỉnh, Đảng uỷ tiếp tục làm tham mưu cho Tỉnh uỷ chia tách chi bộ, thành lập đảng bộ cơ sở⁽¹⁾; đồng thời tham gia ý kiến cùng với Thường trực Tỉnh uỷ, Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, Ban Tổ chức Chính quyền tỉnh, góp phần vào việc bố trí sắp xếp

(1) Trong 3 tháng cuối năm 1961, bốn Đảng uỷ cơ sở được thành lập: Bưu điện, Lâm nghiệp, Công trường Kiến trúc, Ty Y tế.

cán bộ, củng cố, kiện toàn cấp uỷ đảng trong các ban, ngành, đoàn thể.

Nhiệm vụ bồi dưỡng, phát triển Đảng cũng được chú trọng hơn, vừa đảm bảo chất lượng, vừa đúng nguyên tắc, thủ tục. Riêng năm 1962, toàn Đảng bộ phát triển được 30 đảng viên mới.

Tháng 6/1962, Ban Bí thư Trung ương Đảng quyết định mở cuộc vận động xây dựng “Chi bộ 4 tốt”⁽¹⁾. Thực hiện quyết định của Ban Bí thư, tháng 7/1962, Tỉnh uỷ phát động phong trào “Thi đua xây dựng Chi bộ 4 tốt”. Hưởng ứng phong trào thi đua này, Đảng bộ Dân-Chính-Đảng đã chỉ thị cho các cơ sở đảng trực thuộc nghiên cứu, xây dựng chỉ tiêu thi đua theo 4 nội dung của cuộc vận động. Thông qua cuộc vận động, các chi, đảng bộ đã chú trọng đưa công tác xây dựng Đảng vào nền nếp, từng bước nâng cao chất lượng đảng viên và tổ chức Đảng ở cơ sở.

Nhằm không ngừng nâng cao năng lực quản lý, lãnh đạo của Đảng bộ trong công tác xây dựng Đảng và chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thực hiện nghị quyết của Tỉnh uỷ về kiện toàn cấp uỷ huyện và các đơn vị trực thuộc, chuẩn bị cho Đại hội Đảng bộ tỉnh, đầu tháng 4 năm 1963, Đại hội Đảng bộ Dân-Chính-Đảng lần thứ III được tổ chức. Căn cứ vào tình hình nhiệm vụ chung của cả nước và của tỉnh, sau khi khẳng định những thành tích của Đảng bộ trong nhiệm kỳ thứ hai,

(1) “4 tốt” là: Lãnh đạo sản xuất tốt; Lãnh đạo chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước tốt; Lãnh đạo quan tâm đến đời sống quần chúng và làm công tác dân vận tốt; Lãnh đạo công tác củng cố và phát triển Đảng tốt.

chỉ ra những yếu kém cần khẩn trương khắc phục, Đảng bộ xác định phương hướng, nhiệm vụ hai năm 1963 – 1964:

- Tăng cường hơn nữa công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng.

- Nâng cao năng lực hoạt động của các cấp uỷ đảng ở cơ sở. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động xây dựng chi bộ 4 tốt làm cơ sở để hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn của từng cơ quan, đơn vị.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khoá III gồm 11 uỷ viên. Đồng chí Cù Xuân Kính được Ban Chấp hành tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng uỷ, Đồng chí Lý An Sinh là Phó Bí thư. Ban Thường vụ Đảng uỷ gồm 3 đồng chí.

Triển khai nhiệm vụ Đại hội Đảng bộ về công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tất cả các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chế độ chính sách của Nhà nước ban hành đều được Đảng bộ lãnh đạo, tổ chức cho cán bộ, đảng viên, công nhân viên học tập đầy đủ. Qua mỗi kỳ học tập, học viên đều được kiểm điểm, liên hệ thực tiễn, đánh giá ưu, khuyết điểm; từ đó xác định phương hướng hành động. Đại đa số đảng viên, cán bộ đều xác định lập trường tư tưởng vững vàng, nêu cao ý chí phấn đấu, trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, có ý thức tổ chức kỷ luật và lối sống giản dị, trong sáng, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được Đảng giao phó.

Nhằm kiện toàn và nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp uỷ Đảng cơ sở, để phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới của các đơn vị ngày càng rộng lớn, nặng nề, cơ cấu tổ chức ngày càng phát triển, đòi hỏi phải có sự lãnh đạo tập trung và kịp thời của Đảng. Thi hành Nghị quyết số 11 của Bộ Chính trị, dưới sự

lãnh đạo của Tỉnh uỷ, trong 2 năm (1963 – 1964), Đảng bộ có sự điều chỉnh lớn về tổ chức⁽¹⁾. Một số chi bộ trong Đảng bộ cũng được thành lập hoặc sắp xếp lại⁽²⁾.

Công tác bồi dưỡng, kết nạp Đảng tiếp tục được duy trì, nhưng chưa được đẩy mạnh. Năm 1963, Đảng bộ kết nạp được 58 đảng viên mới, bằng 12% số đảng viên trong toàn Đảng bộ. Năm 1964, chỉ kết nạp được 18 đồng chí, bằng 3,9% số đảng viên trong toàn Đảng bộ. Sở dĩ số đảng viên kết nạp năm 1964 thấp là do một số chi, đảng bộ chưa thực sự quan tâm đến mặt công tác này. Tư tưởng hẹp hòi, thành kiến với lớp trẻ, với tầng lớp trí thức còn biểu hiện ở một số đảng viên, cấp uỷ viên.

Cuộc vận động xây dựng Đảng theo tiêu chuẩn 4 tốt tuy vẫn triển khai, nhưng nhìn chung kết quả không cao. Nền nếp sinh hoạt ở một số chi bộ không đều; công tác đánh giá phân loại đảng viên hàng quý và 6 tháng vẫn được tiến hành nhưng chất lượng không bảo đảm do chưa làm tốt công tác giáo dục, quản lý đảng viên, chưa mạnh dạn đấu tranh tự phê bình và phê bình. Trong 6 tháng đầu năm 1964, có 462 đảng viên trong Đảng bộ tham gia phân loại, 247 đồng chí đạt loại khá,

⁽¹⁾ Ngày 2/3/1963, Chi bộ Công ty Vệ sinh tách khỏi Đảng bộ cơ sở Y tế và Đảng uỷ Dân-Chính-Đảng trực thuộc Tỉnh uỷ. Ngày 16/9/63, Đảng bộ Bưu điện và Truyền thanh, Đảng bộ Công an tỉnh tách khỏi Đảng uỷ Dân-Chính-Đảng, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh uỷ. Ngày 15/10/63, Chi bộ Ty Văn hoá tách khỏi Đảng bộ Dân-Chính-Đảng và thành lập Đảng uỷ cơ sở Ty Văn hoá trực thuộc Tỉnh uỷ với 4 chi bộ: Văn phòng Ty, Quốc doanh chiếu bóng, Quốc doanh phát hành sách, Công tư hợp doanh phim ảnh. Ngày 12/11/64, Đảng bộ Ngân hàng tỉnh với 3 chi bộ: Ngân hàng tỉnh, Ngân hàng thành phố Thái Nguyên, Ngân hàng Lưu Xá cũng được tách ra, trực thuộc Tỉnh uỷ.

⁽²⁾ Ngày 20/9/63, Chi bộ Báo Đảng được thành lập (tách từ Chi bộ Tuyên giáo). Ngày 24/10/63, Chi bộ Uỷ ban kiến thiết cơ bản được thành lập. Ngày 12/10/64, Tỉnh uỷ ra QĐ số 245 giải thể Chi bộ Ban Công tác nông thôn, thành lập Chi bộ Ban Nông nghiệp tỉnh.

198 đồng chí đạt trung bình, 15 đồng chí xếp loại kém, 2 đồng chí xếp loại quá kém. Kết quả phân loại cả năm 1964 chỉ có 4 chi bộ đạt danh hiệu 4 tốt, (Thống kê, Tài chính, Ngân hàng, Thuỷ lợi) 18 chi bộ khá, 2 chi bộ yếu.

Để đảm bảo giữ nghiêm kỷ luật, nâng cao sức mạnh chiến đấu của tổ chức Đảng, công tác kiểm tra của Đảng bộ ngày càng được đề cao. Liên tiếp trong 2 năm (1963 – 1964), Đảng bộ đã kiểm tra, phát hiện và xử lý kỷ luật 16 trường hợp đảng viên vi phạm khuyết điểm.

Phong trào thi đua phấn đấu trở thành “Tổ, Đội lao động xã hội chủ nghĩa”, “Chiến sĩ thi đua” cũng được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo. Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Mỗi người làm việc bằng hai vì đồng bào miền Nam ruột thịt”, cán bộ, đảng viên và công chức trong các cơ quan, đơn vị ra sức thi đua lao động sản xuất, công tác và học tập. Nhiều tập thể và cá nhân tiên tiến xuất hiện, trở thành tấm gương sáng cho mọi người noi theo. Trong 6 tháng đầu năm 1964, toàn Đảng bộ đã bình bầu được 8 “Chiến sĩ thi đua”, 158 “Lao động tiên tiến”. Các Chi bộ Kế hoạch, Uỷ ban Kiến thiết cơ bản, Chi hàng, Tài chính, Trường Đảng, Văn phòng Tỉnh uỷ, Tỉnh Đoàn..., ngoài công tác chuyên môn còn đạt từ 100% – 140% kế hoạch tự túc rau xanh, 105% - 130% kế hoạch tự túc thịt, 115% - 160% kế hoạch tự túc chất bột, vừa góp phần đáng kể giải quyết khó khăn về lương thực, thực phẩm trên địa bàn, vừa cải thiện được đời sống cán bộ, công chức trong cơ quan, đơn vị.

Từ cuối năm 1964, giữa lúc nhân dân ta đang thu được nhiều kết quả trong phong trào thi đua hoàn thành kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), đế quốc Mỹ – do bị thất bại nặng nề trên chiến trường miền Nam - đã liều lĩnh cho máy bay ném bom bắn phá một số nơi trên miền Bắc. Đến đầu năm

1965, chúng chính thức phát động chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân trên toàn lãnh thổ miền Bắc nước ta.

Trước âm mưu và hành động phiêu lưu mới của đế quốc Mỹ, Ban Chấp hành Trung ương Đảng kịp thời đề ra chủ trương chuyển hướng xây dựng và phát triển kinh tế, văn hoá. Trung ương Đảng xác định: “Chống Mỹ, cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng của các dân tộc từ Nam chí Bắc”.

Để phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới, công tác xây dựng Đảng được kịp thời chuyển hướng. Ngày 17/12/1964, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Thái Nguyên ban hành Nghị quyết số 302- NQ/TN, giải thể Ban Chấp hành Đảng bộ Dân-Chính-Đảng tỉnh để thành lập Đảng bộ cơ sở các khối trực thuộc Tỉnh uỷ. Tiếp đó, ngày 28/12/1964, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành Nghị quyết số 310 NQ/TN, thành lập 6 chi, đảng bộ cơ sở ⁽¹⁾ trực thuộc Tỉnh uỷ và chỉ định Ban chấp hành lâm thời các chi, đảng bộ.

⁽¹⁾ 1- Đảng bộ khối cơ quan Đảng gồm 7 chi bộ: Văn phòng Tỉnh uỷ (kể cả Ban Công nghiệp-Mậu-Tài), Trường Đảng tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, Ban Kiểm tra Tỉnh uỷ, Ban Nông nghiệp Tỉnh uỷ, Toà báo Đảng. Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí: các đồng chí Lý An Sinh giữ chức vụ Bí thư, Khiếu Minh Tông là Phó Bí thư Đảng uỷ và Mai Nghĩa là uỷ viên Ban Thường vụ.

2- Đảng bộ khối cơ quan Dân vận gồm 4 chi bộ: Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Tỉnh Đoàn Thanh niên, Tỉnh Hội Phụ nữ và Liên hiệp Công đoàn. Ban Chấp hành Đảng bộ có 7 đồng chí. Các đồng chí Nguyễn Thiện Thuật giữ chức Bí thư, Lưu Văn Sang là Phó Bí thư Đảng uỷ và Ma Đình Tương là uỷ viên Ban Thường vụ.

3- Đảng bộ cơ sở Ty Thuỷ lợi gồm 4 chi bộ: Chi bộ cơ quan Ty, Chi bộ kiến thiết cơ bản, Chi bộ máy bơm, Chi bộ Đội công trình. Ban Chấp hành Đảng bộ gồm có 5 đồng chí, do các đồng chí Nguyễn Đức Khánh làm Bí thư và Tống Văn Vang làm Phó Bí thư Đảng uỷ...

4- Đảng bộ cơ sở UBHC tỉnh gồm 13 chi bộ: Phòng Nông nghiệp, Tổ chức Dân-Chính, Hành chính quản trị, Thể dục-Thể thao, Uỷ ban dân tộc, Uỷ ban kế hoạch, Uỷ ban kiến thiết cơ bản, Ty khai hoang, Toà án nhân dân, Ban Thanh tra, Viện

Từ tháng 1/1965, các tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ Dân-Chính-Đảng hoạt động theo cơ cấu tổ chức mới.

Mười năm (11/1954-12/1964) ra đời và hoạt động trong một hoàn cảnh hết sức khó khăn của đất nước nói chung và tỉnh Thái Nguyên nói riêng, dù còn nhiều lúng túng, bất cập, nhưng Đảng bộ Dân-Chính-Đảng đã hoàn thành nhiệm vụ, chức năng được cấp trên giao phó. Đảng bộ đã tập hợp công sức, trí tuệ của cán bộ, đảng viên và công chức ở các cơ quan, đơn vị; động viên, giáo dục họ vươn lên hoàn thành nhiệm vụ chính trị, góp phần thiết thực phát triển kinh tế-xã hội của địa phương, tạo điều kiện thuận lợi để Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên bước vào chặng đường mới.

Kiểm sát nhân dân, Chi cục thống kê, Ty Lao động. Ban Chấp hành Đảng bộ có 11 đồng chí. Các đồng chí: Mạc Văn Đức giữ chức Bí thư, Hoàng Thịnh là Phó Bí thư, Tạ Mậu Sinh, Trần Đức Thượng, Bùi Đức Thọ là uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ.

5- Đảng bộ cơ sở khối Tài chính-Chi hàng, gồm 4 chi bộ: Chi hàng kiến thiết, Cơ quan Tài chính, Chi điểm ngân hàng, Trường Tài chính. Ban Chấp hành Đảng bộ gồm có 5 đồng chí; đồng chí Nguyễn Văn Lịch giữ chức Bí thư và đồng chí Trần Trọng Vinh giữ chức Phó Bí thư Đảng uỷ.

6- Chi bộ Ty Lương thực.

Chương II:

LÃNH ĐẠO CÁC CƠ QUAN DÂN-CHÍNH-ĐẢNG TỈNH VỪA THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN, VỪA CHIẾN ĐẤU, PHỤC VỤ CHIẾN ĐẤU VÀ CHI VIỆN CHIẾN TRƯỜNG (1965 – 1977)

Thực hiện Nghị quyết số 112 ngày 8/4/1965 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Nghị quyết số 103 ngày 21/4/1965 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, từ ngày 1/7/1965, hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên hợp nhất thành tỉnh Bắc Thái.

• Bắc Thái là một tỉnh lớn, có diện tích tự nhiên hơn 8.600 km², dân số khoảng 60 vạn người, bao gồm 9 dân tộc anh em cùng chung sống từ lâu đời.

Các cơ quan Dân-Chính-Đảng hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên hợp nhất thành cơ quan Dân-Chính-Đảng tỉnh Bắc Thái diễn ra trong điều kiện cả nước có chiến tranh. Ở miền Nam, đế quốc Mỹ ồ ạt đưa quân đội viễn chinh và quân chư hầu vào trực tiếp tham chiến, đẩy cuộc chiến tranh xâm lược sang giai đoạn chiến lược “Chiến tranh cục bộ” nhằm tạo ra ưu thế binh lực và hỏa lực để trong thời gian ngắn có thể chặn được sự tan rã và sụp đổ của ngụy quân, ngụy quyền; tiến tới đập tắt phong trào cách mạng. Ở miền Bắc, chúng huy động lực lượng không quân và hải quân tiến hành chiến tranh phá hoại với quy mô ngày càng lớn và mức độ ngày càng ác liệt.

Trong điều kiện cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ngày càng lan rộng, các cơ quan Dân-Chính-Đảng tỉnh

phải sơ tán, phân tán trên địa bàn 4 huyện: Đồng Hỷ, Phú Lương, Định Hoá và Bạch Thông. Đảng bộ các khối Dân, Chính, Đảng tỉnh đã lãnh đạo tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tổ chức cho đảng viên, cán bộ, công nhân, viên chức các cơ quan, đơn vị học tập, quán triệt tốt Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 (tháng 3/1965) về việc chuyển hướng nhiệm vụ lãnh đạo từ thời bình sang thời chiến và Nghị quyết Hội nghị Tỉnh uỷ Bắc Thái hợp mở rộng sau ngày hợp nhất hai tỉnh. Qua nghiên cứu, học tập, cán bộ, đảng viên ở Đảng bộ các khối Dân-Chính-Đảng tỉnh đã nhận thức được những nhiệm vụ cơ bản mà Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng đề ra cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta là “chuẩn bị sẵn sàng đối phó và quyết thắng cuộc “chiến tranh cục bộ” ở miền Nam nếu địch gây ra; tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, kết hợp chặt chẽ xây dựng kinh tế với tăng cường quốc phòng, kiên quyết bảo vệ miền Bắc, đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của địch”. Trong quá trình nghiên cứu, học tập Nghị quyết 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, cán bộ, đảng viên các cơ quan Dân-Chính-Đảng tỉnh đã đi sâu thảo luận nhiệm vụ chung của miền Bắc, của tỉnh Bắc Thái gắn với nhiệm vụ riêng của từng đảng bộ, cơ quan và đơn vị mình.

Cùng với việc nghiên cứu, học tập Nghị quyết 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, cán bộ, đảng viên các chi, Đảng bộ thuộc Đảng bộ Dân-Chính-Đảng tỉnh quán triệt sâu sắc nhiệm vụ do Hội nghị Tỉnh uỷ Bắc Thái (mở rộng) đề ra là “Xây dựng tỉnh nhà xứng đáng với vị trí hậu phương trong hậu phương lớn của tiền tuyến miền Nam, quyết tâm đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ trên địa bàn tỉnh, tích cực chi viện sức người, sức của cho đồng bào miền Nam ruột thịt, cùng nhân dân các dân tộc hai tỉnh Công Tum,

Khánh Hoà kết nghĩa và nhân dân cả nước hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước”.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 11 và Nghị quyết Hội nghị Tỉnh uỷ Bắc Thái (mở rộng), các Chi bộ Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, Báo Bắc Thái, Đài Phát thanh tỉnh, Ty Văn hoá... lãnh đạo đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, động viên các tầng lớp nhân dân trong tỉnh quyết tâm giữ vững và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, làm tốt công tác chuẩn bị phục vụ chiến đấu và chiến đấu. Các Chi bộ Văn phòng Tỉnh uỷ, Văn phòng Uỷ ban hành chính tỉnh lãnh đạo cán bộ, viên chức trong cơ quan làm tốt công tác tham mưu, giúp Tỉnh uỷ, Uỷ ban hành chính tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời việc chuyển hoạt động của địa phương từ thời bình sang thời chiến. Chi bộ Ty Y tế lãnh đạo thành lập, kiện toàn Ban Y tế phòng không nhân dân các cấp từ tỉnh xuống các huyện, thành, sẵn sàng đáp ứng nhiệm vụ cứu, chữa người bị thương khi máy bay địch đánh phá... Nhiều mặt hoạt động của các cơ quan Dân, Chính, Đảng tỉnh dần dần chuyển từ thời bình sang thời chiến. Nếp sống quân sự hoá bước đầu được hình thành trong các cơ quan, đơn vị Dân, Chính, Đảng tỉnh. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của đảng bộ các khối Đảng, Chính quyền, Đoàn thể, cán bộ, công nhân, viên chức các cơ quan Dân-Chính-Đảng tỉnh sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu mới, góp phần cùng quân và dân trong tỉnh đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ.

Ngày 17/10/1965, giặc Mỹ tập trung 29 lần chiếc máy bay ném bom, bắn phá ác liệt cầu Gia Bẫy (Thành phố Thái Nguyên) làm 80 người bị chết, 67 người bị thương, 45 ngôi nhà ở khu vực gần cầu bị cháy, đổ... Đợt máy bay Mỹ đánh phá lần thứ nhất (lúc 9 giờ 55 phút), đường dây truyền thanh và đường dây điện thoại ở khu vực gần cầu bị đứt một đoạn dài hơn 100 mét. Quyết tâm giữ vững mạch máu thông tin liên lạc kịp

thời, thông suốt, các đồng chí Vũ Văn Soái và Nguyễn Thừa Cơ (công nhân bảo dưỡng đường dây bưu điện) dũng cảm vượt qua khói bom mù mịt, đất, đá ngổn ngang, nhanh chóng có mặt ở vị trí đầu cầu, nối đường dây truyền thanh và đường dây điện thoại, bảo đảm thông tin liên lạc phục vụ kịp thời cho lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy chiến đấu, phục vụ chiến đấu và công tác.

Tại Ty Y tế, vừa dứt đợt máy bay Mỹ ném bom, bắn phá lần thứ nhất, bác sĩ Nguyễn Kim Anh (Phó ty Y tế, Trưởng ban Y tế phòng không nhân dân tỉnh) cùng một số bác sĩ, y sĩ, y tá lên xe ô tô cứu thương ra khu vực bị máy bay địch đánh, phá hỗ trợ cho tuyến I cấp cứu người bị nạn. Xe ô tô đến cách cầu Gia Bảy khoảng 100 mét, máy bay địch ồ ạt vào ném bom, bắn phá xuống khu vực cầu Gia Bảy lần thứ hai. Xe ô tô cứu thương bị hỏng. Trong tiếng gầm rít của máy bay phản lực Mỹ, tiếng bom, đạn nổ nhưng đồng chí lái xe Nguyễn Văn Thái vẫn bình tĩnh sửa xe, kịp thời vận chuyển được nhiều người bị nạn đi cấp cứu. Các đồng chí Ôn Đức Thành (y sĩ xét nghiệm Trạm Vệ sinh dịch tễ), Nguyễn Thị Diệu (y sĩ Trạm Bảo vệ bà mẹ - trẻ em), Nguyễn Khắc Hà (y tá Ban Y tế phòng không nhân dân tỉnh)... nhanh chóng lao lên trận địa phòng không của Trung đội tự vệ khu phố Hoàng Văn Thụ trên đồi Két Nước, xông vào các khu vực bị máy bay địch đánh phá, tìm kiếm, cấp cứu được nhiều người bị nạn.

Ngay sau đợt máy bay Mỹ ném bom lần thứ nhất, bác sĩ Tô Thủ (Trạm trưởng Trạm Cấp cứu phòng không cơ động của tỉnh) đi xe đạp từ nhà riêng ở Khu tập thể công nhân Gang thép kịp thời có mặt tại Trạm làm nhiệm vụ cứu chữa người bị nạn.

Ý thức trách nhiệm, tính tiên phong gương mẫu và tinh thần dũng cảm, hy sinh, sẵn sàng xông vào những nơi bom, đạn làm nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức các ngành Bưu điện, Y tế nói riêng, các ban, ngành,

đoàn thể ở các cơ quan Dân-Chính-Đảng tỉnh nói chung là kết quả của công tác lãnh đạo chính trị, động viên tư tưởng của Đảng bộ các khối Dân-Chính-Đảng tỉnh.

Tuy nhiên, do công tác lãnh đạo của Đảng ở các cơ quan Dân-Chính-Đảng tỉnh tổ chức theo từng khối Đảng, Chính quyền, Đoàn thể, “các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ các khối là các đồng chí lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể hoạt động theo chức năng nghiệp dư, nên không có đồng chí nào chuyên trách, lãnh đạo, chỉ đạo phong trào không được liên tục, nắm tình hình có nhiều lúc khó khăn; uốn nắn, bổ khuyết không kịp thời, tạo nên nhiều sơ hở về mặt giáo dục và quản lý đảng viên, làm cho kết quả xây dựng Đảng bị hạn chế”⁽¹⁾.

Để khắc phục tình trạng đó, kịp thời đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng trong mọi hoạt động của các cơ quan Dân-Chính-Đảng tỉnh, căn cứ vào Thông tư ngày 1/2/1966 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng về việc tổ chức Đảng bộ các cơ quan Dân-Chính-Đảng các cấp khu, tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương, ngày 11/8/1966, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái ra Nghị quyết số 205/NQ-BT giải thể Đảng bộ các khối Đảng, Chính quyền, Đoàn thể và Đảng bộ Ngân hàng tỉnh; thành lập Đảng bộ cơ quan Dân-Chính-Đảng tỉnh trực thuộc Tỉnh uỷ; các chi bộ thuộc Đảng bộ các khối Đảng, Chính quyền, Đoàn thể trước đây và các chi bộ cơ quan các Ty Lương thực, Tài chính, Chi hàng kiến thiết nay thuộc Đảng bộ cơ quan Dân-Chính-Đảng tỉnh.

Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chỉ định Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ cơ quan Dân-Chính-Đảng tỉnh gồm 13 uỷ viên

⁽¹⁾ Báo cáo của BCH ĐB Dân-Chính-Đảng tỉnh Bắc Thái tại Đại hội Đảng bộ lần II, tr. 2.

do đồng chí Tạ Mậu Sinh (Phó ty Khai hoang) làm Bí thư chuyên trách công tác Đảng; các đồng chí Bế Ích Quốc (Phó ban, Bí thư Chi bộ Ban Tổ chức Tỉnh uỷ) và Nguyễn Chính (Phó ban, Bí thư Chi bộ Ban Tổ chức Chính quyền tỉnh) làm Phó Bí thư. Sau khi thành lập, ngày 28/10/1966, Đảng uỷ các cơ quan Dân-Chính-Đảng tỉnh họp quán triệt nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng uỷ; phân công công tác cho các Đảng uỷ viên; bàn phương hướng, nội dung, nhiệm vụ lãnh đạo trong thời gian trước mắt. Hội nghị xác định nhiệm vụ của Đảng uỷ Dân-Chính-Đảng tỉnh là lãnh đạo công tác xây dựng Đảng (bao gồm xây dựng đảng bộ, chi bộ, tổ đảng và đảng viên 4 tốt, phát triển đảng viên mới); lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng làm cho cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ gương mẫu chấp hành các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, thực hiện tốt nhiệm vụ công tác chuyên môn của cơ quan, đơn vị; lãnh đạo các tổ chức quần chúng (Thanh niên, Phụ nữ, Công đoàn) phát huy tốt vai trò, chức năng, nhiệm vụ trong mọi lĩnh vực công tác của cơ quan, đơn vị.

Được thành lập trong lúc cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ diễn ra trên địa bàn tỉnh ngày càng ác liệt; các cơ quan Dân-Chính-Đảng tỉnh phân tán, sơ tán trên địa bàn rộng (gồm thành phố Thái Nguyên và các huyện Phú Lương, Định Hoá, Bạch Thông), nên sự lãnh đạo của Đảng uỷ có nhiều khó khăn. Mặt khác, tuy Đảng uỷ có tới 13 uỷ viên, nhưng chỉ có đồng chí Bí thư là cán bộ chuyên trách công tác Đảng, còn lại 12 đồng chí là cán bộ kiêm nhiệm, hoạt động phân tán ở các cơ quan, đơn vị. Giúp việc cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ, ngoài đồng chí Bí thư Đảng uỷ chỉ có một cán bộ chuyên trách. Những khó khăn đó chi phối nhiều đến sự lãnh đạo của Đảng uỷ.

Xuất phát từ tình hình trên, Đảng uỷ đề ra chủ trương: “Phải tập trung lãnh đạo công tác xây dựng tổ chức cơ sở

đảng, trong đó chủ yếu là công tác xây dựng đảng bộ, chi bộ, tổ đảng và đảng viên 4 tốt". Các chi bộ tổ chức cho đảng viên học tập, quán triệt 7 bài học kinh nghiệm về công tác xây dựng Đảng của đồng chí Lê Đức Thọ (Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng ban Tổ chức Trung ương Đảng); học lại 4 yêu cầu xây dựng chi bộ, tổ đảng và đảng viên 4 tốt. Trên cơ sở đó, từng chi bộ, tổ đảng và đảng viên liên hệ kiểm điểm, xác định chất lượng chi bộ, tổ đảng và đảng viên, đặt kế hoạch phấn đấu và phân công trách nhiệm cụ thể để nhanh chóng khắc phục các mặt hạn chế, yếu kém. Các chi uỷ đã hết nhiệm kỳ phải tổ chức ngay đại hội chi bộ để bầu lại cấp uỷ. Đảng uỷ thống nhất đề ra quy chế Ban Thường vụ 1 tháng họp 2 lần. Đảng uỷ 1 tháng họp 1 lần. Tại Hội nghị này, Đảng uỷ đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng Đảng uỷ viên⁽¹⁾.

Dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, sau ngày thành lập, Đảng uỷ cơ quan Dân-Chính-Đảng tỉnh phối hợp chặt chẽ với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ tập

⁽¹⁾ Đồng chí Tạ Mậu Sinh (Bí thư) phụ trách công tác xây dựng và bảo vệ Đảng, công tác quần chúng và công tác tài chính; đồng chí Bế Ích Quốc (Phó Bí thư) phụ trách công tác tổ chức của Đảng uỷ và chi bộ Ban Tổ chức Tỉnh uỷ; đồng chí Nguyễn Chinh (Phó Bí thư) phụ trách công tác bảo vệ, bảo mật phòng gian, phòng không nhân dân của Đảng uỷ và các chi bộ Tổ chức Chính quyền, Dân tộc, Thống kê, Kế hoạch; đồng chí Nông Văn Chính phụ trách công tác kiểm tra của Đảng uỷ và chi bộ Ban Kiểm tra Tỉnh uỷ; đồng chí Lương Ngọc Lâm phụ trách công tác tuyên giáo của Đảng uỷ và các chi bộ Tuyên giáo, Thông tin, Lịch sử, Tài-Mậu, Báo Bắc Thái, Ban Công nghiệp; đồng chí Đinh Duy Chung phụ trách công tác thanh niên các cơ quan Dân-Chính-Đảng tỉnh; đồng chí Trịnh Văn Thư phụ trách công tác các chi bộ Văn phòng Tỉnh uỷ, Bưu điện đặc biệt; đồng chí Vi Văn Phụng (uỷ viên Thường vụ) phụ trách các chi bộ Ngân hàng, Ty Khai hoang; đồng chí Nông Thị Mai Hương phụ trách các chi bộ Phụ nữ, Mặt trận; đồng chí Nguyễn Văn Danh phụ trách các chi bộ Ty Lương thực, Ty Thể dục-Thể thao; đồng chí Bùi Văn Thọ phụ trách chi bộ Ty Lao động; đồng chí Nguyễn Văn Lịch phụ trách các chi bộ Tài chính, Kiểm sát, Tòa án; các chi bộ còn lại do các đồng chí cán bộ chuyên trách công tác Đảng phụ trách.

trung lãnh đạo, chỉ đạo các chi bộ cơ sở trong Đảng bộ củng cố, kiện toàn tổ chức.

Thực hiện Nghị quyết ngày 23/8/1966 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Đảng uỷ Dân-Chính-Đảng tỉnh phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ thành lập Chi bộ Ty Thông tin trực thuộc Đảng uỷ Dân-Chính-Đảng tỉnh, do đồng chí Khiếu Minh Tông (Trưởng ty) làm Bí thư; tiếp nhận Chi bộ Đài Truyền thanh thuộc Đảng bộ Ty Bưu điện về Chi bộ Ty Thông tin; kiện toàn lại Chi uỷ Chi bộ Ty Thông tin gồm 5 Chi uỷ viên. Cùng thời gian này, Đảng uỷ chỉ đạo các chi, đảng bộ cơ sở tổ chức đại hội nhiệm kỳ bầu cấp uỷ mới. Đầu năm 1967, tất cả 36 chi bộ và đảng bộ cơ sở trong Đảng bộ Dân-Chính-Đảng tỉnh đã tổ chức xong đại hội nhiệm kỳ, bầu xong chi uỷ mới. Đại đa số các đồng chí trong chi uỷ mới là đảng viên hoạt động lâu năm, có đạo đức, tác phong tốt, gương mẫu trong công tác và học tập, có nhiều kinh nghiệm lãnh đạo, có uy tín với quần chúng và đảng viên, nên đã có tác dụng rất tốt đến chất lượng công tác lãnh đạo của Đảng bộ. Tháng 4/1967, đồng chí Tạ Mậu Sinh (Bí thư Đảng uỷ chuyên trách) được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ điều đi làm Phó Chủ tịch Uỷ ban hành chính huyện Đại Từ; đồng chí Bế Ích Quốc (Phó ban Tổ chức Tỉnh uỷ, Phó Bí thư Đảng uỷ Dân-Chính-Đảng tỉnh) được bổ nhiệm làm Bí thư Đảng uỷ.

Thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về công tác xây dựng Đảng “Tất cả các cấp uỷ đảng phải chăm lo làm nhiệm vụ xây dựng Đảng cho tốt để đẩy mạnh các công tác khác”, ngày 8/7/1967, Đảng uỷ Dân-Chính-Đảng ra nghị quyết chỉ rõ nhiệm vụ của các cấp uỷ, chi bộ trong Đảng bộ:

- Tăng cường giáo dục, nâng cao ý thức trách nhiệm, làm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ có quyết tâm

phấn đấu, hoàn thành tốt công tác chuyên môn và các mặt công tác khác do tổ chức Đảng và đơn vị giao.

- Tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập, quán triệt đầy đủ, sâu sắc mục đích, ý nghĩa các chỉ thị, nghị quyết, chế độ, chính sách của Đảng do ngành mình phụ trách, để trên cơ sở đó mọi người chấp hành và chỉ đạo thực hiện một cách nghiêm chỉnh.

- Chú ý giáo dục quan điểm lao động đúng đắn, tự giác, nhiệt tình, an tâm, phấn khởi đối với công tác hiện nay.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền phát triển Đảng. Trong việc tổ chức kết nạp Đảng phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn, làm đầy đủ thủ tục, chấp hành nghiêm chỉnh mọi nguyên tắc, chế độ đã được quy định. Các chi bộ phải cố gắng đảm bảo chỉ tiêu phát triển Đảng năm 1967 do Đảng uỷ giao.

Nghị quyết của Đảng uỷ còn nhấn mạnh “Trọng tâm của công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ hiện nay là xây dựng chi bộ 4 tốt. Các chi bộ phải coi việc xây dựng chi bộ 4 tốt là nhiệm vụ phải làm và phải đạt được, vì đây là trách nhiệm chấp hành chỉ thị của Đảng, dù khó khăn cũng phải bàn bạc, khắc phục để làm. Các chi bộ phải căn cứ vào đặc điểm, vị trí, nhiệm vụ, thuận lợi, khó khăn của mình, cụ thể, chi tiết hoá từng tiêu chuẩn chi bộ 4 tốt để thực hiện... Các chi bộ phải chú trọng lãnh đạo công tác chấp hành kỷ luật Đảng, làm cho mọi đảng viên thực hiện đầy đủ 10 nhiệm vụ của người đảng viên đã ghi trong Điều lệ Đảng; làm tốt 7 nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng. Để giữ vững kỷ luật Đảng, các chi bộ trong Đảng bộ tập trung vào 4 vấn đề:

- Giải quyết tình hình mất đoàn kết nội bộ.

- Thực hiện tốt chế độ tập trung, dân chủ.
- Chấp hành tốt đường lối quần chúng.

- Nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên”.

Thực hiện Nghị quyết của Đảng uỷ cơ quan Dân-Chính-Đảng tỉnh, các chi bộ trong Đảng bộ đã tổ chức một đợt sinh hoạt chính trị đấu tranh tự phê bình, phê bình trong nội bộ; mở rộng dân chủ, tổ chức cho quần chúng góp ý kiến, phê bình cán bộ, đảng viên. Thông qua đợt sinh hoạt chính trị, nội bộ các cấp uỷ, chi bộ trong Đảng bộ đoàn kết nhất trí hơn; tinh thần trách nhiệm trong công tác và ý thức tổ chức kỷ luật của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ được nâng cao hơn. Kết quả công tác xây dựng chi bộ, đảng viên 4 tốt trong Đảng bộ có nhiều chuyển biến tích cực. Từ 1 chi bộ 4 tốt (năm 1966), lên 4 chi bộ (năm 1967) và 11 chi bộ (6 tháng đầu năm 1968); số tổ đảng 4 tốt tăng từ 28 tổ (năm 1967), lên 37 tổ (6 tháng đầu năm 1968); số đảng viên 4 tốt tăng từ 252 đồng chí (năm 1967), lên 294 đồng chí (6 tháng đầu năm 1968), số đảng viên kém giảm từ 20 đồng chí (năm 1967), xuống còn 15 đồng chí (6 tháng đầu năm 1968). Tuy nhiên, 6 tháng đầu năm 1968, trong Đảng bộ, vẫn còn Đảng bộ Ty Lương thực, 4 chi bộ cơ sở và 23 tổ đảng trung bình và 1 tổ đảng kém; số đảng viên trung bình của Đảng bộ còn tới 135 đồng chí.

Trong công tác phát triển đảng viên mới, hằng năm, nhân các ngày kỷ niệm thành lập Đảng 3/2, Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9, Đảng uỷ chỉ đạo các chi bộ tổ chức cho quần chúng học tập các tài liệu về vai trò của Đảng đối với cách mạng Việt Nam; gương chiến đấu hy sinh của các

đồng chí lãnh tụ Trần Phú, Hoàng Văn Thụ; đạo đức cần, kiệm, liêm, chính và tác phong khiêm tốn, giản dị của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Phó Chủ tịch Tôn Đức Thắng.

Các chi đoàn thanh niên tổ chức cho đoàn viên nghiên cứu, học tập gương chiến đấu và hy sinh bất khuất của anh hùng liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi thông qua tác phẩm văn học “Sống như Anh”.

Qua học tập, quần chúng các cơ quan Dân-Chính-Đảng mà đa số là đoàn viên thanh niên đã phát huy vai trò tiên phong, xung kích thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu, sản xuất và công tác của các cơ quan, đơn vị.

Thông qua các phong trào thi đua xung kích do Đoàn Thanh niên phát động, từ năm 1966 đến năm 1968, Đoàn Thanh niên cơ quan Dân-Chính-Đảng tỉnh đã giáo dục, rèn luyện, lựa chọn giới thiệu với các chi bộ đảng được gần 200 đoàn viên ưu tú để các chi bộ xem xét, thử thách, kết nạp vào Đảng. Đảng uỷ Dân-Chính-Đảng tỉnh mở 3 lớp giáo dục, bồi dưỡng về: Tôn chỉ, mục đích của Đảng; Điều lệ Đảng; Truyền thống 30 năm đấu tranh kiên cường của Đảng và Phấn đấu để trở thành người đảng viên của Đảng Lao động Việt Nam cho 100 quần chúng ưu tú (có 27 nữ) là cảm tình, đối tượng kết nạp Đảng. Hai năm 1967, 1968, Đảng bộ Dân-Chính-Đảng tỉnh đã kết nạp được 42 quần chúng ưu tú (gồm 27 nam và 15 nữ) vào Đảng. Những người được Đảng bộ kết nạp vào Đảng đều là quần chúng ưu tú, được rèn luyện và thử thách trong sản xuất, công tác, chiến đấu và phục vụ chiến đấu, có uy tín với

quân chúng, nên đã bổ sung cho Đảng bộ thêm nguồn sức mạnh mới.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng uỷ chú trọng lãnh đạo các chi bộ, đảng bộ cơ sở thực hiện tốt cuộc vận động “Bảo vệ Đảng” theo Chỉ thị số 90 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, nhằm làm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ nhận thức sâu sắc ý nghĩa, mục đích, yêu cầu, phương châm, kế hoạch của cuộc vận động “Bảo vệ Đảng”, trên cơ sở đó nâng cao quan điểm giai cấp và củng cố lòng tin vào đường lối, chính sách của Đảng, vào sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ. Năm 1967, Đảng bộ mở 11 lớp học tập công tác bảo vệ Đảng cho 98 % số đảng viên trong toàn Đảng bộ, (số đảng viên chưa được học tập đều là những người ốm, đau nghỉ ở nhà, hoặc đi chữa bệnh ở các bệnh viện và những người đi công tác vắng). Kết quả triển khai cuộc vận động “Bảo vệ Đảng” của Đảng bộ Dân-Chính-Đảng đã được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đánh giá “tiến hành khẩn trương và có chất lượng tốt”.

Qua nghiên cứu, học tập Chỉ thị 90 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đội ngũ đảng viên trong Đảng bộ đã quán triệt tốt mục đích, yêu cầu, phương hướng, nội dung của cuộc vận động “Bảo vệ Đảng”, từ đó đã xác định tốt thái độ, trách nhiệm của mình đối với việc thực hiện cuộc vận động; lập trường tư tưởng, ý thức tổ chức kỷ luật, tính giai cấp, tính tiên phong, gương mẫu và tinh thần cảnh giác cách mạng đã được nâng cao thêm một bước; hầu hết đảng viên trong Đảng bộ đã làm tốt việc tự khai báo những vấn đề về lịch sử chính trị của

mình; viết lại hoàn chỉnh lý lịch, đáp ứng yêu cầu quản lý cán bộ, đảng viên theo phân cấp.

Cùng với những cố gắng trong công tác bảo vệ Đảng, Đảng bộ Dân-Chính-Đảng tỉnh đã tăng cường lãnh đạo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng. Trong 2 năm 1967, 1968, Đảng uỷ đã lãnh đạo và tổ chức cho hầu hết cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ nghiên cứu, học tập các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và của Tỉnh uỷ về các cuộc vận động Thanh niên “Ba sẵn sàng”, Phụ nữ “Ba đảm đang”, “Công đoàn 4 tốt”. Đầu năm 1968, sau khi các đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng uỷ Dân-Chính-Đảng tỉnh đi học tập Nghị quyết 175 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng về cuộc động viên chính trị “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược” do Tỉnh uỷ tổ chức, ngày 27/3/1968, Đảng uỷ tổ chức Hội nghị mở rộng đến bí thư các chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc để học tập, quán triệt Nghị quyết 175 của Bộ Chính trị và Chỉ thị triển khai cuộc vận động trên của Tỉnh uỷ. Đồng thời chỉ đạo các chi, đảng bộ cơ sở đồng loạt triển khai quán triệt mục đích, yêu cầu, nội dung cuộc vận động đến hầu hết cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ.

Qua nghiên cứu, học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Bộ Chính trị và Tỉnh uỷ về cuộc vận động, cán bộ, đảng viên và quần chúng trong các cơ quan, đơn vị Dân-Chính-Đảng tỉnh đã nhận thức được nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ở cả hai miền Nam, Bắc hiện nay là rất nặng nề và rất khó khăn, đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ và mỗi quần chúng trong các cơ quan, đơn vị phải ra sức phấn đấu, học tập, công

tác, góp phần đẩy mạnh công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, làm hậu thuẫn vững chắc cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Liên hệ với thực tiễn của các cơ quan, đơn vị, các chi bộ, đảng bộ cơ sở đã tiến hành phê bình, tự phê bình sâu sắc từ trong Đảng ra ngoài quần chúng, bước đầu khắc phục được tư tưởng hữu khuynh, bảo thủ, trì trệ trong cán bộ, đảng viên và tư tưởng thoả mãn trong quần chúng; vai trò tiên phong gương mẫu của đội ngũ đảng viên được phát huy rõ rệt, nội bộ Đảng đoàn kết, nhất trí hơn.

Đảng uỷ Ty Lương thực phát động “Chiến dịch 3 thu”⁽¹⁾, chỉ đạo Đoàn Thanh niên phát động phong trào thi đua “Tranh thủ năng, khắc phục mưa, hợp lý hoá dây chuyền sản xuất, cải tiến và áp dụng sáng kiến đưa giờ công và năng suất lao động lên cao”; đồn dịch, bảo đảm đủ kho chứa cho khối lượng lương thực nhập kho. Chi bộ Ban Định canh - định cư lãnh đạo xây dựng kế hoạch khoanh vùng trồng chè tập trung đạt chất lượng tốt; các Chi bộ Văn phòng Tỉnh uỷ, Văn phòng Uỷ ban hành chính tỉnh lãnh đạo cán bộ, đảng viên tăng cường xuống cơ sở nắm và phát hiện tình hình, kịp thời đề xuất với Tỉnh uỷ, Uỷ ban hành chính tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo cơ sở giải quyết được nhiều khó khăn, vướng mắc, góp phần đẩy mạnh sản xuất, công tác và chiến đấu. Chi bộ Ty Giáo dục lãnh đạo làm tốt công tác tổng kết năm học 1967 – 1968, tổ chức hai lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hè cho giáo viên đạt chất lượng cao. Trong trận lũ lụt giữa năm 1968, hầu hết cán bộ, đảng viên Đảng bộ Dân-Chính-Đảng tỉnh đã xung phong đi vận chuyển kho tàng của Nhà nước và tài sản cho nhân dân.

⁽¹⁾ Thu thuế-Thu mua-Thu nợ.

Đặc biệt, sau khi các lực lượng công an và dân quân tự vệ địa phương trấn áp tổ chức phản động “Hội nông dân liên hiệp Việt Nam” ở các huyện Định Hoá và Phú Lương do các tên Lương Văn Dư và Ma Khánh Hiệu cầm đầu (năm 1967 đầu năm 1968), Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thành lập một đoàn cán bộ tăng cường xuống các cơ sở ở huyện Định Hoá để vận động nhân dân xây dựng, củng cố các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng và lực lượng vũ trang. Đa số thành viên trong đoàn cán bộ tăng cường xuống huyện Định Hoá là cán bộ, đảng viên thuộc Đảng bộ Dân-Chính-Đảng tỉnh (có các đồng chí Lương Ngọc Lân, Phó ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ; Nguyễn Thị Cẩn, Hội phó Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh; Hoàng Sửu, Bí thư Đoàn Thanh niên các cơ quan Dân-Chính-Đảng tỉnh là Đảng uỷ viên). 100 % cán bộ, đảng viên Đảng bộ Dân-Chính-Đảng tỉnh được Tỉnh uỷ cử xuống tăng cường cơ sở ở huyện Định Hoá đều làm việc tích cực, góp phần cùng với các thành viên khác trong Đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Nhờ đó, chỉ sau một thời gian ngắn, các tổ chức cơ sở đảng, chính quyền, đoàn thể ở huyện Định Hoá đã được củng cố vững mạnh, an ninh chính trị trên địa bàn huyện được giữ vững. Nhân dân các dân tộc huyện Định Hoá phấn khởi, tin tưởng vào đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Đảng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ, hăng hái lao động sản xuất, tích cực đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến.

Nhằm tăng cường cán bộ chuyên trách công tác Đảng cho Đảng bộ, ngày 2/8/1968, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quyết định điều động và bổ sung đồng chí Nguyễn Văn Luyện (cán bộ Ban Kiểm tra Tỉnh uỷ) làm Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ Dân-Chính-Đảng tỉnh.

Chấp hành Điều lệ Đảng và thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, từ ngày 25 đến ngày 29/11/1968,

Đảng bộ Dân-Chính-Đảng tỉnh tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ I. Gần 100 đại biểu được bầu từ 37 chi bộ, đảng bộ cơ sở trong toàn Đảng bộ đã về dự Đại hội.

Báo cáo của Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ Dân-Chính-Đảng tỉnh tại Đại hội đã khẳng định “Từ ngày thành lập đến nay, Đảng bộ Dân-Chính-Đảng tỉnh không ngừng lớn mạnh và trưởng thành trên tất cả các mặt: số lượng, chất lượng và tổ chức. Tuy các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ là cán bộ nghiệp dư, kiêm chức, bận nhiều công tác chuyên môn, bộ phận chuyên trách ít người, nhưng Đảng uỷ đã đề cao tinh thần trách nhiệm, lãnh đạo cơ quan, đơn vị làm tốt công tác chuyên môn và hoàn thành tốt các nhiệm vụ “vừa sản xuất, vừa chiến đấu”. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng của Đảng bộ đã gắn với nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, đã liên hệ sát với thực tế công tác của cơ quan, nên đã củng cố và nâng cao lập trường, tư tưởng giai cấp công nhân cho cán bộ, đảng viên và quần chúng. Đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng trong cơ quan đã đề cao tinh thần, trách nhiệm, đề cao ý thức kỷ luật, chịu đựng hy sinh, gian khổ, khắc phục khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ; gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Chính phủ”

“Công tác xây dựng chi bộ, đảng bộ 4 tốt có chiều hướng vươn lên. Sinh hoạt chi uỷ, chi bộ, tổ đảng được đều đặn hơn. Dân chủ nội bộ đã được mở rộng. Đợt sinh hoạt chính trị đảng viên tự phê bình trước quần chúng do Đảng uỷ chỉ đạo đã có tác dụng tốt, bước đầu tăng cường được sự hiểu biết lẫn nhau; nội bộ đoàn kết nhất trí; công tác bảo vệ Đảng đạt yêu cầu tốt”.

Đối với các đoàn thể quần chúng, Báo cáo của Đảng uỷ khẳng định “Từ nhận thức đúng đắn Đoàn Thanh niên là cánh

tay đắc lực, là lực lượng hậu bị của Đảng, hai năm qua Đảng bộ Dân-Chính-Đảng đã quan tâm lãnh đạo công tác Đoàn. Các cấp uỷ, chi bộ trong Đảng bộ đã lãnh đạo các Ban Chấp hành Đoàn cơ sở tổ chức cho đoàn viên, thanh niên học tập truyền thống 35 năm đấu tranh vẻ vang của Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam, Chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam và tổ chức toạ đàm tác phẩm “Bất khuất” của đồng chí Nguyễn Đức Thuận... Trong các cơ quan, đơn vị Dân-Chính-Đảng tỉnh, 91% đoàn viên, thanh niên được học tập, quán triệt Nghị quyết 11 của Trung ương Đảng, 92% được học tập “Ba bài giáo dục chính trị cơ bản” của Trung ương Đoàn. Qua học tập, Đoàn Thanh niên các cơ quan, đơn vị đã phát huy vai trò xung kích, thực hiện tốt phong trào “Ba sẵn sàng”, hoàn thành tốt “Ba dứt điểm”, làm mới và sửa 71 nhà tắm, 54 giếng nước. Hai năm 1967, 1968, trong số 664 cán bộ, công nhân, viên chức các cơ quan, đơn vị Dân-Chính-Đảng tỉnh lên đường nhập ngũ, có 70% là đoàn viên, thanh niên. Kết quả phân loại tổ chức Đoàn và đoàn viên cơ quan, đơn vị Dân-Chính-Đảng tỉnh năm 1967 có 36,3% chi đoàn đạt 4 tốt, 27,5% đoàn viên đạt 4 tốt. Toàn Đoàn có 168 đoàn viên đạt tiêu chuẩn “Lao động tiên tiến”; 6 đoàn viên đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua”; năm 1967 và 9 tháng đầu năm 1968 toàn Đoàn có 27 đoàn viên ưu tú được kết nạp vào Đảng.

Các tổ chức công đoàn cơ sở trong các cơ quan, đơn vị Dân-Chính-Đảng thường xuyên được củng cố, kiện toàn. Hầu hết đoàn viên Công đoàn được học tập Nghị quyết 167 của Tổng Công đoàn Việt Nam về vai trò, chức năng của Công đoàn trong xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống Mỹ, cứu nước. Các công đoàn cơ sở phát động phong trào thi đua “Mỗi người làm việc bằng hai”, “Tăng giờ sống, chống giờ chết”, “Thực hiện tám giờ vàng ngọc”. Ý thức tổ chức và kỷ luật lao động của đoàn viên công đoàn được đề cao, hiện tượng đi muộn, về

sớm được sửa chữa, khắc phục. Số tổ công đoàn đạt tiêu chuẩn 4 tốt tăng từ 16 tổ (năm 1967), lên 27 tổ (6 tháng đầu năm 1968); số tổ công đoàn khá tăng từ 48 tổ (năm 1967), lên 50 tổ (6 tháng đầu năm 1968), số đoàn viên công đoàn 4 tốt tăng từ 146 người (năm 1967), lên 170 người (6 tháng đầu năm 1968) và số đoàn viên công đoàn là “Lao động tiên tiến” cũng tăng từ 75 người (năm 1967), lên 77 người (6 tháng đầu năm 1968).

Tổ chức công đoàn cơ sở ở các cơ quan, đơn vị Dân-Chính-Đảng tỉnh tổ chức và động viên đoàn viên đẩy mạnh phong trào tăng gia sản xuất, cải thiện đời sống. Hai năm 1967, 1968, cán bộ, công nhân, viên chức ở các cơ quan, đơn vị đã sản xuất được 30.790 kg chất bột, 3.120 kg thịt, cá, 13.288 kg rau xanh. Đời sống được cải thiện, số dư tiền gửi tiết kiệm của cán bộ, công nhân, viên chức các cơ quan, đơn vị Dân-Chính-Đảng tỉnh tăng từ 20.438 đồng (năm 1967), lên 23.889 đồng (9 tháng đầu năm 1968).

Báo cáo của Đảng uỷ Dân-Chính-Đảng tỉnh cũng thẳng thắn vạch ra những thiếu sót, khuyết điểm:

1- Lãnh đạo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng của Đảng bộ chưa thật sâu sắc. Một số cán bộ, đảng viên (kể cả cán bộ lãnh đạo) chưa gương mẫu chấp hành đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ. Trong 2 năm 1967 và 1968, trong Đảng bộ còn tới 26 đảng viên bị thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách đến khai trừ ra khỏi Đảng.

2- Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ còn coi nhẹ công tác phát triển đảng viên mới, nhiều chi bộ không làm công tác phát triển Đảng. Một số đảng viên (kể cả đảng viên là cán bộ lãnh đạo) ý thức Đảng và nhiệt tình trách nhiệm công tác không cao, tham gia sinh hoạt chi bộ không đều. Một số chi bộ, tổ đảng sinh hoạt không đầy đủ. Nội dung sinh hoạt

chi bộ; tổ đảng chưa tập trung vào công tác xây dựng Đảng, còn lúng túng và lẫn lộn giữa Đảng, Công đoàn và cơ quan.

3- Lãnh đạo các tổ chức quần chúng thực hiện các phong trào thanh niên “Ba sẵn sàng”, phụ nữ “Ba đảm đang” và “Công đoàn 4 tốt” còn nhiều hạn chế. Nội dung hoạt động của các tổ chức quần chúng còn nghèo nàn.

Để khắc phục các thiếu sót, khuyết điểm trên, Đại hội ra nghị quyết chỉ rõ phương hướng, nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ 2 năm 1969-1970 là :

1- Tăng cường hơn nữa công tác giáo dục chính trị tư tưởng, làm cho cán bộ, đảng viên và quần chúng trong toàn Đảng bộ quán triệt sâu sắc nhiệm vụ ra sức xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa lớn mạnh, xứng đáng là hậu phương vững chắc của sự nghiệp giải phóng miền Nam. Trên cơ sở đó, mỗi người đề cao tinh thần trách nhiệm, sẵn sàng xả thân vì cách mạng, sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu, làm bất cứ việc gì mà Tổ quốc cần.

2- Lãnh đạo cán bộ, công nhân, viên chức chấp hành tốt các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Chính phủ và nội dung công tác của cơ quan, đơn vị.

3- Đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng chi bộ, đảng bộ 4 tốt; tích cực phát triển đảng viên mới đảm bảo chất lượng cao, làm tốt công tác đảng viên tự quản, phấn đấu 60% chi bộ, 70% tổ đảng và 80% đảng viên đạt 4 tốt; không có chi bộ, tổ Đảng kém.

4- Tăng cường lãnh đạo các tổ chức quần chúng làm tốt công tác giáo dục, bồi dưỡng chính trị tư tưởng, khoa học kỹ thuật, tình hình nhiệm vụ mới cho đoàn viên thanh niên, đoàn viên công đoàn và hội viên phụ nữ. Đẩy mạnh các phong trào “Ba sẵn sàng”, “Ba đảm đang”, “Công đoàn 4 tốt” và “Tự vệ

Quyết thắng". Lãnh đạo cán bộ, công nhân, viên chức đẩy mạnh tăng gia sản xuất, đảm bảo đủ các chỉ tiêu trên giao về chất bột, thịt, cá, rau xanh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khoá I gồm 11 uỷ viên. Các đồng chí Bế Ích Quốc và Nguyễn Văn Luyện được Ban Chấp hành Đảng bộ bầu làm Bí thư và Phó Bí thư Đảng uỷ.

Sau Đại hội, tổ chức của Đảng bộ có nhiều biến động và phát triển. Đầu năm 1969, Văn phòng Đảng uỷ Dân-Chính-Đảng tỉnh được thành lập gồm 7 cán bộ chuyên trách (trong đó có các đồng chí Bí thư và Phó Bí thư Đảng uỷ). Tháng 4/1970, đồng chí Nguyễn Văn Luyện (Phó Bí thư Đảng uỷ), được nghỉ hưu. Thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/BTV tỉnh Bắc Thái của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Đảng uỷ Dân-Chính-Đảng tỉnh tổ chức thành lập Chi bộ Trường Hành chính tỉnh Bắc Thái, trực thuộc Đảng uỷ, do đồng chí Hoàng Minh làm Bí thư; Chi bộ Văn phòng Công ty than Việt Bắc, gồm 26 đảng viên, do đồng chí Lê Vinh làm Bí thư. Đồng thời Đảng uỷ làm tốt việc tiếp nhận 9 đảng bộ ở 9 ty: Thương nghiệp, Công nghiệp, Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Kiến trúc, Thuỷ lợi, Văn hoá, Y tế, Bưu điện về trực thuộc Đảng uỷ. Từ giữa năm 1970 số chi bộ, đảng bộ trực thuộc Đảng uỷ lên tới 52 cơ sở; đảng số của Đảng bộ tăng từ 973 đảng viên (có 33 đảng viên dự bị) lên trên 2.000 đảng viên, số cán bộ chuyên trách công tác Đảng của Đảng uỷ tăng từ 6 người (năm 1969) lên 13 người (tháng 9/1970).

Tiếp theo, các ngày 5 và 11/12/1970, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra nghị quyết giải thể 2 chi bộ (Chi hàng kiến thiết Phú Bình và Chi hàng kiến thiết thành phố Thái Nguyên), chuyển số đảng viên sinh hoạt ở 2 chi bộ này về sinh hoạt tại Chi bộ cơ quan Chi hàng kiến thiết tỉnh thuộc Đảng uỷ Dân-Chính-

Đảng tỉnh; tách Đảng bộ Xí nghiệp 3/2 khỏi Đảng bộ Ty Công nghiệp thuộc Đảng uỷ Dân-Chính-Đảng tỉnh về trực thuộc Tỉnh uỷ.

Khi triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ II Đảng bộ Dân-Chính-Đảng tỉnh, tình hình có nhiều thuận lợi hơn: Đó là, từ ngày 31/3/1968, đế quốc Mỹ đã buộc phải ngừng ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra, một số cơ quan, đơn vị Dân-Chính-Đảng tỉnh từ nơi sơ tán trở về thành phố Thái Nguyên, nên điều kiện giao thông, đi lại, họp hành, chỉ đạo của Đảng uỷ thuận tiện, dễ dàng hơn. Tuy nhiên, còn nhiều cơ quan, đơn vị Dân-Chính-Đảng tỉnh vẫn tiếp tục sơ tán ở rải rác khắp 3 huyện Đồng Hỷ, Phú Lương, Bạch Thông; công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lí đảng viên của Đảng uỷ vẫn còn nhiều khó khăn, phức tạp.

Trước tình hình trên, trong 2 năm (1969, 1970), Đảng uỷ tập trung lãnh đạo đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, coi đó là cái gốc để đảm bảo tăng cường tính chất giai cấp công nhân cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ. Ngay sau Đại hội Đảng bộ lần thứ II, Đảng uỷ lãnh đạo tổ chức cho cán bộ, đảng viên và quần chúng học tập, quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, các đường lối, chính sách, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước đối với nhiệm vụ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Từ sau ngày Bác Hồ qua đời (2/9/1969), dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Đảng uỷ lãnh đạo phát động cán bộ, đảng viên và quần chúng thi đua học tập và làm theo Di chúc của Bác Hồ.

Từ giữa tháng 7/1970, Đảng bộ Dân-Chính-Đảng tỉnh lãnh đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức một đợt tuyên truyền, học tập

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất (họp từ ngày 21/5 đến ngày 3/6/1970) cho hầu hết cán bộ, đảng viên và công chức trong các cơ quan, đơn vị. Qua học tập, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đã quán triệt sâu sắc nhiệm vụ do Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất đề ra "...phải đem hết tinh thần và nghị lực, ra sức phát triển kinh tế để đảm bảo cung cấp đầy đủ sức người, sức của cho tiền tuyến, góp phần cùng nhân dân cả nước nhanh chóng đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc".

Cùng với việc lãnh đạo nghiên cứu, học tập triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lãnh đạo tổ chức được từ 95% đến 100% cán bộ, đảng viên và công nhân, viên chức trong các cơ quan, đơn vị học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và Tỉnh uỷ "Về triển khai Ba cuộc vận động lớn" do các Nghị quyết 195, 196, 197 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đề ra⁽¹⁾.

Qua học tập, cán bộ, đảng viên và quần chúng các cơ quan, đơn vị thuộc Đảng bộ đã quán triệt được tinh thần các nghị quyết lớn của Trung ương; các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của các chi, đảng bộ cơ sở và các cơ quan, đơn vị đã quán triệt sâu sắc mục đích, yêu cầu của Ba cuộc vận động lớn, trên cơ sở đó đã tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ về tư tưởng và tác phong lãnh đạo, chỉ đạo. Việc lãnh đạo triển khai Ba cuộc vận động lớn do Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương

⁽¹⁾ NQ 195 về "Cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên "Lớp Hồ Chí Minh", NQ 196 về "Cuộc vận động lao động sản xuất", NQ 197 về "Cuộc vận động phát huy dân chủ và tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng xã viên nông thôn".

Đảng đề ra của Đảng uỷ Dân-Chính-Đảng tỉnh được chuẩn bị chu đáo, có thảo luận kỹ và liên hệ sâu sắc, trong đó “Cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên “Lớp Hồ Chí Minh” được chuẩn bị kỹ hơn và triển khai đạt kết quả tốt hơn. Công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ trong hai năm (1969, 1970) có nhiều chuyển biến, tiến bộ hơn so với các năm trước. Năm 1970, sau khi tiếp nhận thêm 9 tổ chức cơ sở đảng, số lượng đảng viên của Đảng bộ lên tới 2.896 người; trong đó có 59 đảng viên dự bị.

Trong điều kiện số lượng đảng viên tăng nhanh, cuối năm 1970, Đảng uỷ chỉ đạo các chi, đảng bộ cơ sở lãnh đạo tốt việc tổ chức cho quần chúng phê bình cán bộ, đảng viên và tiến hành chặt chẽ việc kiểm điểm của đảng viên trước chi bộ theo 7 yêu cầu của người đảng viên do Nghị quyết 195 của Bộ Chính trị đề ra và 10 nhiệm vụ của người đảng viên do Điều lệ Đảng quy định. Việc mở rộng cho quần chúng phê bình cán bộ, đảng viên của các chi, đảng bộ cơ sở “đã có một ý thức chính trị và tác dụng lớn”⁽¹⁾. Vai trò lãnh đạo của các chi bộ, tính tiên phong, gương mẫu, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần làm chủ và tác phong công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ có nhiều chuyển biến tích cực. Đa số các đồng chí lãnh đạo trong Đảng bộ gương mẫu, đi đầu trong công tác, sinh hoạt và học tập. Kết quả thực hiện Nghị quyết 195 của Bộ Chính trị trong Đảng bộ bước đầu đã tăng cường và phát huy được tác dụng của chi bộ và đảng viên trong các lĩnh vực công tác. Các chi, đảng bộ cơ sở đã lãnh đạo các cơ quan, đơn vị khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt công tác chuyên môn và các chỉ tiêu, kế hoạch Nhà nước hai năm 1969, 1970. “Các chi bộ: Chi hàng Kiến thiết, Chi cục Thống kê, Báo Bắc

⁽¹⁾ Báo cáo kết quả triển khai Ba cuộc vận động lớn của Đảng uỷ Dân-Chính-Đảng tỉnh

Thái... bước đầu khắc phục được tình trạng mất đoàn kết giữa lãnh đạo với lãnh đạo, giữa lãnh đạo với đảng viên và giữa đảng viên với đảng viên... mấy năm nay. Tình trạng bè phái, gây nhiều ảnh hưởng xấu tới phong trào, làm cho cán bộ, đảng viên và quần chúng chán nản, xin thôi việc hoặc xin chuyển công tác ở một số nơi bước đầu được giải quyết.

Do được quán triệt đầy đủ và sâu sắc yêu cầu, nội dung của cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên, nên các chi bộ, đảng bộ cơ sở đã làm tốt việc tổ chức cán bộ, đảng viên kiểm điểm, tự phê bình và phê bình trên tinh thần đồng chí, yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau. Tuy nhiên, trong Đảng bộ “có đồng chí kiểm điểm kéo dài hàng chục ngày không nhận ra khuyết điểm, chi bộ phải kiên trì giáo dục, kiên quyết đấu tranh, đồng chí đó mới nhận thấy được sai lầm, khuyết điểm và đề ra được phương hướng, biện pháp khắc phục”.

Qua đợt sinh hoạt chính trị, quán triệt và triển khai thực hiện Ba cuộc vận động lớn, đặc biệt là cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên “Lớp Hồ Chí Minh”, nhìn chung đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đã nhận rõ trách nhiệm của mình trong việc củng cố, xây dựng và tăng cường sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng, lập trường tư tưởng, phẩm chất, đạo đức cách mạng và tinh thần công tác từng bước được nâng lên. Năm 1970 so với năm 1969, số chi bộ 4 tốt tăng từ 11,4% lên 22,5%; số tổ Đảng 4 tốt tăng từ 29,5% lên 34,5%; số đảng viên 4 tốt tăng từ 59,8% lên 62%; số tổ Đảng kém giảm từ 2% xuống còn 0,25%; số đảng viên kém giảm từ 1,1% xuống còn 0,1%.

Trong công tác phát triển Đảng, hai năm 1969, 1970, Đảng uỷ mở 4 lớp bồi dưỡng mục tiêu, lý tưởng của Đảng; nhiệm vụ phấn đấu trở thành đảng viên cho 89 quần chúng ưu tú là đối tượng kết nạp Đảng (trong đó lớp đối tượng kết nạp đảng viên “Lớp Hồ Chí Minh” theo Nghị quyết 195 của Bộ Chính trị được bồi dưỡng theo chương trình mới). Qua giáo dục bồi dưỡng, rèn luyện, Đảng bộ lựa chọn, kết nạp được 75 quần chúng ưu tú vào Đảng (có 41 nam, 34 nữ, 22 là người dân tộc thiểu số, 60 là đoàn viên Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh). Trong số 75 đảng viên mới được Đảng bộ kết nạp vào Đảng có 46 người được kết nạp đảng viên “Lớp Hồ Chí Minh”. Trong số 46 đảng viên được kết nạp vào Đảng “Lớp Hồ Chí Minh” có 94,4% là đoàn viên, 43,4% là nữ, 45,6% là người trực tiếp sản xuất, 28,4% là người dân tộc thiểu số, 10,8% có trình độ đại học, 13% trình độ văn hoá cấp III, 71,7% trình độ văn hoá cấp II.

Nhằm nâng cao chất lượng đảng viên, các cấp uỷ, chi bộ trong Đảng bộ tăng cường lãnh đạo công tác giáo dục, rèn luyện nâng cao ý thức tổ chức, kỷ luật cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Tuyệt đại đa số cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đã giữ vững được phẩm chất đạo đức cách mạng tốt đẹp. Tuy nhiên cũng còn một số đồng chí không chịu rèn luyện, phấn đấu vươn lên, tuy được chi bộ tận tình giáo dục, giúp đỡ nhưng không chịu sửa chữa khuyết điểm, cá biệt có những cán bộ, đảng viên ở các chi bộ Ty Lao động, Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Lịch sử Đảng mắc “sai lầm rất nghiêm trọng, vi phạm pháp luật Nhà nước, thoái hoá về đạo đức...”. Để giữ nghiêm kỷ luật của Đảng, hai năm 1969, 1970, Đảng bộ đã thi hành kỷ luật 55 đồng chí (trong đó hình thức kỷ luật cảnh cáo, khiển trách là 47% ; lưu Đảng 26%, khai trừ khỏi Đảng 27%). Trong số 55 đảng viên bị thi hành kỷ luật có 14% vi phạm chính sách, 25% kỷ luật kém, 14% lãng phí, tham ô, 36% quan hệ

nam, nữ bất chính; số đảng viên bị thi hành kỷ luật năm 1970 tăng 48% so với năm 1969.

Sở dĩ số đảng viên bị xử lý kỷ luật năm 1970 tăng 48% so với năm 1969 là vì “qua học tập và thực hiện Chỉ thị 89 của Chính phủ về chống đầu cơ, ăn cắp tài sản của Nhà nước đã phát hiện được một số đảng viên thiếu tinh thần trách nhiệm, lãng phí, tham ô từ những năm trước nhưng chưa được giải quyết, xử lý. Mặt khác, cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên, với tinh thần đấu tranh kiên quyết theo Nghị quyết 175 của Bộ Chính trị, các chi bộ, đảng bộ cơ sở đã làm rõ vấn đề, kết luận chính xác một số khuyết điểm, vụ việc phải xử lý kỷ luật...”.

Sự tiến bộ của công tác xây dựng Đảng đã có tác dụng tích cực đến kết quả lãnh đạo thực hiện kế hoạch Nhà nước và công tác chuyên môn của Đảng bộ.

Các chi bộ, đảng bộ cơ sở thuộc khối Hành chính sự nghiệp đã tăng cường lãnh đạo cơ quan, đơn vị xây dựng nội dung, kế hoạch công tác và biện pháp quản lý lao động; động viên cán bộ, đảng viên tích cực phấn đấu, thực hiện tốt các nội dung, kế hoạch công tác đề ra. Chi bộ Ủy ban kế hoạch Nhà nước lãnh đạo cán bộ, đảng viên và viên chức làm việc tích cực, khẩn trương, đảm bảo trung bình mỗi người đạt từ 23 đến 25 ngày công một tháng, hoàn thành nhiệm vụ giao chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước cho các ngành và các huyện năm 1970 nhanh hơn so với năm 1969. Đảng bộ Văn phòng Ủy ban hành chính tỉnh lãnh đạo việc di chuyển cơ quan và xây dựng cơ bản năm 1970 tiết kiệm và làm lợi cho công quỹ trên 70.000 đồng. Chi bộ Ty Y tế lãnh đạo cơ quan hoàn thành tốt 3 dứt điểm, có tác dụng đẩy mạnh sản xuất và cải thiện đời sống của cán bộ, nhân viên trong cơ quan; động viên và tổ chức cán bộ, công nhân viên trồng được 30 ha cây ích mẫu để làm thuốc chữa

bệnh. Chi bộ Ban Tổ chức Tỉnh uỷ và Chi bộ Văn phòng Tỉnh uỷ lãnh đạo cán bộ, đảng viên trong cơ quan làm tốt công tác tham mưu, giúp việc cho Tỉnh uỷ và uỷ ban hành chính tỉnh về công tác xây dựng Đảng và công tác lãnh đạo thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước; giúp Tỉnh uỷ tổ chức thành công Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất.

Các chi bộ, đảng bộ cơ sở thuộc khối kinh tế lãnh đạo cán bộ, đảng viên, quần chúng phát huy tinh thần làm chủ, dám nghĩ, dám làm, cải tiến phương thức, nội dung lãnh đạo, chỉ đạo khâu kinh doanh, có tác dụng lớn tới mọi hoạt động của cơ sở. Chi bộ Công ty Xuất khẩu lãnh đạo công tác mua hàng vào năm 1970 vượt chỉ tiêu 8%, tăng 31% so với năm 1969; lãnh đạo công tác xuất hàng vượt chỉ tiêu 42%, năng suất lao động tăng 30%. Năm 1970, Công ty đã hạ phí lưu thông 12,2% so với quy định của Bộ, tiết kiệm được trên 35.000 đồng, nộp lãi cho Nhà nước 142.442 đồng.

Năm 1970, các cơ sở sản xuất thuộc Ty Công nghiệp hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao 3%, bước đầu giảm dần sự bù lỗ của Nhà nước. Đảng bộ Uỷ ban Nông nghiệp lãnh đạo sản xuất nông nghiệp vượt chỉ tiêu 6% giảm phí lưu thông 4.000 đồng, tiết kiệm trong xây dựng cơ bản và lao động nông nghiệp 6.500 đồng. Đảng bộ Ty Lâm nghiệp lãnh đạo sản xuất khai thác gỗ tròn vượt chỉ tiêu 1%, khai thác nứa vượt chỉ tiêu 24%, khai thác vầu vượt chỉ tiêu 30%...

Đảng bộ Ty Thương nghiệp lãnh đạo cơ quan, đơn vị tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Ngành là phục vụ và thúc đẩy sản xuất phát triển, tăng cường vận động nắm nguồn hàng và thu mua hàng hoá phục vụ sản xuất, chiến đấu và đời sống. Năm 1970, quỹ hàng hoá dành cho nông thôn tăng 4% so với năm 1969; các cơ sở Thương nghiệp đã cung cấp cho các trại chăn nuôi tập thể 2.000 tấn thức ăn gia súc, điều hoà

cho các hợp tác xã 20.000 con lợn giống; tổ chức ấp trứng, cung cấp được 130.000 con vịt giống cho nhân dân hai huyện Phú Bình và Đại Từ; cung cấp phần lớn nhu cầu về giống và phân bón cho vùng lạc các huyện Phú Bình, Phổ Yên và Đồng Hỷ. Giá trị hàng hoá cung cấp cho sản xuất nông nghiệp tăng từ 300.000 đồng (năm 1968), lên 450.000 đồng (năm 1970); so với năm 1969, giá trị thu mua hàng nông sản thực phẩm trong năm 1970 tăng 2,1%, hàng công nghệ phẩm tăng 19,3%; tỷ trọng hàng công nghiệp địa phương tăng từ 18,2% (năm 1969) lên 20,3% (năm 1970). Ngoài ra, Đảng bộ Ty Thương nghiệp còn lãnh đạo các cơ quan, đơn vị học tập và thực hiện tốt Chỉ thị 89 của Chính phủ về chống đầu cơ và ăn cắp tài sản Nhà nước, Nghị quyết 225 và Chỉ thị 177 của Chính phủ về lao động sản xuất, Chỉ thị 45 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về trật tự an ninh và xây dựng cơ quan, đơn vị an toàn.

Công tác động viên, tuyển quân chi viện chiến trường được các cấp uỷ trong Đảng bộ quan tâm lãnh đạo; nhiều cán bộ, đảng viên gương mẫu xung phong, vận động và giáo dục con em mình lên đường đánh Mỹ. Báo cáo ngày 15/4/1968 của Đảng uỷ Dân-Chính-Đảng tỉnh chỉ rõ “Trong Đảng bộ có đảng viên hai anh em cùng được lệnh lên đường nhập ngũ một lúc, nhưng không hề tỏ ra vướng mắc, băn khoăn. Có đảng viên chỉ được 2 giờ làm công tác chuẩn bị, nhưng đã phấn khởi lên đường đánh Mỹ với quyết tâm cao”. “Có đoàn viên hằng hái đi bộ gần 30 km qua những trọng điểm đánh phá của máy bay Mỹ để khám sức khoẻ nghĩa vụ quân sự; có đoàn viên đang học nghiệp vụ thì nhận được lệnh nhập ngũ, sau 10 giờ đã có mặt tập trung ở chỗ giao quân đảm bảo đúng thời gian”.

Năm 1969, trong các cơ quan, đơn vị Dân-Chính-Đảng tỉnh có 264 người lên đường nhập ngũ, (đạt 89,79% chỉ tiêu trên giao). Chi bộ, đảng bộ các Ty Lâm nghiệp, Giáo dục, Bưu điện lãnh đạo tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu. Tiếp theo, năm

1970, Đảng bộ lãnh đạo các cơ quan, đơn vị tuyển được 152 người vào bộ đội.

Công tác Đoàn Thanh niên cơ quan thường xuyên được Đảng uỷ quan tâm lãnh đạo. Tháng 9/1970, Ban Chấp hành Đoàn cơ quan được củng cố, kiện toàn, bổ sung thêm 2 uỷ viên, nâng số uỷ viên Ban Chấp hành lên 13 đồng chí (có 6 đồng chí là cán bộ Đoàn chuyên trách). Đây là một điều kiện thuận lợi cho Đoàn Thanh niên cơ quan Dân-Chính-Đảng tỉnh hoạt động. Toàn Đoàn có 42 tổ chức Đoàn cơ sở với 3.012 đoàn viên (có 45,55% là nữ, được chia 112 chi đoàn, 289 phân đoàn. Hai năm 1969-1970, toàn Đoàn kết nạp được 182 thanh niên vào Đoàn; đưa số thanh niên ngoài Đoàn giảm xuống còn 306 người (chiếm tỷ lệ 10,15% so với tổng số cán bộ, công nhân, viên chức các cơ quan, đơn vị). Nhân dịp Trung ương Đảng quyết định cho tổ chức Đoàn Thanh niên được mang tên Bác Hồ kính yêu, Đảng bộ tập trung lãnh đạo Ban Chấp hành Đoàn cơ quan, tổ chức một đợt giáo dục chính trị tư tưởng chủ đề “Vinh dự to lớn, trách nhiệm vẻ vang”; “Sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại”; từ 80% đến 98% đoàn viên, thanh niên trong các cơ quan, đơn vị đã tham gia đợt sinh hoạt chính trị này. Qua đợt sinh hoạt chính trị này, nhận thức của đoàn viên, thanh niên về tình hình, nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội đã được nâng lên; phong trào thi đua “Ba sẵn sàng” diễn ra ngày càng sôi nổi. Đoàn viên, thanh niên trong các cơ quan Công ty Lâm sản (thuộc Ty Thương nghiệp), Đội ô tô vận chuyển (thuộc Ty Lâm nghiệp) đã đẩy mạnh thi đua 3 cải tiến, xung kích lao động sản xuất, ngày làm việc từ 10 giờ đến 12 giờ. 38 cán bộ, đoàn viên là cán bộ từ trung cấp đến kỹ sư ở Đoàn cơ sở Ty Thuỷ lợi đã xung phong xuống nông thôn phục vụ sản xuất nông nghiệp. Hưởng ứng phong trào trồng vườn cây “Đời đời nhớ ơn Bác Hồ vĩ đại” do Ban Chấp hành tỉnh Đoàn phát

động, 3.686 đoàn viên, thanh niên các cơ quan, đơn vị Dân-Chính-Đảng tỉnh đã không quản mưa dầm, gió rét, trồng được 116.640 cây ăn quả và cây lấy gỗ; đào thêm được 15.000 hố trồng cây. Hưởng ứng phong trào “Thi đua lao động sản xuất chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất” do Tỉnh uỷ phát động, 170 cán bộ, đoàn viên trong các cơ quan, đơn vị Dân-Chính-Đảng tỉnh đã tham gia “Chiến dịch lao động trồng sản”, thời gian 45 ngày, đạt kết quả tốt; 56 đoàn viên được cử đi phục vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Ngoài ra, Đảng bộ còn lãnh đạo Đoàn Thanh niên cơ quan, tích cực tham gia các phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, chăn nuôi cải thiện đời sống, 3 dút điểm..., góp phần đáng kể vào thành tích chung của Đảng bộ.

Đảng bộ lãnh đạo công tác Công đoàn, trong điều kiện cán bộ chuyên trách của cơ quan có nhiều khó khăn, biến động. Sau Đại hội Đảng bộ Dân-Chính-Đảng tỉnh lần thứ nhất, cuối năm 1968, Liên hiệp Công đoàn tỉnh phân công một cán bộ về cơ quan chuyên trách theo dõi, chỉ đạo công tác Công đoàn, nhưng chỉ được một thời gian ngắn, lại điều động chỉ này đi củng cố phong trào nông thôn. Trong điều kiện không có cán bộ chuyên trách Công đoàn, Đảng uỷ đã tập trung lãnh đạo và tổ chức cho cán bộ, công nhân, viên chức học tập, quán triệt và thực hiện tốt Nghị quyết 167 của Trung ương Đảng và Nghị quyết 21 của Tổng Công đoàn Việt Nam. Các Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở đã phát huy và đề cao trách nhiệm, động viên đoàn viên Công đoàn tích cực tham gia quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế, hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện tốt mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ; các Công đoàn cơ sở đã vận động và tổ chức đoàn viên đẩy mạnh phong trào thi đua tăng gia sản xuất lương thực, thực phẩm. Các Chi bộ Kiến thiết cơ bản và Văn

phòng Tỉnh uỷ lãnh đạo tăng gia trồng rau xanh bình quân đầu người tăng từ trên 40 kg (năm 1969) lên 52 kg (năm 1970). Các Chi bộ Khí tượng, Ty Tài chính, Ty Giáo dục... lãnh đạo cán bộ, đảng viên và công chức chăn nuôi đạt kết quả khá. Nhờ Đảng bộ lãnh đạo tốt phong trào lao động sản xuất, cải thiện đời sống, nên đã thu được nhiều kết quả tăng gia rau xanh, thịt cá và chất bột, góp phần củng cố và xây dựng “Nhà ăn 5 tốt”, cải thiện đời sống cho cán bộ, công nhân viên chức trong các cơ quan, đơn vị.

Phong trào thi đua gửi tiền tiết kiệm cũng được Đảng bộ lãnh đạo đẩy mạnh hơn. Các chi bộ, đảng bộ cơ sở tăng cường lãnh đạo, tổ chức giáo dục, quán triệt mục đích, ý nghĩa gửi tiền tiết kiệm cho cán bộ, công nhân viên chức trong cơ quan, đơn vị đề ra chỉ tiêu mỗi tháng, mỗi cán bộ, công nhân, viên chức gửi tiết kiệm 2 đồng. Năm 1969, bình quân mỗi cán bộ, công nhân viên chức các cơ quan, đơn vị Dân-Chính-Đảng tỉnh gửi tiết kiệm được 39,6 đồng (tăng 4,6 đồng so với chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ lần thứ IV đề ra); năm 1970, bình quân mỗi người gửi tiết kiệm được 46 đồng (cao nhất là Ban Nông nghiệp Tỉnh uỷ, bình quân mỗi người 222 đồng; tiếp theo là Ban Kiến thiết cơ bản, bình quân mỗi người 84 đồng; thấp nhất là Liên hợp xã, bình quân mỗi người chỉ có 9 đồng).

Chấp hành Điều lệ Đảng và thi hành chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, từ ngày 12 đến ngày 15/6/1971, tại Hội trường Ty Thương nghiệp, Đảng bộ Dân-Chính-Đảng tỉnh tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ II, với sự có mặt của 126 đại biểu chính thức, đại diện cho 2.896 đảng viên ở 52 chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc. Đồng chí Lê Hoàng, uỷ viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh uỷ Bắc Thái đã đến dự và chỉ đạo Đại hội.

Đánh giá kết quả lãnh đạo của Đảng bộ trong thời gian gần 3 năm (1968 - 1970), Báo cáo chính trị của Đảng uỷ tại Đại hội đã khẳng định: “Đảng bộ lãnh đạo các cơ quan, đơn vị Dân-Chính-Đảng tỉnh đạt được những thành tích đáng kể trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng; chấp hành các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ; lãnh đạo các cơ quan và các tổ chức quần chúng hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn. Vai trò lãnh đạo của các chi bộ, đảng bộ cơ sở được đề cao; đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đã phát huy được nhiệt tình cách mạng, tính tiên phong, gương mẫu, ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần làm chủ, có tác dụng tích cực đến việc thực hiện kỷ luật lao động, nội quy cơ quan và phong trào thi đua “Mỗi người làm việc bằng hai” của cán bộ, công nhân, viên chức trong các cơ quan, đơn vị. Một tiến bộ nổi bật của Đảng bộ trong nhiệm kỳ vừa qua là đã lãnh đạo, giáo dục được đại đa số cán bộ, đảng viên chấp hành nghiêm chỉnh các chính sách, pháp luật Nhà nước; những hiện tượng vi phạm chính sách, móc ngoặc, tham ô dần dần được khắc phục; ý thức bảo vệ của công đã nhiều tiến bộ hơn trước.

Trong các cuộc vận động xây dựng chi bộ, đảng bộ 4 tốt và Cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên “Lớp Hồ Chí Minh” của Đảng bộ có nhiều tiến bộ. Số đảng viên đạt 4 tốt và 7 yêu cầu ngày càng tăng. Công tác phát triển đảng viên mới được đẩy mạnh, kết nạp đảng viên “Lớp Hồ Chí Minh” có chất lượng cao, đảm bảo những người kết nạp vào Đảng đều có phẩm chất chính trị tốt, gương mẫu trong công tác, được quần chúng tín nhiệm. Chất lượng sinh hoạt đấu tranh tự phê bình và phê bình trong các cấp uỷ, chi bộ cũng có những tiến bộ mới, nên các cấp uỷ, chi bộ đã có sự đoàn kết, nhất trí hơn. Nội dung sinh hoạt của các cấp uỷ, chi

bộ được cải tiến, thiết thực, có tác dụng tốt trong việc nâng cao tính giáo dục và chiến đấu của các cấp uỷ, chi bộ”.

Báo cáo chính trị của Đảng uỷ trình bày tại Đại hội chỉ rõ những thiếu sót, khuyết điểm: “Một số ít chi uỷ, đảng uỷ cơ sở chưa nhận thức và quán triệt thật đầy đủ tình hình nhiệm vụ mới; chưa chấp hành nghiêm chỉnh các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh uỷ và Đảng uỷ. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng của Đảng bộ tuy làm nhiều nhưng chưa được sâu sắc và thường xuyên, nên có nơi, có lúc còn để tư tưởng phi vô sản lấn át tư tưởng vô sản. Một số cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ vi phạm chính sách, thoái hoá về phẩm chất đạo đức cách mạng, làm giảm uy tín của chi bộ và đảng viên.

Sinh hoạt của các cấp uỷ và chi bộ chưa thật đều; tính chiến đấu trong sinh hoạt các cấp uỷ, chi bộ còn hạn chế. Công tác kiểm tra của các cấp uỷ còn quá ít và thiếu thường xuyên. Công tác đảng viên tự quản lý mình chưa tốt.

Lãnh đạo hoạt động của các đơn vị tự vệ không đều, một số đơn vị tự vệ không huấn luyện được; lãnh đạo công tác phục vụ chiến đấu và chiến đấu còn yếu; lãnh đạo các đợt tuyển quân chưa đảm bảo chỉ tiêu quân số trên giao”⁽¹⁾.

Từ những thành tích và những thiếu sót, khuyết điểm của Đảng bộ, Đại hội đã đề ra Nghị quyết về phương hướng, nội dung, nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ tới “Phải làm cho toàn thể cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ thấu suốt các quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, làm cho mọi người có nhận thức đầy đủ về tính chất gay go, quyết liệt của cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước và yêu cầu hết sức khẩn trương của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã

⁽¹⁾ Năm 1970, các cơ quan, đơn vị Dân-Chính-Đảng tỉnh được giao chỉ tiêu tuyển 370 người vào bộ đội, nhưng chỉ tuyển được 152 người.

hội ở miền Bắc, để có một chuyển biến mạnh mẽ trong tư tưởng và thể hiện bằng hành động trong mọi công tác hằng ngày; đồng thời củng cố lòng tin tưởng tuyệt đối vào đường lối chống Mỹ, cứu nước của Đảng, thực hiện bằng được Di chúc thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, từ đó nâng cao nhiệt tình cách mạng, tinh thần phụ trách trước Đảng, trước nhân dân, dám xả thân vì cách mạng, đem hết khả năng của mỗi người cống hiến cho cách mạng, hoàn thành tốt nhiệm vụ và sẵn sàng nhận bất cứ việc gì được Đảng giao cho”.

“Đối với các đảng bộ, chi bộ hành chính sự nghiệp, cần coi trọng việc lãnh đạo tổ chức, cải tiến lề lối làm việc để nâng cao hiệu suất công tác, đảm bảo giờ công, ngày công... Đối với các đảng bộ, chi bộ sản xuất kinh doanh cần coi trọng việc lãnh đạo xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh; xây dựng các chỉ tiêu, định mức kinh tế kỹ thuật, ký các hợp đồng kinh tế, đảm bảo ngày công, giờ công, nhằm nâng cao năng suất lao động, tăng chất lượng và hạ giá thành sản phẩm, giảm phí lưu thông, tăng tích lũy cho Nhà nước”. “Các chi bộ, đảng bộ cơ sở lãnh đạo tốt việc học tập và thực hiện tốt Pháp lệnh trừng trị các tội xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa và xâm phạm tài sản của công dân; lãnh đạo tốt công tác bảo vệ trật tự trị an, xây dựng nếp sống mới trong lao động và công tác; lãnh đạo chấp hành tốt chính sách hậu phương quân đội, thực hiện tốt chính sách nghĩa vụ quân sự”. Về công tác xây dựng Đảng, Đại hội ra nghị quyết nhấn mạnh “phải làm tốt công tác lãnh đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết 195 của Bộ Chính trị và Chỉ thị 175 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao chất lượng đảng viên. Tăng cường lãnh đạo công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên, đẩy mạnh tự phê bình và phê bình, thẳng thắn và kiên quyết đấu tranh với những hành vi trái với đường lối, quan điểm, chính sách của Đảng và Chính phủ, kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những người không còn đủ tư

cách đảng viên và để làm cho Đảng ngày càng trong sạch; phần đầu cuối năm 1972, Đảng bộ có 70% chi bộ, đảng bộ cơ sở và 70% đảng viên đạt 7 yêu cầu, không có đảng bộ, chi bộ cơ sở và tổ Đảng yếu, kém”.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khoá II gồm 13 uỷ viên. Các đồng chí Bế Ích Quốc và Nguyễn Thị Thanh (Phó trưởng Ban Tổ chức Tỉnh uỷ) được Ban Chấp hành tín nhiệm bầu giữ chức vụ Bí thư và Phó Bí thư Đảng uỷ; Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí.

Từ sau Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ II, Đảng uỷ Dân-Chính-Đảng tỉnh tập trung lãnh đạo đẩy mạnh công tác xây dựng, củng cố các tổ chức cơ sở đảng. Đảng uỷ tổ chức thành lập các chi bộ: Hội Đông y do đồng chí Nguyễn Trọng Thượng làm Bí thư, Công ty hoá chất vật liệu điện do đồng chí Đinh Thị Phong làm Bí thư, Ban phục vụ xây dựng Hồ Núi Cốc do đồng chí Dương Đình Thúc làm Bí thư. Ngày 24/1/1972, Ban Thường vụ Đảng uỷ Dân-Chính-Đảng ra Nghị quyết thành lập Đảng bộ cơ sở khối Đảng tỉnh gồm 7 chi bộ với 124 đảng viên do đồng chí Nguyễn Thị Thanh (Phó Bí thư Đảng uỷ Dân-Chính-Đảng tỉnh) trực tiếp kiêm Bí thư Đảng uỷ.

Sau khi được thành lập, Đảng uỷ khối Đảng đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng Đảng uỷ viên; lãnh đạo các chi bộ trong khối tổ chức tốt đại hội chi bộ, bầu chi uỷ nhiệm kỳ năm 1972; lãnh đạo công đoàn cơ sở tổ chức đại hội bầu Ban Chấp hành công đoàn mới đảm bảo chất lượng tốt.

Quý I năm 1972, các chi bộ, đảng bộ cơ sở trong toàn Đảng bộ đã tổ chức tốt đợt sinh hoạt chính trị của cán bộ, đảng viên và quần chúng nghiên cứu, học tập Nghị quyết 19 (tháng 2/1971) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “Về các vấn đề kinh tế, nhằm đưa nền kinh tế miền Bắc lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa” cho cán bộ, đảng viên. Do Đảng bộ Ty

Giáo dục coi trọng việc lãnh đạo giáo dục, bồi dưỡng những quan điểm cơ bản theo tinh thần Nghị quyết 19 của Trung ương Đảng cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo và giáo viên, nên phong trào thi đua “Hai tốt” của Ngành đã chuyển biến có chiều sâu, tỷ lệ học sinh thi đỗ tốt nghiệp năm học 1971-1972 ở cả 3 cấp I, II, III đạt trung bình 68%.

Tiếp tục quán triệt và thực hiện Nghị quyết 195 của Bộ Chính trị “Về nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên “Lớp Hồ Chí Minh”, cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đã liên hệ kiểm điểm, thấy được thuận lợi, khó khăn và tình hình nhiệm vụ của cách mạng trong giai đoạn mới, nâng cao được lập trường, quan điểm của giai cấp công nhân, củng cố được lòng tin vào đường lối chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng. Thông qua các đợt sinh hoạt chính trị, Đảng bộ “giải quyết được nhiều vướng mắc, va vấp hằng ngày, nên về mặt tư tưởng của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ nói chung là an tâm công tác; nội bộ các chi bộ, đảng bộ cơ sở đoàn kết, không có các biểu hiện mất đoàn kết đáng kể xảy ra” ⁽¹⁾ “Các đảng viên đều thể hiện nhiệt tình trong công tác chuyên môn, có ý thức tự giác trong công tác, luôn luôn lo lắng tới trách nhiệm được giao. Các đồng chí được Tỉnh uỷ trung tập đi công tác đợt xuất đã lăn lộn với cơ sở, không quản ngại khó khăn, gian khổ, làm việc không kể ngày đêm. Một số cơ quan, bộ phận đã cải tiến nền nếp, tác phong công tác, phân công nhiệm vụ cụ thể phù hợp với từng đảng viên, tạo điều kiện thuận lợi cho đảng viên hoàn thành nhiệm vụ” ⁽²⁾ .

Đảng viên trong các cơ quan hành chính sự nghiệp đi sâu vào nghiệp vụ công tác chuyên môn, nâng cao hiệu suất và

(1) (2) Báo cáo của Đảng uỷ Dân-Chính-Đảng tỉnh Bắc Thái về kết quả thực hiện cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên “Lớp Hồ Chí Minh”.

chất lượng công tác, đảm bảo mỗi người đạt từ ngày công 23 đến 25 ngày công một tháng. Đảng viên trong các cơ sở sản xuất quyết tâm hoàn thành kế hoạch ngay từ tháng đầu, quý đầu. Hưởng ứng “Chiến dịch khai thác, vận chuyển lâm sản vì miền Nam ruột thịt” do Đảng uỷ Ty Lâm nghiệp phát động, nhiều cán bộ, đảng viên thuộc Đảng bộ Ty Lâm nghiệp đã tự nguyện làm thêm ngày nghỉ, giờ nghỉ. Nhờ đó, chỉ trong năm 1972, cán bộ, công nhân Ngành Lâm nghiệp đã khai thác được 46.000 mét khối gỗ, đạt mức cao nhất từ trước đến nay. Đảng bộ Ban Nông nghiệp làm tốt công tác lãnh đạo, nhân dân phấn khởi, cấy tăng diện tích lúa xuân lên gấp 3 lần so với kế hoạch. Đảng bộ Ty Lương thực lãnh đạo tốt khâu tiếp nhận hàng, đảm bảo khối lượng lương thực nhập kho tăng 21% so với kế hoạch.

Một trong những thành tích nổi bật của Đảng bộ Dân-Chính-Đảng tỉnh trong những tháng đầu năm 1972 là đã triển khai tốt việc thực hiện Chỉ thị 192 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng. Đảng uỷ ra nghị quyết lãnh đạo thực hiện Chỉ thị 192 của Ban Bí thư Trung ương Đảng chỉ rõ “Đây là một trong những nội dung chính của cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên “Lớp Hồ Chí Minh”; là một việc không thể thiếu để nâng cao tính giai cấp, tính tiên phong của Đảng, làm cho Đảng trong sạch về chính trị, vững mạnh về tổ chức. Nó có tác dụng rất lớn trong việc giáo dục đảng viên và quần chúng về tiêu chuẩn, nhiệm vụ đảng viên, về giữ gìn và nâng cao kỷ luật của Đảng, do đó mà tăng sức chiến đấu của Đảng, tăng thêm uy tín, ảnh hưởng của Đảng và thắt chặt mối quan hệ giữa Đảng và quần chúng”.

Bước vào triển khai thực hiện Chỉ thị 192 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Đảng bộ Dân-Chính-Đảng tỉnh có 39 chi bộ và 9 đảng bộ cơ sở trực thuộc. Trong Đảng bộ có nhiều đơn

vị là cơ quan đầu não của tỉnh; năng lực lãnh đạo và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ đảng viên không đồng đều. Công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ nói chung chưa gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị; nhiều chi bộ, đảng bộ cơ sở chưa phát huy được vai trò hạt nhân lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Có chi bộ, đảng bộ chưa thông suốt với chức năng, nhiệm vụ, chưa làm hết trách nhiệm của mình. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng còn chung chung và chưa sâu sắc, chưa liên tục. Trong đội ngũ cán bộ, đảng viên còn một số đồng chí có tư tưởng bảo thủ, tự do tùy tiện, thậm chí một số ít đồng chí còn móc ngoặc, tham ô, hủ hoá, lợi dụng thu vén cá nhân, thiếu trách nhiệm. Các chi bộ Thống kê, Khách sạn, Liên hiệp xã, Thanh tra... có biểu hiện mất đoàn kết nội bộ. Hiện tượng đoàn kết một chiều, tránh né đấu tranh khá phổ biến. Thực hiện chế độ sinh hoạt chi bộ hàng tháng nhìn chung còn lỏng lẻo, không thiết thực và không thường xuyên. Một số chi bộ 3-4 tháng mới sinh hoạt 1 kỳ; nhiệm kỳ đại hội của các chi bộ thường kéo dài (trong đó Chi bộ Văn phòng Tỉnh uỷ nhiệm kỳ đại hội kéo dài tới 4 năm)⁽¹⁾.

Để lãnh đạo tốt việc triển khai thực hiện Chỉ thị 192 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ban Thường vụ Đảng uỷ phân công đồng chí Lương Văn Vi, uỷ viên Ban Thường vụ phụ trách công tác kiểm tra của Đảng uỷ và một số cán bộ được Tỉnh uỷ tăng cường xuống trực tiếp theo dõi, chỉ đạo, giúp đỡ các chi bộ, đảng bộ cơ sở triển khai cuộc vận động thực hiện Chỉ thị 192.

Được uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ giúp đỡ, Đảng uỷ tổ chức 4 lớp tập huấn bồi dưỡng mục đích, yêu cầu, nội dung, phương pháp và các bước tiến hành thực hiện Chỉ thị 192 cho trên 100 cấp uỷ viên và cán bộ cơ sở; chỉ đạo Chi bộ Ty Tài chính làm

⁽¹⁾ Báo cáo thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng của Đảng bộ Dân-Chính-Đảng tỉnh Bắc Thái.

thí điểm triển khai thực hiện Chỉ thị 192 trước để rút kinh nghiệm lãnh đạo triển khai ra toàn Đảng bộ.

Sau bước chỉ đạo thí điểm ở Chi bộ Ty Tài chính, Đảng uỷ đã lãnh đạo triển khai thực hiện Chỉ thị 192 của Ban Bí thư Trung ương Đảng ra toàn Đảng bộ. Kết quả thực hiện Chỉ thị 192 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, trong Đảng bộ đã có 212 đảng viên phải xử lý kỷ luật (trong đó có 29 đảng viên bị khiển trách, 58 đảng viên bị cảnh cáo, 2 đảng viên bị cách chức, 67 đảng viên bị lưu Đảng, 56 đảng viên bị khai trừ ra khỏi Đảng).

Nhìn chung, trong Đảng bộ việc vận dụng nội dung, phương châm và chính sách xử lý kỷ luật đảng viên theo Chỉ thị 192 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Từ Ban Thường vụ Đảng uỷ Dân-Chính-Đảng tỉnh đến các cấp uỷ cơ sở đều xuất phát từ nguyên tắc, phương châm và đường lối xây dựng Đảng. Quá trình xử lý có điều tra, xác minh kỹ, không qua loa, tắc trách, làm lướt, làm ẩu cho xong. Khi kết luận đã chú ý cân nhắc khách quan, toàn diện, thời điểm, vụ việc, ưu, khuyết điểm rồi mới quyết định hình thức kỷ luật”⁽¹⁾.

Thực hiện Chỉ thị 192 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, các tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ có nhiều chuyển biến tiến bộ. Các mặt tiêu cực của cán bộ, đảng viên và quần chúng đã bị ngăn chặn. Hiện tượng tránh né đấu tranh, đoàn kết một chiều, nghỉ ngơi đã từng bước được khắc phục. Các Chi, Đảng bộ Tài chính, Ngân hàng, Hoá chất, Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Thuỷ lợi, Tổ chức Tỉnh uỷ và Văn phòng Tỉnh uỷ đã gắn công tác xây dựng chi bộ với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị. Các Chi bộ: Mặt trận Tổ quốc, Tổ chức Chính quyền, Văn phòng Uỷ ban hành chính tỉnh, Hội Phụ nữ

⁽¹⁾ Báo cáo thực hiện Chỉ thị 192 của Đảng uỷ Dân-Chính-Đảng tỉnh Bắc Thái.

tỉnh và một số chi bộ thuộc các đảng bộ Ty Văn hoá - Thông tin , Ủy ban Nông nghiệp... đã duy trì chặt chẽ nền nếp, chế độ sinh hoạt Đảng.

Giữa lúc Đảng bộ đang tập trung lãnh đạo triển khai thực hiện Chỉ thị 192 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, ngày 6/4/1972, đế quốc Mỹ cho hơn 100 lần chiếc máy bay chiến thuật và nhiều tàu chiến bắn phá một số địa phương ven biển Quân khu 4 và nhiều mục tiêu ở Bắc Vĩ tuyến 20, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai bằng không quân và hải quân trên toàn bộ lãnh thổ miền Bắc nước ta.

Trước tình hình đó, hưởng ứng lời kêu gọi ngày 16/4/1972 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chính phủ, Đảng bộ Dân-Chính-Đảng tỉnh đã lãnh đạo các cơ quan, đơn vị làm tốt công tác chuẩn bị đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai do đế quốc Mỹ gây ra. Chi bộ Văn phòng Tỉnh uỷ lãnh đạo tốt công tác chuyên môn, kịp thời tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tổ chức hội nghị bàn nội dung, biện pháp lãnh đạo công tác sẵn sàng chiến đấu và phòng không sơ tán trong tình hình mới. Nghị quyết Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ họp 2 ngày 24 và 25/4/1972 chỉ rõ "... vấn đề khẩn trương trước mắt là cần phải tiến hành gấp việc tổ chức sơ tán, phân tán, dân bớt mật độ dân số quá đông ở các khu vực trọng điểm để hạn chế thiệt hại xuống mức thấp nhất nếu địch đánh phá; đồng thời vẫn phải đảm bảo sản xuất và phục vụ chiến đấu tốt".

Ngày 24/5/1972, giặc Mỹ cho 5 máy bay ném bom, đánh phá Nhà máy điện Thái Nguyên, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của chúng trên địa bàn tỉnh Bắc Thái. Từ đó đến ngày chúng tuyên bố tạm ngừng ném bom miền Bắc từ Vĩ tuyến 20 trở ra (23/10/1972), tập đoàn Níchxơn huy động gần 400 lần chiếc máy bay, ném trên 20.000 quả bom các loại

xuống các mục tiêu dân cư, kinh tế, giao thông, quân sự nằm trên địa bàn Thái Nguyên – Bắc Kạn. Đặc biệt, sau khi Níchxơn trúng cử Tổng thống lần thứ hai, từ ngày 18 đến hết ngày 29/12/1972, giặc Mỹ đã huy động 193 máy bay ném bom chiến lược B52, 1.000 máy bay chiến thuật, mở cuộc tập kích đường không chiến lược vào thủ đô Hà Nội, thành phố Hải Phòng và nhiều tỉnh, thành khác trên miền Bắc. Trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giặc Mỹ huy động 69 lần chiếc máy bay ném bom chiến lược B52, 170 lần chiếc máy bay chiến thuật, ném 2.826 quả bom các loại xuống 61 mục tiêu. Chỉ tính riêng thành phố Thái Nguyên, máy bay B52 của giặc Mỹ đã ném bom, giết hại 264 người, làm bị thương 102 người, phá huỷ 1.805 gian nhà...

Do rút được kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, Đảng bộ Dân-Chính-Đảng tỉnh đã tập trung lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện triệt để công tác phòng không sơ tán, nên mặc dù bị máy bay địch đánh phá rất ác liệt, nhưng thương vong về người và tổn thất về của ở các cơ quan, đơn vị Dân-chính-Đảng tỉnh là rất ít. Đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đã nêu cao tinh thần dũng cảm, gan dạ, “tuyệt đối không có một đồng chí nào bỏ nhiệm vụ được giao”.

Từ sau khi đế quốc Mỹ ném bom, thả mìn phong toả cảng Hải Phòng và các bến cảng, cửa sông khác trên miền Bắc (tháng 5/1972), tỉnh Bắc Thái được Trung ương giao nhiệm vụ tiếp nhận lương thực, hàng hoá từ các tỉnh Lạng Sơn và Cao Bằng về, vừa để dự trữ, vừa để chuyển tiếp cho chiến trường và các tỉnh khác trong khu vực. Thực hiện nhiệm vụ Trung ương giao, Tỉnh uỷ, Uỷ ban hành chính tỉnh đã giao nhiệm vụ cụ thể cho các ban, ngành chức năng của tỉnh. Chỉ một tuần sau ngày

nhận nhiệm vụ, Đảng uỷ Ty Lương thực đã lãnh đạo cơ quan tổ chức thành lập xong Trạm tiếp nhận và trung chuyển lương thực Thái Nguyên do đồng chí Trần Xuân Quyền (Phó ty) trực tiếp làm Trạm trưởng. Chi bộ tỉnh Đoàn Thanh niên lãnh đạo cơ quan làm tốt công tác chuẩn bị lực lượng bốc xếp, vận chuyển và bảo vệ. Nhờ làm tốt công tác chuẩn bị nên đến cuối tháng 7/1972, Thái Nguyên đã tiếp nhận được 10.618 tấn lương thực, chuyển tiếp về Trung ương được 6.966 tấn gạo và ngô. Từ tháng 8/1972, Trạm tiếp nhận và trung chuyển lương thực Thái Nguyên đã đưa năng suất tiếp nhận lên 1.000 tấn lương thực một ngày.

Sáng ngày 6/10/1972, máy bay Mỹ ném bom làm cháy Kho lương thực Quán Vuông (huyện Định Hoá). Cán bộ, công nhân Kho lương thực Quán Vuông đã dũng cảm cùng với dân quân và nhân dân Định Hoá lao vào dập lửa, cứu thóc, gạo, hạn chế được nhiều tổn thất (trong số 928 tấn thóc chứa trong kho chỉ có 12 tấn bị cháy, 18 tấn bị kém phẩm chất). Ngay chiều ngày 16/10/1972, Ban Thường vụ Đảng uỷ Ty Lương thực đã phân công đồng chí Nguyễn Quang Thâm (Trưởng ty) trực tiếp phụ trách hơn 100 cán bộ, công nhân trong Ngành lên cùng với dân quân, tự vệ huyện Định Hoá đóng bao số thóc còn lại trong kho để vận chuyển đến nơi an toàn.

Trong việc tiếp nhận và trung chuyển lương thực, hàng hoá, Chi bộ tỉnh Đoàn Thanh niên đã lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chuẩn bị lực lượng bốc xếp. Ban Chấp hành tỉnh Đoàn phát động phong trào “Thanh niên xung kích đảm bảo giao thông vận tải” thu hút gần 2 vạn đoàn viên, thanh niên trong tỉnh tham gia; tập trung xây dựng, củng cố, kiên toàn Đội 91 thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước đủ 5 đại

đội, (từ 911 đến 915), với 673 đội viên (vượt 73 đội viên so với chỉ tiêu Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giao).

Trong 12 ngày, đêm cuối tháng 12/1972, cán bộ, chiến sĩ các đại đội 912, 915 thuộc Đội 91 thanh niên xung phong đã góp phần to lớn vào việc giải toả 19.923 tấn lương thực, hàng hoá đang còn tồn đọng ở hai chân hàng ga Lưu Xá và ga Quán Triều. Trong quá trình giải toả lương thực, hàng hoá ở chân hàng ga Lưu Xá đêm 24/12/1972, đã có 59 cán bộ, đội viên Đội 91 thanh niên xung phong và 2 nhân viên thủ kho Kho lương thực Lưu Xá hy sinh, cùng với 8 người khác bị thương, trong đó có 4 người bị thương nặng. Đây là tổn thất nặng nề nhất của các cơ quan, đơn vị Dân-Chính-Đảng tỉnh trong hai cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ; đồng thời đây cũng là sự đóng góp máu, xương to lớn nhất của cán bộ; công nhân, viên chức các cơ quan Dân-Chính-Đảng tỉnh vào sự toàn thắng của chiến dịch Điện Biên Phủ trên không cuối tháng 12/1972.

Vượt qua đạn, bom ác liệt của giặc Mỹ, năm 1972, cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức Văn phòng Ty Lâm nghiệp đã làm vượt chỉ tiêu 5.600 công lao động, Trạm Lâm sản Chợ Mới làm vượt 15% chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Đảng bộ Ty Bưu điện lãnh đạo cán bộ, công nhân, viên chức trong Ngành đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt, đáp ứng kịp thời các yêu cầu phục vụ lãnh đạo sản xuất, chỉ huy chiến đấu và phòng chống bão, lụt...

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (họp giữa 1/1972) về “Đảm bảo đầy đủ và kịp thời các yêu cầu về sức người và sức của chi viện cho tiền tuyến”, năm 1972, Đảng bộ Dân-Chính-Đảng lãnh đạo các cơ quan, đơn vị làm tốt công tác động viên, tuyển quân. Trong các cơ quan, đơn vị Dân-Chính-Đảng tỉnh có 253 người vào bộ đội, vượt chỉ tiêu

trên giao 5%. (Các chi bộ, đảng bộ cơ sở Ủy ban Nông nghiệp và các Ty Công nghiệp, Thương nghiệp, Lương thực, Thủy lợi, Kiến trúc lãnh đạo tuyển quân vượt chỉ tiêu trên giao).

Do bị quân và dân ta giáng những đòn mạnh mẽ trên cả hai miền Nam-Bắc, trực tiếp là “Trận Điện Biên Phủ trên không” (18-29/12/1972), ngày 27/1/1973, đế quốc Mỹ buộc phải ký Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam. Mặc dù đã phải rút hết quân viễn chinh và quân chư hầu về nước, nhưng đế quốc Mỹ vẫn tiếp tục duy trì ngụy quyền Nguyễn Văn Thiệu, thực hiện chiến lược “Việt Nam hoá” chiến tranh.

Nhiệm vụ của quân và dân ta ở miền Nam là phải tiếp tục chiến đấu để hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ, thực hiện mục tiêu giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Nhiệm vụ của quân và dân ta ở miền Bắc là vừa phải xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa phải làm tròn nhiệm vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn miền Nam.

Sau ngày Hiệp định Pari được ký kết, Đảng uỷ Dân-Chính-Đảng tỉnh tổ chức cho cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ học tập, quán triệt Chỉ thị ngày 12/3/1973 của Tỉnh uỷ: “Nhiệm vụ trước mắt của toàn quân, toàn dân trong tỉnh là phải luôn đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu cao, tiếp tục làm tròn nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến”.

Cuối tháng 5/1973, Đảng uỷ Dân-Chính-Đảng tỉnh họp, quán triệt Nghị quyết 26 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ “Về nhiệm vụ chung và một số công tác cụ thể”, đồng thời ra Nghị quyết chỉ rõ “Nhiệm vụ của mỗi cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức trong các cơ quan, đơn vị Dân-Chính-Đảng tỉnh là phải thấy rõ tình hình mới rất đáng phấn khởi, nhưng nhiệm vụ mới là khôi phục và phát triển kinh tế với quy mô lớn, tăng cường phát triển văn hoá và xây dựng, củng cố quốc phòng là

rất nặng nề. Mỗi người phải đề cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần làm chủ tập thể, chống tư tưởng mệt mỏi, nghỉ ngơi, tính toán lợi ích riêng tư, tự do tùy tiện; tăng cường đoàn kết nhất trí, nâng cao nhiệt tình cách mạng, hăng say lao động, công tác, học tập, đảm bảo ngày công, giờ công có ích, năng suất và hiệu suất công tác cao”.

Tháng 8/1973, các cơ sở đảng thuộc Đảng bộ tổ chức cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nghiên cứu, học tập bài diễn văn “Về tình hình nhiệm vụ mới” của Thủ tướng Phạm Văn Đồng. Đảng uỷ phát động đợt thi đua “Đảm bảo ngày, giờ công có ích cao, hiệu suất công tác tốt, làm đủ 8 giờ vàng ngọc, không đi muộn về sớm”.

Để nâng cao nhận thức và năng lực lãnh đạo, chỉ đạo cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ Dân-Chính-Đảng tỉnh phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ tổ chức cho cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ nghiên cứu, quán triệt sâu sắc Nghị quyết 21, Nghị quyết 22⁽¹⁾ của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chỉ thị ngày 12/3/1973 của Tỉnh uỷ. Kết quả trong toàn Đảng bộ đã có hơn 1.600 cán bộ, đảng viên được học tập, quán triệt Nghị quyết 21; 1.952 đảng viên và cán bộ được học tập Nghị quyết 22; 1.811 đảng viên và cán bộ, được học tập, quán triệt Chỉ thị ngày 12/3/1973. Ngoài ra, còn có 96% cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ được học tập, quán triệt Nghị quyết 228 của Bộ Chính trị, Chỉ thị 205 của Ban Bí thư và Chỉ thị 38 của Tỉnh uỷ “Về cuộc đấu tranh chống lấy cấp tài sản xã hội chủ nghĩa, chống làm ăn phi pháp, tăng cường quản lý lao động, quản lý

⁽¹⁾ Nghị quyết 21 của BCH TWĐ về đường lối và quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, giải phóng miền Nam bằng con đường bạo lực cách mạng. Nghị quyết 22 về phương hướng và nhiệm vụ khôi phục, phát triển kinh tế miền Bắc.

thị trường, giữ vững trật tự, trị an, phục vụ tốt phong trào lao động sản xuất và tiết kiệm, phục vụ tốt đời sống nhân dân”.

“Thông qua các đợt học tập, sinh hoạt chính trị quán triệt các Nghị quyết 21, 22 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đã thấy rõ được tình hình nhiệm vụ mới của hai miền Nam, Bắc; thấy được nhiệm vụ chiến lược của từng miền và mối quan hệ giữa các nhiệm vụ chiến lược đó; đã phấn khởi, tự hào, nâng cao được tinh thần cách mạng tiến công và củng cố thêm được lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng”⁽¹⁾.

Một trong những thành tích nổi bật của Đảng bộ Dân-Chính-Đảng trong những tháng cuối năm 1973, đầu năm 1974 là đã tổ chức lãnh đạo thực hiện tốt Nghị quyết số 33 của Tỉnh uỷ “Về việc xây dựng và củng cố phong trào hợp tác hoá nông nghiệp”.

Đảng uỷ ra nghị quyết nêu rõ nhiệm vụ của các tổ chức cơ sở đảng và của toàn thể cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ phải “Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của mình đối với phong trào hợp tác hoá của tỉnh. Từng ngành, từng cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ phải lấy công tác chuyên môn phục vụ đặc lực cho việc xây dựng và củng cố phong trào hợp tác hoá nông nghiệp của tỉnh”. Nghị quyết của Đảng uỷ chỉ rõ nhiệm vụ của “Ty Giáo dục phải soạn các bài học thuộc lòng có nội dung xây dựng và củng cố phong trào hợp tác xã để cho học sinh cấp I học và để đọc tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh công cộng. Ty Văn hoá phải có nhiều sáng tác văn nghệ phục vụ phong trào xây dựng và củng cố hợp tác xã. Ty Thương nghiệp đưa hàng về các hợp tác xã nông nghiệp phục

⁽¹⁾ Báo cáo của Đảng uỷ Dân-Chính-Đảng tỉnh về kết quả học tập các Nghị quyết 21, 22 của BCH TWD.

vụ sản xuất, tổ chức tốt việc thu mua nông sản cho các hợp tác xã. Các chi bộ, đảng bộ cơ sở phải lãnh đạo tốt việc học tập và triển khai thực hiện Nghị quyết 33 của Tỉnh uỷ; phải nắm chắc số cán bộ, đảng viên trong cơ quan có gia đình ở nông thôn chưa vào hợp tác xã và gia đình có nợ nần, lấn chiếm ruộng đất của hợp tác xã, để có biện pháp động viên, giáo dục”.

Trên cơ sở nắm chắc số đảng viên và quần chúng trong các cơ quan, đơn vị Dân-Chính-Đảng tỉnh có gia đình còn ở ngoài hợp tác xã, Ban Thường vụ Đảng uỷ đã có nhiều biện pháp gặp gỡ, giao nhiệm vụ, động viên, giáo dục, nên “hầu hết cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ có gia đình ở nông thôn đã giáo dục, động viên gia đình yên tâm xây dựng và củng cố hợp tác xã nông nghiệp. Những cán bộ, đảng viên có gia đình chưa vào hợp tác xã hoặc ở ngoài hợp tác xã (do hợp tác xã bị tan vỡ) đã động viên gia đình viết đơn xin vào hợp tác xã”.

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh uỷ “Về thi đua lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội”, Đảng uỷ Dân-Chính-Đảng tỉnh ra nghị quyết phát động đợt “Hành động cách mạng, đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội” trong cán bộ, công nhân, viên chức các cơ quan, đơn vị với 3 nội dung chủ yếu: Lao động sản xuất; Bảo vệ Tổ quốc; Học tập, công tác. Trong đó, nội dung chính là lao động sản xuất và công tác có ngày công, giờ công cao nhất; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư để xây dựng quê hương ngày càng trở thành một tỉnh căn cứ địa vững mạnh, có công - nông nghiệp phát triển.

Nghị quyết của Đảng uỷ đề ra 3 mục tiêu lớn:

1- Tập trung phục vụ vụ mùa 1974: đảm bảo cấy hết diện tích, năng suất, tổng sản lượng lúa đạt cao nhất; phục vụ chăn nuôi trâu, bò, lợn đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

2- Thực hiện tốt Nghị quyết 33 của Tỉnh uỷ, đảng viên có gia đình ở nông thôn phải giáo dục, động viên gia đình ở trong hợp tác xã; gia đình lấn chiếm ruộng đất, nợ nần của hợp tác xã thì phải trả; đảng viên phải chấp hành và giáo dục gia đình chấp hành tốt các nghĩa vụ, chính sách của Đảng và Nhà nước.

3- củng cố, xây dựng các chi bộ, đảng bộ cơ sở vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức; tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết 195 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên “Lớp Hồ Chí Minh”.

Thực hiện Nghị quyết của Đảng uỷ, các đảng bộ cơ sở Ty Thương nghiệp, Uỷ ban Nông nghiệp lãnh đạo cán bộ, công nhân, viên chức xác định tốt nhiệm vụ. Phần lớn cán bộ, công nhân, viên chức Ty Thương nghiệp và Uỷ ban Nông nghiệp đã trực tiếp xuống cơ sở làm công tác thu mua và đưa hàng hoá xuống phục vụ các khu công nghiệp và các hợp tác xã nông nghiệp. Đảng bộ Ty Lâm nghiệp lãnh đạo sản xuất vượt chỉ tiêu khai thác gỗ tròn 20%, củi 5%, nứa 69%; tổ chức hợp lý khâu vận chuyển gỗ và sản xuất nông cụ, tiết kiệm được hơn 1.100 đồng; tạo được nhân tố mới trong trồng rừng. Đảng bộ Ty Thủy lợi lãnh đạo tốt việc xây dựng các đội thủy lợi chủ lực, làm tốt công tác điều tra thủy văn ở 4 vùng lớn trong tỉnh, đáp ứng kịp thời nhu cầu xây dựng kế hoạch sử dụng nguồn nước ở địa phương; theo dõi sát các trận lũ, đưa vào sử dụng 32 máy bơm điện và 215 máy bơm dầu. Đảng bộ Ty Bưu điện lãnh đạo xây dựng được 28 km đường dây trần, lắp đặt đưa tổng đài tự động 200 số vào hoạt động. Uỷ ban Nông nghiệp nộp lãi gia công lợn thịt cho Nhà nước đạt 200% kế hoạch. Trại cá Cù Vân sản xuất cá bột đạt 100% chỉ tiêu. Đảng bộ Ty Lương thực lãnh đạo thực hiện xay, sát thóc đạt 100% kế hoạch, tiết kiệm được 3.000 đồng công vận chuyển. Các chi bộ, đảng bộ khối Hành chính sự nghiệp lãnh đạo cơ quan đảm

bảo bình quân mỗi tháng, mỗi người đạt từ 23 ngày công trở lên. Các chi bộ, đảng bộ cơ sở khối Kinh tế lãnh đạo cơ quan xây dựng được các nền nếp, chế độ quản lý kinh tế chặt chẽ hơn, hạn chế được nhiều vụ tham ô, lãng phí.

Khi phát hiện được một số cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ vi phạm nguyên tắc quản lý kinh tế, tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa, lợi dụng chức quyền để móc ngoặc, thu vén cá nhân, Đảng uỷ Dân-Chính-Đảng tỉnh đã lãnh đạo tốt việc giáo dục và việc xử lý kỷ luật đảm bảo nghiêm khắc, có lý, có tình⁽¹⁾.

Nhờ đó, chất lượng đội ngũ đảng viên trong Đảng bộ từng bước được nâng cao, số đảng viên phấn đấu tốt tăng từ 60,6% (năm 1973), lên 65% (năm 1974), số đảng viên kém giảm từ 16% (năm 1973), xuống còn 10% (năm 1974).

Trong công tác phát triển Đảng, hai năm 1973, 1974, Đảng bộ kết nạp thêm được 46 đảng viên mới (trong đó, năm 1973, Đảng bộ có 18 tổ chức cơ sở Đảng kết nạp được 28 đảng viên, riêng Đảng bộ Uỷ ban Nông nghiệp kết nạp được 6 Đảng viên; năm 1974 Đảng bộ có 14 tổ chức cơ sở đảng kết nạp được 18 đảng viên). Nhìn chung, công tác phát triển Đảng của Đảng bộ làm chặt chẽ, đảm bảo chất lượng tốt, nên hầu hết các đảng viên mới được kết nạp đều phát huy tốt tác dụng.

Trong công tác quần chúng, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Đoàn Thanh niên các cơ quan tỉnh đã tổ chức tốt đợt sinh hoạt chính trị “Noi gương Lý Tự Trọng”. Qua đợt sinh hoạt chính trị này, 100% đoàn viên trong các cơ quan, đơn vị Dân-

⁽¹⁾ Vụ tham ô 24.400 kg cám ở Phòng Kế hoạch-Ty Lương thực; Vụ bán nhựa cho gian thương làm thiệt hại cho Nhà nước 16.500 đồng ở Công ty Điện-Máy; Vụ lấy 126.599 đồng tiền quỹ đi buôn chè buíp và 19.810 gói chè hương ở Ban Tài-Mậu.

Chính-Đảng tỉnh đã xây dựng được chương trình hành động cách mạng và viết đơn tình nguyện nhập ngũ. Trong hai năm (1973, 1974), Đoàn Thanh niên các cơ quan Dân-Chính-Đảng tỉnh có 212 đoàn viên lên đường đánh Mỹ, góp phần cùng quân và dân cả nước làm nên một Đại thắng mùa Xuân năm 1975 lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Trong thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc, có một phần đóng góp của cán bộ, đảng viên và công nhân, viên chức các cơ quan Dân-Chính-Đảng tỉnh Bắc Thái, tiêu biểu là lực lượng tự vệ Ty Bưu điện Bắc Thái, với thành tích đặc biệt xuất sắc, đã được Đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng (2/5/1975), dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, 3.500 đoàn viên, thanh niên các cơ quan Dân-Chính-Đảng tỉnh tham gia đợt sinh hoạt chính trị “Thế hệ thanh niên anh hùng với thắng lợi vĩ đại của dân tộc”. Hầu hết đoàn viên, thanh niên trong cơ quan đã viết đơn tình nguyện đi xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; xung phong đi san, lấp hàng trăm hố bom, sửa chữa nhiều kho tàng và bốc xếp trên 300 tấn hàng. Trung bình mỗi đoàn viên, thanh niên trong các cơ quan, đơn vị làm đảm bảo từ 25 đến 27 ngày công một tháng. Đoàn viên, thanh niên trong các ngành hành chính sự nghiệp xung phong làm thêm giờ, không tính tiền bồi dưỡng. Trong phong trào tăng gia tự túc, đoàn viên, thanh niên trong các cơ quan, đơn vị Dân-Chính-Đảng tỉnh đã sản xuất được 40 tấn bột, 20 tấn rau và 6 tấn thịt.

Nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ đối với công tác Công đoàn, Đảng uỷ lãnh đạo các cơ quan, đơn vị đưa cán bộ chủ chốt của Công đoàn vào tham gia cấp uỷ cơ sở. Nhờ đó, các cấp uỷ Đảng ở cơ sở đã lãnh đạo tốt công tác Công đoàn. Số đoàn viên Công đoàn đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua” tăng từ 291 người (năm 1973) lên 301 người (năm 1974), số đoàn viên Công đoàn là “Lao động tiên tiến” tăng từ 5.064 người (năm 1973) lên 5.115 người (năm 1974). Năm 1974, trong các cơ quan, đơn vị Dân Chính-Đảng tỉnh có 94 tổ đạt tiêu chuẩn “Tổ lao động xã hội chủ nghĩa”.

Công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ chuyển từ phục vụ nhiệm vụ “Vừa sản xuất, vừa chiến đấu” sang phục vụ nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo của Đảng bộ trong thời kỳ mới, từ ngày 18 đến ngày 21/8/1975, Đảng bộ Dân-Chính-Đảng tỉnh tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ III. Tham dự Đại hội có 120 đại biểu chính thức, 18 đại biểu dự khuyết thay mặt cho hơn 2.000 đảng viên ở 48 chi bộ, đảng bộ cơ sở trong toàn Đảng bộ. Các đồng chí Ngô Thượng Thạch và Hoàng Thanh Tiến (uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ) đã đến dự và chỉ đạo Đại hội.

Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ “Mỗi cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ phải thực hiện nghiêm chỉnh tất cả các chính sách, pháp luật hiện hành của Đảng và Nhà nước. Các cấp uỷ Đảng phải tăng cường công tác kiểm tra nhằm phát huy ưu điểm, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm chính sách, pháp luật. Cán bộ, đảng viên vừa phải gương mẫu, vừa phải có tác phong gần gũi, giáo dục quần chúng chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước”.

Đối với công tác xây dựng Đảng, Đại hội ra Nghị quyết nhấn mạnh “Đẩy mạnh hơn nữa việc lãnh đạo thực hiện Chỉ thị 192 của Ban Bí thư và Nghị quyết 23 của Trung ương

Đảng, làm cho tất cả đảng viên trong Đảng bộ thấm nhuần sâu sắc tiêu chuẩn, tư cách của người đảng viên để ra sức phấn đấu theo tiêu chuẩn và tư cách đó”.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khoá III gồm 15 uỷ viên. Ban Thường vụ Đảng uỷ gồm 5 đồng chí, do đồng chí Hoàng Thanh Bảo làm Bí thư, phụ trách chung và khối Kinh tế; đồng chí Nguyễn Văn Đức làm Phó Bí thư, phụ trách khối Đảng.

Sau Đại hội Đảng bộ lần thứ III, thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-BT ngày 3/9/1975 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Đảng uỷ Dân-Chính-Đảng tỉnh đã bầu Ban Kiểm tra Đảng uỷ gồm 3 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Kim Du làm Trưởng ban.

Từ năm 1976, Đảng bộ Dân-Chính-Đảng tỉnh được tăng cường thêm nhiều tổ chức cơ sở đảng và đảng viên.

Chấp hành Nghị quyết số 116/NQ-BT ngày 02/4/1976 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Đảng uỷ Dân-Chính-Đảng tỉnh đã làm tốt việc tiếp nhận 7 đảng bộ và 17 chi bộ cơ sở thuộc Đảng bộ Dân-Chính-Đảng Khu Tự trị Việt Bắc⁽¹⁾. Đơn vị đầu mối của Đảng bộ lên tới 71 chi bộ, đảng bộ cơ sở (gồm 126 chi bộ nhỏ), với 3.035 đảng viên.

Trong quá trình bố trí, sắp xếp lại tổ chức, đảng bộ đã chuyển giao cho các đảng bộ khác 6 chi bộ, đảng bộ cơ sở (gồm: Xí nghiệp Bánh quy, Phòng Bưu điện đặc biệt, Xí

⁽¹⁾ 7 Đảng bộ của các trường trung học miền núi: Giao thông, Thuỷ lợi, Bưu điện, Công nghiệp, Kinh tế-Tài chính, Thương nghiệp, Bỏ túc; 17 chi bộ: Trường Đoàn, Trường Công an, Bệnh viện lao, Trường Văn hoá-Nghệ thuật, Nhà in Việt Bắc, Phòng Xuất bản Giáo dục, Phòng Bưu điện đặc biệt, Nhà xuất bản Dân tộc, Bảo tàng Việt Bắc, Đoàn Văn công Khu Việt Bắc, Điện đài Việt Bắc, Giao tế Khu, Thư viện tổng hợp, Đài Phát thanh Khu, Xí nghiệp xây dựng, Phân viện nghiên cứu lâm nghiệp, Trường công nhân kỹ thuật cơ điện.

ng nghiệp Xây dựng, Nhà in Việt Bắc, Thư viện tổng hợp, Trường Công an Việt Bắc) và thành lập thêm 2 chi bộ (Ban Nông nghiệp Tỉnh uỷ và Trường Toà án). Cuối năm 1976, Đảng bộ có 66 chi bộ, đảng bộ cơ sở (gồm 9 đảng bộ ty, ngành, 13 chi bộ khối Dân-Đảng, 13 chi bộ khối chính quyền, 8 đảng bộ trường học, 5 chi bộ ty-ngành quản lý kinh tế, 3 chi bộ trường học, 13 chi bộ cơ quan hành chính sự nghiệp) với 3.161 đảng viên. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quyết định bổ sung đồng chí Trần Ngự vào làm Phó Bí thư Đảng uỷ. Đảng uỷ lúc này có 16 uỷ viên (trong đó, Văn phòng Đảng uỷ có 5 uỷ viên Thường vụ, còn các uỷ viên khác trực tiếp ở cơ sở). Tuy Văn phòng Đảng uỷ Dân-Chính-Đảng tỉnh thời kỳ này có tới 28 cán bộ (kể cả cán bộ chuyên trách công tác Đảng ở cơ sở), nhưng mỗi ban của Đảng uỷ cũng thường xuyên chỉ có từ 2 người đến 3 người làm việc.

Tuy là một Đảng bộ có nhiều đầu mối cơ sở, tính chất công tác đa dạng, lãnh đạo nhiều lĩnh vực khác nhau, có tổ chức cơ sở đảng và đảng viên ở hầu hết các lĩnh vực hoạt động của tỉnh; tất cả các tổ chức cơ sở đảng ở các cơ quan đầu não, các ngành kinh tế then chốt của tỉnh đều thuộc Đảng bộ Dân-Chính-Đảng tỉnh, nhưng bộ máy lãnh đạo của Đảng uỷ còn có những mặt chưa hợp lý. Văn phòng Đảng uỷ có đủ các ban, nhưng chưa ban nào được kiện toàn đủ cán bộ... Đó là những khó khăn và bất cập của Đảng bộ trong việc lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ.

Để khắc phục những khó khăn và bất cập trên, Đảng uỷ coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, coi đó là một trong những yếu tố có tác dụng quyết định đến chất lượng lãnh đạo củng cố và xây dựng Đảng, chất lượng đảng viên. Ngay từ đầu năm 1976, Đảng uỷ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các đảng bộ, chi bộ cơ sở thực hiện tốt các đợt sinh hoạt chính trị học

tập Nghị quyết 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết 45 của Tỉnh uỷ và Nghị quyết 254 của Bộ Chính trị. Trong đợt sinh hoạt chính trị học tập Nghị quyết 45 của Tỉnh uỷ, Thường trực Đảng uỷ đã trực tiếp thông qua chương trình hành động của các chi bộ, đảng bộ cơ sở, nên kết quả đạt tốt hơn.

Sau các đợt sinh hoạt chính trị, các cấp, các ngành đều đề ra được chương trình hành động cụ thể, liên hệ kiểm điểm, chấn chỉnh được nhiều khâu yếu, giải quyết được nhiều vấn đề tồn tại, sửa chữa được nhiều thiếu sót, khuyết điểm trong công tác phục vụ và sản xuất. Năm 1976, số cơ quan, đơn vị Dân Chính Đảng tỉnh hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước tăng gấp 2 lần năm 1975; 24 đơn vị sản xuất thuộc các ngành: Công nghiệp, Lâm nghiệp, Nông nghiệp, Lương thực, Thương nghiệp, Y tế, Văn hoá-Thông tin, Giáo dục, Tài chính, Chi cục Thống kê được Uỷ ban nhân dân tỉnh khen thưởng.

Đảng bộ Ty Thương nghiệp lãnh đạo toàn ngành có nhiều tiến bộ trong công tác thu mua, lưu thông phân phối, được cán bộ và nhân dân trong tỉnh hoan nghênh. Đảng bộ Ty Lương thực lãnh đạo thực hiện tốt công tác thu mua, có nhiều cải tiến thiết thực trong công tác phân phối lương thực, kịp thời phát hiện, uốn nắn, sửa chữa các thiếu sót trong việc chấp hành chính sách lương thực của Đảng. Các chi bộ, đảng bộ Ban Thanh tra, Viện Kiểm sát lãnh đạo tăng cường các cuộc thanh tra, kiểm tra phục vụ nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Đảng bộ các trường trung học chuyên nghiệp nâng cao chất lượng đào tạo, cải tiến phương thức phục vụ và giảng dạy. Các chi bộ, đảng bộ khối Hành chính sự nghiệp, khối Đảng có nhiều cố gắng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn. Các chi bộ, đảng bộ Ban Thanh tra, Viện Kiểm sát, Toà án, Mặt trận Tổ quốc trước đây có nhiều yếu, kém, nay đã có những bước chuyển biến, vươn lên.

Nhờ Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, cụ thể, giúp cơ sở giải quyết được nhiều khó khăn; Đảng uỷ tập trung lãnh đạo, hướng dẫn, kiểm tra, sơ kết rút kinh nghiệm kịp thời; các chi bộ, đảng bộ cơ sở chủ động, tích cực lãnh đạo tổ chức thực hiện, nên năm 1976, chất lượng đội ngũ đảng viên trong toàn Đảng bộ được nâng lên. Số đảng viên phấn đấu tốt đạt tỷ lệ 74%; số đảng viên yếu, kém chỉ còn 3,5%; 22 đảng viên bị thi hành kỷ luật trong cuộc vận động thực hiện Chỉ thị 192 của Ban Bí thư Trung ương Đảng đã phấn đấu tốt, được phục hồi Đảng tịch, một số ít đồng chí được trả lại chức vụ cũ, có đồng chí còn được đề bạt. Toàn Đảng bộ kết nạp được 26 đảng viên mới.

Bước sang năm 1977, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV (tháng 12/1976) và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ II (vòng 1 họp tháng 11/1976), ngày 1/2/1977, Đảng uỷ Dân-Chính-Đảng tỉnh ra nghị quyết chỉ rõ: “Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng bộ về chính trị, tư tưởng và tổ chức; phấn đấu mỗi chi bộ phải thực sự là một pháo đài chiến đấu, hạt nhân lãnh đạo vững mạnh ở cơ sở; mỗi đảng viên phải thực sự là một chiến sĩ cộng sản; tạo nên những chuyển biến sâu sắc về nhận thức, tư tưởng và hành động cách mạng, ra sức phát huy thuận lợi, khắc phục mọi khó khăn, động viên toàn thể cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức, học sinh đẩy lên một phong trào thi đua cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Các đảng bộ, chi bộ nhà trường phải lãnh đạo đảm bảo đường lối, phương châm giáo dục, đào tạo của Đảng, nâng cao chất lượng đào tạo, chú trọng hơn nữa việc tổ chức đời sống cho học sinh.

Các đảng bộ, chi bộ các xí nghiệp phải lãnh đạo tăng năng suất lao động, thực hiện tiết kiệm, nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm.

Các đảng bộ, chi bộ khối Hành chính sự nghiệp phải lãnh đạo nâng cao hiệu suất, chất lượng công tác, sâu sát thực tế, nâng cao tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, ban, ngành hữu quan”.

Thực hiện Nghị quyết của Đảng uỷ, các chi bộ, đảng bộ cơ sở trong Đảng bộ Dân-Chính-Đảng tỉnh đã lãnh đạo tốt các đợt sinh hoạt chính trị học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ II (vòng 1 tháng 11/1976, vòng 2 tháng 4/1977). Đảng bộ tiếp tục đẩy mạnh lãnh đạo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng kết hợp chặt chẽ với thực hiện Thông tư 22 của Ban Bí thư Trung ương Đảng nhằm nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng. Ngoài ra, Đảng uỷ Dân-Chính-Đảng tỉnh và Đảng uỷ cơ sở các Ty Thương nghiệp, Lương thực, Văn hoá, Lâm nghiệp, Thủy lợi, Thương binh-Xã hội và Uỷ ban Nông nghiệp còn mở lớp bồi dưỡng lý luận chính trị chương trình cơ sở cho 586 đảng viên.

Thực hiện hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương Đảng và Nghị quyết số 327/NQ-BT ngày 16/9/1977 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, quý 4 năm 1977, Đảng uỷ Dân-Chính-Đảng tỉnh chuyển giao về Đảng bộ thành phố Thái Nguyên 10 đảng bộ (gồm các Trường Thủy lợi, Thương nghiệp, Giao thông, Tài chính, Bưu điện, Công nghiệp, Văn hoá- Nghệ thuật, Bỏ túc Công nông, Công nhân cơ điện, Trường Đoàn) và 8 chi bộ (gồm Công ty Hoá chất, Vật liệu điện, Bảo tàng Việt Bắc, Khách sạn chuyên gia, Phòng Xuất bản, Đài Phát thanh, Bệnh viện Lao, Đoàn văn công).

Tiếp theo, thực hiện Nghị quyết số 380/NQ-BT ngày 7/10/1977 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, trong các tháng cuối năm 1977, đầu năm 1978, Đảng uỷ Dân-Chính-Đảng tỉnh chuyển giao tiếp về Đảng bộ Thành phố Thái Nguyên các chi bộ, đảng bộ cơ sở: Uỷ ban Vật giá, Ty Lao động, Đài Khí tượng-Thủy văn, Chi hàng Kiến thiết, Chi cục Thống kê, Ban Khoa học, Ty Lương thực, Uỷ ban bảo vệ Bà mẹ-Trẻ em, Tỉnh hội Đông y, Ty Nông nghiệp, Ban phân vùng kinh tế, Liên hiệp xã, Ngoại thương, Chi nhánh Ngân hàng, Viện Kiểm sát, Toà án, Ban Thanh tra, Ty Tài chính, Ty Thương nghiệp, Ty Thương binh - Xã hội, Ty Giáo dục, Ty Lâm nghiệp, Ty Thủy lợi, Uỷ ban nhân dân, Ty Bưu điện, Ty Thể dục-Thể thao, Uỷ ban Kế hoạch và Ban Tổ chức chính quyền.

Khi các chi bộ, đảng bộ các cơ quan Dân-Chính-Đảng tỉnh chuyển về Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, Thành uỷ chỉ quản lý về công tác Đảng, không lãnh đạo toàn diện các mặt công tác chuyên môn, nên theo quy định của Điều lệ Đảng, hướng dẫn của Trung ương và để thuận lợi cho việc giải quyết những tồn tại, vướng mắc trước đây cũng như những vấn đề nảy sinh trong công tác chuyên môn ở các đơn vị, từ cuối năm 1977, Đảng uỷ Dân-Chính-Đảng tỉnh phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ giúp Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thành lập Ban Cán sự Đảng ở các ty: Nông nghiệp, Công nghiệp, Lâm nghiệp, Thủy lợi, Lao động, Thương nghiệp, Lương thực, Giáo dục, Bưu điện, Văn hoá-Thông tin, Uỷ ban Kế hoạch và thành lập

Đảng đoàn ở các cơ quan Liên hiệp Công đoàn và tỉnh Hội Phụ nữ tỉnh ⁽¹⁾.

Cũng trong thời gian này, nhiều cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ được Tỉnh uỷ điều động đi nhận công tác ở các tỉnh phía Nam, biên giới phía Bắc, hoặc đi xuống các huyện trong tỉnh đều nghiêm túc chấp hành và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Từ quý 2 năm 1978, thực hiện Quyết định số 14 ngày 20/2/1978 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về hệ thống chỉ đạo và một số vấn đề về tổ chức, chức trách của Đảng bộ cơ quan, Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc chuyển giao cơ sở đảng về nơi cơ quan đóng và giải thể một số đảng bộ cơ quan trực thuộc Tỉnh uỷ, Đảng uỷ Dân-Chính-Đảng tỉnh tập trung lãnh đạo quán triệt cho cấp uỷ cơ sở và đảng viên thông suốt với quyết định của Ban Bí thư và Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

Từ giữa năm 1978, gần 50 tổ chức cơ sở đảng, với hơn 1.300 đảng viên thuộc Đảng bộ Dân-Chính-Đảng tỉnh tiếp tục được chuyển giao về sinh hoạt và do Đảng bộ thành phố Thái Nguyên trực tiếp quản lý.

(1) Ban cán sự Đảng ở các ty Nông nghiệp 4 đồng chí do đồng chí Huỳnh Hữu Ích (Thường vụ Tỉnh uỷ, Trưởng ty) làm Trưởng ban; Lâm nghiệp 3 đồng chí (xem tiếp cuối trang 67). (Tiếp theo chú thích trang 66): do đồng chí Nông Đức Mạnh (Tỉnh uỷ viên - Trưởng ty) làm Trưởng ban; Thủy lợi 3 đồng chí do đồng chí Nguyễn Lâm (Tỉnh uỷ viên, Quyền Trưởng ty) làm Trưởng ban; Công nghiệp 3 đồng chí do đồng chí Mai Phúc Toàn (Tỉnh uỷ viên, Trưởng ty) làm Trưởng ban; Lương thực 4 đồng chí do đồng chí Nguyễn Quang Thâm (Trưởng ty) làm Trưởng ban. Bưu điện 3 đồng chí do đồng chí Lý Đình Ngử (Trưởng ty) làm Trưởng ban; Uỷ ban Kế hoạch 3 đồng chí do đồng chí Trần Duy Hậu (Tỉnh uỷ viên, quyền Chủ nhiệm) làm Trưởng ban; Văn hoá - Thông tin 4 đồng chí do đồng chí Trần Quốc Thu (Tỉnh uỷ viên - Trưởng ty) làm Trưởng ban.

Trải qua hơn 10 năm thực hiện công tác xây dựng Đảng (8/1966-6/1988), Đảng bộ Dân-Chính-Đảng tỉnh Bắc Thái đã lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thuộc Đảng bộ thực hiện thắng lợi nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa chiến đấu và phục vụ chiến đấu, góp phần đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ trên địa bàn; chi viện kịp thời sức người, sức của cho các chiến trường.

Bước sang thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng bộ Dân-Chính-Đảng đã lãnh đạo các cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn, góp phần quan trọng cùng quân và dân trong tỉnh đẩy mạnh xây dựng và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Sau khi chuyển về Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, các cấp uỷ, chi bộ trong các cơ quan, đơn vị Dân-Chính-Đảng tỉnh không ngừng phấn đấu vươn lên làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng; tổ chức tốt việc nghiên cứu, học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, tỉnh và thành phố. Qua cuộc vận động xây dựng tổ chức cơ sở đảng vững mạnh, trong sạch và phát triển đảng viên (1980 – 1981), nhiều tổ chức cơ sở đảng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Đảng bộ đã đạt được thành tích tốt. Hầu hết cán bộ, đảng viên không ngừng tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, đề cao ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm và vai trò tiên phong gương mẫu, có quyết tâm khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đến cuối năm 1981, 100% các tổ chức cơ sở đảng và trên 90% đảng viên ở các chi bộ, đảng bộ các cơ quan, đơn vị Dân-Chính-Đảng tỉnh đã được phát triển đảng viên.

Tuy nhiên, trong hoàn cảnh khó khăn chung của nền kinh tế, xã hội của đất nước, nhiều vấn đề khó khăn mới nảy sinh ở các tổ chức cơ sở đảng trong các cơ quan, đơn vị Dân-Chính-Đảng tỉnh. Do đó, việc tái lập Đảng bộ Dân-Chính-Đảng tỉnh được đặt ra như là một tất yếu khách quan.

Chương III

SỰ TÁI LẬP ĐẢNG BỘ CÁC CƠ QUAN TỈNH (1984) VÀ 10 NĂM ĐẦU THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1986 – 1996)

Căn cứ vào Quyết định số 12 QĐ/TW ngày 8/11/1982 của Ban Bí thư Trung ương, ngày 11/4/1984, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái ra Quyết định 59 QĐ/TU “Về việc thành lập Đảng bộ các cơ quan tỉnh”. Như vậy, sau gần 6 năm giải thể, chuyển giao các cơ sở đảng về sinh hoạt tại Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, Đảng bộ cơ quan Dân-Chính-Đảng được thành lập trở lại. Theo Quyết định, Đảng bộ các cơ quan tỉnh bao gồm 52 chi bộ, đảng bộ cơ sở các cơ quan sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh. Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan tỉnh là cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng. Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời do Tỉnh uỷ chỉ định, gồm 15 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Tuế, Tỉnh uỷ viên, nguyên Bí thư Huyện uỷ Đồng Hỷ được cử làm Bí thư và đồng chí Mai Văn Hiệp, Phó Giám đốc Sở Công nghiệp làm Phó Bí thư. Ban Thường vụ Đảng uỷ gồm 5 đồng chí.

Theo Quyết định của Tỉnh uỷ, Đảng uỷ các cơ quan tỉnh có nhiệm vụ:

- Chỉ đạo các chi bộ, đảng bộ trực thuộc làm công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức.
- Nâng cao chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở đảng, làm công tác phát triển đảng viên mới; tăng cường công tác

kiểm tra và hướng dẫn cấp uỷ cấp dưới kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Đảng, thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước của đảng viên ở từng cơ sở Đảng.

- Chỉ đạo hướng dẫn các chi bộ, đảng bộ chăm lo xây dựng các tổ chức đoàn thể: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Công đoàn trong cơ quan; tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và quần chúng trong cơ quan và nơi cư trú.

Đảng uỷ các cơ quan tỉnh được quyền xét duyệt, chuẩn y kết nạp đảng viên mới và ra nghị quyết công nhận cấp uỷ cơ sở và thi hành kỷ luật đảng viên theo phân cấp của Tỉnh uỷ.

Ngày 18/5/1984, Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời họp phiên đầu tiên để ra mắt và bước đầu phân công trách nhiệm cụ thể cho mỗi Đảng uỷ viên.

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh uỷ, ngày 28/5/1984, Thành uỷ Thái Nguyên bàn giao 52 tổ chức cơ sở đảng ở các cơ quan, đoàn thể tỉnh đã sinh hoạt với Đảng bộ Thành phố từ năm 1978 về sinh hoạt trong Đảng bộ các cơ quan tỉnh. Dự Hội nghị bàn giao có các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái, Ban Thường vụ Thành uỷ Thái Nguyên, Ban Thường vụ Đảng uỷ các cơ quan tỉnh và 41 trên tổng số 52 đồng chí Bí thư cơ sở đảng được chuyển giao.

Tổng số đảng viên sinh hoạt ở 52 tổ chức cơ sở đảng được bàn giao về Đảng uỷ có 1.743 đồng chí, trong đó có 194 đồng chí là chi uỷ viên, đảng uỷ viên, có 1.669 đồng chí đã được cấp thẻ Đảng. Trong số 52 chi bộ, đảng bộ, có 10 đơn vị đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh, 27 đơn vị được xếp loại khá, 15 đơn vị yếu kém, trong số này có 10 đơn vị nội bộ mất đoàn kết nghiêm trọng.

Ngày 20/6/1984, Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời các cơ quan tỉnh họp phiên thứ hai để một lần nữa quán triệt sâu sắc thêm Quyết định 59 của Tỉnh uỷ về nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng uỷ; nghe báo cáo tình hình hoạt động, tổ chức, chất lượng của 52 cơ sở đảng do Thành uỷ bàn giao; bàn phương hướng hoạt động của Đảng uỷ và các cơ sở trực thuộc sáu tháng cuối năm.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Đảng uỷ (7/1984), Ban Thường vụ Đảng uỷ tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng cơ sở đảng trong toàn Đảng bộ để từ đó có chủ trương củng cố các chi bộ yếu kém; chỉ đạo 24 cơ sở đảng chưa tổ chức đại hội đảng bộ, tiến hành chuẩn bị đại hội theo Điều lệ Đảng quy định, đồng thời triển khai học tập Nghị quyết của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá V), Chương trình hành động của Tỉnh uỷ, Chỉ thị 33 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác bảo vệ Đảng, Quy chế 34 về lề lối làm việc của đảng uỷ và chi uỷ trong cơ quan. Sau học tập, đã có 24 chi bộ, đảng bộ, trong tổng số 55 đơn vị⁽¹⁾ xây dựng được chương trình hành động.

Qua khảo sát, Thường vụ Đảng uỷ kết luận: Đa số các tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ vẫn duy trì vai trò hạt nhân chính trị trong các cơ quan đầu não của tỉnh. Mối quan hệ giữa cấp uỷ đảng và thủ trưởng trong nhiều cơ quan, đơn vị được cải thiện tốt. Tuy nhiên, trong Đảng bộ vẫn còn 17 đơn vị yếu kém (chiếm 30,6%), trong đó có những chi bộ mất đoàn kết nội bộ kéo dài. Sinh hoạt Đảng ở nhiều cấp uỷ và tổ chức cơ sở đảng còn lỏng lẻo, không giữ đúng chế độ sinh hoạt tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; không thẳng thắn tự phê bình và phê bình; Điều lệ Đảng không được chấp hành nghiêm túc. Có

⁽¹⁾ Trong 6 tháng cuối năm 1984, Đảng uỷ thành lập thêm 3 chi bộ mới.

chi bộ ra nghị quyết 2 tháng sinh hoạt chi bộ một lần, có đồng chí là thủ trưởng cơ quan đề nghị sinh hoạt chi bộ thường kỳ 3 tháng một lần và trên thực tế đã có chi bộ nhiều tháng liền không sinh hoạt chi bộ; có đảng viên xếp loại không đủ tư cách vẫn không có biện pháp xử trí⁽¹⁾...

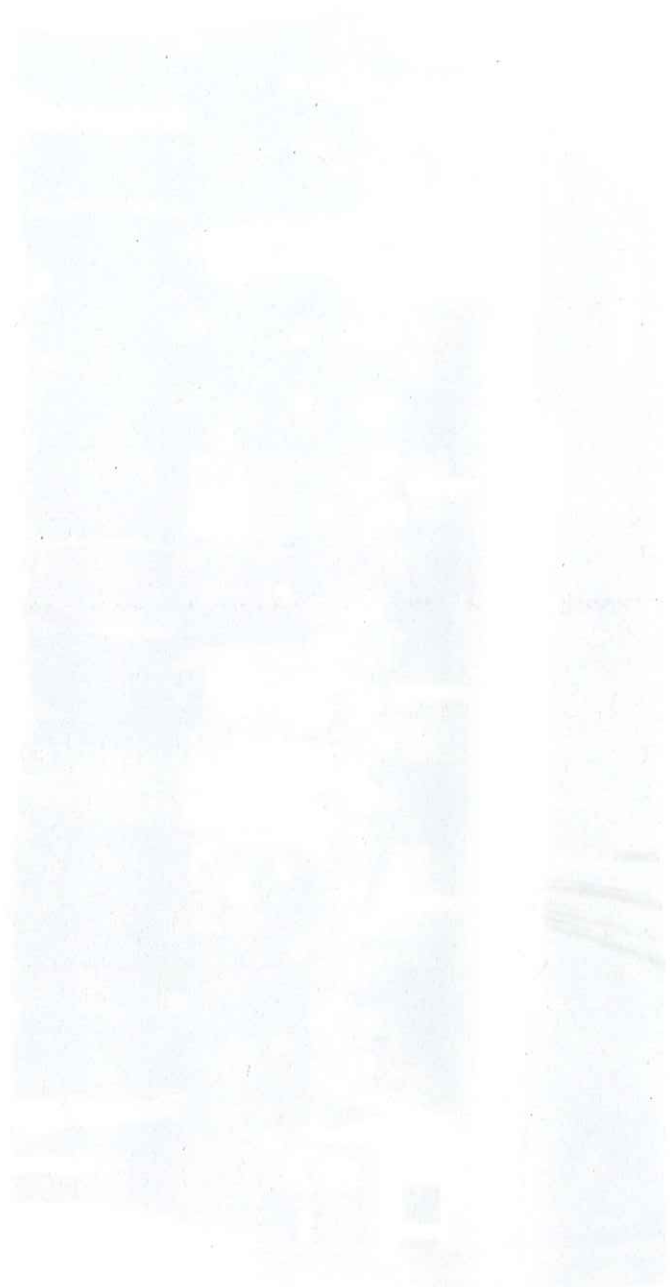
Để đánh giá đúng thực trạng, chuẩn bị cho công tác củng cố, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Đảng uỷ ngày 20/6/1984, Ban Thường vụ Đảng uỷ đã quyết định kiểm tra nắm tình hình ở 5 Đảng bộ cơ sở: Văn Phòng Tỉnh uỷ, Sở Thuỷ lợi, Sở Giáo dục, Sở Tư pháp và Sở Thương nghiệp. Tiếp theo, Ban Thường vụ Đảng uỷ tiến hành kiểm tra đảng số toàn Đảng bộ; phân loại tổ chức cơ sở đảng và khảo sát hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Tính đến ngày 28/2/1985, Đảng bộ các cơ quan tỉnh có 1.634 đảng viên, trong đó có 289 đồng chí nữ, 298 đồng chí thuộc thành phần dân tộc ít người, 629 đồng chí là quân nhân chuyển ngành, 129 đồng chí là công nhân trực tiếp sản xuất. Trong số 1.505 đảng viên chính thức có 1.395 đồng chí được phát thẻ Đảng, 110 đồng chí chưa được cấp... Đảng bộ có 56 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, trong đó có 12 đảng bộ, 44 chi bộ. Đảng bộ có số lượng đảng viên đông nhất là Đảng bộ Sở Giáo Dục (178 đồng chí), chi bộ ít nhất là 5 đồng chí. Trong 56 đơn vị trực thuộc, có 5 đơn vị đạt tiêu chuẩn "Trong sạch vững mạnh"; 34 đơn vị khá, 14 đơn vị yếu từng mặt và 3 đơn vị yếu kém. 30 trong tổng số 56 đơn vị có chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, với 838 đoàn viên, 50 thanh niên ngoài Đoàn.

⁽¹⁾ B/c 6 tháng cuối năm 1984 của Đảng uỷ các cơ quan tỉnh Bắc Thái-Số 67 BC/ĐU-15/11/84.



Đại hội lần thứ nhất Đảng bộ các cơ quan tỉnh (1985 – 1988)



Cuối năm 1984, Đoàn đã giới thiệu 40 đoàn viên ưu tú để tổ chức Đảng xem xét kết nạp vào Đảng.

Như vậy, nếu so với thời điểm nhận bàn giao, cùng với sự phát triển về số lượng tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ, số đảng bộ cơ sở loại khá tăng lên (27/33), nhưng số đảng bộ cơ sở đạt trong sạch vững mạnh giảm 50% (5/10) và số yếu kém cũng tăng lên (15/17).

Tình hình trên đặt ra cho Đảng bộ các cơ quan tỉnh nhiều vấn đề phải giải quyết về công tác củng cố, xây dựng chi bộ, đảng bộ cơ sở trong thời gian tới.

Được sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái, từ ngày 5 đến ngày 6/4/1985, Đại hội đại biểu Đảng bộ các cơ quan tỉnh lần thứ I được tổ chức trọng thể tại Nhà khách Uỷ ban nhân dân tỉnh⁽¹⁾. Tham dự Đại hội có 101 đại biểu (trong đó có 5 đại biểu dự khuyết, 26 đại biểu thuộc dân tộc ít người, 22 đại biểu nữ) thay mặt cho hơn 1.600 đảng viên ở 56 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc. Đây là những đại biểu tiêu biểu của Đảng bộ, đưa ý chí và nguyện vọng của đảng viên trong toàn Đảng bộ về đại hội và cũng là những người sẽ đưa những quyết định của Đại hội về nhiệm vụ xây dựng Đảng tới tất cả đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Trong hai ngày làm việc, Đại hội đã làm rõ vai trò cấp uỷ trong cơ quan hành chính sự nghiệp; mối quan hệ giữa cấp uỷ với thủ trưởng cơ quan. Đại hội quyết định phương hướng

⁽¹⁾ Theo Điều lệ Đảng, lễ ra Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ I phải được tổ chức vào tháng 10/1984. Song, do việc tiếp nhận 52 tổ chức cơ sở đảng với hơn 1.700 đảng viên từ Thành uỷ Thái Nguyên bàn giao là khối công việc lớn, cần phải có thời gian. Việc đánh giá chất lượng từng tổ chức cơ sở đảng và tình hình chính trị, tư tưởng của đảng viên trong mỗi chi bộ là việc làm cần thiết trước Đại hội.

nhiệm vụ và những mục tiêu phấn đấu của Đảng bộ trong hai năm 1985 – 1986:

- Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục chính trị, tư tưởng, cải tiến nội dung hình thức, phương pháp giáo dục chính trị, tư tưởng trong Đảng, trong Đoàn Thanh niên và quần chúng trong cơ quan, nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng uỷ, chi uỷ và chi bộ, làm cho sinh hoạt Đảng mang tính giáo dục và tính chiến đấu sâu sắc.

- Vấn đề tổ chức cấp bách hiện nay là phải thực hiện đúng đắn và nghiêm chỉnh nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Đảng, kiên quyết chấm dứt tình trạng lỏng lẻo về kỷ luật Đảng, phải bảo đảm sự đoàn kết nhất trí trong nội bộ Đảng, đấu tranh chống lại những hành động chia rẽ, bè phái ngay từ cấp uỷ. Đồng thời chống hữu khuynh, mất cảnh giác, quan liêu, thiếu trách nhiệm, hoài nghi, bi quan, vô tổ chức, vô kỷ luật. Tiếp tục kiện toàn các chi bộ cơ sở, nêu cao trách nhiệm chi bộ trong việc quản lý, giáo dục đảng viên, kể cả đảng viên là lãnh đạo, kịp thời giúp đỡ, phê bình, xem xét kỷ luật đối với đảng viên có khuyết điểm sai lầm.

- Tăng cường công tác kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời đối với những cấp uỷ, đảng viên không nghiêm chỉnh chấp hành nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đảng viên lợi dụng chức quyền để tham ô, ăn hối lộ, ức hiếp quần chúng, gây mất đoàn kết nội bộ.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khoá I gồm 21 đồng chí trong đó có 5 đồng chí nữ. Trong phiên họp thứ nhất (chiều ngày 6/4/1985), Ban Chấp hành Đảng bộ đã bầu đồng chí Nguyễn Văn Tuất làm Bí thư Đảng uỷ và đồng chí Vũ Văn Diễn làm Phó Bí thư. Tiếp theo đó, ngày 13/4/1985, Ban Chấp hành Đảng bộ họp phiên thứ hai để bầu ra Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí và Uỷ ban Kiểm tra của Đảng uỷ.

Để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ I, Đảng uỷ mở đợt tuyên truyền rộng rãi về những ngày kỷ niệm lớn trong năm 1985 (55 năm ngày thành lập Đảng, 10 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam, 95 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 40 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9, 20 năm thành lập tỉnh Bắc Thái). Đồng thời, tổ chức cho toàn Đảng bộ học tập Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần 8 (khoá V) về Giá-Lương-Tiền; Chỉ thị 44 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về cán bộ nữ; mở 2 lớp bồi dưỡng 84 đối tượng kết nạp Đảng ...

Thông qua công tác giáo dục chính trị tư tưởng, Đảng uỷ đã cùng với các cấp uỷ Đảng cơ sở có nhiều cố gắng động viên hơn 1.600 đảng viên và hàng ngàn cán bộ cơ quan tỉnh có nhận thức đúng đắn về tình hình đất nước, đường lối chủ trương của Đảng và ba chương trình kinh tế lớn (Lương thực-Thực phẩm, Hàng tiêu dùng và Hàng xuất khẩu), quán triệt và thực hiện những quyết định mới về chính sách nhằm khuyến khích phát triển sản xuất (Chỉ thị 100 của Ban Bí thư về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong các hợp tác xã nông nghiệp và các Quyết định 25, 26/CP của Hội đồng Bộ trưởng về phát huy quyền tự chủ sản xuất, kinh doanh và cải tiến công tác kế hoạch trong các cơ sở kinh tế quốc doanh.

Thực tế lúc này, kinh tế cả nước nói chung, kinh tế Bắc Thái nói riêng còn rất nhiều khó khăn. Sản xuất vẫn trì trệ, lưu thông ách tắc (Nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh uỷ Bắc Thái đều coi đây là mặt trận nóng bỏng), lạm phát gia tăng, giá cả và tiền lương ngày càng thoát ly xa giá trị, không còn tác dụng kích thích tính tích cực của người lao động; đời sống nhân dân lao động, nhất là công nhân viên chức xuống thấp.

Trước tình hình đó, ngay từ đầu năm 1984, Tỉnh uỷ đã họp bàn sâu về công tác lưu thông phân phối, sau đó đã ban hành

Nghị quyết về “Một số vấn đề cấp bách lập lại trật tự trong lưu thông, phân phối tăng cường thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, cải tạo và quản lý thị trường Bắc Thái”. Nghị quyết của Tỉnh uỷ phân tích rõ ràng những nguyên nhân chủ quan, khách quan của tình hình yếu kém và nhấn mạnh nguyên nhân chủ quan là chủ yếu, trong đó khẳng định: Trình độ quản lý kinh tế của cán bộ trong ngành phân phối, lưu thông còn yếu. Chất lượng lãnh đạo của tổ chức Đảng ở những nơi này còn kém. Đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực thiếu kiên quyết và thiếu biện pháp có hiệu lực. Nghị quyết của Tỉnh uỷ đề ra 5 nhiệm vụ cấp bách nhằm lập lại trật tự trong phân phối lưu thông, tăng cường thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, cải tạo và quản lý thị trường, “từng bước ổn định đời sống công nhân viên chức, lực lượng vũ trang và nhân dân lao động thành thị trên cơ sở phát triển sản xuất”.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Tỉnh uỷ, năm 1985, Đảng bộ cơ sở các Ngành Lương thực, Thương Nghiệp, Chi bộ Công ty Ngoại thương... đã động viên đảng viên, cán bộ trong ngành tích cực khai thác nguồn hàng trong tỉnh và thu mua ngoài tỉnh⁽¹⁾ để đảm bảo cung cấp những mặt hàng chủ yếu theo tem phiếu cho cán bộ, công nhân viên và gia đình. Tuy vậy, quỹ hàng hoá của tỉnh cũng không đủ cấp cho cán bộ, công nhân viên chức và những người ăn theo (lương thực được từ 41% đến 43%, thực phẩm và các mặt hàng khác trên dưới 64%). Thu không đủ chi, lương chậm 2-3 tháng. Trong khi đó, một số cơ sở sản xuất và kinh doanh giữ lại sản phẩm, hàng hoá làm quỹ đối lưu, quỹ thưởng hoặc bán hưởng chênh lệch giá; nhiều cơ quan Nhà nước, Đảng và Đoàn thể, không có

⁽¹⁾ Năm 1985, Sở Lương thực và một số đơn vị khác đi miền Nam thu mua được hơn 7.000 tấn gạo; Công ty Nông sản-Thực phẩm nhờ tỉnh Thái Bình giúp đỡ mua được 200 tấn lợn hơi...

chức năng kinh doanh cũng tham gia mua bán vật tư, hàng hoá. Trong đội ngũ đảng viên của Đảng bộ, nhất là những người hoạt động trong ngành lưu thông, phân phối, trước đời sống khó khăn của cán bộ, công nhân viên chức và lực lượng vũ trang, có một bộ phận thoái hoá, biến chất, lợi dụng chức quyền để ăn cắp của công, hối lộ, thông đồng với gian thương để làm giàu bất chính...

Thực hiện Nghị quyết của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá V), từ ngày 14/9/1985, cuộc Tổng điều chỉnh Giá-Lương-Tiền bắt đầu được thực hiện bằng việc đổi tiền. Tỉnh đã huy động một lực lượng rất lớn cán bộ, đảng viên Ngành Ngân hàng và các ngành để tiến hành việc thu đổi tiền trên địa bàn toàn tỉnh, đảm bảo chính xác, an toàn. Tiếp ngay sau đó, tỉnh thực hiện hai nội dung quan trọng khác của Nghị quyết: Xóa bỏ bao cấp qua giá và lương, thực hiện cơ chế một giá; về lương, chuyển sang hệ thống lương mới (theo nguyên tắc chuyển ngang).

Cuộc Tổng điều chỉnh Giá-Lương-Tiền đánh dấu bước đổi mới quan trọng về tư duy của Đảng trên lĩnh vực lưu thông phân phối. Nhưng khi chỉ đạo thực hiện lại tiến hành một cuộc tổng điều chỉnh ồ ạt, với mức độ lớn, dồn dập trong một thời gian ngắn, lại thiếu chuẩn bị chu đáo với những bước đi thích hợp và không tính hết những khó khăn, đã gây ra những cú sốc lớn cả về kinh tế, đời sống và tâm lý xã hội. Ngay từ cuối năm 1985, đầu năm 1986, chính sách Giá-Lương-Tiền đã có tác động xấu tới kinh tế - xã hội Bắc Thái. Tiền mặt bội chi tăng 25% một tháng làm cho đồng tiền nhanh chóng mất giá, theo đó giá cả thị trường Thái Nguyên cũng tăng từ 23% đến 25% trên một tháng. Nhà nước không quản lý được thị trường, tiền lương thực tế giảm sút nghiêm trọng, làm gay gắt thêm những khó khăn đời sống người ăn lương.

Tất cả yếu tố trên đây tác động trực tiếp đến tư tưởng của cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ. Một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức có tư tưởng bi quan, chán nản công tác, muốn bỏ công việc cơ quan lo toan cuộc sống cho gia đình, một số đảng viên dao động phát ngôn vô trách nhiệm.

Chính trong tình hình đó, Đảng uỷ đã tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, động viên cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ kiên quyết đấu tranh ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực, đồng thời tìm cách ổn định đời sống cán bộ, công nhân viên chức trong cơ quan, theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ nhất nêu lên.

Từ nhận thức củng cố cơ sở đảng, trước hết là củng cố cấp uỷ, ngay sau đại hội, Ban Thường vụ Đảng uỷ đã tập trung chỉ đạo 26 cơ sở tiến hành đại hội. 130 đồng chí được tín nhiệm bầu vào cấp uỷ, trong đó số mới chiếm 31,5%, cán bộ nữ chiếm 22,3%, dân tộc ít người chiếm 29%.

Thông qua phong trào cách mạng của quần chúng, trong năm 1985, Đảng bộ đã lựa chọn được 18 quần chúng tiêu biểu (trong đó có 6 nữ, 5 thuộc dân tộc ít người) kết nạp vào Đảng; đồng thời cũng thi hành kỷ luật 11 đảng viên vi phạm, trong số này 2 trường hợp bị khai trừ ra khỏi Đảng và 3 trường hợp lưu lại trong Đảng một thời gian để xem xét.

Đánh giá hoạt động của Đảng bộ năm 1985, Ban Thường vụ Đảng uỷ khẳng định toàn Đảng bộ đã có bước phát triển tích cực, toàn diện. Song cũng còn những điểm yếu, như việc tổ chức đại hội ở chi bộ, đảng bộ một số nơi chuẩn bị chưa tốt cả về báo cáo tổng kết nhiệm kỳ, chương trình hành động và nhân sự; công tác phát triển Đảng chưa chú ý đúng mức, còn tới gần 70% chi bộ năm 1985 không kết nạp đảng viên mới. Số chi, đảng bộ trung bình và yếu kém còn chiếm tỷ lệ cao

(trong 57 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, có 26 khá, 28 trung bình, 3 yếu kém).

Để chuẩn bị cho Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, cuối năm 1985, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành nhiều chỉ thị quan trọng, đáng chú ý là Chỉ thị 79 CT/TW và Thông báo 74 TB/TW về đại hội Đảng các cấp.

Thi hành chỉ thị của Ban Bí thư và ý kiến chỉ đạo của Thường vụ Tỉnh uỷ, ngày 11/3/1986, Ban Thường vụ Đảng uỷ triệu tập cuộc họp gồm 57 Bí thư chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc triển khai đợt tự phê bình và phê bình. Ngoài việc quán triệt tinh thần chỉ thị của Trung ương và Tỉnh uỷ, Hội nghị còn nghe đồng chí Bí thư Đảng uỷ thông báo những ưu điểm, khuyết điểm của Đảng bộ về 3 mặt: Phẩm chất, phong cách lãnh đạo và chính sách cán bộ để các cơ sở có hướng tiến hành tự phê bình và phê bình. Đảng uỷ đã chọn 3 đơn vị cơ sở đại diện cho ba khối: Lưu thông phân phối (Đảng bộ Sở Thương nghiệp); khối Nội chính (Chi bộ Sở Tư pháp); khối Văn-Xã (Chi bộ Sở TĐTT) làm điểm chỉ đạo, rút kinh nghiệm để mở rộng ra toàn Đảng bộ. Ba cơ sở đại diện cho ba khối đồng thời cũng là ba đơn vị yếu kém về công tác xây dựng Đảng, nội bộ mất đoàn kết kéo dài, sinh hoạt Đảng lỏng lẻo.

Đợt một tự phê bình và phê bình ở 3 cơ sở thí điểm kết thúc vào đầu tháng 5/1986. Ngày 8/5, Ban Thường vụ Đảng uỷ họp với các Bí thư ở 57 chi, đảng bộ cơ sở để rút kinh nghiệm. Ngay sau đó, đợt sinh hoạt tự phê bình và phê bình được triển khai rộng rãi trong toàn Đảng bộ.

Trước khi tiến hành đợt tự phê bình và phê bình, Đảng bộ có 1.633 đảng viên, trong đó có 29 đồng chí là Thường vụ Tỉnh uỷ, Tỉnh uỷ viên, 145 đồng chí là Trưởng, Phó các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh hoạt động trong tất cả các lĩnh vực:

Đảng, Đoàn thể, Chính quyền, Nội chính, Văn-Xã, Kinh tế, Lưu thông phân phối...

Nội dung đợt sinh hoạt tự phê bình và phê bình gồm 3 vấn đề: Phẩm chất, phong cách và chính sách cán bộ. Mỗi cán bộ, đảng viên kiểm điểm sâu sắc và đề ra những biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, tăng cường đoàn kết nội bộ và đưa các mặt công tác không chỉ trong Đảng bộ mà còn của toàn tỉnh tiến lên.

Dưới sự chỉ đạo chặt chẽ của Ban Thường vụ Đảng uỷ, tất cả các tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ đều tổ chức cho đảng viên quán triệt mục đích, yêu cầu và tiến hành tự phê bình và phê bình theo ba nội dung nói trên một cách nghiêm túc.

Tính đến giữa tháng 7/1986, toàn Đảng bộ có trên 90% tổng số đảng viên tham gia đợt tự phê bình và phê bình; một số chi bộ đạt 100% (Chi bộ Báo Bắc Thái, Chi bộ Chi cục thuế). Qua báo cáo của 30 đơn vị, trong số 800 đảng viên tham gia, có 782 đồng chí tự kiểm điểm tốt, trong 100 cấp uỷ viên, có 94 đồng chí gương mẫu tự phê bình, tiếp thu ý kiến phê bình đúng đắn và có hướng sửa chữa khuyết điểm cụ thể.

Kết quả đợt tự phê bình và phê bình theo 3 nội dung đã tạo ra những bước chuyển biến mới trong Đảng bộ: Sức chiến đấu của Đảng được tăng cường, sự đoàn kết thống nhất trong các tổ chức cơ sở đảng được phát huy. Trong điều kiện khó khăn về kinh tế - xã hội, đời sống của cán bộ, công nhân viên chức xuống quá thấp, đại đa số cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ vẫn vững vàng, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, có tinh thần trách nhiệm cao trong cương vị phụ trách, gương mẫu hoàn thành nhiệm vụ. Mặc dù đời sống khó khăn, eo hẹp, hiện tượng tiêu cực ngoài xã hội tác động mạnh mẽ vào đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhưng nhiều đồng chí vẫn giữ được lối

sống trong sạch, giản dị, liêm khiết, được quần chúng tín nhiệm lấy làm tấm gương sáng noi theo.

Đợt sinh hoạt tự phê bình và phê bình cũng cho thấy những mặt yếu kém của cấp uỷ, đảng viên trong Đảng bộ. Đó là tình trạng mất đoàn kết nội bộ kéo dài, không chỉ có ở 10 đơn vị trong năm 1984 như Thành uỷ đánh giá, mà khảo sát có tới 27 đơn vị, chủ yếu là trong cấp uỷ, trong lãnh đạo cơ quan có vấn đề phải xem xét. Một số đảng viên có chức, có quyền lợi dụng kẽ hở trong quy chế quản lý đã lấy ngân sách cơ quan đi buôn kiếm lời; hưởng quá tiêu chuẩn; tự đặt ra chế độ mang tính đặc quyền đặc lợi, như dùng tiền Nhà nước làm nhà cho cá nhân, may quần áo cho lãnh đạo, xe máy của công biến thành của tư; một số đảng viên rượu chè bê tha, cờ bạc, trộm cắp, quan hệ trai gái bất chính, nhận hối lộ trong tuyển sinh, khiếu tố, xét xử; vi phạm kỷ luật phát ngôn, làm lộ bí mật công tác cơ quan. Hiện tượng trù úm, trả thù người thẳng thắn đấu tranh chống tiêu cực có nơi bộc lộ công khai, đưa người thân vào cơ quan, thiên vị, cục bộ trong công tác cán bộ, lựa chọn cốt cán không đúng, đề bạt cả những người không có phẩm chất, năng lực.

Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém trên đây là do sức chiến đấu ở tổ chức cơ sở đảng còn yếu; công tác giáo dục chính trị tư tưởng chưa sâu sắc, học không đi đôi với hành; công tác kiểm tra của cấp trên, của cấp uỷ cùng cấp không sâu sát, xử lý đảng viên vi phạm không kịp thời, không nghiêm minh; tu dưỡng của đảng viên yếu; một số cán bộ lãnh đạo không gương mẫu, đánh mất vai trò lãnh đạo của mình bằng những ham muốn thấp kém⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Báo cáo sơ kết đợt I tự phê bình và phê bình của Đảng bộ các cơ quan tỉnh- Số 11 BC/ĐU-18/7/1986.

Trong phạm vi quyền hạn của mình, Ban Thường vụ Đảng uỷ đã kịp thời xem xét và thi hành kỷ luật 16 đảng viên; đồng thời đề nghị cấp trên thi hành kỷ luật 4 đồng chí thuộc diện cấp trên quản lý, do có khuyết điểm nghiêm trọng. Trong số này, có 9 đồng chí bị khai trừ khỏi Đảng (chiếm 45% số bị thi hành kỷ luật).

Cùng với việc chỉ đạo sửa chữa sai lầm, khuyết điểm sau đợt phê bình và tự phê bình, Ban Thường vụ Đảng uỷ tập trung chỉ đạo các cơ sở khẩn trương tiến hành đại hội đảng bộ với 3 nội dung: Thảo luận báo cáo tổng kết nhiệm kỳ và phương hướng nhiệm vụ của chi bộ, đảng bộ trong thời gian tới; bầu cấp uỷ (nơi hết nhiệm kỳ) và bầu đại biểu đi dự Đại hội đại biểu giữa nhiệm kỳ của Đảng bộ các cơ quan tỉnh.

Trong vòng một tháng, từ 25/7 đến 25/8/1986, tất cả 57 đơn vị trực thuộc đã tiến hành đại hội thành công, bầu lại 43 cấp uỷ mới gồm 201 cấp uỷ viên và bầu 144 đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ giữa nhiệm kỳ.

Từ ngày 24 đến ngày 26/9/1986, Đại hội đại biểu giữa nhiệm kỳ (khoá I) Đảng bộ các cơ quan tỉnh được tổ chức với sự có mặt của 138 đại biểu chính thức và 6 đại biểu dự khuyết. Đại hội vinh dự được đồng chí Vũ Ngọc Linh, uỷ viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh uỷ tham gia Đoàn Chủ tịch Đại hội.

Đồng chí Nguyễn Văn Tuế, Bí thư Đảng uỷ trình bày Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ, khẳng định những thành tựu đã đạt được; chỉ rõ những khuyết điểm, mặt yếu kém trong công tác xây dựng Đảng bộ trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Báo cáo nghiêm khắc chỉ rõ: Một bộ phận cán bộ, đảng viên giảm sút ý chí chiến đấu, một số thoái hoá, biến chất; một số cấp uỷ chưa coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đảng viên; vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng chưa được phát huy đúng mức, việc triển khai chỉ

thị, nghị quyết có nơi còn hời hợt, qua loa, chương trình hành động không cụ thể; đội ngũ cấp uỷ một số nơi chưa ổn định, năng lực lãnh đạo, trình độ chuyên môn yếu, tinh thần trách nhiệm chưa cao; công tác “5 quản” còn yếu ở nhiều nơi, nhất là quản lý sinh hoạt, quản lý hồ sơ và quản lý quan hệ xã hội; chỉ tiêu phát triển đảng viên đạt thấp, nhất là tuổi trẻ...

Báo cáo chỉ rõ nguyên nhân của những mặt hạn chế, yếu kém là do công tác giáo dục chính trị, tư tưởng còn chung chung, không theo kịp những diễn biến của tình hình và thực tiễn phong phú ngoài xã hội; năng lực lãnh đạo, quản lý yếu, nên vai trò lãnh đạo của cấp uỷ với thủ trưởng cơ quan bị lu mờ, không thực hiện được Quy chế 34; việc đấu tranh tự phê bình và phê bình trong Đảng và với thủ trưởng cơ quan còn biểu hiện hữu khuynh, nể nang, sợ trù dập; nội dung sinh hoạt Đảng không mang đầy đủ tính chất lãnh đạo, chiến đấu, giáo dục; 100% cấp uỷ cơ sở kiêm chức, công tác chuyên môn cuốn hút nhiều thời gian, ảnh hưởng không tốt đến công tác Đảng.

Vận dụng những quan điểm đổi mới được trình bày trong Dự thảo Văn kiện Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng và của Đại hội Đảng bộ Bắc Thái lần thứ V, Đại hội đã đề ra 4 mục tiêu phấn đấu cho toàn Đảng bộ:

- 60% cơ sở đạt trong sạch vững mạnh.
- 40% cơ sở đạt khá.
- Kiên quyết xoá cơ sở yếu kém.

- Thực hiện có chất lượng các yêu cầu về công tác xây dựng Đảng trong tình hình mới, trước hết đảm bảo nội bộ đoàn kết thống nhất trên cơ sở đấu tranh bảo vệ đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, khắc phục biểu hiện đoàn kết một chiều, buông lỏng nguyên tắc và kỷ luật của Đảng.

- Thường xuyên quan tâm đến đời sống quần chúng, động viên quần chúng hăng hái thi đua hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị trong mỗi cơ quan.

Đại hội đã dành nhiều thời gian thảo luận sôi nổi, góp ý, bổ sung các dự thảo văn kiện của Trung ương, của Tỉnh uỷ và của Đảng uỷ.

Đại hội một lần nữa khẳng định vị trí, vai trò của Đảng bộ các cơ quan tỉnh trong Đảng bộ tỉnh Bắc Thái. Đảng bộ không quyết định nhiệm vụ chính trị, nhưng nhiều cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ có trọng trách trong việc tổ chức và lãnh đạo phong trào cách mạng trong toàn tỉnh. Do đó, việc xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng hoạt động của Tỉnh uỷ.

Giữa lúc đất nước ta đang trong tình trạng khủng hoảng kinh tế-xã hội nghiêm trọng, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng được triệu tập (tháng 12/1986). Với tinh thần “Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật”, Đại hội đã phân tích đúng đắn những thuận lợi và khó khăn, những thành tựu và yếu kém, nghiêm khắc chỉ ra những sai lầm, khuyết điểm trong sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước về kinh tế. Trên cơ sở đó, Đại hội xác định đường lối đổi mới trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, coi đổi mới là yêu cầu bức thiết, có ý nghĩa sống còn của cách mạng nước ta.

Nghị quyết của Đảng hợp quy luật, hợp lòng dân, tạo ra niềm phấn khởi và hy vọng, bước đầu khơi lên được không khí cởi mở trong Đảng và trong nhân dân. Ban Thường vụ Đảng uỷ chỉ thị cho các đơn vị cơ sở coi trọng công tác tư tưởng, quán triệt Nghị quyết Đại hội và các Nghị quyết tiếp theo của Trung ương, trước hết là Nghị quyết Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương (khoá VI) về “Giải quyết những vấn đề

cấp bách về phân phối lưu thông” đưa ra mục tiêu phấn đấu thực hiện “bốn giảm”: Giảm bội chi ngân sách, giảm nhịp độ tăng giá, giảm tốc độ lạm phát, giảm bớt khó khăn trong đời sống nhân dân.

Ban Thường vụ Đảng uỷ dành 6 tháng đầu năm 1987 cho việc học tập quán triệt Nghị quyết Trung ương 2 trong toàn Đảng bộ, cử người xuống theo dõi, giúp đỡ 8 đảng bộ cơ sở có đông đảng viên học tập và nắm tình hình tư tưởng.

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 về lưu thông gặp nhiều khó khăn. Năm 1986 – 1987, Bắc Thái bị lũ lụt và hạn hán, làm giảm 13% tổng sản lượng lương thực; các xí nghiệp công nghiệp địa phương và Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh thiếu nguyên liệu, nhiên liệu, năng lượng (điện, than) phải ngừng sản xuất hoặc sản xuất cầm chừng; hàng vạn người không có hoặc thiếu việc làm, không có thu nhập. Từ sau tết Nguyên Đán (1987), gạo cung ứng thiếu nghiêm trọng, hàng công nghệ khan hiếm, giá cả tăng mạnh. Đời sống công nhân viên chức và lực lượng vũ trang trong tỉnh giảm sút tới mức báo động, tiền mặt bội chi lớn, lạm phát ở mức 393,8%, làm cho tâm trạng cán bộ và nhân dân dao động.

“Tình hình tư tưởng của đảng viên nói chung vẫn lo lắng về cuộc sống, chưa thấy trên gỡ được lối thoát nên lòng tin tiếp tục suy giảm. Cơ sở cho rằng càng khó khăn về đời sống việc giải quyết càng phải tập trung vào các cơ quan có trách nhiệm, có sự chỉ đạo sát sao của cấp uỷ và chính quyền địa phương, không nên bắt đền xanh cho các cơ quan tự lo lấy cuộc sống, phát sinh nhiều tiêu cực, tiếp tục làm rối loạn giá cả, một số cán bộ có chức, có quyền lợi dụng phương tiện, xoay sở cá nhân kiếm lời làm hư hỏng thêm một số cán bộ.

Việc thực hiện Nghị quyết 2 Ban Chấp hành Trung ương về “bốn giảm” có chuyển biến bước đầu về giảm bội chi ngân

sách như giảm chi tiêu chè chén, giảm mua sắm các thứ chưa cần thiết, đình hoãn các công trình chưa cần thiết... Ba mặt khác không thấy giảm, có mặt còn xấu đi (đời sống tiếp tục khó khăn)⁽¹⁾.

Theo sát diễn biến tình hình tư tưởng đảng viên trong Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ cho rằng, một số không ít đảng viên trong Đảng bộ do không phân tích được những nguyên nhân khó khăn, sinh lo lắng thiếu tin tưởng ở tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội. Một số khác do dự, bảo thủ, muốn trở lại chế độ bao cấp (tư tưởng này xuất hiện ngay ở các cơ quan lưu thông phân phối như Đảng bộ Lương thực, Đảng bộ Thương nghiệp).

Ngoài những diễn biến tư tưởng xung quanh các vấn đề kinh tế, do ảnh hưởng xấu từ bên ngoài, đã xuất hiện trong Đảng bộ – tuy là số nhỏ, những quan điểm chính trị sai trái, như ca ngợi một chiều chủ nghĩa tư bản, phủ nhận thành tựu cách mạng của Đảng và nhân dân ta... Đảng uỷ đã kịp thời chỉ đạo chặt chẽ công tác giáo dục đảng viên, tiến hành kiện toàn cấp uỷ cơ sở và xử lý nghiêm minh những đảng viên cố tình vi phạm kỷ luật và pháp luật. Từ tháng 6/1987 đến 6/1988, Đảng uỷ đã chỉ đạo cho 3 cơ sở tổ chức đại hội hết nhiệm kỳ để kiện toàn cấp uỷ (Đảng bộ Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh, Đảng bộ Sở Bưu điện, Chi bộ Thanh tra Nhà nước), kiện toàn cấp uỷ Chi bộ Chi cục Kiểm lâm và Công ty Triển lãm. Cũng trong khoảng thời gian này, Đảng uỷ đã thi hành kỷ luật 16 đảng viên.

⁽¹⁾ Báo cáo kết quả công tác quý III năm 1987-Số 35 BC/ĐU-25/9/1987 của Đảng uỷ CCQ tỉnh.

Cuối năm 1987, thực hiện Nghị quyết 04 của Bộ Chính trị, Thông tri 11 của Ban Bí thư và kế hoạch của Tỉnh uỷ, Đảng uỷ quyết định động viên cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ tham gia cuộc vận động lớn: “Làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội” trong toàn Đảng bộ.

Đảng uỷ chủ trương gắn cuộc vận động với việc quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, gắn với tổng kết năm 1987, phân loại tổ chức cơ sở Đảng và tư cách đảng viên, rà soát một bước về đội ngũ đảng viên như Nghị quyết 04 đặt ra và Hướng dẫn số 1916 của Ban Tổ chức Trung ương. Hội nghị quyết định thành lập Ban chỉ đạo cuộc vận động của Đảng uỷ và chọn 3 cơ sở làm điểm chỉ đạo rút kinh nghiệm để triển khai ra toàn Đảng bộ⁽¹⁾.

Đầu tháng 6 /1988, Ban Chấp hành Đảng bộ họp mở rộng đến các đồng chí Bí thư cơ sở trực thuộc sơ kết giai đoạn đầu của cuộc vận động. Hội nghị đánh giá: Đảng bộ triển khai cuộc vận động sớm so với các đảng bộ khác trong tỉnh với sự chuẩn bị chu đáo, có kế hoạch cụ thể cho các cơ sở thực hiện; 100% đơn vị và đảng viên tham gia cuộc vận động. Việc phân loại tổ chức, phân loại tư cách đảng viên có tiến bộ hơn những năm trước (trong tổng số 57 đơn vị có 3 đơn vị đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh⁽²⁾, 34 khá, 20 còn yếu từng mặt. Đảng bộ có 1.598 trong tổng số 1.669 đảng viên tham gia

⁽¹⁾ Ba đơn vị điểm là: Toà án tỉnh, Sở Nông nghiệp, Sở Công nghiệp.

⁽²⁾ Theo báo cáo của cơ sở đề nghị công nhận là 6 đơn vị (các Chi bộ: Ủy ban Vật giá, Sở Thể thao, Văn phòng Tỉnh uỷ, Tỉnh Hội phụ nữ, Ban Tổ chức Chính quyền và Trường Hành chính tỉnh), nhưng Đảng uỷ xét công nhận 3 đơn vị. Số đảng viên chưa phân loại chủ yếu thuộc Đảng bộ Công ty Lương thực (52 đồng chí).

phân loại, trong đó 1.328 đồng chí tiên phong, gương mẫu (bằng 83% số phân loại), 204 đồng chí tuy không có khuyết điểm nhưng kém tác dụng (chiếm 13%), 39 đồng chí tuy có khuyết điểm nhưng vẫn đủ tư cách (bằng 2,5%), số có khuyết điểm nhưng chưa đến mức phải xử lý 21 đồng chí. Số đề nghị đưa ra khỏi Đảng là 6).

Đảng uỷ thẳng thắn chỉ ra những thiếu sót: Việc học tập các nghị quyết ở cơ sở nhìn chung chưa sâu sắc, chưa liên hệ thật nghiêm túc làm rõ mặt mạnh, mặt yếu của từng cơ sở để có biện pháp sửa chữa tích cực; phương châm lấy xây làm mục đích, chống để hỗ trợ cho xây nhìn chung chưa rõ hiệu quả; một số cấp uỷ cơ sở không nhận thức đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của cuộc vận động; Đảng uỷ chưa kiên quyết tập trung củng cố các cơ sở yếu kém.

Nguyên nhân của tình hình trên là do đa số các đồng chí cấp uỷ cơ sở không phải là cán bộ chủ chốt ở cơ quan, đơn vị. Do đó, mối quan hệ giữa Bí thư chi bộ với thủ trưởng cơ quan thực chất là quan hệ giữa cấp dưới với cấp trên; hoạt động của cấp uỷ, của chi bộ trong cơ quan là sự thoả thuận giữa cấp uỷ và lãnh đạo cơ quan, thậm chí có nơi còn tuỳ thuộc vào người đứng đầu đơn vị. Trong khi đó, tệ quan liêu, tham nhũng, hối lộ và những tiêu cực khác thông thường rơi vào các đảng viên là lãnh đạo. Vì vậy, sự e ngại trong cấp uỷ và đảng viên khi đấu tranh chống tiêu cực là hiện tượng không dễ khắc phục. Mặt khác, từ ngày tái lập đến giữa năm 1987, Đảng uỷ hoạt động “chay”, chẳng những không có tổ chức chính quyền, mà còn không có cả tổ chức đoàn thể quần chúng; tới tháng 5/1987, mới có quyết định thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các cơ quan (gồm 37 tổ chức Đoàn cơ sở,

với 1.200 đoàn viên) và thành lập Ban Chuyên trách công tác Công đoàn các cơ quan tỉnh, với 43 tổ chức công đoàn cơ sở, gồm 3.091 đoàn viên, nhưng đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Liên đoàn Lao động tỉnh. Trên thực tế, Đảng uỷ chỉ lãnh đạo trực tiếp và sử dụng lực lượng quần chúng vào các phong trào duy nhất là Đoàn Thanh niên các cơ quan tỉnh. Thêm nữa, Ban Chấp hành Đảng bộ có 21 đồng chí thì chỉ có 5 đồng chí chuyên trách, số còn lại là kiêm chức; trong gần 150 cấp uỷ viên cơ sở thì hầu hết đều kiêm chức. Con người và thời gian dành cho công tác Đảng thực tế không nhiều.

Từ quý 2 năm 1988, hưởng ứng “Những việc cần làm ngay” do Tổng Bí thư Đảng Nguyễn Văn Linh đề xướng và thực hiện Chỉ thị 23 của Ban Bí thư Trung ương, Đảng uỷ đã chỉ đạo cấp uỷ cơ sở tiến hành rà soát xem xét, xử lý các vụ tồn đọng từ trước và các vụ việc mới phát sinh. Qua đó, đã có 16 đảng viên phải xử lý kỷ luật (khiển trách 4, cảnh cáo 5, cách chức 1, đình chỉ sinh hoạt 2, đưa ra khỏi Đảng 4).

Thực hiện Thông tri số 11 của Ban Bí thư về “Sắp xếp lại tổ chức bộ máy các cơ quan Đảng, Nhà nước và các đoàn thể”, Tỉnh uỷ đã giao cho Đảng uỷ cùng với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, Ban Cán sự và lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể tiến hành đánh giá thực trạng bộ máy, giúp Tỉnh uỷ nghiên cứu xây dựng phương án sắp xếp lại một số ban, ngành của tỉnh (sáp nhập Sở Thể dục-Thể thao và Sở Văn hoá-Thông tin; Cục Thống kê với Uỷ ban Kế hoạch; Uỷ ban Vật giá vào Sở Tài chính; Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng vào Ban Tuyên giáo, Ban Nông nghiệp vào Ban Kinh tế ...). Theo đó, Đảng uỷ sắp xếp lại các tổ chức cơ sở đảng từ 57 đơn vị trực thuộc, nay còn 53 đơn vị. Cuộc cải cách tổ chức, tinh giảm bộ máy lần này cũng

là cuộc đấu tranh tư tưởng khá gay gắt trong Đảng bộ, trước hết là trong cấp uỷ và các đồng chí phụ trách cơ quan. Trên thực tế đã diễn ra 3 trạng thái tư tưởng:

- Một là không muốn sáp nhập hoặc tìm cách dây dưa, mặc cả việc bố trí ngôi thứ trong ban lãnh đạo.

- Hai là, khi sắp xếp tinh giảm biên chế, không thực hiện đúng sự chỉ đạo của tỉnh; những người đáng ra đi lại được giữ lại, người rất cần cho công việc thì bị bút khỏi vị trí, chưa kể những người không thuộc diện giảm biên díp này cũng bị xáo trộn công việc...

- Ba là, tài sản công ở những cơ sở giải tán, sáp nhập bị thất thoát, lãng phí...

Dẫn tới những hiện tượng trên, trách nhiệm trước hết thuộc về những đồng chí trong cấp uỷ, trong ban lãnh đạo cơ quan để chủ nghĩa cá nhân bùng phát, đạo đức không trong sáng. Đó “cũng là một tồn tại cần được bàn bạc trong các cơ quan quản lý để thống nhất việc nhận xét, đánh giá”⁽¹⁾ cán bộ, đảng viên.

Ngày 10/9/1988, Đảng uỷ họp với các cơ sở để triển khai Chỉ thị 37CT/TW ngày 17/5/1988 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Thông tri số 19 TT/BT ngày 8/9/1988 của Tỉnh uỷ Bắc Thái về tiến hành đại hội cơ sở và cấp trên trực tiếp cơ sở.

Theo Thông tri 19 TT/BT của Tỉnh uỷ, đại hội đảng bộ cơ sở và cấp trên trực tiếp cơ sở được tiến hành từ quý 4 năm 1988 và hoàn thành vào đầu quý 2 năm 1989. Do tình hình

⁽¹⁾ Theo “Báo cáo kết quả quý III năm 1988”-Số 09 BC/ĐU-26/9/1988 của Đảng uỷ.

khó khăn của Đảng uỷ các cơ quan tỉnh phải ổn định tổ chức cơ sở Đảng sau khi thực hiện Thông tri 11 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Tỉnh uỷ đồng ý để Đảng uỷ các cơ quan tỉnh lùi thời gian Đại hội đại biểu đến cuối quý 2 năm 1989.

Tư tưởng chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng uỷ đối với đại hội cơ sở lần này là phải quán triệt những quan điểm đổi mới của Đại hội Đảng lần thứ VI; nội dung Chỉ thị 37 và những yêu cầu của Thông tri 19. Ban Thường vụ Đảng uỷ cho rằng: Đại hội đảng bộ cơ sở lần này được tiến hành trong điều kiện có những thuận lợi rất cơ bản, đã có thời gian 2 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VI và có nhiều nghị quyết, chính sách mới của Đảng và Nhà nước định hướng rõ cho sự nghiệp đổi mới của cách mạng nước ta. Nhưng tình hình kinh tế – xã hội chung cả nước cũng như của Bắc Thái còn tiếp tục khó khăn, những mất cân đối lớn chưa được giải quyết khắc phục, đời sống cán bộ, công nhân viên chưa ổn định, có lúc khó khăn gay gắt. Việc củng cố, sắp xếp, tổ chức bộ máy, bố trí cán bộ, cấp uỷ và năng lực lãnh đạo của các tổ chức đảng ở cơ sở chưa chuyển kịp với yêu cầu đổi mới; một bộ phận đảng viên trong Đảng bộ giảm sút ý chí chiến đấu, không gương mẫu chấp hành chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước; băn khoăn, lo lắng, giảm lòng tin.. Tất cả điều đó trực tiếp ảnh hưởng đến việc tiến hành đại hội đảng bộ cơ sở. Cán bộ, đảng viên và quần chúng đều mong mỏi, chờ đợi ở đại hội đảng bộ cơ sở lần này phải có tiến bộ, thực sự đổi mới trong việc định ra phương hướng, nhiệm vụ cũng như bầu cử được Ban Chấp hành mới bao gồm những đồng chí có đủ phẩm chất, năng lực hoàn thành nhiệm vụ.

Nội dung đại hội đảng bộ cơ sở lần này là: Tổng kết nhiệm kỳ; quyết định phương hướng, nhiệm vụ những năm tới; bầu cấp uỷ; thảo luận Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp

hành Đảng bộ các cơ quan tỉnh khoá I sẽ trình Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ II và bầu đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ ⁽¹⁾.

Dưới sự chỉ đạo chặt chẽ của Ban Thường vụ Đảng uỷ, các tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ lần lượt tiến hành đại hội từ quý IV/1988 và kết thúc vào cuối quý I/1989. Quá trình chỉ đạo các cơ sở đại hội cũng là quá trình Đảng uỷ chỉ đạo các cơ sở tiếp tục giải quyết những vấn đề tồn tại mà Nghị quyết 04 và Thông tri 11 đặt ra. Ban Thường vụ Đảng uỷ đã thi hành kỷ luật 4 đảng viên (cảnh cáo 1, cách chức 1, khai trừ 1 và xoá tên 1).

Đảng uỷ đã phân công trách nhiệm cụ thể cho các đồng chí Thường vụ, Đảng uỷ viên theo dõi, bám sát các cơ sở, kiểm tra hướng dẫn giải quyết kịp thời những vướng mắc của các cơ sở trong quá trình chuẩn bị cũng như khi tiến hành đại hội và sau đại hội.

Nhìn chung, công tác lãnh đạo, chỉ đạo đại hội kỳ này được các cấp uỷ đảng từ Ban Thường vụ Đảng uỷ đến cơ sở tiến hành khá chặt chẽ, nghiêm túc, phát huy được tính chiến đấu trong Đảng, khơi dậy được không khí dân chủ trong quần chúng. Điều đó đã tác động trực tiếp đến kết quả đại hội đảng bộ cơ sở, góp phần vào thắng lợi của Đại hội đại biểu toàn Đảng bộ lần thứ II.

Trải qua 4 năm kể từ khi tái lập (1984), công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ các cơ quan tỉnh đã dần dần đi

(1) Trong một vài tài liệu của Đảng uỷ, Đại hội Đảng bộ lần I họp tháng 4/1985, Đại hội Đảng bộ lần II họp tháng 9/1986 và Đại hội III họp tháng 6/1989. Trên thực tế, Đại hội tháng 9/1986 là Đại hội giữa nhiệm kỳ, không phải là Đại hội kết thúc nhiệm kỳ (hay khoá); do đó nên thống nhất gọi Đại hội I tháng 4/1985, Đại hội II tháng 6/1989...

vào nền nếp và đạt nhiều kết quả. Tuy nhiên, “Công tác triển khai nghị quyết, chỉ thị của Đảng chưa quan tâm đúng mức. Đội ngũ báo cáo viên yếu; công tác lãnh đạo tư tưởng chưa có biện pháp tích cực, nắm diễn biến tư tưởng trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới chưa sâu, chưa nhạy bén. Một số tổ chức Đảng hoạt động yếu, ít sinh hoạt hoặc sinh hoạt hình thức, kém chất lượng, không dân chủ, không đảm bảo nội dung sinh hoạt... Có chi bộ 6 tháng liền không sinh hoạt, cả nhiệm kỳ không làm công tác phát triển Đảng, để thời gian dự bị của đảng viên chậm tới một năm”⁽¹⁾. Về khách quan, “... Đảng bộ hoạt động trong điều kiện đất nước rơi vào tình trạng khủng hoảng kinh tế – xã hội trầm trọng, đời sống của cán bộ, công nhân viên chức xuống mức quá thấp... ảnh hưởng cụ thể và trực tiếp tới tư tưởng, tình cảm của mỗi cán bộ, đảng viên. Thêm vào đó, do khó khăn về kinh tế dẫn tới ngân sách chi cho công tác Đảng quá chật hẹp, không đủ điều kiện hoạt động, không đủ kinh phí để tổ chức những cuộc họp cần thiết và những vấn đề mà đảng viên cần học tập..”⁽²⁾. Một nguyên nhân khác hạn chế đến chất lượng công tác lãnh đạo của Đảng bộ là sự biến động đảng viên trong Đảng bộ hàng năm quá lớn. Từ ngày tái lập đến ngày 31/12/1988 đã có 931 đồng chí chuyển ra khỏi Đảng bộ, 728 đồng chí từ đảng bộ khác giới thiệu về tham gia sinh hoạt cùng Đảng bộ, 164 đồng chí chuyển trong nội bộ Đảng bộ. Ở một đảng bộ thường xuyên có trên dưới 1.600 đảng viên, trong 4 năm đã có 1.923 lượt đảng viên đi và đến, bình quân mỗi năm

(1) (2) Báo cáo chính trị của BCH Đảng bộ khoá I tại Đại hội Đảng bộ các cơ quan tỉnh Bắc Thái lần thứ II.

có khoảng gần 500 lượt đảng viên biến động (30% tổng số đảng viên) đã gây nên khó khăn đến công tác giáo dục chính trị tư tưởng.

Những mặt yếu kém trên đây chính là những vấn đề cấp bách được đặt ra cho công tác giáo dục chính trị tư tưởng của Đảng bộ trong những năm trước mắt.

Ngày 27 tháng 5 năm 1989, Ban Thường vụ Đảng uỷ triệu tập hội nghị gồm các đồng chí trong Đảng uỷ, các đồng chí Bí thư cấp uỷ trực thuộc quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (3/1989). Đồng chí Nguyễn Ngô Hai, Phó Bí thư Tỉnh uỷ đã truyền đạt những nội dung cơ bản của Nghị quyết, đồng chí nhấn mạnh sáu nguyên tắc chỉ đạo công cuộc đổi mới và thái độ dứt khoát bác bỏ đa nguyên chính trị, đa Đảng và định hướng cho suy nghĩ và hành động của cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đạt được yêu cầu này ở Đảng bộ các cơ quan tỉnh có ý nghĩa lớn. Bởi lẽ, sự nhận thức đúng đắn và sâu sắc của cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ có tác dụng, ảnh hưởng quan trọng và trực tiếp đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên trong tỉnh.

Ngay sau đó, đợt học tập Nghị quyết 6 Ban Chấp hành Trung ương được triển khai trong toàn Đảng bộ.

Ngày 15/6/1989, Đại hội đại biểu lần thứ II Đảng bộ các cơ quan tỉnh được khai mạc tại Nhà khách Uỷ ban nhân dân tỉnh. Tham dự Đại hội có 130 đại biểu chính thức, thay mặt cho 1.521 đảng viên sinh hoạt trong 53 cơ sở trực thuộc. Trong số đó, có 115 đại biểu giữ chức vụ trong Đảng từ chi uỷ viên trở lên đến uỷ viên Thường vụ Tỉnh uỷ; 104 đại biểu giữ chức vụ từ Phó phòng trở lên; 60 đại biểu là Trưởng, Phó các ban, ngành đoàn thể của tỉnh; 44 đại biểu là Giám đốc, Phó Giám đốc công ty, Trưởng, Phó phòng và chức vụ tương đương; 109 đại biểu tốt nghiệp trung học phổ thông, 84 đại biểu tốt nghiệp

đại học, 88 đại biểu tốt nghiệp các trường chính trị cao, trung cấp. Điều này phản ánh Đại hội là sự tập trung trí tuệ cao nhất của Đảng bộ. Các đồng chí Nông Đức Mạnh, Bí thư Tỉnh uỷ và Nguyễn Ngô Hai, Phó Bí thư Tỉnh uỷ, đến dự và trực tiếp chỉ đạo Đại hội.

Sau hai ngày thảo luận sôi nổi, Đại hội đã bổ sung vào bản Báo cáo chính trị do Ban Chấp hành Đảng bộ khoá 1985 – 1989 trình bày. Đại hội khẳng định: “Nhiệm kỳ vừa qua Đảng bộ đã bám sát các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của tỉnh, triển khai đến từng cơ sở, từng đảng viên. Tình hình kinh tế, xã hội trong năm qua có những diễn biến phức tạp. Việc chuyển đổi cơ chế quản lý đặt ra cho các tổ chức Đảng những nhiệm vụ hết sức quan trọng. Công tác chính trị đòi hỏi phải có sự đổi mới ngay từ trong tư duy nhận thức. Ba năm qua, những Nghị quyết lớn của Đảng đã được triển khai trong Đảng bộ... Đặc biệt là việc học tập nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI...”

“Công tác lãnh đạo tư tưởng trong nhiệm kỳ qua là hết sức phức tạp, trong điều kiện đời sống hàng ngày còn gặp nhiều khó khăn, xã hội còn nhiều biểu hiện tiêu cực nên Đảng uỷ đã lấy công tác tư tưởng làm biện pháp hàng đầu nhằm giải quyết những vấn đề về nhận thức cho đảng viên một cách thường xuyên, liên tục. Nhìn chung đội ngũ đảng viên và quần chúng trong Đảng bộ đều xác định tốt lập trường, quan điểm trước tình hình khó khăn chung của đất nước...”

“... Về tổ chức, nhiệm kỳ vừa qua Đảng bộ tập trung vào công tác kiện toàn và củng cố các Ban chỉ uỷ và Đảng uỷ trực thuộc, tập trung đẩy mạnh các hoạt động của tổ chức cơ sở Đảng. Qua phân loại năm vừa rồi, toàn Đảng bộ có 5 đơn vị đạt trong sạch vững mạnh, 44 đơn vị khá và 4 đơn vị yếu kém. Cả nhiệm kỳ Đảng bộ đã kết nạp được 140 đảng viên mới, đa số là tuổi trẻ, có chất lượng cao; chuyển đảng chính thức cho

218 đồng chí. Đồng thời Đảng uỷ cũng ra nghị quyết thi hành kỷ luật 62 đảng viên, trong đó lưu Đảng, đưa ra khỏi Đảng bằng các hình thức khác 23 trường hợp.

Đảng bộ đã tiếp nhận và trực tiếp lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các cơ quan tỉnh bao gồm 37 tổ chức cơ sở và hơn 2.000 đoàn viên”.

Với tinh thần: “Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật”, Đại hội thẳng thắn chỉ ra những thiếu sót làm hạn chế kết quả hoạt động của Đảng bộ từ ngày tái lập đến lúc đó: “Việc học tập chỉ thị, nghị quyết của Đảng chưa có chiều sâu, chưa có chuyển biến mạnh, thậm chí một số cơ sở coi nhẹ công tác này. Một bộ phận đảng viên, quần chúng trước tình hình khó khăn về kinh tế và lúc giao thời giữa cơ chế quản lý cũ và từng bước đổi mới đã tranh thủ vun vén cá nhân, thoái hoá biến chất, xa rời đạo đức, phẩm chất cách mạng. Có nơi buông lỏng công tác quản lý đảng viên, cá biệt còn bao che, chưa dám nhìn thẳng vào sự thật.

Tình trạng mất đoàn kết trong nội bộ Đảng ở một số đơn vị kéo dài, có đấu tranh nhưng thiếu tính xây dựng, thậm chí biểu hiện cơ hội. Công tác phát triển Đảng còn chậm chỉ đạt 1/3 chỉ tiêu đặt ra. Việc phấn đấu 60% đơn vị trong sạch vững mạnh không đạt được”.

Trên cơ sở đánh giá những ưu điểm, thành tích và những khuyết điểm, hạn chế cùng với nguyên nhân ưu, khuyết điểm nhiệm kỳ trước, Đại hội thông qua Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ xây dựng Đảng bộ trong hai năm (1989-1990) bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc hơn nữa trong toàn bộ Đảng bộ đường lối đổi mới toàn diện do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đề ra và Nghị quyết các hội nghị Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị về đổi mới quản lý kinh tế, về công tác xây

dựng Đảng, công tác lãnh đạo các đoàn thể quần chúng nhằm đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới.

- Xây dựng sự đoàn kết thống nhất trong từng tổ chức cơ sở đảng, trong toàn Đảng bộ, trên cơ sở đường lối chung của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, đẩy mạnh đấu tranh tự phê bình và phê bình nhằm bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giữ nghiêm kỷ luật Đảng, bảo vệ và thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, đấu tranh chống bảo thủ trì trệ.

- Phần đầu có 50% cơ sở trực thuộc của Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh, không còn đơn vị yếu kém; hoàn thành nhiệm vụ chính trị. Hoạt động của các tổ chức quần chúng có những tiến bộ, đời sống quần chúng được chăm lo, từng bước được cải thiện.

- Đẩy mạnh công tác phát triển Đảng, chú ý lớp trẻ có tri thức...

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khoá II (1989 – 1990), gồm 21 đồng chí, trong đó có 6 đồng chí nữ.

Tại phiên họp chiều 16 tháng 6 năm 1989, Ban Chấp hành Đảng bộ khoá II đã bầu đồng chí Doãn Chí Cao làm Bí thư Đảng uỷ. Ngày 8 tháng 7 năm 1989, Ban Chấp hành Đảng bộ họp Hội nghị lần thứ 2 để bầu Phó Bí thư, các uỷ viên Thường vụ và Uỷ ban Kiểm tra của Đảng uỷ; thông qua Nghị quyết do Ban Văn kiện chỉnh sửa theo yêu cầu của Đại hội; quyết định nhiệm vụ 6 tháng cuối năm và thông qua lề lối làm việc của Ban Chấp hành. Hội nghị bầu đồng chí Trần Thị Phú làm Phó Bí thư. Ban Thường vụ Đảng uỷ gồm 5 đồng chí.

Thực hiện các Nghị quyết của Trung ương và Tỉnh uỷ, nhất là Nghị quyết số 10 NQ/TW-5/4/1988 của Trung ương Đảng về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp, kinh tế-xã hội của tỉnh Bắc Thái tiếp tục có những chuyển biến tích cực theo

hướng đổi mới. Năm 1988, sản lượng quy thóc tăng 23% so với năm 1987. Sang năm 1989, sản xuất nông nghiệp đạt được thành tích nổi bật, xoá được tình trạng khan hiếm thực phẩm và về cơ bản chấm dứt tình trạng thiếu lương thực.

Hoạt động thương nghiệp cũng chuyển mạnh sang hạch toán kinh doanh; thị trường xã hội trở nên sôi động; tốc độ tăng giá giảm dần, đặc biệt tháng 5 so với tháng 4 năm 1989 giá cả giảm 3,3%, trong đó lương thực giảm 8%, thực phẩm giảm 6%.vv. Theo đó, đời sống cán bộ, công nhân viên chức trong tỉnh dần dần được cải thiện.

Tình hình kinh tế-xã hội dần dần được cải thiện, nhưng khó khăn mới lại xuất hiện do tác động xấu của những biến động chính trị ở nhiều nước xã hội chủ nghĩa. Chế độ xã hội chủ nghĩa ở các nước Đông Âu lần lượt sụp đổ, khủng hoảng chính trị ở Liên Xô, sự kiện “Thiên An Môn” ở Trung quốc. Ở nước ta, đặc biệt ở những thành phố lớn, nơi tập trung đông dân cư có nhiều thanh niên học sinh, sinh viên... trong đó có thành phố Thái Nguyên là nơi tấn công, phá hoại của đế quốc và các thế lực thù địch. Lợi dụng lúc ta đang thực hiện chuyển đổi cơ chế, chúng đẩy mạnh chiến tranh phá hoại nhiều mặt, ráo riết tiến hành các hoạt động tuyên truyền xuyên tạc, đả kích chủ nghĩa Mác - Lênin và sự lãnh đạo của Đảng, kích động chống đối chế độ.

Từ ngày 15/8/1989, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 7 và ra Nghị quyết “Một số vấn đề cấp bách về công tác tư tưởng, trước tình hình trong nước và quốc tế hiện nay”. Tháng 9/1989, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra chỉ thị chỉ đạo chặt chẽ việc quán triệt Nghị quyết Trung ương 7 trong cán bộ cốt cán của Đảng.

Trên cơ sở phân tích tình hình quốc tế, phê phán một số khuynh hướng tư tưởng sai lầm trong một bộ phận cán bộ và

nhân dân, Nghị quyết đề ra những nhiệm vụ cấp bách của toàn Đảng, toàn dân tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, trong đó nhiệm vụ cơ bản của công tác tư tưởng là giáo dục kiên định chủ nghĩa Mác – Lênin và con đường xã hội chủ nghĩa, kiên định đường lối đổi mới và sự lãnh đạo của Đảng, chống chủ nghĩa cơ hội dưới mọi màu sắc và đấu tranh chống mọi luận điệu của các thế lực thù địch.

Sau Hội nghị cán bộ cốt cán của tỉnh (tháng 10/1989), Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan tỉnh đã họp và ra Nghị quyết chỉ đạo các cơ sở trực thuộc trong hai tháng cuối năm tập trung quán triệt trong toàn Đảng bộ nội dung Nghị quyết Trung ương 7 kết hợp tổng kết công tác Đảng năm 1989; tham gia tích cực vào công tác bầu cử Hội đồng nhân dân ba cấp tổ chức vào ngày 19/11/1989. Đảng uỷ đặt ra yêu cầu khi học tập, thảo luận Nghị quyết, mỗi cán bộ, đảng viên phải tự liên hệ kiểm điểm tình hình tư tưởng, những ưu, khuyết điểm của mỗi người trong nhận thức và hoạt động; đẩy mạnh phong trào thi đua hoàn thành kế hoạch năm 1989.

Dưới sự lãnh đạo của Thường vụ Đảng uỷ, tất cả 53 cơ sở trực thuộc đã tổ chức quán triệt Nghị quyết Trung ương 7 đến hơn 1.600 đảng viên và hàng ngàn quần chúng trong hai tổ chức là Công đoàn và Đoàn Thanh niên.

Thông qua học tập Nghị quyết, tuyệt đại đa số đảng viên trong Đảng bộ đã thống nhất nhận thức về chính trị, tư tưởng trên ba nội dung cơ bản: Một là, thấy rõ âm mưu thâm độc của chủ nghĩa tư bản, nâng cao cảnh giác cách mạng, đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch. Hai là, khẳng định bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác – Lênin, kiên trì mục tiêu, lý tưởng xã hội chủ nghĩa. Ba là, khẳng định Việt Nam tiếp tục công cuộc đổi mới, trước hết tập trung đổi mới kinh tế đồng thời từng bước đổi mới tổ chức và

phương thức hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị. Trong bất kỳ tình huống nào vẫn phải đảm bảo an ninh chính trị, kiên định nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng. Không chấp nhận tự do tư sản, đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập.

Tuyệt đại bộ phận cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ giữ được phẩm chất chính trị, đề cao được vai trò tiên phong, gương mẫu, khắc phục khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ. Nhiều đảng bộ cơ sở đã tổ chức cho 100% đảng viên và quần chúng trong đơn vị tham gia các đợt sinh hoạt học tập chính trị đạt chất lượng khá, tiêu biểu là các Đảng bộ Trường Đảng tỉnh, Sở Xây dựng, Bưu điện tỉnh, Xí nghiệp quy hoạch Lâm Nghiệp, Liên đoàn Lao động tỉnh....

Bên cạnh đó, một bộ phận cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ có biểu hiện sa sút phẩm chất nghiêm trọng, mang nặng tư tưởng trung bình chủ nghĩa, dĩ hoà vi quý, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh, thiếu tinh thần phấn đấu rèn luyện. Một bộ phận nhỏ, khoảng 6,67% đảng viên yếu kém, thoái hoá biến chất, lợi dụng cương vị công tác tham ô, ăn cắp, hối lộ, gia trưởng, độc đoán, ức hiếp quần chúng... Những biểu hiện tiêu cực của cán bộ, đảng viên đã được xử lý trong quá trình thực hiện Nghị quyết 04 của Bộ Chính trị về cuộc vận động "Làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội".

Sáu tháng cuối năm 1990, Đảng uỷ tập trung chỉ đạo các cơ sở trực thuộc học tập quán triệt 2 nghị quyết quan trọng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI): Nghị quyết 8A (3-1990) về "Tình hình các nước xã hội chủ nghĩa, sự phá hoại của chủ nghĩa đế quốc và nhiệm vụ cấp bách của Đảng ta", Nghị quyết 8B về "Đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân" và Quyết

định 240 QĐ/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) ngày 26/6/1990 về “Đấu tranh chống tham nhũng”.

Thông qua học tập Nghị quyết 8A của Trung ương Đảng, những biểu hiện dao động, băn khoăn, lo lắng về tiền đồ của chủ nghĩa xã hội trong một số cán bộ, đảng viên bước đầu được khắc phục. Đại bộ phận cán bộ, đảng viên, quần chúng trong Đảng bộ có cơ sở thực tế tin tưởng vào đường lối và bước đi đúng đắn mà Đảng ta đã vạch ra, nhận rõ trách nhiệm của mỗi người phải tích cực tham gia vào sự nghiệp đổi mới để đảm bảo cho cách mạng nước ta đứng vững và đi lên.

Cùng với đợt học tập Nghị quyết 8A, Đảng uỷ đã chỉ đạo tất cả các tổ chức đảng trong Đảng bộ quán triệt sâu rộng trong các cán bộ, đảng viên nội dung Nghị quyết 8B. Ban Thường vụ Đảng uỷ quan tâm giúp đỡ tổ chức đảng ở cơ quan Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc, Liên đoàn Lao động, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh kiểm điểm công tác dân vận và xây dựng kế hoạch tăng cường công tác vận động quần chúng của cấp mình.

Đối với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các cơ quan tỉnh, Ban Thường vụ Đảng uỷ có Chỉ thị 01 về công tác thanh niên, đưa nội dung lãnh đạo Đoàn Thanh niên vào nội dung công tác đảng của cơ sở; thường xuyên kiểm tra và tạo mọi điều kiện về thời gian, vật chất để Đoàn hoạt động, thúc đẩy phong trào cách mạng trong thanh niên.

Thực hiện Quyết định 240 QĐ/HĐBT, Đảng uỷ yêu cầu các tổ chức cơ sở có kế hoạch cho các chi bộ thảo luận, làm cho mỗi đảng viên nắm vững mục đích, yêu cầu, nội dung, phương châm, phương pháp đấu tranh chống tham nhũng. Đối

với những cán bộ, đảng viên tham những thì xử lý ngay bằng những biện pháp thích hợp.

Cùng với việc tổ chức học tập quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và Tỉnh uỷ, trong 2 năm (1989-1991), Đảng uỷ đã sắp xếp, thành lập và hợp nhất 9 chi, đảng bộ; kiện toàn cấp uỷ ở 8 đảng bộ trực thuộc; 3 cơ sở yếu kém kéo dài trong nhiều năm cũng được củng cố lại theo tinh thần Nghị quyết 04 của Bộ Chính trị Trung ương Đảng.

Từ năm 1989 đến tháng 7/1991, Đảng uỷ các cơ quan tỉnh đã mở hai lớp bồi dưỡng đối tượng phát triển Đảng cho 142 quần chúng ưu tú, số đông là những Đoàn viên thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, có phẩm chất đạo đức, có trí tuệ, có lý tưởng và có nguyện vọng trở thành đảng viên của Đảng. Trong thời gian này, toàn Đảng bộ đã kết nạp được 67 đảng viên mới, chuyển chính thức cho 113 đảng viên dự bị.

Nhận thức rõ kiểm tra là một nội dung quan trọng trong chức năng lãnh đạo của Đảng, là một nhiệm vụ trọng yếu của công tác xây dựng Đảng, trong 2 năm 1989-1991, Ban Chấp hành cũng như Ban Thường vụ Đảng uỷ đã tăng cường công tác kiểm tra bao gồm 2 nội dung chủ yếu: Kiểm tra việc chấp hành chính sách của Đảng; kiểm tra việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng, giữ gìn kỷ luật trong Đảng.

Hướng vào những nội dung ấy, “Thường trực Đảng uỷ đã tổ chức kiểm tra ở hầu hết 52 tổ chức cơ sở đảng về triển khai và thực hiện các nghị quyết, chính sách của Đảng. Hầu hết các cơ sở đều triển khai kịp thời. Song nhiều cơ sở chưa đề ra được chương trình hành động cụ thể...”. Đảng uỷ đã tiến hành kiểm tra 100% đảng viên trong Đảng bộ (1.633 đồng chí) ở 52/52 tổ chức cơ sở đảng về chấp hành Điều lệ Đảng. Có 1.485 đồng chí chấp hành tốt (chiếm 90,93%), 97 đồng chí chấp hành chưa tốt (chiếm 5,9%); 51 đồng chí vi phạm (bằng 3,1%), số

vi phạm nghiêm trọng, phải xử lý đưa ra khỏi Đảng 10 đồng chí ⁽¹⁾.

Nhìn chung, tuyệt đại bộ phận đảng viên trong Đảng bộ có thái độ nghiêm túc chấp hành Điều lệ Đảng. Song cũng còn một bộ phận hoặc là nhận thức chưa đầy đủ, hoặc sa sút phẩm chất, tự phê bình và phê bình yếu. Một số chi bộ thiếu tính chiến đấu, đánh giá đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng tốt, xấu không thực chất. Đảng uỷ đã tiến hành kiểm tra lại 2 chi bộ (Chi bộ Chi cục Dự trữ và Chi bộ Công ty Xổ số). Hai chi bộ này có 33 đảng viên, sau kiểm tra thì có 12 đồng chí bị thi hành kỷ luật, 5 đồng chí bị vi phạm Điều lệ Đảng. Trong số đó, có 5 trường hợp bị khai trừ ra khỏi Đảng, 3 trường hợp bị cách chức chi uỷ viên, 4 trường hợp bị cảnh cáo.

Trong toàn khoá, Đảng uỷ đã ra quyết định thi hành kỷ luật 37 đảng viên có sai lầm, khuyết điểm. Trong đó khai trừ 10, đưa ra khỏi Đảng 9, cách chức 6, cảnh cáo 9 và khiển trách 3.

Thi hành Chỉ thị 59 của Trung ương và Hướng dẫn số 58 của Tỉnh uỷ Bắc Thái, từ giữa tháng 10/1990, toàn Đảng bộ tích cực hoạt động hướng tới đại hội các cấp: Đại hội đại biểu các cơ quan tỉnh lần thứ III, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VI và Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ VII; thảo luận các dự thảo văn kiện, lựa chọn đại biểu đại hội, góp ý kiến lựa chọn người vào cấp uỷ. Ban Thường vụ Đảng uỷ xây dựng kế hoạch củng cố và nâng cao chất lượng tổ chức Đảng trước khi bước vào đại hội các cấp.

Đảng uỷ đã tiến hành kiểm tra 48/50 cơ sở trực thuộc. Qua kiểm tra cho thấy có khoảng 30 % cơ sở có thể đạt trong sạch

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị của BCH ĐB các cơ quan tỉnh tại Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ III.

vững mạnh; cán bộ, đảng viên có tinh thần đoàn kết, nhất trí, gương mẫu hoàn thành nhiệm vụ. Qua phân tích chất lượng 1.572 đảng viên (trong tổng số 1.653 đảng viên – tính đến tháng 12/1990), có 1.437 đảng viên phấn đấu tốt (chiếm 91,4%); 81 đảng viên yếu từng mặt (chiếm 5,15%), 24 đảng viên có khuyết điểm phải xử lý (chiếm 1,52%). Nhiều tổ chức cơ sở đảng có chuyển biến trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, điển hình là Chi bộ Tỉnh Hội Phụ nữ, Đảng bộ Sở Lao động-Thương binh-Xã hội, Chi bộ Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, Chi bộ Văn phòng Đảng uỷ...

Tuy nhiên, trong Đảng bộ còn từ 10% đến 15% cơ sở yếu từng mặt, có chi bộ 4-5 tháng mới sinh hoạt Đảng, công tác quản lý đảng viên lỏng lẻo, tinh thần phấn đấu thấp. Nhiều chi bộ không đăng ký phấn đấu đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh⁽¹⁾.

Sau một thời gian tích cực chuẩn bị, Đại hội đại biểu lần thứ III (vòng 1) Đảng bộ các cơ quan tỉnh được tổ chức (từ ngày 10 đến ngày 11/4/1991), với sự có mặt của 128 đại biểu của các chi, đảng bộ trực thuộc.

Đại hội đã thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo 5 văn kiện chuẩn bị trình

Đại hội toàn quốc lần thứ VII của Đảng và 2 bản dự thảo văn kiện do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá V chuẩn bị trình Đại hội đại biểu toàn tỉnh lần thứ VI; bầu 10 đại biểu chính thức và 1 đại biểu dự khuyết tham dự đại hội Đảng bộ tỉnh.

Sau Đại hội (vòng 1), thực hiện chỉ thị của Trung ương Đảng và Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ chỉ đạo các cơ sở

⁽¹⁾ Dự thảo Báo cáo chính trị (11/1991).

tiến hành đại hội nhiệm kỳ. Đến tháng 10/1991, tất cả 52 cơ sở đảng trong toàn Đảng bộ đã tổ chức đại hội (vòng 2) thành công. Đây là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong cán bộ, đảng viên toàn Đảng bộ, biểu thị sự thống nhất cao với những quan điểm của Đảng về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đã được Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII khẳng định.

Trong hai ngày 7 và 8/11/1991, Đại hội đại biểu lần thứ III Đảng bộ (vòng 2) được tổ chức tại Hội trường Tỉnh uỷ, với sự có mặt của 125 đại biểu chính thức đại diện cho 1.633 đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ II, bản Báo cáo chính trị Ban Chấp hành Đảng bộ (khoá II) cho rằng: Trong hơn 2 năm qua, Đảng bộ đã tăng cường công tác củng cố tổ chức cơ sở Đảng, kết hợp với việc thực hiện các nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh uỷ, bước đầu đã tạo được một số chuyển biến tích cực. Đáng chú ý là đã củng cố được sự nhất trí cao hơn về tư tưởng chính trị, về đường lối đổi mới của Đảng; nâng cao hơn ý thức xây dựng Đảng trong cán bộ, đảng viên và niềm tin của quần chúng đối với Đảng. Duy trì tốt hơn nền nếp và cải tiến nội dung sinh hoạt chi bộ theo nguyên tắc tập trung, dân chủ. Tình trạng lỏng lẻo trong sinh hoạt Đảng, hạ thấp vai trò lãnh đạo của nhiều tổ chức cơ sở đảng diễn ra trong các năm trước đã được khắc phục. Nhiều tổ chức cơ sở đảng đã lãnh đạo có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị của đơn vị, nhất là trong khu vực sản xuất kinh doanh. “Nhiều công ty xí nghiệp đã có nhiều cố gắng tháo gỡ khó khăn, tổ chức lại sản xuất, lo việc làm cho công nhân, một số công ty, xí nghiệp đã nộp được ngân sách cho Nhà

nước”⁽¹⁾. Quan hệ giữa Đảng và quần chúng, giữa Đảng và chính quyền trong các cơ quan, đơn vị ngày một tốt hơn.

Xuất phát từ tình hình cụ thể của Đảng bộ và yêu cầu cách mạng trong thời gian trước mắt, Đại hội đã đề ra 3 mục tiêu tổng quát xây dựng Đảng bộ trong những năm 1991-1995:

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong Đảng bộ, trước hết là quán triệt thật sâu sắc Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000 do Đại hội toàn quốc lần thứ VII của Đảng đề ra, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VI và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cơ quan tỉnh lần thứ III; đẩy mạnh công tác giáo dục chủ nghĩa Mác- Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; nâng cao bản lĩnh chính trị, trí tuệ và năng lực công tác; xây dựng đạo đức cách mạng và lối sống lành mạnh của cán bộ, đảng viên trong điều kiện cơ chế thị trường; củng cố khối đoàn kết thống nhất toàn Đảng bộ, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và quần chúng. Nâng cao cảnh giác, chống “Diễn biến hoà bình”.

- Phấn đấu xây dựng Đảng bộ các cơ quan tỉnh trong sạch, vững mạnh. Để đạt được mục tiêu trên, Đảng bộ đã xác định rõ vị trí vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng là phải nâng cao năng lực và sức chiến đấu của đảng viên; củng cố và nâng cao chất lượng cấp uỷ cơ sở; nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng; đổi mới phương thức lãnh đạo; xây dựng tổ chức cơ sở đảng vững mạnh. Đẩy mạnh công tác phát triển Đảng với phương châm coi trọng cả số lượng và chất lượng.

- Lãnh đạo các đoàn thể quần chúng. Đối với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các cấp uỷ đảng thực hiện tốt Nghị quyết 25 của Bộ chính trị về công tác thanh niên, từng

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị của BCHĐB các cơ quan tỉnh tại Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ III.

bước kiện toàn tổ chức Đoàn từ cơ sở trở lên theo tình thần gọn nhẹ, hoạt động có chất lượng. Cần tạo mọi điều kiện cho Đoàn hoạt động. Đoàn cần coi trọng công tác vận động, giáo dục thanh niên về chủ nghĩa xã hội, về Đảng và truyền thống cách mạng, có hình thức thích hợp lôi cuốn thanh niên tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội.

Các chi bộ tăng cường sự lãnh đạo của mình với tổ chức công đoàn cơ sở, phối hợp với chính quyền tổ chức phong trào quần chúng, góp phần tích cực vào thực hiện các mục tiêu kinh tế – xã hội và xây dựng đội ngũ công nhân viên chức.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 19 uỷ viên. Tại phiên họp thứ nhất, chiều 8/11/1991, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ Đảng uỷ gồm 5 đồng chí; đồng chí Doãn Chí Cao được tín nhiệm tái cử giữ chức Bí thư Đảng uỷ, đồng chí Trần Thị Phú làm Phó Bí thư.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, Hội nghị Đảng uỷ lần thứ hai (khoá III) họp giữa tháng 12/1991, xác định phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ các cơ quan năm 1992, thảo luận quy chế làm việc; chương trình công tác của Đảng uỷ; phân công trách nhiệm cụ thể các đồng chí Đảng uỷ viên, chỉ đạo các cơ sở quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội.

Cùng với việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ III, từ cuối năm 1992, Ban Thường vụ Đảng uỷ các cơ quan tỉnh đã tổ chức học tập quán triệt sâu sắc mục đích, yêu cầu, nội dung Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 (6/1992) của Ban Chấp hành Trung ương (khoá VII) về đổi mới và chỉnh đốn Đảng. Đây là một đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, phù hợp với yêu cầu khách quan của công cuộc đổi mới; nâng cao chất

lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên đảm bảo thực hiện có kết quả những nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn cách mạng mới.

Thông qua học tập, mỗi cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ nhận thức rõ: Đổi mới và chỉnh đốn Đảng là quy luật tồn tại, phát triển của Đảng. Trong bối cảnh phức tạp có nhiều thách thức như hiện nay, đổi mới và chỉnh đốn Đảng là một nhiệm vụ vừa cơ bản, vừa cấp bách, có liên quan đến sự phát triển của đất nước, sự bền vững của chế độ và của chính bản thân Đảng.

Đổi mới và chỉnh đốn Đảng thực chất là tăng cường công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, xây dựng các tổ chức cơ sở Đảng và đội ngũ đảng viên. Nhận thức rõ điều đó, lại đặt trong bối cảnh quốc tế có nhiều biến động phức tạp, Ban Thường vụ Đảng uỷ coi việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Đảng bộ các cơ quan tỉnh. Điều này còn xuất phát từ thực tế: Từ ngày tái lập tháng 4/1984 đến sau Đại hội Đảng bộ giữa nhiệm kỳ (tháng 9/1986), Đảng bộ các cơ quan tỉnh đã trải qua nhiều cuộc vận động xây dựng Đảng, song kết quả thu được không cao, chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên không được nâng lên rõ rệt. Chỉ tiêu Đại hội đặt ra về công tác xây dựng Đảng không thực hiện được⁽¹⁾.

Hội nghị Đảng uỷ cuối năm 1992 chủ trương cần phải đổi mới ngay từ Ban Thường vụ Đảng uỷ trong tiến trình chỉ đạo cuộc vận động, trước hết là đổi mới hình thức và phương pháp

⁽¹⁾ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ II đề ra mức phấn đấu trong nhiệm kỳ có 60% cơ sở đạt trong sạch vững mạnh, 40% khá, không còn đơn vị yếu kém. Thực tế đến năm 1992, số chi, Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh chiếm 47,17%, yếu từng mặt là 45,28%, yếu kém là 7,5%.

công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, củng cố tổ chức và công tác đảng viên.

Theo phương hướng đó, Ban Thường vụ Đảng uỷ quyết định tất cả đảng viên trong Đảng bộ tích cực tham gia cuộc vận động: “Đổi mới và chỉnh đốn Đảng”.

Sau hơn 3 năm thực hiện cuộc vận động, ngày 20/6/1995, Đảng uỷ tổ chức Hội nghị “Tổng kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 về đổi mới và chỉnh đốn Đảng”. Hội nghị khẳng định: Việc tổ chức học tập quán triệt Nghị quyết Trung ương 3, 4, 5, 6, 7, 8 và các chỉ thị của Tỉnh uỷ đã thực sự nâng cao một bước bản lĩnh, trí tuệ, năng lực lãnh đạo của Đảng bộ; đã xây dựng cho cán bộ, đảng viên niềm tin và ý chí kiên định lý tưởng cách mạng, kiên định mục tiêu và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; xây dựng đạo đức cách mạng và lối sống lành mạnh của cán bộ, đảng viên trong điều kiện kinh tế thị trường và mở rộng giao lưu quốc tế; nâng cao cảnh giác cách mạng, chống “diễn biến hoà bình”.

Đảng uỷ cho rằng việc quán triệt sâu sắc những nghị quyết của Trung ương, trước hết là Nghị quyết Trung ương 3 được tiến hành kịp thời trong Đảng bộ đã dần dần lấy lại được sự ổn định về tư tưởng và hành động trong Đảng bộ và trong quần chúng. Cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ tuy có lo buồn, nhưng cũng thấy bài học phản diện về hậu quả khôn lường khi Đảng Cộng sản mất vai trò lãnh đạo xã hội và đất nước đi chệch con đường xã hội chủ nghĩa. Tinh thần yêu nước và ý chí tự lực tự cường được khơi dậy. Thêm vào đó, những thành tựu kinh tế - xã hội đạt được trong những năm 1991-1994 đã đưa đất nước vượt qua khủng hoảng, bước vào thời kỳ ổn định và phát triển, có tác dụng củng cố thêm niềm tin cho cán bộ, đảng viên.

Tuy vậy, “Bên cạnh tuyệt đại bộ phận đảng viên vững vàng, tin tưởng, cũng có một số đảng viên (khoảng 1%) vi phạm về phẩm chất đạo đức, lối sống và trong Đảng bộ còn có một bộ phận thoái hoá, biến chất nhưng bằng nhiều thủ đoạn, mách khoé, lợi dụng sơ hở; một số sống xa hoa, trụy lạc nhưng chưa bị phát hiện đã làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, làm giảm lòng tin của quần chúng”⁽¹⁾.

“Sức mạnh của Đảng về chính trị, về tư tưởng được đảm bảo bằng sức mạnh của tổ chức”. Nhận thức như vậy, cho nên trong quá trình chỉ đạo cuộc vận động, Đảng uỷ vừa coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, vừa tập trung chỉ đạo công tác chỉnh đốn tổ chức cơ sở Đảng.

Khi thực hiện Nghị quyết Trung ương 3, Đảng bộ các cơ quan tỉnh có 55 chi, đảng bộ trực thuộc (trong đó có 15 đảng bộ với 70 chi bộ dưới đảng bộ cơ sở), gồm 3 loại hình tổ chức cơ sở: chi, đảng bộ các cơ quan chiếm 93%, chi, đảng bộ doanh nghiệp nhà nước chiếm 5,5%, chi bộ sự nghiệp chiếm 1,5%. Trong Đảng bộ có tổ chức cơ sở đảng chỉ lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng. “không quyết định nhiệm vụ, chủ trương, biện pháp công tác chuyên môn của cơ quan”, như Điều lệ Đảng quy định; có đảng bộ lãnh đạo toàn diện. Mô hình tổ chức này cũng có ở các đảng bộ cơ sở như: Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở Thương mại-Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Ngân hàng v.v⁽²⁾.

⁽¹⁾ Báo cáo Tổng kết thực hiện Nghị quyết TW 3 về đổi mới và chỉnh đốn Đảng của Đảng uỷ các cơ quan tỉnh-Số 05 BC/ĐU-20/6/1995.

⁽²⁾ Trong quá trình thực hiện NQTW 3, Đảng uỷ đề nghị Tỉnh uỷ chuyển giao về Thành uỷ: Đảng bộ Công ty Lương thực, Chi bộ Xí nghiệp Điện tử, Chi bộ Công ty Vật tư xuất khẩu tiểu thủ công nghiệp

Như vậy, trong Đảng bộ có đơn vị thực hiện theo Quy định 54 QĐ/TW và có đơn vị thực hiện theo Quy định 49 QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Tính đa dạng này làm cho sự chỉ đạo của Đảng uỷ với các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc phải linh hoạt, sáng tạo, nhiều chiều. Cũng do đó, hầu hết các chi bộ đã khắc phục hai khuynh hướng không đúng: Hoặc cho rằng chi bộ chỉ bàn những vấn đề công tác tư tưởng, công tác quần chúng, tách rời với các nhiệm vụ chuyên môn ở các đơn vị; hoặc lẫn lộn chức năng, nhiệm vụ của chi bộ với chức năng của chính quyền và cơ quan quản lý, không phân biệt rõ tính chất và ranh giới về nội dung hợp chi bộ với hợp chuyên môn và công đoàn.

Qua cuộc vận động “Đổi mới và chỉnh đốn Đảng”, chế độ sinh hoạt Đảng trong các chi, đảng bộ dần dần đi vào nề nếp; chất lượng sinh hoạt Đảng, tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình trong Đảng được nâng cao. Ý thức quan tâm xây dựng Đảng trong các tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên ở cơ sở cũng được phát huy. Nhờ đó, số chi bộ, đảng bộ trong sạch vững mạnh ngày càng tăng; số chi bộ, đảng bộ yếu từng mặt giảm dần và từ năm 1994 không còn tổ chức cơ sở đảng yếu kém⁽¹⁾.

Đảng bộ có 3 đảng bộ cơ sở xuất sắc trong công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh: Đảng bộ Bưu điện tỉnh xuất sắc 2 năm liên (1992 – 1993); Đảng bộ Sở Lao động – Thương binh – Xã hội (1992); Đảng bộ Kho bạc Nhà nước (1992). Đến năm 1994, số đảng bộ cơ sở xuất sắc tăng lên 4 đơn vị.

Xuất phát từ đặc điểm của Đảng bộ, Đảng uỷ rất coi trọng công tác quản lý đảng viên với ba nội dung: Giáo dục, bồi

⁽¹⁾ B/c Tổng kết thực hiện NQ TW 3 về đổi mới và chỉnh đốn Đảng của Đảng uỷ các CQT.

duỡng; chỉnh đốn và phát triển đội ngũ đảng viên. Từ sau khi có Nghị quyết Trung ương 3, công tác đảng viên đã được ⁽¹⁾

Tt	Năm	Số đơn vị TSVM (%)	Số đơn vị yếu từng mặt (%)	Số đơn vị yếu kém (%)
1	1992	47,17%	45,28%	7,55%
2	1993	59,5%	37,3%	3,8%
3	1994	70%	30%	0
4	1995	81%	19%	0

tăng cường hơn, tạo ra bước chuyển biến mới trong Đảng bộ. Các cấp uỷ đảng đều chú trọng kiểm tra, phân tích tình hình đảng viên để có hướng bồi dưỡng nâng cao chất lượng; tiến hành phân công công tác, giao nhiệm vụ cụ thể cho đảng viên.

Trong 3 năm (1991 – 1994), ngoài hàng trăm cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ được cử đi theo học ở các trường do Trung ương và tỉnh tổ chức, còn có tới 30% số cán bộ, đảng viên theo học các lớp bồi dưỡng, đào tạo tại chức; có đồng chí cùng lúc học 3 chương trình khác nhau nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ. Công tác Đảng, ý thức tự vươn lên trong học tập và tu dưỡng của đảng viên ở nhiều cơ quan, chi bộ, nhất là trong số đảng viên trẻ có chuyển biến rõ hơn. Kết quả phân tích chất lượng đảng viên cho thấy, sau khi học Nghị quyết Trung ương 3, việc đánh giá chất lượng đảng viên gắn sát với thực chất hơn⁽¹⁾.

Công tác phát triển đảng viên được quan tâm và có chuyển biến mới. Từ năm 1993 – 1995 số đảng viên mới kết nạp liên tục tăng, riêng 5 tháng đầu năm 1995 đã tăng hơn 1,5 lần so với cả năm 1992:

⁽¹⁾ B/c Tổng kết thực hiện NQ TW 3 về đổi mới và chỉnh đốn Đảng của Đảng uỷ các CQT.

- Năm 1991, kết nạp 25 đảng viên mới ở 14 cơ sở đảng trực thuộc.

- Năm 1992, kết nạp 23 đảng viên mới ở 14 cơ sở đảng trực thuộc.

- Năm 1993, kết nạp 46 đảng viên mới ở 17 cơ sở đảng trực thuộc.

- Năm 1994, kết nạp 38 đảng viên mới ở 22 cơ sở đảng trực thuộc.

- Năm tháng đầu năm 1995, kết nạp 34 đảng viên mới ở 21 cơ sở đảng trực thuộc. Các Đảng bộ Bưu điện tỉnh, Sở Nông nghiệp, Sở Giáo dục-Đào tạo và Ngân hàng tỉnh là những đơn vị làm tốt công tác phát triển Đảng.

Đảng viên mới được kết nạp nhìn chung đảm bảo chất lượng, tăng thêm lực lượng trẻ (bình quân 34 tuổi, thấp hơn tuổi bình quân của đảng viên trong Đảng⁽¹⁾)

Tt	Năm	Đảng viên loại I	Đảng viên loại II	Đảng viên loại III
1	1992	94,5%	3,67%	1,25%
2	1993	88,7%	10,1%	1,2%
3	1994	93,5%	5,1%	0,7%
4	1995	92,3%	6,4%	1,3%

bộ từ 10 đến 12 tuổi), có kiến thức và tinh thần chủ động, sáng tạo, thích ứng với yêu cầu đổi mới. (Trong số đảng viên mới kết nạp, 55% có trình độ đại học, 34% có trình độ trung

⁽¹⁾ B/c Tổng kết thực hiện NQ TW 3 về đổi mới và chỉnh đốn Đảng của Đảng uỷ các CQT.

học chuyên nghiệp, 11% có trình độ sơ cấp và công nhân kỹ thuật).

Tuy nhiên, trong Đảng bộ còn tới 60% tổ chức cơ sở đảng chưa làm tốt công tác phát triển Đảng, có đơn vị 10 năm liền không kết nạp được đảng viên mới.

Công tác kiểm tra luôn luôn được Đảng bộ coi trọng. Đặc biệt, từ sau khi học tập Nghị quyết TW3, Đảng uỷ đã nghiêm túc chỉ đạo cấp uỷ cơ sở thực hiện chế độ lãnh đạo gắn với kiểm tra trên hai mặt chủ yếu: Kiểm tra việc chấp hành đường lối chính sách của Đảng; kiểm tra việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng, giữ gìn kỷ luật trong Đảng. Đảng bộ đã tiến hành kiểm tra toàn diện 905 đảng viên (chiếm trên 60% tổng số đảng viên của Đảng bộ). Trong số đó, có 64 đồng chí do Tỉnh uỷ quản lý, 76 đồng chí do Đảng uỷ quản lý và 766 đồng chí do cơ sở quản lý.

Từ năm 1992 đến 1995, ngoài việc kiểm tra thường xuyên, Đảng uỷ đã tổ chức ba đợt kiểm tra ở tất cả các cơ sở, bao gồm 5 nội dung:

- Kiểm tra việc thực hiện Quy định 54 của Ban Bí thư.
- Kiểm tra việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng và đảng viên.
- Kiểm tra xử lý kỷ luật đảng viên ở cơ sở.
- Kiểm tra việc thu, chi Đảng phí và quản lý hồ sơ đảng viên.
- Kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị 15 của Bộ Chính trị về chống tham nhũng.

Qua công tác kiểm tra, Đảng uỷ đã thi hành kỷ luật 23 đảng viên và đề nghị cấp trên xử lý kỷ luật 5 đồng chí thuộc diện cấp trên quản lý. Trong số đó, có 6 trường hợp bị khai trừ,

2 trường hợp bị cách chức, 9 trường hợp bị cảnh cáo và 11 trường hợp bị khiển trách.

Thực tế đã chứng minh: “Công tác kiểm tra đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, nâng cao chất lượng đảng viên và từng bước góp phần đưa công tác xây dựng Đảng trong các cơ quan tỉnh vào nền nếp và thiết thực hơn”⁽¹⁾.

Thực hiện Chỉ thị số 26 ngày 2/8/1993 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tổ chức Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ các cấp” và Hướng dẫn số 435 ngày 31/8/1993 của Ban Tổ chức Trung ương, ngày 28/1/1994, Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan tỉnh đã họp thông qua kế hoạch, nội dung chuẩn bị cho hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ. Trong hai ngày 8 và 9/4/1994, Đảng bộ đã tiến hành Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ với sự tham gia của 61 đại biểu⁽¹⁾.

Báo cáo chính trị trình bày trước Hội nghị đã nêu bật những thành tích của cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ IX. Báo cáo chỉ rõ: Hơn hai năm qua, công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ chịu sự tác động rất lớn của tình hình chính trị, kinh tế, xã hội trong nước và trên thế giới, nhưng dưới ánh sáng các nghị quyết của Trung ương, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh uỷ, Đảng bộ các cơ quan tỉnh phấn đấu không mệt mỏi, đã đạt được nhiều thành tích trong công tác xây dựng Đảng trên cả ba mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức.

⁽¹⁾ B/c Tổng kết thực hiện NQ TW 3 về đổi mới và chỉnh đốn Đảng của Đảng uỷ các CQT.

⁽¹⁾ Số đại biểu triệu tập là 65, đến dự Hội nghị có 61 đại biểu, vắng 4 đại biểu có lý do.

Đảng uỷ đã tổ chức cho toàn Đảng bộ quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, các Nghị quyết Trung ương 3, 4, 5 và các nghị quyết của Tỉnh uỷ, Đảng uỷ các cơ quan, mở lớp bồi dưỡng ngắn ngày về nghiệp vụ công tác Đảng cho cấp uỷ viên cơ sở, duy trì đều đặn hội nghị báo cáo viên hằng tháng; đưa nội dung “Sổ tay Chi bộ” vào sinh hoạt chi bộ thường kỳ; tổ chức ba lớp bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng cho gần 200 người, 70% trong số đó có trình độ đại học và trung học chuyên nghiệp.

Công tác xây dựng cơ sở đảng có chuyển biến tích cực, nhiều cơ sở đảng bước đầu đã thực hiện Quyết định 49, 54 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, phát huy được vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng, xây dựng được quy chế hoạt động của đơn vị. Các chi bộ, đảng bộ đã xây dựng nền nếp việc tiến hành tự phê và phê bình gắn với phân tích, phân loại chất lượng đảng viên cuối năm đã có tác dụng tích cực đến việc nâng cao chất lượng đảng viên và đào tạo đội ngũ cán bộ. Cán bộ lãnh đạo (cấp uỷ, thủ trưởng cơ quan) đã gương mẫu tự phê bình và được phê bình kỹ hơn, các ý kiến đóng góp của đảng viên và quần chúng có tác dụng tích cực hơn, vừa có ý nghĩa giáo dục, vừa có tác dụng ngăn ngừa sai phạm.

Hội nghị thảo luận và đề ra những nhiệm vụ chủ yếu công tác xây dựng Đảng bộ trong 2 năm 1994 – 1995, nhằm phát huy kết quả đã đạt được, kiên quyết khắc phục khó khăn, sửa chữa khuyết điểm, phấn đấu xây dựng Đảng bộ các cơ quan tỉnh trong sạch, vững mạnh.

Hội nghị đã bầu bổ sung 3 uỷ viên Ban Chấp hành khoá III⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Gồm các đồng chí Nguyễn Kim Huỳnh, Chu Văn Thiết và Lê Xuân Phẩm.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị giữa nhiệm kỳ về việc kiện toàn cấp uỷ và nhất là việc chuẩn bị đại hội các tổ chức cơ sở đảng trong năm 1994, bố trí các đồng chí có năng lực, kinh nghiệm công tác Đảng, có trách nhiệm tham gia cấp uỷ, Đảng uỷ đã chỉ đạo 52 đơn vị trực thuộc tiến hành đại hội nhiệm kỳ. Đại hội các cơ sở đã bầu 229 cấp uỷ viên (số mới tham gia chiếm 30%), trong đó có 175 đồng chí có trình độ đại học và trên đại học (chiếm gần 80%). Đa số các Bí thư chi bộ (kể cả Bí thư chi bộ dưới cơ sở) và Bí thư đảng bộ có trình độ đại học, trình độ lý luận trung, cao cấp và hầu hết là cán bộ lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh.

Trong chỉ đạo, Đảng uỷ đã hướng dẫn các tổ chức đảng khi tiến hành đại hội, gắn việc xây dựng chương trình hành động với việc quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương (khoá VII) về công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn. Các Đảng bộ Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Văn hoá - Thông tin, Trường Đào tạo-Bồi dưỡng cán bộ tỉnh, Liên đoàn Lao động, Chi bộ Sở Tư pháp, Văn phòng Đảng uỷ các cơ quan tỉnh... đã tổ chức tốt cho cán bộ, đảng viên nghiên cứu Nghị quyết Trung ương 7 và Chỉ thị 17 của Tỉnh uỷ về bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1994 - 1999.

Trong năm, Đảng uỷ mở 3 lớp bồi dưỡng cho 103 đối tượng phát triển Đảng, tổ chức học tập, rút kinh nghiệm tại chỗ về công tác xây dựng Đảng bộ cơ sở và quản lý đảng viên ở Đảng bộ Bưu điện tỉnh. Uỷ ban Kiểm tra của Đảng uỷ các cơ quan tỉnh tiến hành kiểm tra Đảng bộ Sở Văn hoá-Thông tin, Đảng bộ Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh, Đảng bộ Sở Lao động - Thương binh - Xã hội, Chi bộ Tòa án tỉnh (và chi bộ dưới cơ sở của 3 đảng bộ nói trên).

Nội dung kiểm tra bao gồm: Việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng; phẩm chất đạo đức của đảng viên; công tác quản lý hồ sơ, thẻ đảng viên và thu nộp Đảng phí.

Thông qua công tác kiểm tra, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cho rằng, so với nhiều năm trước đây, các đảng bộ nói trên đã có tiến bộ nhất định. Song, còn bộc lộ nhiều yếu kém, khuyết điểm: “Vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng chưa rõ do chưa thực hiện theo Quy định 54 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Tình trạng sinh hoạt chi bộ vẫn chưa đúng như Điều lệ Đảng quy định, bình quân 2 tháng 1 kỳ, có nơi 3 đến 4 tháng mới họp một lần (một số chi bộ ở Đảng bộ Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh). Việc học tập các nghị quyết, chỉ thị của Đảng chưa sâu, còn xem nhẹ việc học tập cho những đảng viên là nhân viên – thậm chí có đảng bộ không tổ chức học nghị quyết của Đảng”⁽¹⁾.

Từ quý III/1995, ngay sau khi nhận được Chỉ thị 51 CT/TT và Thông tri số 09 TT/TW-12/9/1995 của Ban Bí thư Trung ương và ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan tỉnh đã động viên toàn Đảng bộ tập trung trí tuệ khẩn trương hoàn thành về mặt nội dung và tổ chức cho Đại hội lần thứ IV của Đảng bộ. Đây là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong Đảng bộ với 1.500 đảng viên, đã đóng góp hơn 500 ý kiến vào các Dự thảo Văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng và gần 1.000 ý kiến bổ sung vào Dự thảo Báo cáo chính trị của Tỉnh ủy, của Đảng ủy các cơ quan tỉnh trình Đại hội lần thứ VII của tỉnh, lần thứ IV của Đảng bộ và quy trình chuẩn bị nhân sự Đại hội Đảng các cấp.

⁽¹⁾ Báo cáo công tác xây dựng Đảng quý III năm 1994 của Đảng ủy các cơ quan tỉnh-Số 08 BC/ĐU-5/9/1994.

Với một Đảng bộ có hơn 1.500 đảng viên, trong đó có tới 10% là cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân, các ban, ngành, đoàn thể, hơn 30% giữ chức vụ Trưởng, Phó phòng và chức vụ tương đương, số còn lại chiếm tỷ lệ khá lớn là chuyên viên được đào tạo và rèn luyện qua thực tiễn các giai đoạn cách mạng, trong 5 năm (1991-1995), Đảng uỷ đã coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, trước hết cho cán bộ lãnh đạo. Đặt vấn đề như vậy là có cơ sở, bởi vì, những sai lầm lệch lạc về quan điểm, tư tưởng, phẩm chất đạo đức cách mạng của cán bộ lãnh đạo có tác hại lớn hơn cán bộ, đảng viên thường. Do đó, khi quán triệt các nghị quyết lớn của Đảng (Nghị quyết Trung ương 3, Chỉ thị 19 và 04 của Bộ Chính trị, Quyết định 240 của HĐBT về đấu tranh chống tham nhũng...), Ban Thường vụ Đảng uỷ đã tập trung chỉ đạo quán triệt sâu sắc nội dung các nghị quyết, chỉ thị nói trên cho trước hết là cán bộ lãnh đạo. Các đợt tự phê bình và phê bình cũng lấy những đối tượng trên làm trọng tâm chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng uỷ.

Không chỉ công tác giáo dục chính trị, tư tưởng mà ngay công tác kiểm tra của Đảng uỷ cũng coi trọng kiểm tra những cán bộ lãnh đạo. Trong nhiệm kỳ 1991-1995, Đảng uỷ đã kiểm tra 1.897 lượt đảng viên, trong đó có cả các đồng chí thuộc diện Tỉnh uỷ quản lý và 181 đồng chí thuộc Đảng uỷ các cơ quan tỉnh quản lý.

Không dừng lại ở bước học tập, quán triệt nghị quyết hoặc kiểm tra chiếu lệ, Ban Thường vụ Đảng uỷ với trách nhiệm của mình đã thẳng thắn chỉ ra những sai lầm, phân tích làm rõ đúng, sai của từng trường hợp có vi phạm, giúp các đồng chí cán bộ lãnh đạo có phương hướng sửa chữa cụ thể.

Công tác xây dựng Đảng về tổ chức trong nhiệm kỳ 1991-1995 cũng có những chuyển biến tốt hơn trước. Chế độ sinh hoạt Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ được duy trì và ngày càng đi vào nền nếp. Số chi, đảng bộ đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh ngày một tăng; số chi, đảng bộ yếu kém ngày càng giảm. Trong 5 năm, Đảng bộ đã bồi dưỡng được 400 đối tượng phát triển Đảng, kết nạp 185 đảng viên mới (bằng hơn 40% số đối tượng được bồi dưỡng), bằng 12% so với đảng viên trong Đảng bộ. Hầu hết người vào Đảng ở độ tuổi dưới 40, có học vấn cao (55% tốt nghiệp đại học, 34% trung học chuyên nghiệp). Tất cả đảng viên được kết nạp vào Đảng đều phát huy được vai trò, tác dụng, không có đồng chí nào vi phạm kỷ luật.

Nhận thức rõ sự lãnh đạo của các cấp uỷ là nhân tố quyết định sự thành công của công tác cán bộ, từ khi có Nghị quyết Trung ương 3 và Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ có nhiệm vụ giúp Tỉnh uỷ trong việc tham gia nhận xét, đánh giá cán bộ thuộc diện tỉnh quản lý và chỉ đạo, hướng dẫn cấp uỷ cơ sở tham gia vào công tác cán bộ ở cấp mình. Trong nhiều năm qua, trên cơ sở nắm vững mục đích công tác cán bộ phải xuất phát từ đường lối chính trị, phục vụ nhiệm vụ chính trị; đồng thời quán triệt đầy đủ quan điểm giai cấp trong công tác cán bộ, đoàn kết, tập hợp rộng rãi các loại cán bộ, nắm vững tiêu chuẩn cán bộ và giải quyết mối quan hệ giữa tiêu chuẩn và cơ cấu; và công tác cán bộ được tiến hành theo những nguyên tắc và cơ chế thật sự dân chủ tập thể, công bằng, Ban Thường vụ Đảng uỷ đã cùng với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ đề xuất với Tỉnh uỷ thực hiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, khen thưởng, kỷ luật đối với nhiều cán bộ thuộc diện Tỉnh uỷ quản lý. Các đảng bộ cơ sở cũng có nhiều cố gắng và thu được những kết quả bước đầu về công tác cán bộ.



Chung kết giải cầu lông các cơ quan tỉnh lần thứ 3 năm 2001.

chức hoàn thành nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế- xã hội của tỉnh Bắc Thái”.

Đại hội cũng thẳng thắn chỉ ra những thiếu sót, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ 1991-1995: Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở Đảng còn hạn chế; một số chi, đảng bộ chưa chấp hành nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng như Điều lệ Đảng quy định; việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khoá VII) về cải cách hành chính còn chậm; việc đánh giá, phân tích chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên chưa thật chính xác. Công tác phát triển đảng viên mới không đồng đều, còn nhiều cơ sở trong nhiều năm chưa kết nạp được đảng viên mới; xử lý đảng viên vi phạm chưa kịp thời...

Trên cơ sở đó, Đại hội xác định nhiệm vụ chung của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1996-2000: Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh nhằm mục tiêu nâng cao năng lực lãnh đạo của các tổ chức đảng trong Đảng bộ phù hợp với yêu cầu khách quan của công cuộc đổi mới; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, đảm bảo thực hiện có kết quả những nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới, thực hiện công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước. Đại hội thông qua 6 chỉ tiêu chủ yếu:

- Lãnh đạo cán bộ, đảng viên và quần chúng hoàn thành nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị.

- Lãnh đạo các chi, đảng bộ cùng cơ quan thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 8 về cải cách một bước nền hành chính Nhà nước.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên. Phấn đấu đến năm 2000 có 80% công nhân viên chức đạt

tiêu chuẩn viên chức Nhà nước; 100% chuyên viên chính có trình độ trung cấp lý luận trở lên; các đồng chí lãnh đạo và chuyên viên chính phần đầu biết một ngoại ngữ.

- Phần đầu đến năm 2000 có trên 90% đảng viên đủ tư cách loại I, 80% chi, đảng bộ đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh. Phát triển đảng viên mới hàng năm tăng từ 3% đến 5% so với tổng số đảng viên trong Đảng bộ.

- Chăm lo ổn định và cải thiện đời sống cán bộ, công nhân viên cơ quan, phần đầu không còn gia đình công chức nghèo.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, củng cố đoàn kết trong Đảng, khắc phục những biểu hiện tiêu cực, ngăn chặn và đẩy lùi nạn tham nhũng, quan liêu, lãng phí trong từng cơ quan, đơn vị.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 21 đồng chí. Các đồng chí Doãn Chí Cao và Trần Thị Phú được tín nhiệm tái cử giữ chức Bí thư và Phó Bí thư Đảng uỷ. Ban Thường vụ Đảng uỷ gồm 7 đồng chí.

Đại hội đại biểu lần thứ IV Đảng bộ các cơ quan tỉnh Bắc Thái (3/1996) là Đại hội cuối cùng trước khi tỉnh Bắc Thái được chia tách thành hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên. Nghị quyết của Đại hội tiếp tục được điều chỉnh, bổ sung và trở thành phương hướng hoạt động của cán bộ, đảng viên, và công chức các cơ quan tỉnh Thái Nguyên trong thời kỳ thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

*

* *

Mười hai năm (1984-1996), một chặng đường khởi đầu đã đi qua. Nhìn lại ngày đầu mới tái lập, danh chính là Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh-sau này là Đảng bộ Dân-Chính-Đảng,

trực thuộc Tỉnh uỷ, gồm 52 chi, đảng bộ được tách ra từ Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, nhưng lại có cả những cơ sở đảng trong các đơn vị sản xuất, kinh doanh. Tính chất công tác, quyền hạn, nhiệm vụ của các cơ sở có khác nhau, nên chức năng lãnh đạo của tổ chức đảng ở từng loại cơ sở có những đặc điểm khác nhau; trình độ cán bộ, đảng viên không đồng đều; bộ máy lãnh đạo thiếu... Hơn nữa, Đảng bộ được tái lập vào lúc đất nước đang lâm vào khủng hoảng kinh tế-xã hội, sau đó là sự sụp đổ chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu; kẻ thù thực hiện âm mưu “diễn biến hoà bình”... Tất cả tình hình phức tạp đó đã ảnh hưởng ít nhiều đến tư tưởng, tình cảm trong một bộ phận cán bộ, đảng viên. Đây thực sự là những khó khăn, thách thức đối với Đảng bộ trong suốt chặng đường hơn 10 năm kể từ ngày tái lập.

Ngay sau khi được thành lập, Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời sớm nắm bắt tình hình, chủ động đề ra những chủ trương, biện pháp thích hợp sao cho những khó khăn trên không gây cản trở đối với việc xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Trước hết, Ban Chấp hành Đảng bộ đặc biệt quan tâm đến nhiệm vụ xây dựng, củng cố và từng bước hoàn thiện hệ thống tổ chức đảng và đoàn thể; xác định rõ xây dựng Đảng bộ khối Dân-Chính-Đảng vững mạnh là nhiệm vụ then chốt của tất cả đảng viên trong Đảng bộ.

Mười hai năm qua, từ Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời cho đến Ban Chấp hành Đảng bộ khoá III đã tổ chức cho Đảng bộ tham gia nhiều cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng nhằm củng cố Đảng bộ về tổ chức và nâng cao bản lĩnh chính trị cho mỗi cán bộ, đảng viên.

Cùng với việc củng cố tổ chức cơ sở đảng, Đảng bộ coi trọng việc nâng cao chất lượng cán bộ, đảng viên; trước hết là

nâng cao bản lĩnh chính trị, thể hiện ở sự kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, trung thành với Cương lĩnh xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, với đường lối, Điều lệ của Đảng; tỉnh táo và dũng cảm đấu tranh chống sự tác động của chiến lược “diễn biến hoà bình”, của chủ nghĩa cá nhân...

Được sự quan tâm giáo dục thường xuyên của Đảng bộ, đại bộ phận cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đều giữ vững và phát huy bản chất chính trị của người cộng sản. Nhờ đó, chất lượng tổ chức cơ sở đảng được nâng lên, góp phần quyết định vào việc hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị trong Đảng bộ.

Chương IV

ĐẢNG BỘ CÁC CƠ QUAN TỈNH THÁI NGUYÊN LÃNH ĐẠO CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN, CÔNG CHỨC TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI, THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ (1997-2004)

Bước vào nửa sau những năm 90, trải qua 10 năm thực hiện đường lối đổi mới toàn diện và 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (6/1991), đất nước ta đã vượt qua một giai đoạn thử thách gay go. Trong hoàn cảnh hết sức phức tạp, khó khăn, nhân dân ta không những đứng vững mà còn vươn lên, đạt những thắng lợi nổi bật trên nhiều mặt.

Tuy nhiên, tình hình thế giới có nhiều diễn biến nhanh chóng, phức tạp và chứa đựng nhiều yếu tố khó lường, tác động sâu sắc đến các mặt của đời sống xã hội, đưa đến những thuận lợi, thời cơ, đồng thời cũng gây ra những khó khăn, thách thức mới. Thách thức lớn nảy sinh từ 4 nguy cơ mà Hội nghị đại biểu Đảng toàn quốc giữa nhiệm kỳ (1/1994) khoá VII đã nêu lên.

Căn cứ vào đặc điểm tình hình trên và *“Chương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội”*, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII (6/1996) khẳng định tiếp tục nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược; đồng thời nhấn mạnh

“nước ta đã chuyển sang thời kỳ phát triển mới, thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá”.

Trong khi đó, tình hình trong tỉnh cũng có nhiều chuyển biến. Ngày 6/11/1996, tại kỳ họp lần thứ 10, Quốc hội (khoá IX) nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra Nghị quyết chia tách và điều chỉnh địa giới một số tỉnh trong cả nước. Tỉnh Bắc Thái được tách làm hai tỉnh: Bắc Kạn và Thái Nguyên, có địa giới như trước khi hợp nhất (3/1965) và hoạt động theo đơn vị hành chính mới từ ngày 1/1/1997.

Ngày 22/12/1996, Bộ Chính trị ra Quyết định số 131/QĐNS/TW về việc kết thúc hoạt động của Đảng bộ và Tỉnh uỷ Bắc Thái, đồng thời thành lập Đảng bộ Thái Nguyên và Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 1/1/1997.

Việc tái lập tỉnh Thái Nguyên hoàn toàn không làm thay đổi nhiệm vụ, chức năng của Đảng bộ các cơ quan tỉnh. Tuy nhiên, là một Đảng bộ chủ yếu là các cơ quan hành chính sự nghiệp của tỉnh, là nơi tập trung đội ngũ cán bộ chuyên viên có trí tuệ cao, đặc biệt có nhiều cán bộ lãnh đạo chủ chốt sinh hoạt trong các cơ quan tỉnh, cho nên khi tách tỉnh, Đảng bộ có nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức Đảng các cơ quan san sẻ một phần cán bộ cho tỉnh Bắc Kạn. Do đó, trong các cơ quan có sự biến động lớn về tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Để kịp thời đáp ứng yêu cầu của địa phương trong tình hình mới, Đại hội đại biểu Đảng bộ các cơ quan tỉnh Thái Nguyên được triệu tập (từ ngày 24 đến ngày 25/10/1997), với sự tham gia của 120 đại biểu thay mặt cho gần 1.500 cán bộ, đảng viên sinh hoạt trong 57 chi, đảng bộ. Trên tinh thần phát huy dân chủ và trí tuệ, các đại biểu dự Đại hội tham gia góp ý xây dựng bản Dự thảo Báo cáo chính trị sẽ được trình bày tại

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV; bầu đại biểu đi dự đại hội Đảng bộ tỉnh.

Nhằm tiếp tục thực hiện sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ VIII, các nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII, Đại hội thông qua báo cáo bổ sung phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ các cơ quan tỉnh Thái Nguyên đến năm 2000 ⁽¹⁾.

Đối với công tác lãnh đạo cán bộ công nhân viên chức thực hiện nhiệm vụ chính trị, báo cáo bổ sung nêu rõ: Các tổ chức cơ sở đảng và cấp uỷ cần tập trung vào 3 việc:

“1) Cấp uỷ cùng với thủ trưởng cơ quan làm cho cán bộ công nhân viên chức cơ quan nắm vững nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị. Mở rộng dân chủ trong cán bộ công nhân viên chức tham gia ý kiến vào các biện pháp để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị. Tổ chức và động viên cán bộ công nhân viên chức thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

2) Nâng cao chất lượng tham mưu về những nhiệm vụ quản lý của ngành, những lĩnh vực được phụ trách để Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân tỉnh đề ra nhiệm vụ và các biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu kinh tế-xã hội của tỉnh... đội ngũ cán bộ chuyên viên, cán bộ lãnh đạo Trưởng, Phó phòng trở lên phải được quán triệt sâu sắc các quan điểm, đường lối của Đảng về công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; phải được nâng cao trình độ chuyên môn,

⁽¹⁾ Phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ đến năm 2000 đã được thông qua tại Đại hội đại biểu lần thứ IV Đảng bộ các cơ quan tỉnh Bắc Thái (20-22/3/1996); nay được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình sau khi chia tách tỉnh tỉnh Bắc Thái thành hai tỉnh: Bắc Kạn và Thái Nguyên.

nghịệp vụ, ngoại ngữ, tin học..., nâng cao ý thức chấp hành các nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3) Nâng cao hiệu quả và năng lực tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế-xã hội do Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XV đề ra. Từng cơ quan, đơn vị cần chú trọng các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể hoá, các giải pháp thuộc lĩnh vực quản lý của mình”⁽¹⁾.

Ngày 10/11/1997, Đại hội đại biểu lần thứ XV Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên được khai mạc. Đại hội xác định mục tiêu tổng quát của tỉnh đến năm 2000 là “Tập trung mọi nguồn lực, tranh thủ thời cơ, đẩy mạnh công cuộc đổi mới một cách toàn diện và đồng bộ, tạo sự phát triển về kinh tế-xã hội với tốc độ tăng trưởng nhanh, bền vững, xây dựng tỉnh Thái Nguyên giàu đẹp với cơ cấu kinh tế Công-Nông-Lâm nghiệp-Dịch vụ; cải thiện đời sống vật chất tinh thần của nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh để cùng với cả nước tiến vào thời kỳ công nghiệp hoá-hiện đại hoá, tạo tiền đề vững chắc cho bước phát triển cao hơn sau năm 2000”. Để thực hiện thắng lợi mục tiêu tổng quát, Đại hội nhấn mạnh công tác xây dựng Đảng. Bản Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành lâm thời trình bày tại Đại hội lần thứ XV Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên nêu rõ: “... Đảng phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn để nâng cao vai trò lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng từ tỉnh đến cơ sở và tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên nhằm xây dựng Đảng bộ vững mạnh về mọi mặt, coi đây là nhiệm vụ then chốt trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ đối với nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Trọng tâm của công tác xây dựng Đảng là công tác xây dựng tổ chức Đảng, rèn luyện đảng viên và xây dựng đội

⁽¹⁾ BCHĐB các cơ quan tỉnh Thái Nguyên: Báo cáo bổ sung phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ các cơ quan tỉnh đến năm 2000. Tháng 10/1997, tr. 7, 8.

ngũ cán bộ theo tinh thần Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 3 (khoá VII)”⁽¹⁾.

Ngày 4/2/1998, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Thái Nguyên ra Quy định tạm thời (Số 02/QĐ-TU) về chức năng, nhiệm vụ của Đảng bộ các cơ quan tỉnh.

Theo Quy định tạm thời do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành: “Đảng bộ các cơ quan tỉnh là Đảng bộ trực thuộc Tỉnh uỷ, là Đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở Đảng được thành lập ở các cơ quan hành chính sự nghiệp của tỉnh. Đảng bộ có nhiệm vụ lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị, giáo dục cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức chấp hành đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, xây dựng tổ chức cơ sở Đảng, cơ quan đoàn thể trong sạch vững mạnh; chăm lo đời sống vật chất tinh thần của cán bộ công nhân viên”.

Cũng theo Quy định trên, Đảng bộ các cơ quan tỉnh có 4 nhiệm vụ: Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị; Lãnh đạo công tác tổ chức và cán bộ; Lãnh đạo công tác tư tưởng; Lãnh đạo các đoàn thể và phong trào thi đua trong cán bộ công nhân viên chức.

Bản Quy định tạm thời đã giúp cho Đảng bộ, trước hết là Đảng uỷ các cơ quan tỉnh không những xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của mình, mà còn giải quyết tốt mối quan hệ với các tổ chức liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Được sự quan tâm lãnh đạo chặt chẽ của Tỉnh uỷ, trong nhiệm kỳ 1996-2000, Đảng bộ các cơ quan tỉnh không

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành lâm thời tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XV. Tr. 31.

ngừng phát huy vai trò, chức năng của mình trên mọi mặt hoạt động.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, Đảng bộ các cơ quan tỉnh đặc biệt coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và công chức. Xuất phát từ tình hình cụ thể và yêu cầu của sự nghiệp cách mạng, Đảng bộ xác định nội dung cơ bản của công tác giáo dục chính trị tư tưởng là không ngừng nâng cao nhận thức lý luận chính trị theo chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức có niềm tin vững chắc, có ý chí kiên định vào lý tưởng cách mạng, vào mục tiêu và con đường đi lên chủ nghĩa hội ở nước ta; xây dựng đạo đức cách mạng, lối sống lành mạnh của cán bộ, đảng viên và công nhân viên chức trong điều kiện kinh tế thị trường và mở rộng giao lưu quốc tế; củng cố khối đoàn kết thống nhất trong Đảng trên cơ sở quan điểm lập trường của giai cấp công nhân, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với quần chúng; nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng trong cán bộ, đảng viên và công nhân viên chức trước âm mưu “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch...

Hướng vào các nội dung trên, công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong Đảng bộ được tiến hành bằng nhiều biện pháp và hình thức phong phú, thiết thực.

Các chỉ thị, nghị quyết của Đảng được kịp thời triển khai đến các cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ. Trong những năm 1997-2000, ngoài việc tập trung lãnh đạo tổ chức học tập Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ VIII, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ các cơ quan tỉnh lần thứ IV, Đảng bộ kịp thời phổ biến các nghị quyết hội nghị Ban Chấp hành

Trung ương Đảng, đặc biệt quán triệt sâu sắc Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) và cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Thực hiện Kế hoạch số 13 ngày 28/6/1999 và Hướng dẫn số 15 ngày 28/6/1999 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Thái Nguyên về việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) và cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan tỉnh đã xây dựng kế hoạch, hướng dẫn chỉ đạo các đảng bộ, chi bộ trực thuộc học tập các văn bản hướng dẫn của cấp trên và các tài liệu theo quy định. Ban Chấp hành Đảng bộ chọn 3 cơ sở đảng làm thí điểm để rút kinh nghiệm trong toàn Đảng bộ. Trên cơ sở đó, Ban Thường vụ Đảng uỷ trực tiếp chỉ đạo các cơ sở đảng trực thuộc tổ chức cho 100% đảng viên được nghiên cứu Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) và các văn bản của cấp trên; từng cơ sở xây dựng kế hoạch thực hiện và chương trình hành động cụ thể, thiết thực. Đồng thời, các đoàn thể quần chúng cũng được tổ chức nghiên cứu Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), tham gia đóng góp ý kiến với cấp uỷ đảng và từng đảng viên trong đợt tự phê bình và phê bình. Tính đến cuối quý 1 năm 2000, toàn Đảng bộ có 57 cấp uỷ đảng cơ sở, 105 chi uỷ trực thuộc đảng uỷ cơ sở và 1.700 đảng viên đã hoàn thành việc tổ chức tự phê bình và phê bình trong cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Trong quá trình thực hiện tự phê bình và phê bình, Đảng bộ kịp thời xử lý 21 đảng viên vi phạm với các hình thức: Khai trừ 3, cảnh cáo 8 và khiển trách 10 đồng chí. Ngoài ra, các cấp uỷ Đảng đã gặp gỡ, nhắc nhở, lưu ý hàng trăm đảng viên có những thiếu sót, khuyết điểm chưa đến mức bị kỷ luật, góp phần ngăn ngừa những hành vi tiêu cực có thể xảy ra.

Thông qua các đợt sinh hoạt chính trị, học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, nhận thức của cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ về quan điểm, đường lối đổi mới của Đảng được

nâng lên. Năng lực vận dụng thực tế của mỗi tổ chức cơ sở đảng, của từng cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo và chuyên viên trong từng cơ quan cũng được nâng lên. Chế độ sinh hoạt từ tổ đảng đến chi bộ, đảng bộ đi vào nền nếp; chất lượng sinh hoạt trong các tổ chức đảng cũng được nâng lên. Những biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên được khắc phục. Vai trò của Đảng bộ, với chức năng tham mưu cho Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, ngày càng được phát huy.

Xuất phát từ đặc điểm của một đảng bộ gồm các cơ quan hành chính sự nghiệp của tỉnh, là nơi tập trung đội ngũ cán bộ chuyên viên có trình độ trí tuệ cao, đặc biệt có nhiều cán bộ lãnh đạo chủ chốt của tỉnh sinh hoạt trong các cơ quan tỉnh, Đảng bộ rất coi trọng việc học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị thông qua các trường, lớp tập trung và tại chức. Vì vậy, ngoài số cán bộ lãnh đạo do Tỉnh uỷ quản lý được theo học các lớp cử nhân chính trị, cao cấp chính trị tập trung và tại chức tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Đảng uỷ các cơ quan tỉnh đã phối hợp với Trường Chính trị tỉnh mở lớp Trung cấp lý luận chính trị tại chức cho hơn 100 cán bộ Trưởng, Phó phòng, chuyên viên trong các cơ quan tỉnh. Bằng biện pháp đó, đến năm 2000, trong các cơ quan tỉnh, đã có gần 60% Trưởng, Phó phòng, chuyên viên chính đạt trình độ lý luận chính trị trung, cao cấp. Tuy chưa đạt chỉ tiêu do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ IV đề ra, nhưng kết quả này là một cố gắng rất lớn, đánh dấu một bước chuyển biến khá rõ nét trong việc nâng cao trình độ lý luận chính trị của Đảng bộ.

Công tác xây dựng Đảng luôn luôn được Đảng bộ quan tâm. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ các cơ quan tỉnh lần thứ IV (3/1996) nêu rõ chỉ tiêu đến năm 2000 phấn đấu “xây

đựng Đảng bộ các cơ quan vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức Đảng. Coi trọng việc bồi dưỡng nâng cao chất lượng đảng viên trong Đảng bộ. Mọi đảng viên thực hiện tốt Điều lệ Đảng quy định, xây dựng mối liên hệ chặt chẽ giữa Đảng với các tổ chức quần chúng, tăng cường công tác bồi dưỡng kết nạp đảng viên mới, các tổ chức Đảng còn quần chúng phải làm tốt công tác phát triển đảng viên mới”.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, cùng với việc đẩy mạnh công tác phát triển Đảng, hằng năm, Đảng uỷ các cơ quan tỉnh thường xuyên mở lớp bồi dưỡng nâng cao nhận thức chính trị cho đối tượng kết nạp Đảng và đảng viên mới. Số học viên thuộc các đối tượng trên theo học ngày càng tăng:

Tt	Năm	Số học viên lớp đối tượng Đảng	Số học viên lớp đảng viên mới
1	1996	162	100
2	1997	172	60
3	1998	183	90
4	1999	206	100
5	Đến 10/2000	78	134
	Cộng	801	484

Với sự nhạy bén về chính trị, hằng năm, nhân dịp các ngày lễ kỷ niệm (3/2, 30/4, 19/5, 2/9...) và các ngày kỷ niệm truyền thống của các sở, ban, ngành, đoàn thể..., Đảng bộ thường xuyên tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị theo từng chủ đề cho phù hợp. Lòng tự hào, ý thức trách nhiệm trong mỗi cán bộ, đảng viên và công nhân viên chức được nâng lên.

Việc đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng đã góp phần cùng với công tác xây dựng Đảng về tổ chức, tạo ra sự chuyển biến tích cực về chất trong Đảng bộ. Vai trò lãnh đạo của các tổ chức cơ sở Đảng trong các cơ quan tỉnh ngày càng được phát huy.

Nhằm nâng cao chất lượng của các tổ chức cơ sở đảng, Đảng uỷ rất quan tâm chỉ đạo tổ chức nhiều cuộc hội thảo về đổi mới nội dung sinh hoạt Đảng, về việc nâng cao vai trò của các tổ chức cơ sở đảng cơ quan với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, đổi mới phương pháp và lề lối làm việc, tăng cường đấu tranh tự phê bình và phê bình trong Đảng... Các cấp uỷ đảng trong Đảng bộ cũng xây dựng được quy chế làm việc, mối quan hệ với các tổ chức trong cơ quan, đơn vị. Công tác phân công trách nhiệm và quản lý đối với đảng viên được thực hiện trong nhiều chi, đảng bộ. Phong trào thi đua phấn đấu xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh được đẩy mạnh và duy trì thường xuyên trong các tổ chức cơ sở đảng. Trong quá trình chỉ đạo, Ban Thường vụ Đảng uỷ các cơ quan tỉnh đã xây dựng bảng điểm thi đua với từng tiêu chí cụ thể để các chi, đảng bộ thực hiện. Việc kiểm tra, đôn đốc, tổng kết đánh giá được tiến hành nghiêm túc. Ban Thường vụ Đảng uỷ các cơ quan tỉnh thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh và biết gắn công tác xây dựng Đảng với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

Được sự chỉ đạo chặt chẽ và kịp thời của Đảng bộ, số tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh ngày càng tăng; số cơ sở đảng yếu kém ngày càng giảm:

Tt	Năm	Đạt trong sạch vững mạnh	Đạt khá	Yếu kém
1	1996	73,5%	24,5%	2%
2	1997	82,7%	15,5%	1,8%
3	1998	89,6%	8,6%	1,8%
4	1999	90%	10%	0

Như vậy, sau 4 năm phấn đấu theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cơ quan tỉnh lần thứ IV, đến năm 1999, hầu hết các tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ đều đạt được tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh; số chi, đảng bộ khá chỉ còn 10% và số chi, đảng bộ loại yếu kém đã được khắc phục. Kết quả này đã vượt mức chỉ tiêu do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ IV đề ra.

Song song với việc xây dựng các tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh, công tác quản lý, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên theo yêu cầu nhiệm vụ mới cũng được các chi, đảng bộ thường xuyên quan tâm. Điều đó được thể hiện thông qua các hình thức và biện pháp giáo dục nhận thức tư tưởng chính trị, ở việc phân công trách nhiệm và giáo dục đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên và công nhân viên chức trong từng cơ quan, đơn vị. Đặc biệt, trong những năm 1999-2000, Đảng bộ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức học tập quán triệt và thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) và cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng. Việc tự phê bình và phê bình được phát động sâu rộng và nghiêm túc trong tất cả các chi, đảng bộ và mang lại hiệu quả rất thiết thực. Thông qua cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng, ý thức tu dưỡng, rèn luyện trong từng



Hội thi Bí thư chi bộ giỏi lần thứ nhất (vòng chung khảo).

tình trạng trì trệ, không quan tâm đến việc kết nạp đảng viên mới kéo dài trong nhiều năm trước ở một số chi, đảng bộ đã được khắc phục. Số đảng viên mới kết nạp trong những năm 1996-2000 không ngừng tăng lên; trong đó, trên 50% có trình độ từ đại học trở lên, gần 30% là lực lượng trẻ.

Số đảng viên mới kết nạp được bồi dưỡng chương trình lý luận chính trị cơ bản và hầu hết trong số đó đều giữ vững phẩm chất đạo đức, được giao trọng trách, phát huy được vai trò tiên phong, gương mẫu trong các cơ quan, đơn vị.

(1)

Tt	Năm	Số kết nạp	Trong đó	
			Đại học	Tuổi trẻ
1	1996	80 đ/c	35 đ/c=45%	20 đ/c=25%
2	1997	86 đ/c	51 đ/c=59%	14 đ/c=16%
3	1998	105 đ/c	63 đ/c=60%	49 đ/c=47%
4	1999	113 đ/c	53 đ/c=47%	53 đ/c=47%
5	Đến 10/2000	129 đ/c	72 đ/c=56%	36 đ/c=29%
	Cộng	513 đ/c	53,4%	=28,8%

Đi đôi với việc tích cực bồi dưỡng tạo nguồn kết nạp đảng viên mới, Đảng bộ tăng cường công tác kiểm tra, kịp thời xử lý những đảng viên và tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm. Với chức năng là một cơ quan tham mưu cho Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân tỉnh đề ra các chủ trương phát triển kinh tế-xã hội, an ninh quốc phòng, Đảng bộ các cơ quan tỉnh rất coi trọng công tác kiểm tra Đảng. Do nhận thức công tác kiểm tra là một trong những biện pháp quan trọng trong lãnh đạo và chỉ đạo của các tổ chức cơ sở đảng, các cấp uỷ đảng trong Đảng bộ thường xuyên tiến hành công tác kiểm tra một cách nghiêm túc và khá toàn diện. Riêng trong năm

1998, Đảng bộ đã tổ chức 3 đợt kiểm tra các tổ chức cơ sở đảng về thực hiện vai trò lãnh đạo của Đảng theo 3 nội dung:

- Một là, kiểm tra các chi, đảng bộ lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trọng tâm của cơ quan, đơn vị.

- Hai là, kiểm tra đảng viên thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Ba là, kiểm tra tổ chức học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước, việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết ở cơ sở; kiểm tra việc sinh hoạt Đảng, quản lý đảng viên, kiểm tra việc phát triển đảng viên mới và sự lãnh đạo của các tổ chức cơ sở đảng đối với các đoàn thể quần chúng... Nhờ đó, năng lực lãnh đạo của các tổ chức cơ sở đảng từng bước được nâng cao, các mặt công tác xây dựng Đảng đi dần vào nền nếp, đảm bảo đúng nguyên tắc, Điều lệ Đảng.

Thông qua kiểm tra, trong nhiệm kỳ 1996-2000, Đảng bộ các cơ quan tỉnh đã xử lý trên 50% số đảng viên có vi phạm kỷ luật, trong đó có 24% được kiểm tra là cấp uỷ viên. Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan giải quyết nhanh gọn các đơn, thư tố cáo và có kết luận rõ ràng, góp phần làm trong sạch nội bộ Đảng. Việc thi hành kỷ luật trong Đảng cũng được các cấp uỷ đảng kịp thời xem xét giải quyết. Từ năm 1996 đến năm 2000, Đảng bộ đã xử lý kỷ luật 62 đảng viên (3,56% tổng số đảng viên trong Đảng bộ); trong đó: Khiển trách 20 (32%), cảnh cáo 24 (39%), cách chức 4 (6%) và khai trừ khỏi tổ chức Đảng 14 đảng viên (23%). Ngoài ra, Đảng bộ còn tiến hành kiểm tra và đưa ra khỏi Đảng bằng hình thức xoá tên 10 đảng viên do về nghỉ không chuyển sinh hoạt Đảng, giảm sút ý chí phấn đấu⁽¹⁾.

Được sự quan tâm lãnh đạo của Đảng bộ, công tác cán bộ bước đầu có những chuyển biến ở một số tổ chức cơ sở đảng.

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị của BCHĐB các cơ quan tỉnh tại Đại hội lần IV... Tlđđ, tr. 7.

Các cấp uỷ đảng cơ sở từng bước xây dựng quy chế lề lối làm việc với thủ trưởng cơ quan, Ban Cán sự Đảng, Đảng đoàn trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, nhận xét đánh giá cán bộ; trong việc quyết định bổ nhiệm, điều chuyển, nghỉ hưu, khen thưởng, kỷ luật đối với những cán bộ, đảng viên thuộc quyền quản lý của cơ quan, đơn vị. Cấp uỷ đảng cơ sở còn tham gia ý kiến vào việc kiện toàn tổ chức sắp xếp bộ máy, xây dựng quy chế làm việc, cải cách thủ tục hành chính trong các cơ quan theo đúng các Quy định 54, 51, 49 của Trung ương Đảng. Ban Thường vụ Đảng uỷ các cơ quan tỉnh cũng tham gia có trách nhiệm cao với Tỉnh uỷ trong việc xem xét đánh giá, kỷ luật những đảng viên, cán bộ thuộc diện Tỉnh uỷ quản lý khi được yêu cầu.

Theo đà phát triển của cách mạng, trong những năm 1997-2000, phong trào học tập để nâng cao trình độ được đẩy mạnh trong cán bộ công chức. Bình quân mỗi năm có khoảng 30% số cán bộ công chức trong các cơ quan tỉnh theo học các chương trình lý luận chính trị, quản lý kinh tế, quản lý Nhà nước, ngoại ngữ, vi tính..., phần đầu từng bước đạt tiêu chuẩn công chức, viên chức Nhà nước.

Nhờ đẩy mạnh việc đào tạo, bồi dưỡng, tính đến năm 2000, trong Đảng bộ, số cán bộ Trưởng, Phó phòng trở lên có trình độ đại học chiếm trên 82%, trung cấp gần 14%; trong số đó có 0,2% là thạc sĩ, tiến sĩ; gần 60% có trình độ lý luận chính trị trung, cao cấp (trên 30% cao cấp), 50% có trình độ trung, cao cấp quản lý Nhà nước⁽¹⁾.

Sức mạnh của các tổ chức đảng bắt nguồn từ sức mạnh của quần chúng. Nhận thức rõ điều đó, đồng thời đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước, các

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị của BCHĐB các cơ quan tỉnh tại Đại hội lần IV... Tlđđ, tr. 7.

cấp uỷ đảng trong Đảng bộ chú trọng lãnh đạo các tổ chức quần chúng đổi mới phương thức hoạt động; chú trọng vấn đề xây dựng các cơ quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh. Báo cáo bổ sung phương hướng, nhiệm vụ của Ban Chấp hành Đảng bộ (10/1997) nêu rõ: “Các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện cải cách hành chính trên cả ba mặt: Cải cách thể chế hành chính (chú trọng cải cách thủ tục hành chính); chấn chỉnh bộ máy và quy chế hoạt động của từng cơ quan, đơn vị; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất và năng lực là nhân tố quyết định chất lượng từng cơ quan, đơn vị...”⁽¹⁾. Đảng bộ cũng đặt mạnh vấn đề đấu tranh chống các biểu hiện phiền hà, cửa quyền sách nhiễu nhân dân; các biểu hiện tham nhũng, lãng phí, quan liêu, suy thoái đạo đức của một số cán bộ công chức; đồng thời xử lý nghiêm minh các hành vi làm sai lệch, can thiệp trái pháp luật khi thi hành công vụ; mở rộng dân chủ, phát huy quyền làm chủ của cán bộ công chức trong các cơ quan, đơn vị...

Quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VIII), Chương trình hành động của Tỉnh uỷ và Chỉ thị 05 CT/TU ngày 10/4/1998 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Thái Nguyên, ngày 11/5/1998, Ban Thường vụ Đảng uỷ các cơ quan tỉnh ra Nghị quyết 08-NQ/ĐUCCQT về cuộc vận động thực hành tiết kiệm trong các cơ quan tỉnh. Ban Thường vụ quyết định phát động cuộc vận động sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị của BCH ĐBCCQT... Tlđd, tr. 8.

trong các cơ quan tỉnh triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí với 3 nội dung chủ yếu:

- Một là, triệt để thực hiện tiết kiệm trong chi tiêu ngân sách, nhất là việc quản lý, sử dụng, mua sắm tài sản công, những ngày kỷ niệm, hội nghị, tiếp khách.

- Hai là, tiết kiệm thời gian: Thực hiện làm việc, hội họp, học tập đúng giờ.

- Ba là, tiết kiệm trong tiêu dùng sinh hoạt, trong việc cưới, việc tang, lễ hội và các lễ tục ở gia đình...

Để cuộc vận động thực hành tiết kiệm đạt kết quả, Ban Thường vụ Đảng uỷ các cơ quan tỉnh yêu cầu các cấp uỷ đảng cơ sở tập trung chỉ đạo tốt việc tổ chức phổ biến rộng rãi trong cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức trong các cơ quan tỉnh những nội dung cơ bản của Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VIII), Chương trình hành động số 03-CT/TU của Tỉnh uỷ, Chỉ thị 05/CT-TU của Tỉnh uỷ và Quyết định 862/1998 QĐ-UB của Uỷ ban nhân dân tỉnh về thực hành tiết kiệm. Trên cơ sở đó, phát động phong trào quần chúng rộng rãi trong các cơ quan để mọi người thực hành tiết kiệm, trước hết là cán bộ, đảng viên giữ cương vị lãnh đạo các cấp phải gương mẫu, đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm. Ban Thường vụ Đảng uỷ các cơ quan tỉnh cũng yêu cầu các cấp uỷ đảng chủ động phối hợp với Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn và thủ trưởng cơ quan, đơn vị xây dựng quy chế dân chủ cụ thể ở từng cơ quan, đơn vị để quần chúng tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hành tiết kiệm, chống xa hoa lãng phí trong từng cơ quan, đơn vị.

Cuộc vận động thực hành tiết kiệm có tác dụng tích cực trong việc ngăn chặn thói lãng phí trong một bộ phận cán bộ,

công chức, góp phần xây dựng cơ quan, đơn vị trong sạch vững mạnh.

Các cấp uỷ đảng cơ sở phân công những cấp uỷ viên có đầy đủ phẩm chất, năng lực và nhiệt tình trực tiếp phụ trách công tác quần chúng. Các chi, đảng bộ phân công đảng viên giáo dục giúp đỡ quần chúng, bồi dưỡng quần chúng ưu tú phấn đấu gia nhập Đảng. Hằng năm, các chi, đảng bộ đều tổ chức lấy ý kiến đóng góp của quần chúng cho tổ chức đảng cơ sở và cho từng đảng viên. Bằng những biện pháp đó, nhất là thông qua việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) và cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng, Đảng bộ đã khơi dậy và phát huy tinh thần dân chủ trong mỗi cán bộ, đảng viên và công nhân viên chức; mối quan hệ giữa tổ chức Đảng, đảng viên với quần chúng nơi công tác cũng như nơi cư trú được tăng cường; các tổ chức đoàn thể quần chúng trong các cơ quan tỉnh cũng ngày càng phát huy được vai trò tích cực trên mọi hoạt động.

Được sự quan tâm giáo dục, động viên của các cấp uỷ đảng, trong những năm 1997-2000, cán bộ công chức các cơ quan tỉnh luôn là lực lượng đi đầu trong các phong trào do các tổ chức chính trị xã hội của tỉnh phát động. Riêng trong năm 1998, bình quân mỗi cán bộ công chức ủng hộ 10 ngày lương cho “Quỹ vì trẻ thơ, vì phụ nữ nghèo”, “Quỹ đền ơn đáp nghĩa”, “Quỹ bảo trợ sông Cầu”, “Ủng hộ đồng bào miền Trung bị bão lụt”...

Đoàn Thanh niên trong các cơ quan tỉnh, nhờ sự quan tâm lãnh đạo thường xuyên của các cấp uỷ đảng, vẫn tiếp tục giữ vững và phát huy vai trò xung kích trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cơ quan, đơn vị. Nhiều Bí thư và cấp uỷ cơ sở trực tiếp tham gia chỉ đạo thường xuyên các phong trào của đoàn thanh niên, có tác dụng tốt đến việc xây dựng tổ

chức đoàn và phong trào thanh niên trong các cơ quan. Trong số đó, nổi bật là các Đảng bộ Bưu điện, Sở Lao động-Thương binh-Xã hội, các Chi bộ Tòa án, Tỉnh Hội phụ nữ, Báo Thái Nguyên, Đài Phát thanh và Truyền hình, Tỉnh Đoàn, Bệnh viện Y học dân tộc, Trung tâm giáo dục thường xuyên... Nhiều tổ chức đoàn trong các cơ quan thường xuyên phát động phong trào đoàn viên, thanh niên tích cực gương mẫu đi đầu trong học tập, phát huy sáng kiến, tiếp thu khoa học kỹ thuật để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.

Tại các tổ chức đoàn cơ sở, đoàn viên thanh niên các cơ quan luôn tổ chức phong trào thanh niên hoàn thành nhiệm vụ chính trị. Nhiều chi đoàn, đoàn cơ sở có công trình thanh niên, việc làm thanh niên, nhiều công trình nghiên cứu khoa học...

Đoàn Thanh niên các cơ quan tỉnh chủ động tổ chức các hoạt động nhân dịp những ngày lễ kỷ niệm truyền thống ở trong nước. Năm 1998 là năm hoạt động Đoàn Thanh niên trong các cơ quan khá sôi nổi, với những cuộc “Gặp gỡ mùa Xuân” nhân dịp kỷ niệm 68 năm ngày thành lập Đảng (3/2), “Gặp gỡ tháng Tư” (30/4) với các anh hùng, chiến sĩ đã từng tham gia Chiến dịch Hồ Chí Minh hiện đang cư trú trên địa bàn Thái Nguyên, “Đêm thơ nhạc mừng sinh nhật Bác” (19/5), v.v... Ngoài ra, Đoàn còn tổ chức các Hội thi: “Thanh niên phòng, chống ma túy và tệ nạn xã hội”, “Thanh niên với nền văn hoá dân tộc”; tổ chức hoạt động thể thao, du khảo về nguồn nhân dịp ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12)...

Thông qua các phong trào và hoạt động, Đoàn Thanh niên được củng cố về tổ chức và tạo nguồn giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng. Trong những năm 1997-2000, có trên 30% số đảng viên mới kết nạp là đoàn viên thanh niên.

Được sự lãnh đạo sát sao của các cấp uỷ đảng trong các cơ quan, tổ chức công đoàn cơ sở hoạt động theo đúng chức năng của mình. Trong các tổ chức công đoàn, hầu hết đoàn viên đều tích cực học tập nâng cao trình độ về mọi mặt, từng bước phấn đấu giỏi chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề để hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Một nét mới trong công tác đoàn thể là việc thành lập Công đoàn viên chức tỉnh (tháng 11/1998), đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng uỷ các cơ quan tỉnh.

Mặc dù mới ra đời, nhưng Ban Thường vụ Công đoàn viên chức tỉnh đã nhanh chóng chỉ đạo các hoạt động của 37 tổ chức công đoàn cơ sở, với trên 1.200 đoàn viên. Tính riêng trong năm 1998, ngoài việc tuyên truyền kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, Nghị quyết Đại hội Công đoàn tỉnh lần thứ XII, Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ VIII, Ban Thường vụ Công đoàn viên chức tỉnh nhanh chóng chỉ đạo cán bộ công chức thi đua thực hiện tốt 4 phong trào: “Thi đua lao động giỏi”, “Xanh-Sạch-Đẹp và An toàn vệ sinh lao động”, “Làm kinh tế gia đình giỏi” và “Học tập nâng cao trình độ”. Ngoài ra, phong trào “Người cán bộ công chức trung thành, sáng tạo, tận tụy, gương mẫu” đã thu hút hầu hết cán bộ, công nhân viên chức trong các cơ quan tỉnh tham gia. Phong trào văn hoá, thể thao ngày càng phát triển sâu rộng, tạo môi trường và đời sống văn hoá vui tươi, lành mạnh trong các cơ quan. Các tổ chức công đoàn còn vận động 100% cán bộ, công nhân viên chức trong các cơ quan tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội, hằng năm đóng góp nhiều ngày lương vào quỹ tình nghĩa để giúp đỡ các đối tượng gặp nhiều khó khăn. Riêng trong đợt ủng hộ đồng bào miền Trung bị bão lụt (năm 1998), 37/37 tổ chức Công đoàn viên chức đã tham

gia đóng góp được 21.618.900 đồng⁽¹⁾. Nhiều cơ quan trong Đảng bộ tham gia tốt việc chăm sóc và phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng, chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ, những người có công với cách mạng và ủng hộ các xã đặc biệt khó khăn, tiêu biểu là Bưu điện tỉnh, Sở Xây dựng, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Chữ thập đỏ... Có cơ quan đã đóng góp xây dựng Nhà tình nghĩa cho Mẹ Việt Nam anh hùng trị giá 30 triệu đồng.

Sự vững mạnh của các tổ chức đảng và các đoàn thể quần chúng là một trong những nhân tố có tính quyết định cho các cơ quan thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao.

Các cấp uỷ đảng luôn chủ động phối hợp với Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn trong các cơ quan tỉnh làm cho cán bộ công chức nhận rõ nhiệm vụ chính trị của đơn vị và của từng cá nhân. Phần lớn các cơ quan, đơn vị đều tổ chức định kỳ 3 tháng, 6 tháng và hằng năm báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng ban, ngành, đoàn thể. Cách làm đó đã phát huy được trí tuệ của tập thể cơ quan và từng đảng viên, nhất là đảng viên giữ cương vị lãnh đạo chủ chốt, để vừa thực hiện tốt chức năng tham mưu cho Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân tỉnh, vừa nâng cao năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ cụ thể của từng cơ quan, đơn vị.

Nhờ có sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng bộ và của các cấp uỷ đảng trong các cơ quan, trong những năm 1997-2000, cán bộ, đảng viên, công chức vẫn ổn định tư tưởng trước sự tác động của việc chia tách tỉnh, an tâm phấn khởi nhận nhiệm vụ mới ở tỉnh Bắc Kạn; đồng thời nhanh chóng ổn định tổ chức,

⁽¹⁾ Báo cáo công tác xây dựng Đảng năm 1998-Số 27 BC/ĐUCCQT-31/12/1998, tr. 9.

hoàn thành nhiệm vụ được giao tại cơ quan, đơn vị. Trong hầu hết các cơ quan, đơn vị, mọi chỉ tiêu cụ thể hàng năm đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra. Nhiều cơ quan hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị, đã được Chủ tịch Nước, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh và ngành chủ quản tặng thưởng Huân chương, Bằng khen và Cờ thi đua.

Năm 1998, dù có nhiều khó khăn do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính trong khu vực và do thời tiết diễn biến phức tạp, nhưng nhờ có sự lãnh đạo sát sao của các cấp ủy cùng với sự cố gắng của cán bộ, đảng viên và công nhân viên chức trong các cơ quan, nhiều chỉ tiêu cơ bản đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức so với kế hoạch. Sản lượng lương thực quy thóc đạt 281.000 tấn, vượt 2% kế hoạch và tăng 1,5% so với năm 1997. Diện tích trồng rừng, cây ăn quả, cây công nghiệp đều vượt mức kế hoạch. Thu ngân sách trên địa bàn tỉnh đạt 196.728 triệu đồng, vượt 3% mức kế hoạch Hội đồng nhân dân tỉnh giao và vượt 13% mức kế hoạch Bộ Tài chính giao. Trong bối cảnh khó khăn chung của đất nước, mức tăng trưởng GDP của tỉnh vẫn giữ được 3,5%. Đời sống của đa số nhân dân trong tỉnh được ổn định và có một bộ phận được cải thiện. Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tiếp tục giữ vững. Sự nghiệp văn hoá, giáo dục, y tế... đều có những tiến bộ.

Các cơ quan sở, ban, ngành, đoàn thể đã tham mưu cho tỉnh nhiều chương trình, dự án lớn: Chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong sản xuất nông, lâm nghiệp và phát triển nông thôn; Chương trình xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở; Chương trình giải quyết các vấn đề xã hội, v.v... Các cơ quan văn hoá, xã hội (Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Thái Nguyên, Văn hoá-Thông tin, Thể dục-Thể thao và các Đoàn Nghệ thuật của tỉnh) từng bước đổi mới, nâng cao chất lượng phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Bưu điện tỉnh là một trong những ngành có bề dày thành tích trong cách mạng và hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, cũng như trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Bước vào thời kỳ này, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ cơ quan, Bưu điện tỉnh thực hiện mô hình sản xuất theo mô hình mẫu của Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam. Các công tác quản lý tài chính, xây dựng cơ bản, nhân sự-lao động-tiền lương, quản lý nghiệp vụ Bưu chính-Viễn thông-Tin học dần dần đi vào nền nếp, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất và kinh doanh. Chỉ tiêu doanh thu của cơ quan năm 1998 đạt 31 tỷ đồng (bằng 104,73% so với kế hoạch), năm 1999 đạt 36 tỷ đồng (bằng 107,5% so với kế hoạch), năm 2000 đạt 42 tỷ đồng (bằng 109% so với kế hoạch). Nếu so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIV đề ra, chỉ tiêu doanh thu các năm đều tăng từ 2,73% đến 5,5%. Chỉ tiêu phát triển máy điện thoại trong các năm không ngừng tăng: Năm 1998 thực hiện được 1.943 máy, đạt 105% kế hoạch; năm 1999 thực hiện được 2.100 máy, đạt 105% kế hoạch; năm 2000 thực hiện 2.400 máy, đạt 109% kế hoạch; và nếu so với chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ lần thứ XIV đề ra, đều vượt từ 4% đến 8%. Các chỉ tiêu sản lượng khác hằng năm đều vượt từ 5% đến 15% so với kế hoạch. Chỉ tiêu nộp ngân sách Nhà nước trong các năm đều vượt từ 11% đến 15% so với kế hoạch⁽¹⁾.

Chi bộ cơ quan Văn phòng Sở Xây dựng trong nhiệm kỳ 1998-2000 đã tập trung lãnh đạo thực hiện có hiệu quả Quyết định 38/CP; đã cụ thể hoá nhiều văn bản pháp quy của Nhà nước trên lĩnh vực quản lý ngành vào địa phương, xây dựng quy trình quản lý (quy trình thẩm định thiết kế dự toán, quy trình cấp phép xây dựng, quy trình quản lý giá, v.v...). Trên cơ

⁽¹⁾ Dự thảo báo cáo của Ban chấp hành Đảng bộ Bưu điện tỉnh Thái Nguyên tại Đại hội Đảng bộ lần thứ XV.

sở các quy trình quản lý, Chi bộ lãnh đạo việc hướng dẫn và tổ chức thực hiện; nhờ đó đã thiết lập được trật tự kỷ cương quản lý xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ cơ quan Văn phòng Sở, công tác nghiệp vụ quản lý ngành (thẩm định thiết kế dự toán, cấp phép xây dựng, cấp chứng chỉ hành nghề xây dựng, quản lý giá, quản lý quy hoạch, quản lý chất lượng công trình) có những bước chuyển biến rõ rệt cả về thời gian, chất lượng và thái độ phục vụ, góp phần tích cực cho sự phát triển kinh tế của tỉnh.

Là một cơ quan tham mưu cho tỉnh về công tác tổ chức cán bộ, trong nhiệm kỳ 1998-2000, dù có nhiều khó khăn về nhân sự, Chi bộ Ban Tổ chức chính quyền tỉnh tập trung lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ (11/1998). Chi uỷ đã phối hợp với lãnh đạo Ban quản trịệt cho cán bộ, đảng viên và công chức nắm vững yêu cầu, nhiệm vụ hàng năm về tổ chức cán bộ, chấp hành nghiêm túc sự lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp uỷ đảng, Uỷ ban nhân dân tỉnh và của cơ quan Nhà nước cấp trên; đồng thời nắm chắc thông tin, chủ động nghiên cứu, xây dựng, chuẩn bị tốt chương trình, kế hoạch công tác hằng tháng, đề xuất những vấn đề cụ thể, trình lãnh đạo quyết định.

Chi bộ Ban Tổ chức chính quyền đã lãnh đạo cán bộ, công chức trong cơ quan soạn thảo, xây dựng Đề án về quản lý tổ chức bộ máy một số sở, ban, ngành, các doanh nghiệp và đơn vị; Đề án về sắp xếp tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế tỉnh Thái Nguyên năm 2000-2001. Công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ hàng năm được thực hiện đúng kế hoạch, yêu cầu về số lượng và chất lượng. Ban Tổ chức chính quyền tiếp tục hướng dẫn việc xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ chính quyền cấp xã; tiến hành khảo sát, nắm tình hình hoạt động của

cán bộ xã, Trưởng xóm, Tổ trưởng nhân dân và đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định số lượng cán bộ cấp xã theo Nghị định 09/1998/CP; quyết định sửa đổi, bổ sung mức công tác phí của Trưởng xóm, Tổ trưởng nhân dân, Bí thư chi bộ và công an viên...

Đảng bộ Văn phòng Sở Giao thông vận tải tăng cường lãnh đạo cán bộ công chức trong cơ quan thi đua phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao. Hàng năm, cơ quan đều mở hội nghị dân chủ theo Nghị định 71/1998/NĐ-CP cho cán bộ, công chức được bàn bạc dân chủ, tham gia xây dựng bổ sung quy chế, nội quy cơ quan, xác định nhiệm vụ cụ thể của từng bộ phận và cá nhân. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, cán bộ, đảng viên và công chức trong cơ quan tích cực thực hiện đầy đủ và có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giao thông vận tải trên địa bàn. Các dự án đầu tư xây dựng cơ bản các công trình giao thông được triển khai: Cải tạo nâng cấp tuyến đường số 37 Phú Bình-Thái Nguyên, đường vào 3 xã vùng cao huyện Võ Nhai (Nước Hai-Thần Sa, Nghinh Tường-Sảng Mộc), đường Cách mạng Tháng Tám... Các đơn vị sự nghiệp thuộc Văn phòng Sở (Ban Quản lý các dự án giao thông, Trạm Đăng kiểm phương tiện cơ giới đường bộ, Bến xe khách Thái Nguyên, Ban Thanh tra giao thông và Ban Quản lý giao thông nông thôn) đều hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn. Các doanh nghiệp thuộc Sở dù phải bươn chải trong cơ chế thị trường, gặp nhiều khó khăn, nhưng đã có nhiều cố gắng vươn lên tìm đủ việc làm cho cán bộ công nhân viên chức, nộp ngân sách đầy đủ; đời sống của cán bộ công nhân viên chức được ổn định.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo, trong những năm 1998-2000, giáo dục toàn diện tỉnh Thái Nguyên có nhiều tiến bộ. Cơ sở vật chất và thiết bị các trường học được tăng cường. Riêng Dự án ADB năm 1999

hoàn thành 18 trường trung học cơ sở; đến năm 2000 hoàn thành 26 trường. Số học sinh giỏi trong các năm học đều tăng lên. Các hoạt động văn nghệ, thể thao được đẩy mạnh. Trong các cuộc thi văn nghệ, thể thao học sinh toàn quốc, Thái Nguyên đều được xếp vào hàng các đội mạnh. Với kết quả cao về chất lượng giáo dục toàn diện, trong 2 năm liền, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên đều được tỉnh trao cờ thưởng...

Những kết quả, tiến bộ đạt được trong những năm 1997-2000 chứng tỏ: "...các tổ chức Đảng trong các cơ quan tỉnh đã lãnh đạo cán bộ công chức hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao; đã làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức; giữ vững nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng; đã xây dựng được đội ngũ cán bộ, đảng viên có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, kiên định và quyết tâm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, đề cao tinh thần trách nhiệm, nâng cao một bước năng lực tham mưu cho Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh"⁽¹⁾. Phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu do Đại hội Đảng bộ các cơ quan tỉnh lần thứ IV (3/1996) về cơ bản đã đạt được.

Những thành tích, tiến bộ đạt được trong những năm 1997-2000 là do những nhân tố chủ quan và khách quan đem lại:

- Đảng bộ các cơ quan tỉnh luôn quán triệt sâu sắc các quan điểm, đường lối đổi mới của Đảng trên các lĩnh vực kinh tế-xã hội, đối ngoại, an ninh quốc phòng và xây dựng Đảng.

- Có đội ngũ cán bộ, đảng viên chiếm tỷ lệ khá cao; đặc biệt, có nhiều cán bộ lãnh đạo chủ chốt của tỉnh sinh hoạt

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị của BCHĐB các cơ quan tỉnh tại ĐHĐBĐB lần thứ IV... Tlđd, tr. 9.

trong các cơ quan tỉnh, hầu hết đã được rèn luyện trong học tập, công tác và chiến đấu, có phẩm chất chính trị tốt, năng lực và trình độ chuyên môn ngày càng được nâng cao. Điều quan trọng là đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đều có tinh thần trách nhiệm và ý thức rèn luyện phấn đấu giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng cũng như trong từng cơ quan.

- Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đảng trong Đảng bộ các cơ quan tỉnh từng bước được nâng lên.

- Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan tỉnh là một tập thể đoàn kết thống nhất trên cơ sở giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, có năng lực trí tuệ, có kinh nghiệm thực tiễn công tác xây dựng Đảng. Trong nhiệm kỳ công tác, dù có sự thay đổi về nhân sự⁽¹⁾, tập thể Ban Chấp hành vẫn kịp thời nắm bắt các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, nghiêm túc thực hiện sự lãnh đạo và chỉ đạo của Tỉnh uỷ, xây dựng mối quan hệ phối hợp với các ngành và các Ban Cán sự Đảng, Đảng đoàn, nắm chắc tình hình ở các chi, đảng bộ cơ sở; bước đầu đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác xây dựng Đảng trong các cơ quan tỉnh có hiệu quả hơn.

- Có sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh uỷ, sự phối hợp của các Ban Cán sự Đảng, Đảng đoàn và các ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh.

Tuy nhiên, trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, Đảng bộ còn có nhiều mặt hạn chế, thiếu sót:

- Năng lực trí tuệ, chất lượng tham mưu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức chưa đáp ứng được yêu

⁽¹⁾ 2 d/c nghỉ hưu theo chế độ, 3 d/c chuyển chuyển do nhu cầu công tác. Đến 31/10/2000, Ban Thường Vụ Tỉnh uỷ ra quyết định (Số 568-QĐ/TU) bổ sung d/c Nguyễn Văn Đức-Tỉnh uỷ viên, Chánh thanh tra Nhà nước tỉnh vào Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan tỉnh.



Hội thi Báo cáo viên giỏi về tư tưởng Hồ Chí Minh năm 2003.

- Chất lượng sinh hoạt Đảng ở một số chi, đảng bộ còn thấp, sinh hoạt chưa đều, tinh thần tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng còn yếu. Một số cán bộ, đảng viên chưa nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu.

Nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên là do một số cấp uỷ và thủ trưởng cơ quan chưa nhận thức đúng đắn vị trí then chốt của công tác xây dựng Đảng, chưa coi trọng và thực hiện đúng vị trí, chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức cơ sở đảng trong các cơ quan. Công tác kiểm tra, đôn đốc của các cấp uỷ đảng và của Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan tỉnh chưa được tiến hành thường xuyên; chưa tạo được sự phối hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra Đảng với các cơ quan quản lý Nhà nước trong việc nhận xét, đánh giá, xử lý kỷ luật đối với cán bộ, đảng viên.

Bước vào năm 2001, năm đầu tiên của thế kỷ XXI, cũng là năm mở đầu quan trọng trong việc thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 10 năm 2001-2010-Chiến lược đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá theo định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp. Toàn Đảng, toàn dân ta vừa trải qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII của Đảng, 10 năm thực hiện Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế-xã hội 1991-2000 và 15 năm đổi mới. Nhìn một cách tổng quát, “phần lớn các mục tiêu chủ yếu đề ra trong Chiến lược kinh tế-xã hội 1991-2000 đã được thực hiện. Nền kinh tế có bước phát triển mới về lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất và hội nhập kinh tế quốc tế; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt, văn hoá xã hội không ngừng tiến bộ; thế và lực của đất nước hơn hẳn 10 năm trước, khả

năng độc lập tự chủ được nâng lên, tạo thêm điều kiện đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá”⁽¹⁾.

Bước vào năm đầu tiên của thế kỷ mới, tình hình trong nước và bối cảnh quốc tế có nhiều thuận lợi, cơ hội lớn: Tình hình chính trị-xã hội tiếp tục ổn định; quan hệ sản xuất được đổi mới phù hợp hơn; thể chế kinh tế thị trường đã bước đầu hình thành và vận hành có hiệu quả. Hệ thống luật pháp, cơ chế chính sách phù hợp đang phát huy tác dụng trong phát triển kinh tế và đời sống xã hội. Năng lực sản xuất và kết cấu hạ tầng kinh tế đã tạo ra tiền đề cần thiết cho bước phát triển mới. Cơ cấu kinh tế có bước chuyển dịch tích cực. Quan hệ kinh tế, ngoại giao của nước ta đã được mở rộng trên trường quốc tế.

Bên cạnh những thuận lợi kể trên, nhân dân ta cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức rất gay gắt: Trình độ phát triển kinh tế của nước ta còn thấp; chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh còn kém, quy mô sản xuất nhỏ bé, các cân đối nguồn lực còn hẹp; mức thu nhập và tiêu dùng của dân cư thấp, chưa đủ tạo sức bật mới đối với sản xuất và phát triển thị trường. Lĩnh vực xã hội tồn tại nhiều vấn đề bức xúc. Cải cách hành chính tiến hành chậm. Các nền kinh tế trong khu vực đang hồi phục sau cuộc khủng hoảng tài chính-tiền tệ vừa là cơ hội thuận lợi cho sự hợp tác phát triển, đồng thời cũng tăng sức ép cạnh tranh gay gắt hơn đối với nền kinh tế nước ta đang ở trình độ phát triển thấp hơn và lạc hậu về công nghệ.

Nhằm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ IX (4/2001) đề ra mục tiêu tổng quát của kế hoạch 5 năm 2001-2005 là: “Tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững; ổn định và cải thiện đời

⁽¹⁾ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, NXB CTQG, Hà Nội 2001, tr. 152.

sống nhân dân. Chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Nâng cao rõ rệt hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Mở rộng kinh tế đối ngoại. Tạo chuyển biến mạnh về giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, phát huy nhân tố con người. Tạo nhiều việc làm; cơ bản xoá đói, giảm số hộ nghèo; đẩy lùi các tệ nạn xã hội. Tiếp tục tăng cường kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội; hình thành một bước quan trọng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và an ninh quốc gia”⁽¹⁾.

Đối với tỉnh Thái Nguyên, sau 4 năm kể từ ngày tái lập (1/1997), Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đạt được những thành tựu quan trọng: Kinh tế tiếp tục phát triển, nổi bật là sản xuất nông, lâm nghiệp phát triển khá: Sản lượng lương thực tăng bình quân hàng năm gần 30 vạn tấn (vượt hơn 10% so với chỉ tiêu Đại hội đề ra). Kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội phát triển cả về lượng và chất. Văn hoá, xã hội có những chuyển biến tích cực, trong đó có một số kết quả khá nổi bật về giáo dục đào tạo, xoá đói giảm nghèo, dân số kế hoạch hoá gia đình và chăm sóc sức khoẻ nhân dân. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững...

Tuy nhiên, những thành tựu đạt được chưa tương xứng với tiềm năng của tỉnh. Các mặt yếu kém còn nhiều: Kinh tế tăng chậm và chưa vững chắc; nhiều vấn đề xã hội bức xúc chưa được giải quyết tốt (tình trạng không có việc làm, thiếu việc làm ở thành thị và nông thôn còn nặng nề, tệ nạn xã hội, nhất là nạn ma tuý gia tăng, tệ quan liêu, tham nhũng ở một bộ phận cán bộ, công chức vẫn tiếp diễn, gây nhiều bất mãn, lo lắng, bất bình trong nhân dân); hoạt động của hệ thống chính

⁽¹⁾ ĐCSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX. Tlđđ, tr. 261, 262.

trị còn nhiều mặt yếu... Thêm vào đó, những khó khăn, thách thức cũng đặt ra cho Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh rất gay gắt. Đó là, phải đi lên từ một tỉnh nghèo, kinh tế kém phát triển, công nghệ và thiết bị sản xuất lạc hậu; khoảng cách về trình độ phát triển kinh tế của tỉnh so với cả nước còn lớn; năng lực của đội ngũ cán bộ còn yếu so với yêu cầu đổi mới, lực cản của nếp nghĩ cũ, cách làm ăn cũ còn nhiều; một bộ phận cán bộ sa sút về phẩm chất đạo đức...

Xuất phát từ thực trạng kinh tế-xã hội của địa phương và yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá theo định hướng xã hội chủ nghĩa những năm đầu thế kỷ XXI, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVI (1/2001) đề ra mục tiêu tổng quát trong nhiệm kỳ 2001-2005 là “Phát huy cao độ mọi nguồn lực để đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội và cải thiện đời sống nhân dân, củng cố vững chắc quốc phòng-an ninh; tăng cường đoàn kết, giữ vững kỷ cương, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh”⁽¹⁾.

Cùng với Đại hội Đảng bộ tỉnh, vào những tháng cuối cùng của năm 2000 (từ tháng 8 đến tháng 11), không khí sinh hoạt chính trị trong Đảng bộ các cơ quan tỉnh cũng diễn ra rất sôi nổi. Thời gian đó, các tổ chức cơ sở trực thuộc Đảng bộ các cơ quan tỉnh tổ chức đại hội, đồng thời tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện của Trung ương trình Đại hội lần thứ IX của Đảng (gồm có: Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VIII trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội

⁽¹⁾ Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI. Tháng 1/2001, tr. 20.

2001-2010, Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2001-2005, Dự thảo Điều lệ Đảng (bổ sung và sửa đổi) trình Đại hội IX của Đảng; Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XV, trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI; Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan tỉnh khoá IV trình Đại hội Đảng bộ lần thứ V.

Đại hội các cơ sở được tiến hành nghiêm túc theo tinh thần dân chủ, phát huy trí tuệ. Các cấp uỷ đảng và đảng viên dự đại hội có ý thức chính trị tốt và trách nhiệm cao. Các văn bản tổng hợp ý kiến tham gia đóng góp từ đại hội các cơ sở đề cập khá toàn diện nội dung nêu trong các văn kiện. Nhiều ý kiến ở đại hội cơ sở được chuẩn bị kĩ, tập trung phân tích làm rõ những thành tựu nổi bật và những vấn đề trọng tâm, bức xúc đã phát sinh trong nhiều năm; đồng thời kiến nghị bổ sung một số vấn đề còn thiếu hoặc đề cập chưa thoả đáng trong các văn kiện. Nhìn chung, các ý kiến tham gia có chất lượng, phân tích sâu sắc, nội dung phong phú, đa dạng trên nhiều lĩnh vực.

Tiếp theo đại hội các cơ sở đảng trực thuộc, được sự đồng ý của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Thái Nguyên, Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan tỉnh khoá IV quyết định triệu tập Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ V (từ 20 đến 22/11/2000), tại Hội trường Bưu điện tỉnh. Tham dự Đại hội có 139 đại biểu thay mặt cho 1.752 đảng viên sinh hoạt trong 57 chi, đảng bộ trực thuộc.

Đại hội Đảng bộ các cơ quan tỉnh lần thứ V có nhiệm vụ: Phát huy dân chủ và trí tuệ tập thể tham gia thảo luận góp ý kiến vào các văn kiện dự thảo của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX; đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cơ quan tỉnh lần

thứ IV và quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng bộ nhiệm kỳ 2001-2005; bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khoá V và bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVI.

Trên cơ sở đánh giá những thành tựu, ưu điểm và những mặt hạn chế, thiếu sót trong nhiệm kỳ trước, Đại hội xác định mục tiêu tổng quát trong 5 năm (2001-2005) là “Tăng cường đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ. Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng trong toàn Đảng bộ. Xây dựng các tổ chức đảng trong sạch vững mạnh, thực hiện tốt cải cách hành chính. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức các cơ quan tỉnh có đủ phẩm chất và năng lực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao, góp phần quan trọng đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá của tỉnh”⁽¹⁾. Đại hội nêu lên 6 mục tiêu chủ yếu cần đạt được trong 5 năm tới:

1- 100% các cơ quan, đơn vị hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch hằng năm, góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ kinh tế-xã hội của tỉnh. Thực hiện cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế có hiệu quả.

2- 80% số cán bộ chuyên viên chính, Trưởng, Phó phòng trở lên có trình độ lý luận chính trị trung, cao cấp; 90% trở lên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ từ đại học trở lên. Số đảng viên khác đều được học xong chương trình giáo dục lý luận chính trị phổ thông theo Quy định 54 của Bộ Chính trị về chế độ học tập lý luận chính trị trong Đảng. 100% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức được nghiên cứu nắm vững, nhất trí

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị của BCHĐBCCQT... tại Đại hội Đảng bộ lần thứ V. Tlđd, tr. 13.

cao với những quan điểm, chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

3- 80% trở lên số chi, đảng bộ đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh. Không có tổ chức cơ sở đảng yếu kém. 90% trở lên số đảng viên đạt tiêu chuẩn đảng viên đủ tư cách loại 1. Số đảng viên mới kết nạp hằng năm tăng thêm 5% trở lên so với tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ.

4- 80% trở lên số cơ quan đạt tiêu chuẩn cơ quan văn hoá, không có mê tín dị đoan. Không có đảng viên mắc các tệ nạn xã hội, tiến tới không có đảng viên vi phạm pháp luật đến mức bị phạt tù.

5- 80% trở lên gia đình cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá; 40% cán bộ công chức đạt danh hiệu “Lao động giỏi” từ cấp cơ sở trở lên. Phấn đấu trong các cơ quan, đơn vị không còn gia đình nghèo.

6- 80% trở lên các cơ quan, đơn vị, các tổ chức đoàn thể quần chúng đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khoá V, gồm 19 đồng chí; trong đó có 5 uỷ viên Ban Thường vụ, do đồng chí Nguyễn Văn Đức Tỉnh uỷ viên làm Bí thư và đồng chí Trần Thị Phú làm Phó Bí thư Đảng uỷ.

Ngay sau Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan tỉnh (khoá V) đã xây dựng quy chế làm việc, trong đó nêu rõ nguyên tắc hoạt động, trách nhiệm, quyền hạn của từng uỷ viên Ban Chấp hành, uỷ viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, cũng như trách nhiệm tập thể của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ. Bản Quy chế cũng xác định mối quan hệ giữa Đảng uỷ các cơ quan tỉnh với các ban của Tỉnh uỷ, các cơ quan của tỉnh, các huyện, thành, thị và với các đoàn thể của Đảng bộ; quy định chế độ và lề lối làm việc (chế độ sinh hoạt,

chế độ thông tin và học tập, chế độ tự phê bình và phê bình, chế độ kiểm tra)... nhằm nâng cao hiệu quả công tác trong toàn Đảng bộ.

Theo Quy chế làm việc, bước vào nhiệm kỳ mới, Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan tỉnh tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo và tổ chức hoạt động nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng; đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, đưa mục tiêu xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh, nâng cao chất lượng đảng viên, xây dựng cơ quan văn hoá lên một bước về chất lượng, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của từng ngành, từng cơ quan, đơn vị, thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế-xã hội của tỉnh.

Trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị nhiệm kỳ 2001-2005, Đảng bộ các cơ quan tỉnh có một số thuận lợi rất cơ bản. Ngoài những thuận lợi vốn có (cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ có trình độ học vấn cao và khá đồng đều, được đào tạo cơ bản theo yêu cầu nhiệm vụ mới; địa bàn hoạt động tương đối tập trung; nhiều cán bộ, đảng viên giữ vai trò chủ chốt trong các cơ quan, ban, ngành của tỉnh; có truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo...), còn được Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, các Nghị quyết Trung ương 3, 5, 7; Kết luận Hội nghị Trung ương 4, 6 (khoá IX), Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ tỉnh... soi sáng; được sự phối hợp cộng tác và giúp đỡ của các Ban Xây dựng Đảng của tỉnh. Đặc biệt, trong suốt quá trình hoạt động, Đảng bộ thường xuyên được sự quan tâm chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

Bên cạnh đó, công tác lãnh đạo của Đảng bộ cũng đứng trước nhiều khó khăn, trở ngại có lúc rất gay gắt:

- Là Đảng bộ cấp trên cơ sở nhưng không có chính quyền cùng cấp; bộ máy chưa được kiện toàn, biên chế quá ít: Ban Tuyên giáo, cơ quan Ủy ban Kiểm tra chỉ có 1 cán bộ; không

có Trung tâm giáo dục chính trị; không trực tiếp quản lý Công đoàn viên chức và Đoàn Thanh niên các cơ quan tỉnh; kinh phí dành cho hoạt động chính trị và các phong trào không có hoặc rất ít...

- Đội ngũ Bí thư, Phó Bí thư và cấp uỷ viên cơ sở đều kiêm chức và thường là các đồng chí lãnh đạo hoặc cán bộ chủ chốt kiêm nhiệm; công việc chuyên môn nhiều nhưng không có chế độ phụ cấp, bồi dưỡng, không có quy định thời gian dành cho công tác Đảng, nên hạn chế đến phong trào.

- Tổ chức bộ máy và cán bộ của cơ quan Thường trực cấp uỷ có những lúc biến động: 2 đồng chí uỷ viên Ban Thường vụ là Trưởng các Ban Xây dựng Đảng và 1 uỷ viên Ban Chấp hành là Chánh văn phòng Đảng uỷ được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ điều động công tác khác; đến đầu năm 2004, đồng chí Phó Bí thư Đảng uỷ nghỉ chế độ. Do đó, các cán bộ chủ chốt các ban Đảng uỷ Khối chưa được kiện toàn, hầu hết mới làm quen với công việc chỉ đạo.

Đảng bộ đã biết phát huy thuận lợi, từng bước khắc phục khó khăn, không ngừng nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo. Đảng uỷ các cơ quan tỉnh chỉ đạo các chi, đảng bộ trực thuộc cùng với thủ trưởng cơ quan tổ chức quán triệt mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của đơn vị tới cán bộ, đảng viên.

Gần như trở thành một thông lệ, cứ bước vào đầu năm, trong các cơ quan, các cấp uỷ đảng lãnh đạo tổ chức tốt hội nghị cán bộ công chức, đại hội công nhân viên chức, ký kết giao ước trách nhiệm, tạo cơ sở pháp lý và nền nếp hoạt động. Các tiêu chí đánh giá số lượng, chất lượng việc hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ chính trị cũng được cụ thể hoá cho phù hợp với từng loại đảng bộ. Công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ chính trị trong các cơ quan, đơn vị cũng được đẩy mạnh và duy trì thường xuyên.

Các chi, đảng bộ khối Đảng có nhiều cố gắng trong công tác tham mưu cho Tỉnh uỷ, tập trung trí tuệ, nỗ lực thực hiện nhiệm vụ được giao, góp phần quan trọng vào việc tổ chức thành công Đại hội XVI Đảng bộ tỉnh (1/2001). Trong những năm tiếp theo, các chi, đảng bộ tích cực tham mưu việc cụ thể hoá các nghị quyết của Đảng vào nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh; tham mưu giúp cấp uỷ lãnh đạo công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, điều động, bổ nhiệm, quy hoạch đội ngũ cán bộ của tỉnh đến năm 2010 và những năm tiếp theo; phục vụ tốt cho các hoạt động của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Các Ban của Tỉnh uỷ tham mưu tổng kết việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương khoá VII, khoá VIII về công tác tổ chức cán bộ, công tác văn hoá giáo dục, công tác thanh niên, phụ nữ, công tác dân tộc, tôn giáo, công tác kiểm tra thi hành kỷ luật trong Đảng. Xây dựng kế hoạch triển khai tuyên truyền, học tập các Nghị quyết Trung ương 7, 8 (khoá IX), Chỉ thị 23-CT/TW về học tập Tư tưởng Hồ Chí Minh...

Các chi, đảng bộ khối tổng hợp, quản lý Nhà nước tiếp tục đi sâu sát lãnh đạo đơn vị làm tốt chức năng tham mưu cho Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều hành thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kế hoạch hằng năm. Nhiều vấn đề lớn thuộc các lĩnh vực: Xây dựng đề án, qui hoạch phát triển một số ngành, vùng; tập trung chỉ đạo tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp địa phương, quản lý và đẩy mạnh đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là đối với vùng đặc biệt khó khăn, vùng ATK, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, an ninh quốc phòng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI và các kết luận Hội nghị Trung ương 6 (khoá IX) được giải quyết. Các cấp uỷ lãnh đạo cơ quan, đơn vị tham mưu cho tỉnh thực hiện 9 chương trình, 12 đề án và 14 công trình trọng điểm, xây dựng các cơ chế chính

sách quản lý và khuyến khích phát triển kinh tế, đảm bảo cho các thành phần kinh tế yên tâm đầu tư, hoạt động sản xuất, kinh doanh. Các cơ quan chức năng tập trung chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, phòng chống thiên tai dịch bệnh; quản lý và ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ vào sản xuất; kiểm tra, thanh tra, phát hiện kịp thời, uốn nắn các vi phạm, làm lành mạnh hoá nền kinh tế, góp phần quan trọng trong việc hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu kinh tế-xã hội hàng năm trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, các cơ quan, đơn vị còn tham mưu cho tỉnh thực hiện có hiệu quả các chương trình giải quyết việc làm, xoá đói giảm nghèo, quản lý và thực hiện các chính sách xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội. Tính riêng trong năm 2003, Bưu điện tỉnh phát triển hệ thống bưu chính viễn thông đạt 4,4 máy/100 dân, xây dựng hệ thống bưu điện văn hoá xã và lần đầu tiên đạt doanh số 100 tỷ/năm⁽¹⁾. Ngành Giao thông vận tải tập trung hỗ trợ phát triển hệ thống giao thông nông thôn, hoàn thành xây dựng một số trục giao thông quan trọng trong tỉnh, đáp ứng nhu cầu lưu thông hàng hoá dịch vụ, giảm thiểu tai nạn giao thông. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tiếp tục chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu sản xuất nội ngành, đạt sản lượng lương thực có hạt 357.700 tấn⁽²⁾; đồng thời tăng cường có hiệu quả các loại hình dịch vụ trong nông nghiệp. Sở Thương mại-Du lịch chỉ đạo đẩy mạnh xuất khẩu hàng hoá đạt 25,1 triệu USD (3), phát triển thêm nhiều điểm dịch vụ du lịch...

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiều cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt chức năng tham mưu cho lãnh đạo tỉnh, được Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng; nổi bật là Sở

⁽¹⁾ Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2003-Số 95-BC/ĐUĐCĐT-9/2/2004, tr. 4.

^{(2) (3)} Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2003... Tlđd, tr. 4

Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng...

Các chi, đảng bộ khối Nội chính lãnh đạo đơn vị tăng cường công tác phổ biến giáo dục chính sách, pháp luật cho nhân dân, từng bước đổi mới tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp theo tinh thần Nghị quyết 08 của Bộ Chính trị về cải cách tư pháp và chương trình cải cách thủ tục hành chính theo hướng giảm bớt những thủ tục phiền hà, thực hiện phương châm “một cửa”. Các đơn, thư khiếu tố của nhân dân cơ bản được giải quyết kịp thời, đúng chức trách, đúng thẩm quyền. Công tác xét xử, thi hành án và các nghiệp vụ khác đảm bảo nhanh chóng, đúng pháp luật, không để tồn đọng án, không gây phiền hà sách nhiễu nhân dân, góp phần giữ vững kỷ cương pháp luật, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Các chi, đảng bộ khối Quản lý tiền tệ, kinh doanh thực hiện tốt công tác quản lý thu, chi ngân sách, các quỹ dự trữ tài chính, tài sản Nhà nước, thực hiện chính sách đầu tư phát triển của Nhà nước thông qua công tác tín dụng. Trong những năm 2001-2004, mặc dù tình hình kinh tế trên thế giới và trong nước có nhiều lúc biến động, nhưng các cơ quan tài chính, kinh doanh vẫn thực hiện tốt công tác quản lý, huy động vốn đầu tư phát triển, làm ăn có lãi, không những nộp đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, mà còn bảo đảm việc làm và thu nhập cho người lao động mỗi năm một cao hơn. Thu ngân sách năm 2002 đạt 212,3 tỷ đồng, vượt mức kế hoạch 12%. Các cơ quan Ngân hàng nhà nước, Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước, Cục thuế nhà nước, Chi nhánh Quỹ hỗ trợ phát triển đã quản lý chặt chẽ

nguồn tài chính ngân sách, hoạt động tín dụng đầu tư có hiệu quả, giảm thiểu thất thoát vốn, đảm bảo lưu thông tiền tệ trên địa bàn tỉnh. Riêng trong năm 2003, mặc dù gặp nhiều khó khăn trong sản xuất và tiêu thụ hàng hoá, sản xuất công nghiệp địa phương chậm phát triển, nhưng thu ngân sách trong cân đối đã vượt 35%. Công tác thanh tra tài chính làm tốt chức năng giám sát thực hiện chế độ, chính sách sử dụng nguồn ngân sách, nên đã thu về cho Nhà nước hàng tỷ đồng chi sai nguyên tắc.

Được sự chỉ đạo chặt chẽ của các cấp uỷ, hoạt động kinh doanh tiền tệ, tín dụng và dịch vụ ngân hàng đều hướng vào nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội của địa phương, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ V Đảng bộ các cơ quan tỉnh cũng như Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI. Nhiều cơ quan, đơn vị lập thành tích xuất sắc, vượt mức và về trước kế hoạch trên giao, được Ủy ban nhân dân tỉnh và Liên đoàn Lao động tỉnh khen thưởng, tiêu biểu là Bưu điện tỉnh, Công ty Khách sạn Du lịch Công đoàn Hồ Núi Cốc, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Ngân hàng Công thương... Một số đơn vị được khen thưởng ở cấp ngành.

Các chi, đảng bộ khối Đoàn thể không ngừng phát huy vai trò lãnh đạo cơ quan, đơn vị tổ chức tốt các phong trào quần chúng hướng vào việc thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế-xã hội do Nghị quyết Đại hội lần thứ XVI Đảng bộ tỉnh và Đại hội lần thứ V Đảng bộ các cơ quan tỉnh đề ra. Nhờ đó, nghị quyết đại hội đảng các cấp thực sự đi vào thực tế cuộc sống, tạo ra sự chuyển biến tích cực trong đời sống chính trị của đông đảo cán bộ, đảng viên và công nhân viên chức.

Nét nổi bật trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc khối Đoàn thể những năm 2001-2004 là có nhiều nội dung, hình thức mới, thiết thực và mang lại nhiều hiệu quả. Hội

Nông dân tỉnh tổ chức tốt việc hỗ trợ nông dân vay vốn, giống; xây dựng chương trình làm lúa cao sản; tổ chức tập huấn 2.078 lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật cho nông dân⁽¹⁾. Năm 2003, Hội triển khai nhân rộng mô hình phát triển kinh tế hộ gia đình có kết quả tốt; đồng thời phối hợp với các ngành chức năng tổ chức dạy nghề cho nông dân... Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh phối hợp với nhiều ngành, chủ động đề xuất nhiều biện pháp đẩy mạnh “Cuộc vận động xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”; đồng thời tổ chức tốt công tác hiệp thương xây dựng hệ thống chính quyền, góp phần củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở. Hội Cựu chiến binh chỉ đạo tổ chức tốt các hoạt động của Hội trên phạm vi toàn tỉnh, tham gia công tác giáo dục thanh, thiếu niên, vận động hội viên tham gia phát triển kinh tế có hiệu quả, xây dựng tổ chức Hội lớn mạnh. Đoàn Thanh niên tỉnh phát động phong trào “Thanh niên tình nguyện giúp 1.000 hộ nghèo”. Liên đoàn Lao động tỉnh có nhiều đổi mới trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả các phong trào thi đua trong công nhân viên chức, nhất là trong phong trào “Lao động giỏi”.

Các chi, đảng bộ khối Văn hoá-xã hội lãnh đạo cơ quan, đơn vị thường xuyên bám sát và kịp thời tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của địa phương. Đảng bộ Sở Văn hoá-Thông tin có nhiều tiến bộ trong việc lãnh đạo đơn vị thực hiện tốt công tác quản lý văn hoá, xây dựng các chương trình, dự án phát triển văn hoá trên địa bàn tỉnh; phát triển đa dạng các loại hình văn hoá truyền thống dân tộc, củng cố các đơn vị sự nghiệp và đẩy mạnh các hoạt động văn hoá quần chúng. Ngành Giáo dục-Đào tạo nâng cao chất lượng dạy và

⁽¹⁾ Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2001. Số 30-BC/ĐUCCQT, 28/1/2002, tr. 2.

học ở các cấp học, thực hiện chương trình xoá phòng học tạm ở 36 xã ATK và đặc biệt khó khăn, phát triển trường chuẩn quốc gia. Sở Lao động-Thương binh-Xã hội tích cực đẩy mạnh mô hình đào tạo nghề; riêng trong năm 2003 đã triển khai 148 dự án vay vốn giải quyết việc làm, thực hiện chương trình xoá đói giảm nghèo đạt kết quả, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 9,85%; đồng thời phấn đấu nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân, thực hiện tốt các chính sách ưu đãi người có công và các

đối tượng hưởng trợ cấp xã hội... Ngành Y tế quan tâm công tác phát triển hệ thống các cơ sở y tế, bảo đảm phục vụ chăm sóc sức khoẻ nhân dân trên địa bàn tỉnh. Công tác dân số, gia đình và trẻ em được tuyên truyền rộng rãi trong cộng đồng, được xã hội hưởng ứng thực hiện có kết quả.

Nhờ có sự lãnh đạo chặt chẽ của các cấp uỷ đảng, nhờ sự nỗ lực của cán bộ, đảng viên và công chức, các cơ quan, đơn vị trong Đảng bộ Khối cơ quan Dân-Chính-Đảng (1) (1) đều hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị. Hầu hết các cơ quan đều được xếp loại A. Nhiều cơ quan (Văn phòng Tỉnh uỷ, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Bưu điện tỉnh...) được Trung ương và Uỷ ban nhân dân tỉnh khen thưởng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động. Hàng trăm cán bộ, đảng viên đạt danh hiệu "Lao động giỏi", "Chiến sĩ thi đua" từ cấp cơ sở trở lên.

Những thành tích của cán bộ, đảng viên Đảng bộ Khối cơ quan Dân-Chính-Đảng đã góp phần quan trọng vào việc

(1) Theo Quyết định ngày 1/7/2003 của Ban TVTU, Đảng uỷ các cơ quan tỉnh Thái Nguyên được tách thành Đảng uỷ Khối cơ quan Dân-Chính-Đảng và Đảng uỷ Khối Doanh nghiệp.



Hội nghị tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2003.

và tổ chức quán triệt thực hiện các nghị quyết của Đảng theo tinh thần thực sự nghiêm túc, chặt chẽ, kịp thời và có hiệu quả.

Trên tinh thần ấy, trong những năm 2001-2004, Đảng uỷ Khối cơ quan Dân-Chính-Đảng tỉnh đã có sự cải tiến, đổi mới việc tổ chức học tập, triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Đảng sao cho phù hợp với yêu cầu về tiến độ thời gian, lượng thông tin và với từng đối tượng.

Mặc dù không có Trung tâm Giáo dục chính trị như cấp huyện, Ban Tuyên giáo chỉ có 1 người, nhưng Đảng bộ đã có nhiều sáng tạo, có cách làm hay. Mỗi lần triển khai học tập nghị quyết của Đảng, Ban Tuyên giáo chuẩn bị kỹ tài liệu và báo cáo viên, xây dựng kế hoạch và chương trình hành động, kiểm tra kết quả học tập ở cơ sở, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết trong đội ngũ cán bộ chủ chốt. Việc truyền đạt nghị quyết được tổ chức thành nhiều buổi tập trung kế tiếp nhau để cho cán bộ, đảng viên và công chức trong các cơ quan, đơn vị vừa có thể sắp xếp thời gian thay nhau tham gia học tập, vừa bảo đảm công tác chuyên môn.

Kết quả Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX được Đảng uỷ các cơ quan tỉnh triển khai thông báo nhanh ngay trong quý II năm 2001. Sau đó, trong quý IV năm 2001, các cấp uỷ đảng lãnh đạo tổ chức học tập quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX bằng việc xây dựng kế hoạch hành động cụ thể trong từng cơ quan, đơn vị. Các kết luận của Hội nghị Trung ương 4 và 6, các nghị quyết Hội nghị Trung ương 5, 6, 7 và 8 (khoá IX), Chỉ thị 23 CT/TW của Ban Bí thư về tổ chức đợt nghiên cứu, học tập Tư tưởng Hồ Chí Minh, tổ chức thi báo cáo viên giỏi về Tư tưởng Hồ Chí Minh cũng được kịp thời phổ biến rộng rãi trong cán bộ, đảng viên và công chức. Riêng trong năm 2003, Đảng uỷ Khối cơ quan Dân- Chính- Đảng tỉnh đã trực tiếp tổ chức 2 lớp cho cán bộ chủ chốt cấp

ủy cơ sở và 14 lớp ở chi, đảng bộ với hơn 3.000 lượt cán bộ, đảng viên tham gia học tập, nghiên cứu Tư tưởng Hồ Chí Minh, đạt tỷ lệ trên 90%. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối trực tiếp chỉ đạo điểm tổ chức Hội thi báo cáo viên giỏi về Tư tưởng Hồ Chí Minh tại 5 đảng bộ cơ sở, với 46 thí sinh dự thi.

Cùng với việc tổ chức học tập, nghiên cứu các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận cho cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ Khối cơ quan Dân-Chính-Đảng tiếp tục được đẩy mạnh. Hằng năm, Đảng bộ thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên. Tính riêng trong năm 2003, Đảng ủy Khối đã tổ chức 2 lớp bồi dưỡng cho 139 đối tượng kết nạp Đảng, trong đó có 1 lớp dành riêng cho đoàn viên thanh niên ưu tú, với 60 học viên; 2 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho 109 đảng viên mới; 1 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cấp ủy cơ sở và 1 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra Đảng cho 114 đồng chí. Ngoài ra, Đảng bộ còn cử nhiều cán bộ, đảng viên theo học tại Trường Chính trị tỉnh.

Thông qua nghiên cứu, học tập, nhận thức chính trị của cán bộ, đảng viên và công nhân viên chức được nâng lên, góp phần nâng cao chất lượng công tác chuyên môn trong cơ quan, đơn vị.

Trong tình hình quốc tế và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp, tác động tích cực và tiêu cực đến tư tưởng cán bộ, đảng viên, Đảng bộ Khối cơ quan Dân- Chính-Đảng tỉnh rất chú trọng giáo dục, tuyên truyền đường lối, chính sách; thông báo tình hình thời sự trong nước và quốc tế; tổ chức thăm dò dư luận, kịp thời nắm bắt tư tưởng để có biện pháp khắc phục. Vì vậy, đại đa số cán bộ, đảng viên và công chức trong Khối cơ quan đều an tâm, phấn khởi công tác. Tuy nhiên, một bộ phận cán bộ, đảng viên bộc lộ sự lo lắng trước những diễn biến

phức tạp của tình hình thế giới và trong nước, nhất là sự gia tăng tai nạn, tệ nạn xã hội.

Thực hiện Nghị quyết TW5 (khoá VIII) và Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IX về xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; đồng thời hưởng ứng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, nhằm gắn việc xây dựng đời sống văn hoá trong khối cơ quan nhà nước với xây dựng cơ quan xanh, sạch, đẹp, làm việc có kỷ cương, khoa học; xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất đạo đức, có năng lực, trình độ ngày càng cao, có phong thái làm việc tận tâm, tận lực, trọng dân, gần dân, hiểu dân, tin dân, nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin, đi đầu trong chống tiêu cực, tham nhũng, mê tín dị đoan, tệ nạn xã hội; trên cơ sở đó góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị, nâng cao chất lượng xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh. Từ tháng 4/2001, Đảng uỷ đã chủ động đề ra tiêu chuẩn xây dựng “Cơ quan văn hoá”, Đảng uỷ còn thông qua nghị quyết lãnh đạo cuộc vận động xây dựng “Cơ quan văn hoá” trong Đảng bộ, phấn đấu đến cuối năm 2005 có trên 80% số cơ quan và trên 80% gia đình cán bộ công chức, viên chức đạt tiêu chuẩn “Cơ quan văn hoá”, “Gia đình văn hoá”. Tính đến cuối năm 2003, toàn Đảng bộ Khối đã có 100% chi, đảng bộ đảng kí xây dựng “Cơ quan văn hoá”. Cuộc vận động đã tạo ra sự chuyển biến tích cực trong nền nếp làm việc, tác phong công tác của cán bộ; đồng thời tạo ra môi trường văn minh, lành mạnh nơi công sở, góp phần tăng cường sự đoàn kết nội bộ cơ quan, đơn vị. Đến cuối năm 2003, có 78 cơ quan, đơn vị được công nhận đạt tiêu chuẩn “Cơ quan văn hoá”, chiếm 73% tổng số cơ quan, đơn vị trong toàn Đảng bộ và tăng 80% so với năm 2002.

Phát huy kết quả đã đạt được, từ đầu năm 2004, Đảng uỷ Khối xây dựng hướng dẫn và chỉ đạo các chi, đảng bộ cơ sở

đăng kí thực hiện cuộc vận động xây dựng “Cơ quan văn hoá” theo các tiêu chí mới. Đến tháng 3/2004, có 92 trên tổng số 106 cơ quan, đơn vị trong Đảng bộ đăng ký xây dựng “Cơ quan văn hoá” năm 2004.

Với quan điểm coi lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị ở từng cơ sở đảng là nhiệm vụ trung tâm, lãnh đạo xây dựng tổ chức cơ sở đảng là nhiệm vụ then chốt, ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban Thường vụ Đảng uỷ các cơ quan Dân-Chính-Đảng tỉnh kịp thời cải tiến công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Thông qua việc phân công cán bộ lãnh đạo, chuyên viên phụ trách, theo dõi giúp đỡ các chi, đảng bộ, tổ chức giao ban định kỳ các khối, cải tiến phương pháp phân loại tổ chức cơ sở, phân tích chất lượng đảng viên theo hướng sát hợp với từng loại hình tổ chức cơ sở đảng, không những nâng cao hiệu quả lãnh đạo của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ, mà còn giúp cán bộ, đảng viên nâng cao ý thức trách nhiệm về công tác xây dựng Đảng.

Một trong những biện pháp quan trọng để nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng là sơ kết, tổng kết đúc rút kinh nghiệm. Nhận thức rõ điều ấy, Đảng bộ thường xuyên duy trì việc sơ kết, tổng kết thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng theo yêu cầu của Trung ương và Tỉnh uỷ một cách nghiêm túc và kịp thời. Ngay từ năm 2001, Đảng bộ đã tiến hành tổng kết công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh 5 năm (1996-2000). Toàn Đảng bộ có 52/56 cơ sở tiến hành tổng kết, rút ra được những bài học kinh nghiệm trong công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng. Thông qua đợt tổng kết công tác xây dựng Đảng 5 năm (1996-2000), 5 đơn vị xuất sắc được đề nghị Tỉnh uỷ khen thưởng; 30 chi, đảng bộ trực thuộc, 30 chi, đảng bộ dưới đảng bộ cơ sở đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh 5 năm và 70 đảng viên có

thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng Đảng được Đảng uỷ các cơ quan tỉnh khen thưởng.

Xây dựng điển hình, bồi dưỡng cán bộ chủ chốt cũng là một nội dung trong công tác xây dựng Đảng. Đầu năm 2003, Đảng uỷ các cơ quan tỉnh đã tổ chức bồi dưỡng và chỉ đạo Hội thi Bí thư chi bộ giỏi trong toàn Đảng bộ. Đây chính là đợt tuyên truyền, học tập về nghiệp vụ công tác Đảng không những cho Bí thư và cấp uỷ viên, mà cho cả đảng viên trong các chi bộ.

Nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng, cùng với việc hướng dẫn cơ sở bổ sung hoàn chỉnh quy chế làm việc, Ban Thường vụ Đảng uỷ các cơ quan Dân-Chính-Đảng đã cụ thể hoá nội dung sinh hoạt chính trị, sinh hoạt học tập, sinh hoạt chuyên đề của chi bộ và xây dựng mô hình của buổi sinh hoạt chi bộ. Thực hiện chủ trương trên, Chi bộ cơ quan Đảng uỷ đã gương mẫu thực hiện thí điểm để triển khai trong toàn Đảng bộ.

Ban Thường vụ Đảng uỷ còn tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, hướng dẫn đánh giá phân loại tổ chức cơ sở đảng và đảng viên theo quy định của Trung ương trong từng năm, được cụ thể hoá cho phù hợp với đặc thù của Đảng bộ; trong đó có điểm chuẩn hoá theo từng nội dung công tác, có điểm cộng khuyến khích đối với các cơ sở thực sự cố gắng, có điểm trừ nếu có các vi phạm. Mặt khác, để có thêm cơ sở cho việc phân loại đánh giá một cách toàn diện và chính xác, Ban Thường vụ Đảng uỷ còn lấy ý kiến của các huyện, một số ngành nội chính, ngành tổng hợp đối với sở, ban, ngành, đoàn thể.

Nhờ có sự lãnh đạo chặt chẽ và áp dụng nhiều biện pháp tích cực của Ban Thường vụ Đảng uỷ, số chi, đảng bộ đạt

tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh cũng như số đảng viên đủ tư cách qua các năm vẫn được giữ vững và nâng lên:

Năm 2001 (Đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên theo Hướng dẫn số 416-HD/TCTW ngày 20/8/1994 của Ban Tổ chức Trung ương):

- Trong tổng số 56 chi, đảng bộ cơ sở, có:

+ 39 chi, đảng bộ được xếp loại trong sạch vững mạnh xuất sắc (69,64%).

+ 12 chi, đảng bộ được xếp loại trong sạch vững mạnh (21,42%).

+ 05 chi, đảng bộ được xếp loại khá (8,92%).

- Trong tổng số 112 chi, đảng bộ dưới đảng bộ cơ sở, có:

+ 65 chi, đảng bộ được xếp loại trong sạch vững mạnh xuất sắc (58%).

+ 44 chi, đảng bộ được xếp loại trong sạch vững mạnh (39%).

+ 03 chi, đảng bộ được xếp loại khá (2,6%).

- Trong số 1.889/1.911 đảng viên được phân loại, có:

+ 1.819 đảng viên đủ tư cách, phát huy tác dụng tốt (96,44%).

+ 65 đảng viên đủ tư cách, còn một số hạn chế (3,4%).

+ 05 đảng viên vi phạm tư cách (0,26%)⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2001 của Đảng uỷ các cơ quan tỉnh Thái Nguyên-Số 30-BC/ĐUCCQT-28/1/2002, tr. 5.

Năm 2002 (Đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng theo Hướng dẫn số 09-HD/TCTW ngày 30/10/2002 và đánh giá chất lượng đảng viên theo Hướng dẫn số 10-HD/TCTW ngày 30/10/2002 của Ban Tổ chức Trung ương):

- Trong tổng số 57 chi, đảng bộ cơ sở, có:

+ 46 chi, đảng bộ trong sạch vững mạnh (82,14%); trong đó có 17 chi, đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu (30,35%).

+ 10 chi, đảng bộ hoàn thành nhiệm vụ (17,86%).

- Trong tổng số 137 chi, đảng bộ dưới đảng bộ cơ sở, có:

+ 130 chi, đảng bộ trong sạch vững mạnh (94,89%); trong đó có 28 chi, đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu (21,21%).

+ 07 chi, đảng bộ hoàn thành nhiệm vụ (5,11%).

- Trong tổng số 2.049/2.142 đảng viên được phân loại, có:

+ 585 đảng viên đủ tư cách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (28,55%).

+ 1.455 đảng viên đủ tư cách, hoàn thành nhiệm vụ (71,01%).

+ 09 đảng viên vi phạm tư cách, chưa hoàn thành nhiệm vụ (0,41%) ⁽¹⁾.

Năm 2003 (Đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng theo Hướng dẫn số 18-HD/TCTW ngày 2/9/2003 và đánh giá chất lượng đảng viên theo Hướng dẫn số 20-HD/TCTW ngày 2/9/2003 của Ban Tổ chức Trung ương):

⁽¹⁾ Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2002 của Đảng uỷ các cơ quan tỉnh Thái Nguyên-Số 59-BC/ĐUCCQT-17/1/2003, tr. 5, 6.

- Trong tổng số 51 chi, đảng bộ cơ sở, có:

+ 47 chi, đảng bộ trong sạch vững mạnh (92,15%); trong đó có 21 chi, đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu (41,17%).

+ 04 chi, đảng bộ hoàn thành nhiệm vụ (7,84%).

- Trong tổng số 138 chi, đảng bộ dưới đảng bộ cơ sở, có:

+ 134 chi, đảng bộ trong sạch vững mạnh (97,10%); trong đó có 70 chi, đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu (50,72%).

+ 04 chi, đảng bộ hoàn thành nhiệm vụ (2,90%).

- Trong tổng số 1.983/2.015 đảng viên đã phân loại, có:

+ 1.859 đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ (93,75%); trong đó có 389 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (19,61%).

+ 112 đảng viên hoàn thành nhiệm vụ (5,65%).

+ 10 đảng viên vi phạm (0,50%) ⁽¹⁾.

Nhận thức rõ kiểm tra là một trong những chức năng lãnh đạo của Đảng, trong nhiệm kỳ 2001-2005, công tác kiểm tra và hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Đảng các cấp trong Đảng bộ có nhiều chuyển biến tích cực.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng ủy tập trung chỉ đạo kiện toàn và đẩy mạnh hoạt động của Ủy ban Kiểm tra các cấp trong Đảng bộ. Đến cuối năm 2001, có 100% số Đảng bộ cơ sở đã kiện toàn Ủy ban Kiểm tra; các chi bộ đều có cấp ủy phụ

⁽¹⁾ Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2003 của Đảng ủy Khối cơ quan Dân-Chính-Đảng tỉnh Thái Nguyên-Số 95-BC/ĐUDCDT-9/2/2004, tr. 7, 8.

trách công tác kiểm tra. Cùng với việc kiện toàn về tổ chức, Đảng uỷ các cơ quan tỉnh chú trọng bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra cho cấp uỷ cơ sở.

Ủy ban Kiểm tra các cấp tham mưu cho cấp uỷ xây dựng kế hoạch công tác kiểm tra từng quý và cả năm theo Chỉ thị 29 của Trung ương về “Tăng cường công tác kiểm tra Đảng”, xây dựng quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm tra, nhiệm vụ kiểm tra và kế hoạch công tác kiểm tra của Ủy ban Kiểm tra theo quy định của Điều lệ Đảng.

Được sự quan tâm chỉ đạo chặt chẽ của Ban Thường vụ Đảng uỷ, Ủy ban Kiểm tra các cấp trong Đảng bộ tích cực hoạt động. Một trong những nhiệm vụ quan trọng của công tác kiểm tra năm 2001 là kiểm tra việc thực hiện Quy định 55/QĐ của Bộ Chính trị quy định những điều đảng viên không được làm và 6 điều quy định công chức không được làm trong Pháp lệnh cán bộ công chức. Là một trong ba đơn vị được tỉnh chỉ đạo điểm, Đảng uỷ các cơ quan tỉnh đã tiến hành đợt kiểm tra toàn diện trong toàn Đảng bộ.

Ngoài nhiệm vụ kiểm tra việc thực hiện Quy định 55, trong năm 2001, Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ phối hợp với các ban tiến hành khảo sát 7 cơ sở và kiểm tra 7 cơ sở khác về việc quán triệt thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; về sự phối hợp giữa cấp uỷ và thủ trưởng cơ quan trong việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị; về việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ và quy chế dân chủ ở cơ quan, đơn vị; về việc triển khai cuộc vận động xây dựng cơ quan văn hoá...

Trong năm 2002, Đảng uỷ các cơ quan tỉnh tiến hành kiểm tra 11 cơ sở Đảng với nhiều nội dung: Kiểm tra việc xây dựng, thực hiện quy chế của cấp uỷ, Ủy ban Kiểm tra cấp dưới; Kiểm tra việc tổ chức quán triệt, thực hiện các nghị quyết Trung ương; Kiểm tra việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ

chính trị của đơn vị; Kiểm tra việc thực hiện Quy định số 19/QĐ-TW, Quy định số 76/QĐ-TW của Bộ Chính trị...

Từ 30-5-2003 Ban TV Tỉnh uỷ có Quyết định số 498-QĐ/TU đổi tên Đảng bộ các cơ quan tỉnh, thành Đảng bộ Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh Thái Nguyên.

Năm 2003, Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ Khối cơ quan Dân-Chính-Đảng tỉnh tham mưu cho cấp uỷ triển khai nhiều chương trình kiểm tra theo các chuyên đề, kiểm tra thường xuyên theo kế hoạch đã xây dựng từ đầu năm, chỉ đạo công tác kiểm tra của cấp uỷ cơ sở theo quy định của Điều lệ Đảng. Trong năm này, Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ phối hợp với các Ban Xây dựng Đảng tiến hành 3 đợt kiểm tra ở 19 tổ chức cơ sở đảng về thực hiện Điều 30, 32 Điều lệ Đảng, Quy định 19 của Bộ Chính trị; kiểm tra 15 cơ sở về thu-chi Đảng phí.

Thực hiện sự chỉ đạo của Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ, Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ Khối đã tiến hành kiểm tra việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ở 2 đảng bộ và 3 chi bộ dưới cơ sở; kiểm tra 2 đảng bộ và 2 chi bộ dưới cơ sở về thực hiện Kết luận số 01 và 02 của Ban Bí thư...

Ngoài công tác kiểm tra theo chuyên đề và kiểm tra thường xuyên theo kế hoạch của Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ Khối, các tổ chức cơ sở đảng thường xuyên duy trì công tác tự kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ chính trị trong đơn vị, kiểm tra việc thực hiện Điều lệ Đảng, việc thực hành tiết kiệm, quản lý sử dụng đất đai...

Tính chung, bình quân mỗi năm (từ năm 2001 đến năm 2003), Đảng bộ tổ chức kiểm tra theo chương trình từ 20 đến 25 cơ sở. Ngoài ra, Đảng bộ còn tổ chức triển khai thực hiện các cuộc kiểm tra trên diện rộng theo chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

Trong những tháng đầu năm 2004, Đảng uỷ Khối cơ quan Dân-Chính-Đảng tỉnh phối hợp với Đoàn kiểm tra của Tỉnh uỷ tiến hành kiểm tra 3 chi, đảng bộ cơ sở: Chi cục dự trữ, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tỉnh Hội phụ nữ. Bên cạnh đó, Đảng uỷ Khối trực tiếp kiểm tra 4 chi, đảng bộ cơ sở: Sở Văn hoá-Thông tin, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thương mại-Du lịch, Chi nhánh hỗ trợ phát triển. Đồng thời, Đảng uỷ hướng dẫn các cơ sở tự kiểm tra việc thi hành Điều lệ Đảng; đôn đốc các cơ sở thực hiện kiểm điểm giữa nhiệm kỳ đối với cấp uỷ và cán bộ thuộc diện Tỉnh uỷ quản lý.

Thông qua kiểm tra và tự kiểm tra, Đảng bộ có thêm cơ sở để đánh giá chính xác hơn tình hình thực hiện các nguyên tắc, quy định của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong cán bộ, đảng viên. Những cán bộ, đảng viên có dấu hiệu vi phạm hoặc có khuyết điểm được kịp thời nhắc nhở xử lý; góp phần nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng. Riêng trong 2 năm (2001-2002), toàn Đảng bộ có 16 đảng viên bị xử lý kỷ luật; trong đó khiển trách 11, cảnh cáo 3, cách chức 1 và khai trừ 1 đảng viên ra khỏi tổ chức Đảng.

Song song với công tác kiểm tra, xử lý đảng viên không đủ tư cách, công tác phát triển Đảng được Đảng bộ rất quan tâm. Để tăng cường sức chiến đấu của tổ chức đảng các cấp trong Đảng bộ, Nghị quyết Đại hội lần thứ V của Đảng bộ khối các cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh đề ra mức phấn đấu mỗi năm tăng thêm 5% số đảng viên mới so với tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đảng bộ coi trọng công tác phát triển Đảng trong đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, công nhân, cán bộ khoa học kỹ thuật.

Để đạt được chỉ tiêu phát triển Đảng do Đại hội Đảng bộ lần thứ V đề ra, một mặt, Đảng bộ đưa việc phát triển Đảng thành một tiêu chí quan trọng trong công tác xây dựng Đảng:

“Đối với các chi, đảng bộ có nguồn bổ sung cho Đảng nhưng từ 2 năm liền trở lên nếu không kết nạp được đảng viên mới mà do nguyên nhân từ tổ chức cơ sở đảng thì hạ một mức trong xem xét, phân loại tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh”⁽¹⁾. Mặt khác, hằng năm Đảng bộ mở 2 lớp bồi dưỡng cho cảm tình, đối tượng kết nạp Đảng với số lượng trên 150 người. Đặc biệt, đối với Đoàn Thanh niên khối cơ quan tỉnh, trong năm 2002, Đảng bộ có chỉ thị về công tác thanh niên và đến năm 2004, Đảng bộ mở riêng một lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng cho 141 đoàn viên ưu tú nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (26/3).

Nhờ sự quan tâm chỉ đạo chặt chẽ của Đảng bộ, công tác phát triển Đảng trong những năm 2001-2003 đều vượt mức chỉ tiêu: Năm 2001 kết nạp 141 đảng viên (tăng 9,3% so với năm 2000 và vượt mức chỉ tiêu 41%), năm 2002 kết nạp 123 đảng viên (tăng 23% so với kế hoạch), năm 2003 kết nạp 116 đảng viên (tăng 16% so với chỉ tiêu kế hoạch). 9 tháng đầu năm 2004 Đảng bộ đã kết nạp được 94/100 theo kế hoạch đề ra. Đại đa số đảng viên mới đều là những đoàn viên thanh niên ưu tú, có trình độ, có tinh thần hăng say công tác, sản xuất và đã được rèn luyện qua thực tiễn công tác. Hầu hết số đảng viên mới kết nạp đều phát huy được vai trò, tác dụng trong cơ quan, đơn vị.

Trong quá trình xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, cùng với việc tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, các cấp uỷ đảng trong Đảng bộ rất quan tâm lãnh đạo phong trào thi đua khen thưởng, coi đây là một trong những nội dung công tác xây dựng Đảng. Trong nhiệm kỳ 2001-2005, Đảng uỷ thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Thi đua khen

⁽¹⁾ Báo cáo kiểm điểm giữa nhiệm kỳ khoá V (2001-2005) Đảng bộ khối cơ quan Dân-Chính-Đảng tỉnh Thái Nguyên-Số 69-BC/ĐUDCD-10/7/2003. Tr. 8.

thường tỉnh, tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Chỉ thị 135/CTTW của Bộ Chính trị về tăng cường và đổi mới công tác thi đua. Nhờ có sự lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể, sát sao của Đảng uỷ, phong trào thi đua trong các cơ quan, đơn vị có nhiều chuyển biến mới, nhiều điển hình tiên tiến xuất hiện. Trên cơ sở đó, đến năm 2003, Đảng bộ Khối cơ quan Dân-Chính-Đảng được Uỷ ban nhân dân tỉnh tặng cờ “Đơn vị thi đua xuất sắc 5 năm thực hiện Chỉ thị 35 CTTW”.

Nhận thức rõ vị trí, vai trò của công tác cán bộ, đảng viên trước yêu cầu mới của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, quán triệt quan điểm “cán bộ là quyết định”, Đảng bộ Khối cơ quan Dân-Chính-Đảng đặc biệt chú trọng công tác giáo dục, rèn luyện và quản lý đội ngũ cán bộ, đảng viên. Ngoài việc phối hợp với thủ trưởng cơ quan, đơn vị cử cán bộ, đảng viên đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, hàng năm Đảng bộ chủ động mở nhiều lớp bồi dưỡng chính trị cho cấp uỷ viên, đảng viên; đồng thời phối hợp với Trường Chính trị tỉnh mở lớp trung cấp lý luận chính trị tại chức ngoài giờ hành chính cho cán bộ, đảng viên theo học. Tính đến tháng 9/2004, Đảng bộ đã mở 4 lớp bồi dưỡng cấp uỷ viên mới; 1 lớp bồi dưỡng uỷ viên Uỷ ban Kiểm tra cho 70 người; 6 lớp bồi dưỡng đảng viên mới; 1 lớp trung cấp lý luận chính trị tại chức cho 82 học viên đã tốt nghiệp tháng 7/2003; đồng thời tiếp tục duy trì lớp Trung cấp lý luận chính trị khoá II với 81 học viên.

Thực hiện Quy định 76 của Bộ Chính trị về giới thiệu đảng viên giữ mối quan hệ với cấp uỷ địa phương, Đảng bộ chủ động làm việc, phối hợp với Thành uỷ Thái Nguyên để hướng dẫn cơ sở tiếp nhận; đồng thời chỉ đạo các cơ sở giới thiệu 100% số đảng viên thuộc đối tượng với cấp uỷ địa phương. Thông qua đó, hầu hết cán bộ, đảng viên và gia đình

cán bộ, đảng viên nơi cư trú đều giữ mối quan hệ gắn bó với nhân dân địa phương, đồng thời tăng thêm trách nhiệm của cán bộ, đảng viên đang công tác ở các cơ quan, đơn vị đối với địa phương.

Kế thừa, phát huy thành tích và kinh nghiệm của Đảng bộ những khoá trước, trong nhiệm kỳ 2001-2005, Ban Chấp hành Đảng bộ Khối cơ quan Dân-Chính-Đảng có nhiều biện pháp tăng cường lãnh đạo các đoàn thể quần chúng.

Trong Đảng bộ có hai tổ chức đoàn thể quần chúng hoạt động dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng uỷ Khối là Công đoàn viên chức tỉnh và Đoàn Thanh niên các cơ quan tỉnh. Ngoài ra, còn có Hội Cựu chiến binh ở một số cơ quan, đơn vị hoạt động dưới sự lãnh đạo của các đảng bộ cơ sở.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng bộ xác định công tác lãnh đạo các đoàn thể quần chúng phải được tiến hành toàn diện: Lãnh đạo về chính trị tư tưởng, định hướng phong trào hoạt động của các đoàn thể, lãnh đạo công tác tổ chức cán bộ và phát triển đảng viên.

Theo hướng ấy, từ năm 2001, một đợt sinh hoạt chính trị được phát động rộng rãi trong tất cả các cơ quan, đơn vị. Các chi, đảng bộ chú trọng tuyên truyền giáo dục quần chúng quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX và các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, đưa nghị quyết của Đảng đi vào thực tế cuộc sống. Thông qua đợt sinh hoạt chính trị, các cấp đảng bộ giúp cho cán bộ công chức định hướng được nhận thức tư tưởng trước những thông tin nhiều chiều về tình hình thế giới và trong nước. Các đoàn thể quần chúng chủ động tổ chức nhiều hoạt động mang tính giáo dục truyền thống nhân các ngày lễ kỷ niệm lớn trong năm; tổ chức các hoạt động xã hội từ thiện giúp đồng bào trọng tỉnh và các địa phương khắc phục hậu quả lũ lụt.

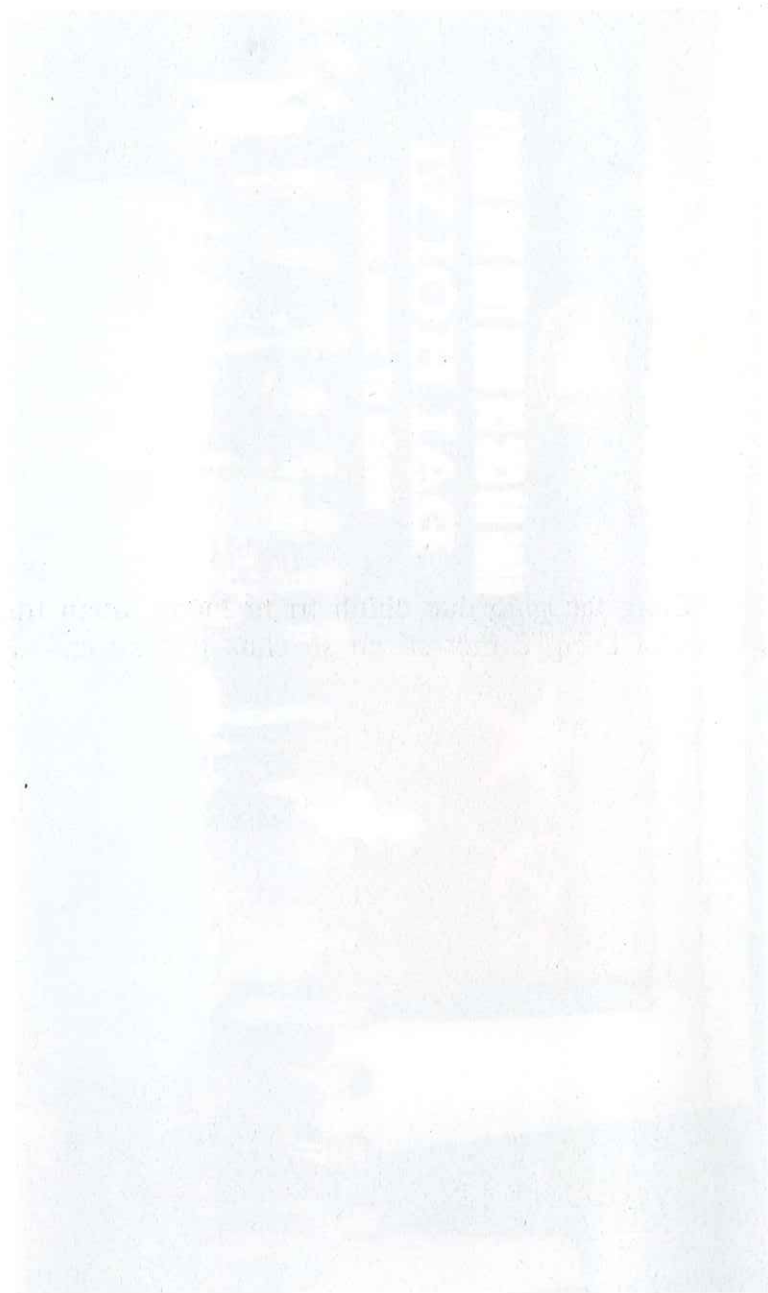
Trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ luôn chú ý phát huy tính chủ động, sáng tạo của các tổ chức đoàn thể quần chúng. Do vậy, Ban Thường vụ Đảng uỷ Khối thường xuyên tổ chức định kỳ nghe và định hướng nội dung hoạt động của từng tổ chức; ủng hộ, khuyến khích các hình thức hoạt động sáng tạo, phù hợp với đặc điểm của từng tổ chức.

Đoàn Thanh niên các cơ quan tỉnh tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Thanh niên lập nghiệp”, “Tuổi trẻ giữ nước”. Gắn công tác Đoàn với hoạt động chuyên môn của cán bộ, đoàn viên, tổ chức Đoàn động viên thanh niên tham gia nghiên cứu khoa học, tiêu biểu là việc chuyển giao khoa học công nghệ vào sản xuất ở huyện Phú Bình, xây dựng một số công trình, việc làm thanh niên, mở lớp tin học, ngoại ngữ cho tuổi trẻ. Nhiều hình thức hoạt động mang tính giáo dục và nhân văn sâu sắc được tổ chức, thu hút đông đảo đoàn viên, thanh niên tham gia. Các hoạt động tình nghĩa, tặng nhà tình nghĩa cho Bà mẹ Việt Nam anh hùng, các phong trào “Tìm về cội nguồn”, “Ngày tiết kiệm, tháng tiết kiệm vì người nghèo, vì các xã nghèo vùng cao”, “Câu lạc bộ trí thức trẻ tình nguyện” trong tuyên truyền phòng chống tệ nạn xã hội... thường xuyên được sự hưởng ứng của lớp trẻ. Riêng trong phong trào thanh niên tình nguyện, trong 2 năm (2001-2002), Đoàn Thanh niên các cơ quan tỉnh đã giúp đỡ đồng bào vùng sâu, vùng xa trên 39 triệu đồng, khám chữa bệnh cho gần 1.000 lượt đồng bào. Bước vào những tháng đầu năm 2004, Đoàn Thanh niên Khối cơ quan Dân-Chính-Đảng tỉnh đã xây dựng kế hoạch và tổ chức phát động “Tháng Thanh niên”, trọng tâm là chủ đề “Tháng hoạt động kiểu mẫu”, sinh hoạt truyền thống “Âm vang Điện Biên”, triển khai tổ chức đợt học tập 6 bài chính trị cơ bản dành cho thanh niên...

Các phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo, phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch hằng năm; phong



Đại hội VI, Đảng bộ các cơ quan tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2000 – 2005.



trào xanh-sạch-đẹp đảm bảo an toàn vệ sinh lao động; phong trào tự học, tự rèn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; phong trào làm kinh tế giỏi; cuộc thi “Người cán bộ công chức duyên dáng”... do Công đoàn viên chức tỉnh tổ chức đã đem lại nhiều hiệu quả thiết thực, tạo nên khí thế lao động sôi nổi trong cán bộ công chức.

Bên cạnh những ưu điểm, tiến bộ, sự lãnh đạo của Đảng bộ trong những năm 2001-2004 còn có một số hạn chế:

- Vai trò lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của một số cấp uỷ chưa thật rõ nét, cơ chế cấp uỷ tham gia quản lý cán bộ, quy hoạch cán bộ chưa được thực hiện nghiêm chỉnh, các cấp uỷ chưa thường xuyên đánh giá sơ, tổng kết để kịp thời điều chỉnh những tồn tại, thiếu sót trong công tác lãnh đạo.

- Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, quán triệt nghị quyết của Đảng ở một số cơ sở chưa thật sự chủ động và nghiêm túc, còn trông chờ vào cấp trên.

- Việc duy trì chế độ sinh hoạt chi bộ chưa nghiêm, vấn đề nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ ở nhiều nơi chưa có sự đầu tư, nên kết quả hạn chế. Công tác phê bình và tự phê bình chưa trở thành nền nếp thường xuyên...

Nguyên nhân của tình trạng trên là do biên chế cán bộ ở cơ quan Đảng uỷ Khối quá ít (bình quân mỗi Ban chỉ có 2 cán bộ); trong năm lại có biến động lớn về cán bộ nên không chỉ đạo sâu sát được tới cơ sở, không kiểm tra đôn đốc kịp thời. Hầu hết các đồng chí chủ chốt cấp uỷ chi, đảng bộ cơ sở đều kiêm nhiệm, chủ yếu lãnh đạo công tác chuyên môn ở cơ quan, đơn vị, nên chưa đầu tư thích đáng về trí tuệ cũng như về thời gian cho công tác Đảng.

Hơn nửa nhiệm kỳ (2001-2005) đã trôi qua, dù còn có một số hạn chế, thiếu sót, nhưng Ban Chấp hành Đảng bộ Khối cơ quan Dân-Chính-Đảng đã tỏ rõ năng lực lãnh đạo khá vững vàng trên mọi mặt công tác, nổi bật là công tác giáo dục chính trị tư tưởng và công tác xây dựng Đảng. Nhờ đó, cán bộ, đảng viên và công chức trong các cơ quan Dân-Chính-Đảng đều phát huy tính tích cực trên mọi cương vị công tác, góp phần không nhỏ vào việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế-xã hội của tỉnh. Cũng chính vì thế, đầu năm 2003, Đảng bộ các cơ quan tỉnh (từ ngày 1 tháng 7 năm 2003, gọi là Đảng bộ Khối cơ quan Dân-Chính-Đảng tỉnh) đã được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cờ thi đua xuất sắc 5 năm (1998-2002), được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba.

Phát huy ưu điểm, thành tích đã đạt được, khắc phục những mặt hạn chế thiếu sót là một trong những phương hướng công tác của Đảng bộ trong thời gian trước mắt.

Với một đội ngũ cán bộ, đảng viên và công nhân viên chức có trình độ nhận thức cao, tập thể cấp uỷ đoàn kết nhất trí, có tinh thần trách nhiệm cao và tác phong lãnh đạo sâu sát, chắc chắn rằng, trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2001-2005, Ban Chấp hành Đảng bộ Khối cơ quan Dân-Chính-Đảng lãnh đạo hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ do Đại hội Đảng bộ lần thứ V (11/2000) đề ra, góp phần tạo tiền đề thuận lợi cho chặng đường tiếp theo.

KẾT LUẬN

Kể từ ngày thành lập đến nay, Đảng bộ Khối cơ quan Dân-Chính-Đảng tỉnh Thái Nguyên đã trải qua nửa thế kỷ. Trên chặng đường lịch sử 50 năm ấy, cùng với sự tiến triển của cách mạng và sự biến động về mô hình tổ chức, thay đổi về tên gọi, Đảng bộ đã có những bước trưởng thành nhanh chóng không chỉ về số lượng, mà cả về chất lượng.

Từ tổ chức tiền thân (Liên Chi bộ Khối Chính quyền và Liên Chi bộ Tỉnh uỷ-4/1948), đến ngày 2/11/1954, Đảng bộ Dân-Chính-Đảng tỉnh Thái Nguyên chính thức được thành lập. Trong quá trình tồn tại và phát triển, Đảng bộ Dân-Chính-Đảng tỉnh có hai lần giải thể (lần thứ nhất, vào tháng 12/1964, theo Nghị quyết số 302-NQ/TN-17/12/1964 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Thái Nguyên; lần thứ hai, vào cuối năm 1977, theo các Nghị quyết số 327/NQ-BT-16/9/1977 và Nghị quyết số 380/NQ-BT-7/10/1977 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái). Sau hai lần giải thể, Đảng bộ Dân-Chính-Đảng tỉnh được tái lập và từ năm 1984 (tái lập lần thứ 2), với tên gọi là Đảng bộ các cơ quan tỉnh. Từ ngày 1/7/2003 đến nay, Đảng bộ chính thức được gọi là Đảng bộ Khối cơ quan Dân-Chính-Đảng tỉnh Thái Nguyên.

Từ chỗ chỉ có gần 20 tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc khi mới thành lập (11/1954), đến tháng 9/2004, Đảng bộ đã có 51 chi, đảng bộ trực thuộc, với 2.115 đảng viên.

Cùng với sự tăng lên về số lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, chức năng, nhiệm vụ của Đảng bộ cũng được tăng cường. Từ chỗ chỉ là cơ quan đầu mối, tham mưu của Tỉnh uỷ, không có quyền quyết định việc kết nạp đảng viên mới, chuẩn

y Ban chỉ uỷ, tách nhập các chi bộ cơ sở... trong những năm đầu khi mới thành lập, đến nay, Đảng bộ Khối cơ quan Dân-Chính-Đảng tỉnh là một Đảng bộ trực thuộc Tỉnh uỷ, là Đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng được thành lập ở các cơ quan hành chính sự nghiệp của tỉnh. Với vị trí ấy, Đảng bộ có 4 chức năng: Tham mưu cho Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân và Hội đồng nhân dân tỉnh về các mục tiêu kinh tế-xã hội; Tổ chức thực hiện những chủ trương, nghị quyết của Tỉnh uỷ; Quản lý Nhà nước; Phục vụ nhiệm vụ chính trị; và 4 nhiệm vụ chủ yếu: Lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị; Lãnh đạo công tác tổ chức và cán bộ; Lãnh đạo công tác tư tưởng; Lãnh đạo các đoàn thể và phong trào thi đua trong cán bộ, công nhân viên chức trong Đảng bộ.

Nửa thế kỷ đã trôi qua, dù có những lúc gặp khó khăn, trở ngại, nhưng được sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh uỷ, sự nỗ lực vươn lên của cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức và nhất là ý thức trách nhiệm của các uỷ viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ các khoá, Đảng bộ Khối cơ quan Dân-Chính-Đảng tỉnh Thái Nguyên đã và đang hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, giúp cho Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân và Hội đồng nhân dân tỉnh giải quyết được nhiều công việc lớn có liên quan đến sự phát triển kinh tế-xã hội của toàn tỉnh.

Từ trong nửa thế kỷ hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của mình, Đảng bộ đã rút được nhiều bài học kinh nghiệm quý báu.

Bài học thứ nhất: Không ngừng củng cố khối đoàn kết, phát huy dân chủ và sức mạnh từ Đảng uỷ đến từng chi bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của dân tộc và của Đảng ta. Trong suốt chiều dài lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước, truyền thống tốt đẹp ấy được lớp lớp

các thế hệ gìn giữ, vun đắp. Chủ tịch Hồ Chí Minh-vì lãnh tụ kính yêu của dân tộc-thường xuyên chăm lo xây dựng và củng cố khối đoàn kết thống nhất trong Đảng, trong nhân dân. Trước khi qua đời, Người đã để lại bản Di chúc lịch sử và căn dặn toàn Đảng, toàn dân "... cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình".

Thực hiện lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng thời nhận thức rõ: Thống nhất ý chí và hành động là một nguyên tắc của Đảng vô sản kiểu mới, Đảng uỷ Khối cơ quan Dân-Chính-Đảng luôn luôn coi trọng vấn đề xây dựng khối đoàn kết nội bộ. Trong tất cả các thời kỳ, Đảng uỷ luôn chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, duy trì chế độ sinh hoạt Đảng thường xuyên, mở rộng dân chủ nội bộ, đẩy mạnh tự phê bình và phê bình đối với từng chi bộ, từng đảng viên, trước hết trong cấp uỷ. Những hiện tượng chia rẽ nội bộ, tự tư tự lợi, cá nhân chủ nghĩa... diễn ra ở một số tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ bị lên án và từng bước bị loại trừ. Nhờ đó, nhìn chung trong Đảng bộ, sự đoàn kết thống nhất được giữ vững; nhiều năm liên Đảng bộ được công nhận "Đảng bộ trong sạch vững mạnh".

Thực tế 50 năm xây dựng Đảng bộ cho thấy: Muốn giữ vững sự đoàn kết nhất trí trong nội bộ Đảng, trước hết cán bộ lãnh đạo trong cấp uỷ phải thực sự tiên phong, gương mẫu, biết đặt lợi ích tập thể trên hết; đồng thời đẩy mạnh đấu tranh tự phê bình và phê bình, kịp thời xử lý các trường hợp vi phạm có lý, có tình. Chỉ có trên cơ sở đó mới xây dựng Đảng bộ thành một khối đoàn kết thống nhất, tạo nên sức mạnh to lớn để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị.

Trong 50 năm qua, các khoá Ban Chấp hành Đảng bộ Khối cơ quan Dân-Chính-Đảng tỉnh thực sự trở thành một

tập thể đoàn kết thống nhất trên cơ sở giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ. Các uỷ viên trong Ban Chấp hành, nhất là Ban Thường vụ, đều nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý thức gương mẫu, luôn giữ vững phẩm chất đạo đức cách mạng, tạo được niềm tin trong cán bộ, đảng viên và công chức. Đây chính là một trong những nhân tố quan trọng góp phần xây dựng và phát huy sức mạnh đoàn kết trong toàn Đảng bộ.

Bài học thứ hai: Nắm chắc mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng bộ trong từng nhiệm kỳ, lựa chọn những mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm để xây dựng và thực hiện chương trình công tác cho từng năm.

Mỗi khoá Ban Chấp hành Đảng bộ đều tương ứng với một kỳ Đại hội (thường kéo dài từ 2 đến 3 năm; những năm gần đây là 5 năm). Mỗi kỳ Đại hội đều thông qua Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ với những mục tiêu chủ yếu trên các lĩnh vực công tác.

Để đưa Nghị quyết Đại hội trở thành hiện thực, vấn đề căn bản là Ban Chấp hành Đảng bộ, trước hết là Ban Thường vụ Đảng uỷ phải biết xác định được những nhiệm vụ trọng tâm, có tính mẫu chốt trong mỗi thời kỳ, để từ đó xây dựng quyết tâm và biện pháp tổ chức thực hiện dứt điểm. Không làm được điều đó, sẽ dẫn đến tình trạng dàn trải, không giải quyết dứt điểm từng công việc và đi đến thất bại.

Trong 50 năm xây dựng và trưởng thành, nhìn chung Đảng bộ Khối cơ quan Dân-Chính-Đảng tỉnh đã biết căn cứ vào đặc điểm tình hình cụ thể trong mỗi thời kỳ, trên cơ sở nắm chắc yêu cầu cách mạng của cả nước và của địa phương, xác định được các nhiệm vụ trọng tâm công tác cho từng cơ quan, đơn vị. Tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ các

khoá, nhất là Ban Thường vụ Đảng uỷ, dù có những lúc gặp nhiều khó khăn về nhân sự, nhưng nhìn chung đã tỏ rõ là một tập thể có năng lực trí tuệ, có kinh nghiệm thực tiễn công tác xây dựng Đảng. Các khoá Ban Chấp hành, tuy mức độ có khác nhau, cũng đã thể hiện sự nhạy bén chính trị, kịp thời nắm bắt các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Trên cơ sở đó, Đảng uỷ biết vận dụng vào tình hình cụ thể của các cơ quan, đơn vị trong từng thời kỳ để xác định được các nhiệm vụ trung tâm có tính chất then chốt.

Biết xác định nhiệm vụ trung tâm trong mỗi thời kỳ để tập trung lãnh đạo thực hiện dứt điểm là một trong những bài học kinh nghiệm thành công của Đảng bộ trong 50 năm qua. Đây cũng là một trong những nguyên nhân có tính quyết định giúp cho Đảng bộ Khối cơ quan Dân-Chính-Đảng tỉnh hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được cấp trên giao phó.

Bài học thứ ba: Phải căn cứ vào đặc điểm của Đảng bộ, quan điểm chỉ đạo của cấp trên để chủ động và sáng tạo đưa ra các giải pháp hữu hiệu nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ được đề ra trong từng thời kỳ.

Khác với các Đảng bộ cấp huyện, thành, thị, Đảng bộ Khối cơ quan Dân-Chính-Đảng tỉnh không đề ra mục tiêu, nhiệm vụ chính trị cho cơ sở và không có chính quyền, lãnh đạo chính quyền cùng cấp trên một khu vực lãnh thổ. Nhiệm vụ chính của Đảng bộ là làm công tác xây dựng Đảng, lãnh đạo công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và công chức hoàn thành nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị. Đối tượng lãnh đạo của Đảng bộ là những cán bộ, đảng viên và công chức hiện đang công tác trong các cơ quan hành chính sự nghiệp. Phần lớn trong số

đó đều có trình độ học vấn cao và tương đối đồng đều; một số giữ cương vị lãnh đạo chủ chốt ở trong tỉnh. Đảng bộ Khối cơ quan Dân-Chính-Đảng còn tham mưu cho Tỉnh uỷ, HĐND và Uỷ ban nhân dân về việc đề ra và thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

Với những đặc điểm nêu trên về chức năng, nhiệm vụ cũng như về đội ngũ cán bộ, đảng viên và công chức, trong quá trình triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và Tỉnh uỷ, Ban Chấp hành Đảng bộ Khối cơ quan Dân-Chính-Đảng, trước hết là Ban Thường vụ Đảng uỷ, biết áp dụng những biện pháp thích hợp. Đảng uỷ đặc biệt coi trọng việc phát huy ý thức trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ; thường xuyên quan tâm đến việc đào tạo, bồi dưỡng để không ngừng nâng cao trình độ lý luận chính trị cũng như về trình độ chuyên môn và nghiệp vụ cho cán bộ, đảng viên, công chức ở các cơ quan, đơn vị. Mặt khác, Đảng bộ tăng cường phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành và đoàn thể trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng, động viên cán bộ, đảng viên và công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị trên từng lĩnh vực công tác. Nhân dịp các ngày lễ lớn của dân tộc, các ngày kỷ niệm truyền thống của các cơ quan, đơn vị, Đảng bộ thường xuyên tổ chức các đợt sinh hoạt tư tưởng theo từng chủ đề. Lòng tự hào, ý thức làm chủ và tinh thần trách nhiệm trước tập thể trong mỗi cán bộ, đảng viên và công chức được khơi dậy và phát huy. Đây chính là một trong những nguyên nhân quan trọng giúp cho các cơ quan, đơn vị trong Đảng bộ thường xuyên phát động và duy trì được phong trào thi đua sôi nổi, góp phần quyết định vào việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao.

Bài học thứ tư: Thường xuyên chăm lo xây dựng các tổ chức quần chúng, hướng hoạt động của các tổ chức quần chúng vào việc giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ công chức, tổ chức phong trào thi đua hoàn thành nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Quan điểm đúng đắn ấy đã chỉ đạo mọi hoạt động của Đảng bộ trong suốt quá trình lãnh đạo tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

Nhận thức rõ vai trò quyết định của quần chúng đối với sự nghiệp cách mạng, các tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ luôn chăm lo xây dựng các đoàn thể quần chúng, biết khơi dậy và phát huy tinh thần tự giác, ý thức làm chủ trong mỗi cán bộ công chức, viên chức. Những cán bộ, đảng viên có đủ uy tín, phẩm chất và tinh thần trách nhiệm được cấp uỷ phân công phụ trách công tác đoàn thể quần chúng. Mỗi quan hệ giữa cấp uỷ, thủ trưởng cơ quan và Ban Chấp hành các đoàn thể quần chúng trong Đảng bộ cũng được xác định rõ ràng nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của các đoàn thể trên các lĩnh vực công tác. Năm mươi năm xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ cho thấy: Muốn xây dựng cơ sở đảng trong Đảng bộ vững mạnh, thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải có nhận thức đúng đắn công tác xây dựng Đảng; đồng thời cũng phải lựa chọn được Bí thư chi, đảng bộ ngang tầm với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

Ý thức giác ngộ chính trị, tinh thần làm chủ, cũng như tính sáng tạo của quần chúng chỉ được hình thành và phát huy từ trong phong trào cách mạng. Nhận thức được điều đó, tuy mức độ khác nhau, nhưng nhìn chung Đảng uỷ Khối cơ quan Dân-Chính-Đảng trong tất cả các thời kỳ đều quan tâm lãnh đạo tổ chức và duy trì các phong trào thi đua sâu

rộng trong cán bộ công chức, viên chức. Từ trong phong trào thi đua, các cấp uỷ đảng trong Đảng bộ kịp thời phát hiện, bồi dưỡng điển hình và nhân rộng điển hình tiên tiến, lấy đó làm tấm gương cụ thể để giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và công chức ở cơ quan, đơn vị.

Hướng cán bộ công chức, viên chức vào các phong trào thi đua và thông qua phong trào thi đua để xây dựng, củng cố các đoàn thể quần chúng, phát huy vai trò của cán bộ công chức, viên chức là một trong những bài học kinh nghiệm quý báu của Đảng bộ trong 50 năm qua.

Tất cả những bài học kinh nghiệm rút ra từ trong quá trình 50 năm xây dựng, trưởng thành (1954-2004) tiếp tục được Đảng bộ Khối cơ quan Dân-Chính-Đảng tỉnh Thái Nguyên kế thừa và phát huy để ngày càng làm tốt hơn vai trò, chức năng, nhiệm vụ của mình góp phần xây dựng tỉnh Thái Nguyên giàu đẹp, trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY
Về việc xác định nhiệm kỳ Đại hội của
Đảng bộ Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh Thái Nguyên

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và các hướng dẫn của Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng.

- Căn cứ Nghị quyết số 15-NQ/TN, ngày 02 tháng 11 năm 1954 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về việc “Thành lập Đảng uỷ Dân Chính Đảng tỉnh”.

- Căn cứ hồ sơ, chứng cứ lịch sử nhận thấy: Đảng bộ Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh Thái Nguyên (tên gọi chính thức hiện nay) kể từ khi thành lập đến nay đã trải qua 3 thời kỳ lớn, với các Đại hội chính thức như sau:

+ Thời kỳ 1954-1964: có một khóa Ban Chấp hành lâm thời (1954-1959) và ba Đại hội chính thức khóa (Khóa I: 1959-1961; Khóa II: 1961-1963 và Khóa III: 1963-1964). Tháng 12-1964, giải thể Đảng uỷ Dân Chính Đảng tỉnh để thành lập 6 liên chi trực thuộc Tỉnh uỷ (1964-1966).

+ Thời kỳ 1966-1978: Đảng bộ Dân Chính Đảng được tái lập có một khóa BCH lâm thời (1966-1968) và ba khóa chính thức (Khóa I: 1968-1971; Khóa II: 1971-1975; Khóa III: 1975-1978). Cuối năm 1978, giải thể Đảng bộ Dân Chính Đảng tỉnh, chuyển giao các tổ chức Đảng và cơ sở trực thuộc Thành uỷ Thái Nguyên (1978-1984).

+ Thời kỳ 1984 đến nay: Có một khóa BCH lâm thời (1984-1985) và năm Đại hội chính thức gồm: Đại hội I: (1985-1989); Đại hội II: (1989-1991); Đại hội III: (1991-1996); Đại hội IV: (1996-2000) và Đại hội V: (2000-2005).

Ban Thường vụ Đảng bộ Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh họp ngày 21 tháng 8 năm 2004 thống nhất tên các nhiệm kỳ Đại hội của Đảng bộ.

BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Nay xác định tổng số kỳ Đại hội chính thức của Đảng bộ Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh Thái Nguyên kể từ ngày thành lập 1954 đến nay đã trải qua 11 kỳ Đại hội. Đại hội đương nhiệm (2000-2005) là Đại hội lần thứ XI. Các Đại hội kế tiếp sau của Đảng bộ sẽ là Đại hội lần thứ XII; XIII...

Điều 2: Các Ban, Văn phòng Đảng uỷ Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh và các Đảng bộ, chi bộ trực thuộc Đảng bộ Khối thi hành Quyết nghị này./.

T/M BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY

Nơi nhận:

- Ban TVTU (B/c)
- Các Ban TU
- Văn phòng TU
- Như điều 2
- Lưu BTC, VPĐU

BÍ THƯ

(Đã ký)

NGUYỄN VĂN ĐỨC

PHỤ LỤC

**DANH SÁCH CÁC BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ
VÀ UỶ VIÊN BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY
CÁC KHOÁ:**

*** Từ ngày thành lập (2/11/1954) đến 1958:** Ban Chấp hành lâm thời, gồm 5 đồng chí, do đồng chí Ngô Tuấn Tùng làm Bí thư và đồng chí Phạm Thuỷ làm Phó Bí thư Đảng uỷ.

*** Khoá I (1959-1960),** gồm 3 đồng chí:

- 1- Tạ Trung Hiền: Bí thư
- 2- Nguyễn Công Thương: Phó Bí thư
- 3- Lê Kim Quý: Uỷ viên

- Từ 23/3/1959, đồng chí Tạ Trung Hiền được Tỉnh uỷ điều động sang Ban Tổ chức Tỉnh uỷ; đồng chí Nguyễn Đức Khánh, nguyên Thường vụ Huyện uỷ Phú Bình, được điều động về làm nhiệm vụ Thường trực Đảng uỷ Dân-Chính-Đảng tỉnh và từ ngày 25/11/1959, được bầu làm Bí thư Đảng uỷ.

- Đầu năm 1961, các đồng chí Nguyễn Công Thương-Phó Bí thư Đảng uỷ và Lê Kim Quý-Thường vụ Đảng uỷ được chuyển công tác; các đồng chí Cù Xuân Kính được bầu làm Phó Bí thư (3/3/1961) và Chu Văn Đồng được bầu vào Ban Thường vụ Đảng uỷ.

- Từ ngày 10/6/1960, đồng chí Lê Kim Quý, nguyên Bí thư Chi bộ Công an tỉnh lại được điều động về Ban Thường vụ Đảng uỷ.

* **Khoá II (1961-1962)**, gồm 3 đồng chí:

- 1- Cù Xuân Kính: Bí thư
- 2- Đặng Đình Cầm: Phó Bí thư
- x 3- Nguyễn Đình Hình: Ủy viên

* **Khoá III (1963-1964)**, gồm 3 đồng chí:

- 1- Cù Xuân Kính: Bí thư
- 2- Lý An Sinh: Phó Bí thư
- x 3- Khiếu Minh Tông: Ủy viên

* **Từ tháng 8/1966**, Đảng bộ Dân-Chính-Đảng tỉnh Bắc Thái được thành lập. Ban Thường vụ Đảng ủy lâm thời (do Tỉnh ủy chỉ định) gồm 5 đồng chí:

- 1- Tạ Mậu Sinh: Bí thư
- 2- Bế Ích Quốc: Phó Bí thư
- 3- Nguyễn Chinh: Phó Bí thư
- x 4- Ngô Thế Thuật: Ủy viên
- 5- Vi Văn Phụng: Ủy viên

- Từ tháng 4/1967, đồng chí Bế Ích Quốc được bổ nhiệm làm Bí thư Đảng ủy thay cho đồng chí Tạ Mậu Sinh được điều động làm Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính huyện Đại Từ.

- Từ tháng 8/1968, đồng chí Nguyễn Văn Luyện (cán bộ Ban Kiểm tra Tỉnh ủy) được Thường vụ Tỉnh ủy điều động và bổ sung sang làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy.

* **Khoá I (sau ngày tái lập lần thứ 1)-Từ tháng 11/1968 đến tháng 6/1971**, gồm 3 đồng chí:

- 1- Bế Ích Quốc: Bí thư

2- Nguyễn Văn Luyện: Phó Bí thư

3- Nông Thị Cẩm: Ủy viên

* **Khoá II (6/1971-8/1975)**, gồm 5 đồng chí:

1- Bế Ích Quốc: Bí thư

2- Nguyễn Thị Thanh: Phó Bí thư

3- Nguyễn Kiến: Ủy viên

4- Hoàng Quỳnh: Ủy viên

5- Lương Văn Vi: Ủy viên

* **Khoá III (8/1975-6/1978)**, gồm 5 đồng chí:

1- Hoàng Thanh Bảo: Bí thư

2- Nguyễn Văn Đức: Phó Bí thư

3- Nguyễn Kiến: Ủy viên

4- Nguyễn Kim Du: Ủy viên

5- Hà Văn Nhưng: Ủy viên

Cuối năm 1976, bổ sung đ/c Trần Ngự làm Phó Bí thư
Đảng ủy

* **Ban Thường vụ Đảng uỷ lâm thời** (do Tỉnh uỷ chỉ định
sau khi được tái lập lần thứ 2), 1984-1985, gồm 5 đồng chí:

✕ 1- Nguyễn Văn Tuế: Bí thư

2- Mai Văn Hiệp: Phó Bí thư

3- Vũ Đình Diễn: Ủy viên

4- Ngô Thị Thuý Hoà: Ủy viên

5- Trần Văn Thoa: Ủy viên

*** Khoá I (1985-1988), gồm 5 đồng chí:**

- 1- Nguyễn Văn Tuế: Bí thư
- 2- Vũ Văn Diễn: Phó Bí thư
- 3- Doãn Chí Cao: Ủy viên
- 4- Bùi Cần: Ủy viên
- 5- Ngô Thị Thuý Hoà: Ủy viên

*** Khoá II (1989-1991), gồm 5 đồng chí:**

- 1- Doãn Chí Cao: Bí thư
- 2- Trần Thị Phú: Phó Bí thư
- 3- Nguyễn Thành Kính: Ủy viên
- 4- Trần Đăng Tiến: Ủy viên
- 5- Dương Văn Lương: Ủy viên

*** Khoá III (1992- 1995), gồm 5 đồng chí:**

- 1- Doãn Chí Cao: Bí thư
- 2- Trần Thị Phú: Phó Bí thư
- 3- Dương Văn Lương: Ủy viên
- 4- Vũ Xuân Lừ: Ủy viên
- 5- Phạm Thị Hoà: Ủy viên

*** Khoá IV (1996-2000), gồm 7 đồng chí:**

- 1- Doãn Chí Cao: Bí thư
- 2- Trần Thị Phú: Phó Bí thư
- 3- Đào Duy Chiến: Ủy viên
- 4- Nguyễn Kim Huýnh: Ủy viên

- ✕ 5- Vũ Xuân Lừ: Ủy viên
- 6- Ngô Sỹ Hưởng: Ủy viên
- 7- Tô Viết Hảo: Ủy viên

***Khoá V (2001-2005), gồm 5 đồng chí:**

- 1- Nguyễn Văn Đức: Bí thư
- 2- Trần Thị Phú: Phó Bí thư
- 3- Đào Duy Chiến: Ủy viên
- 4- Nguyễn Kim Huynh: Ủy viên
- 5- Ngô Sỹ Hưởng: Ủy viên

- Ngày 26/11/2003, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Thái Nguyên ra Quyết định số 654-QĐ/TU, bổ sung đ/c Lê Xuân Phẩm vào Ban Thường vụ Đảng uỷ Khối cơ quan Dân-Chính-Đảng tỉnh.

- Ngày 17/2/2004, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Thái Nguyên ra Quyết định số 706-QĐ/TU chỉ định đ/c Đồng Ngọc Linh giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ Khối cơ quan Dân-Chính-Đảng tỉnh.

- Ngày 26/2/2004, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Thái Nguyên ra Quyết định số 712-QĐ/TU bổ sung đồng chí Vũ Văn Bình vào Ban Thường vụ Đảng uỷ Khối cơ quan Dân-Chính-Đảng tỉnh.

Ủy viên: Vũ Văn Hùng

Ủy viên: Nguyễn Văn Hùng

Ủy viên: Nguyễn Văn Hùng

Đến nay (2001-2002) gồm 5 đồng chí

1. Nguyễn Văn Hùng: Ủy viên

2. Trần Văn Hùng: Ủy viên

3. Ông Nguyễn Hùng: Ủy viên

4. Nguyễn Văn Hùng: Ủy viên

5. Ông Nguyễn Hùng: Ủy viên

- Ngày 20/1/2002 Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tỉnh ủy đã ban hành Quyết định số 04/QĐ-TU về việc bổ sung các Ủy ban nhân dân vào Ban Thường vụ Đảng ủy Khối cơ quan Đảng - Công an tỉnh.

- Ngày 1/2/2002 Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tỉnh ủy đã ban hành Quyết định số 06/QĐ-TU về việc bổ sung các Ủy ban nhân dân vào Ban Thường vụ Đảng ủy Khối cơ quan Đảng - Công an tỉnh.

- Ngày 20/2/2002 Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tỉnh ủy đã ban hành Quyết định số 112/QĐ-TU về việc bổ sung các Ủy ban nhân dân vào Ban Thường vụ Đảng ủy Khối cơ quan Đảng - Công an tỉnh.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Lời giới thiệu	5
Chương I: Đảng bộ Dân Chính Đảng tỉnh Thái Nguyên ra đời lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị trong thời kỳ cải tạo Xã hội chủ nghĩa và xây dựng Chủ nghĩa xã hội (1954-12/1964)	7
Chương II: Lãnh đạo các cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh vừa thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, vừa chiến đấu, phục vụ chiến đấu và chi viện chiến trường (1965-1977)	33
Chương III: Sự tái lập đảng bộ các cơ quan tỉnh (1984) và 10 năm đầu thực hiện đường lối đổi mới (1986-1996)	93
Chương IV: Đảng bộ các cơ quan tỉnh Thái Nguyên lãnh đạo cán bộ, đảng viên, công chức tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1997-2004)	150
Kết luận	211
Phụ lục	219

MỤC LỤC

Trang

2

Lời giới thiệu

Chương I: Tổng luận về Dân Chủ Xã Hội Việt Nam
Chương II: Về kinh tế và văn hóa xã hội Việt Nam
Chương III: Về chính trị và pháp luật Việt Nam
Chương IV: Về giáo dục và khoa học Việt Nam

11

Chương V: Về văn học và nghệ thuật Việt Nam
Chương VI: Về thể chế và tổ chức Việt Nam
Chương VII: Về kinh tế và văn hóa xã hội Việt Nam
Chương VIII: Về chính trị và pháp luật Việt Nam
Chương IX: Về giáo dục và khoa học Việt Nam

12

Chương X: Về kinh tế và văn hóa xã hội Việt Nam
Chương XI: Về chính trị và pháp luật Việt Nam
Chương XII: Về giáo dục và khoa học Việt Nam
Chương XIII: Về văn học và nghệ thuật Việt Nam
Chương XIV: Về thể chế và tổ chức Việt Nam

130

Chương XV: Về kinh tế và văn hóa xã hội Việt Nam
Chương XVI: Về chính trị và pháp luật Việt Nam
Chương XVII: Về giáo dục và khoa học Việt Nam
Chương XVIII: Về văn học và nghệ thuật Việt Nam
Chương XIX: Về thể chế và tổ chức Việt Nam

131

132

Kết luận

Phụ lục

In 500 cuốn khổ 14,5 x 20,5cm. Tại Công ty In Thái Nguyên.
Số in: 982 .Giấy phép xuất bản số: 34 do Sở VHTT Thái Nguyên cấp ngày 15/10/2004.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 10 năm 2004.